

Thanh Hải Vô Thượng Sư



Bí Quyết

Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 7

Thanh Hải Và Chương Sư

Bí Quyết
Tức Khắc Khai Ngô
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị

7

TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.

Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miều*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

Mục Lục

• Tri Ân	iii
• Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế	vii
• Lời Ngỏ	xi
01. Tọa Thiền Là Nguồn Gốc Của Tình Thương.....	1
02. Bí Pháp Để Vượt Qua Nhân Quả Nghiệp Chướng.....	17
03. Kinh Pháp Hoa Chân Chánh	35
04. Tình Thương Và Công Lý.....	59
05. Lực Lượng Gia Trì.....	81
06. Khai Quang Điểm Nhân Chân Chánh.....	95
07. Hành Bồ Tát Đạo Phải Chịu Khổ.....	113
08. Những Pháp Tu Hành Trước Khi Tu Pháp Môn Quán Âm.....	123
09. Sử Dụng Lực Lượng Vạn Năng Của Mình.....	133
10. Pháp Môn Đồi Giày Lớn.....	149
11. Dựa Vào Chính Mình Tức Là Dựa Vào Thượng Đế Tối Cao.....	173
12. Vũ Trụ Bao Gồm Chúng Ta.....	195
13. Trăm Ngàn Ước Hóa Thân.....	211
14. Hòa Bình Bắt Đầu Từ Chúng Ta.....	223
• Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm	244
• Giới Thiệu Ấn Phẩm	249
• Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi	261

*T*ôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Bước Đi Tình Thương

Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế

*Lặn lội kiếm tìm
Một chút tình thương,
Một chút tình thương,
Mà ban phát cho muôn loài
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia*

sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”

Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên phu quân là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tầm Đạo.

Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

*“Tôi mơ cả thế giới được hòa bình.
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống
 trong hòa bình và an lạc.
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta
 sẽ không bị hủy diệt.
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm
 mới được hình thành và đây là một nơi
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,
 nhưng trong thanh bình,
 đẹp đẽ và yêu thương.”*

LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Khi tọa thiền, nếu chúng ta đem tất cả sức chú ý tập trung tại một điểm, sau đó đem bất cứ vấn đề nào đặt vào đó, chúng ta đều có thể giải quyết được ngay lập tức.

Trích từ bài thuyết giảng "Tọa Thiền Là Nguồn Gốc Của Tình Thương"



1

Tọa Thiên Là Nguồn Gốc Của Tình Thương

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Viện Kỷ Niệm Quốc Phụ, Đài Bắc, Formosa**

Ngày 20 tháng 4 năm 1991
(Nguyên văn tiếng Trung Hoa)

(Thanh Hải Vô Thượng Sư tiến vào giảng đường, đại chúng nhiệt liệt vỗ tay hoan nghênh đón tiếp.)

Mong rằng quý vị hiền tiếng vỗ tay của quý vị có ý nghĩa gì. Vỗ tay không phải là hoan nghênh người giảng pháp này, mà để bày tỏ sự hoan nghênh trí huệ của chính quý vị. Hôm nay, quý vị có thể từ trong đời sống bận rộn, phá vỡ nhiều thói quen, thành kiến, để đến đây, còn phải chờ đợi mấy tiếng đồng hồ, mới có thể vào nghe kinh. Sự nhẫn nại và đạo tâm của quý vị làm tôi rất cảm động. Tôi cũng vỗ tay cho lòng thành tâm của quý vị nữa. Lúc tôi đi học “Đạo”, cũng không khó khăn như vậy. Ở Formosa, quý vị chờ đợi mấy tiếng đồng hồ; còn ở Ấn Độ, nếu chúng ta tìm được người thuyết pháp là có thể vào ngay, không phải chờ lâu như

vậy. Nhưng có lúc, những gì đạt được càng khó khăn, chúng ta càng quý, có phải không? Nếu như đạt được quá dễ dàng, trái lại sẽ không thấy quý giá. Chúng ta thường có cái tật này.

Chẳng trách được, từ cổ chí kim khi những vị Minh Sư khai ngộ lựa chọn đệ tử, đều phải khảo nghiệm rất nghiêm khắc, không khi nào truyền pháp cho người ta một cách dễ dàng. Minh Sư nghiêm khắc khảo nghiệm đệ tử, tuy có điểm tốt, nhưng cũng có khiếm khuyết, bởi vì có những người không đủ khả năng tiếp tục thu nhận nhiều khảo nghiệm, hoặc vì vấn đề thời gian, hoàn cảnh, khiến họ không thể nhẫn nại chịu đựng nhiều khảo nghiệm, hoặc họ phải chờ đợi một thời gian rất lâu, mới có thể theo thầy học tập. Cho nên, thời xưa hơi hiếm người tu hành; ngày nay, người tu hành nhiều hơn. Gần đây, thế giới của chúng ta cải biến rất nhanh, mỗi người ngẫm nghĩ sơ qua một chút thì sẽ hiểu, quý vị có biết hay không? Có phải thay đổi rất nhiều, rất nhanh, phải không? Quý vị có nghĩ như vậy không? Đó là vì sao? Tại sao đột nhiên lại sáng ra như vậy? Tại sao đột nhiên tình trạng lại biến đổi nhanh như vậy, lợi hại như vậy? Có từng nghĩ qua hay không? Kỳ thực là vì mọi người có cố gắng tu hành! Lực lượng của sự cộng tu là bất khả tư nghị, ai cũng có Phật bên trong, nếu có nhiều vị Phật hợp lại với nhau, mọi người đều có lý tưởng chung, mong cầu chung thì sự việc sẽ thành công nhanh hơn. Nếu như chỉ có một người yêu cầu, có thể sẽ thành công, nhưng cũng có thể sẽ không thành công.

Cho nên tại sao tôn giáo chúng ta có truyền thống là lúc có người chết, mọi người đều tập hợp lại trợ niệm, có phải như vậy không? Nếu những người liên hợp lại thành tâm thành ý, “*thân, khẩu, ý*” đơn thuần, chân chính, vì người chết đó mà khẩn cầu, khiến cho Phật tánh nội tại của họ được phát triển cao độ, thì vong linh đó sẽ được rất nhiều lợi ích. Chúng ta sẽ nhìn thấy khuôn mặt của họ hồng hào lên, có phải như vậy không? Người Trung Quốc ta có phải nói như vậy không? Nếu như nét mặt hồng

lên là tốt tướng mà, linh hồn nhất định sẽ thăng thiên. Có phải như vậy không? Nếu nét mặt xám đen thì sao? (*Mọi người đáp: Xuống địa ngục.*) Tôi không biết có xuống địa ngục hay không. Nhưng nghe nói biến đen là không tốt. Cho nên lực lượng của đại chúng rất có lợi ích, nhưng cũng phải coi đoàn thể đó có đồng lý tưởng, đồng tâm ý không, có hiểu ý của tôi không? Nếu chỉ có một người trợ niệm, mà trong tâm cứ nghĩ rau, nghĩ thịt, nghĩ cá, nghĩ đến hôm qua cãi nhau với chồng, hoặc người vợ hôm qua bỏ đi mất, v.v... thì linh hồn đó sẽ không được lợi ích, trái lại còn làm cho họ càng khổ tâm. Và có lẽ để bày tỏ sự phản đối, nên nét mặt họ biến thành xám đen. Tại sao nét mặt lại biến đen? Chắc là vì cũng như những người sống vậy, trong lúc chúng ta tức giận, có phải mặt biến thành màu đen, hoặc màu tím, màu xanh không? Nhưng tôi chưa từng thấy mặt người nào biến thành màu xanh (*cười*), ý tôi nói là rất đen, nét mặt đều biến đổi, không có máu mặt, phát ra khí phẫn không lương thiện. Người chết cũng vậy, những người vừa chết, linh hồn của họ còn quanh quẩn ở xung quanh thể xác, đa số người là như vậy, chỉ trừ những người tu hành, linh hồn muốn đi là đi, sẽ nhanh hơn, hoặc là có những người rất hung ác, nghiệp chướng rất nặng, đã phạm lỗi với Phật Bồ Tát nào đó, hoặc làm nhiều chuyện hung ác, khi chết, linh hồn lập tức bị ma kéo đi, sẽ không được quanh quẩn ở bên cạnh thân thể.

Có một số linh hồn có thể quanh quẩn lại bên cạnh thân thể 49 ngày, những vong linh đó có Tha Tâm Thông, có thể nhìn thấy đoàn thể của chúng ta tụng kinh ở bên cạnh xác chết. Lúc chúng ta chết còn thoải mái hơn lúc sống, nhưng đừng vội vã, từ từ, đợi thời gian tới mọi người đều sẽ chết. (*Mọi người cười.*) Mọi người đều cầu trường sanh, tôi lại quảng cáo chết, thật là vị pháp sư kỳ quái! Tuy nhiên cũng phải nghe vị pháp sư kỳ quái này giảng kinh một lát, nếu không, đời sống sẽ nhảm chán.

Sau khi chúng ta chết, không có chướng ngại của nhục thể này, linh hồn có thể bay đi bay lại, sẽ dễ dàng biết được tâm ý của

người khác. Cũng không phải chỉ có như vậy đâu, chúng ta có thể theo dõi một người dễ dàng hơn, linh thể của chúng ta có thể xuyên qua vách tường, chạy ra ngoài nóc nhà, có thể di chuyển rất nhanh ở trong không gian, không có chướng ngại gì. Cho nên chúng ta muốn theo dõi người nào, muốn biết bí mật của họ, dù cho là trong phòng của họ đã khóa lại, chúng ta cũng biết được bí mật của họ.

Nếu những vong linh mới chết, không có phước báu nhiều nên không thể lập tức đi lên Thiên Đàng; lại không có nghiệp chướng lớn để phải xuống địa ngục, thì sẽ lưu lại quanh quần xung quanh xác chết một thời gian, chờ thiên thần đến đón, hoặc chờ thời gian đến rồi, sẽ đầu thai trở lại làm người; cho nên những vong linh mới chết, chúng ta đến trợ niệm mà không đủ thành tâm, họ sẽ không thật sự được lợi ích, vong linh đó càng sân hận chúng ta, có hiểu không? Ví dụ họ nhìn thấy chúng ta vừa niệm vừa ngủ gật hoặc vừa niệm vừa nhìn người nữ bên cạnh. Chỉ nói thí dụ thôi, đừng cho rằng có người xấu như vậy. Rất có thể vong linh đó rất giận, nên khuôn mặt biến thành đen, hiểu không? Cho nên nếu chúng ta vì vong linh mà trợ niệm, nhìn nét mặt của người chết, sẽ biết được chúng ta thành tâm hay không. Cho nên lúc quý vị muốn đi trợ niệm, cần phải cẩn thận, đừng để cho người ta biết được quý vị không thành tâm. *(Mọi người cười.)* Nếu gương mặt của người chết càng đen là biết liền.

Âu Lạc có một câu chuyện về một vị pháp sư chuyên môn cúng cô hồn, quý vị có biết cúng cô hồn không? Tức là đem thức ăn cho ma quỷ ăn. Thí dụ như có tín đồ Phật giáo cúng bái buổi tối, họ đem bảy hạt gạo, rồi niệm chú cúng cô hồn, rồi niệm nhiều lời chú khác, đại khái niệm chừng nửa tiếng đồng hồ, rồi sẽ biến thành rất nhiều thức ăn cho vong linh ăn. Vị pháp sư đó thường được người ta thỉnh đi tụng kinh, cúng cô hồn, nhất là vào tháng bảy bố thí cho hồn ma, đặc biệt rất bận rộn, có phải không? Formosa là như vậy, Âu Lạc cũng gần như vậy. Vì nhiều

người mời họ đi cúng cô hồn quá, họ sẽ mệt hơn, trí nhớ cũng không tốt. Hôm đó vị pháp sư kia đi quên đem chìa khóa, quên mất chìa khóa để ở chỗ nào, khi đi được nửa đường mới nhớ ra. Từ đó đến chỗ pháp hội, trong đầu đều nghĩ về chùm chìa khóa đó.

Cho nên trong lúc ông ta cúng cô hồn, vừa niệm vừa nghĩ đến chùm chìa khóa đó, chờ công việc làm xong là về nhà. Đến tối, hồn ma đến kéo người chủ nhân, quần áo bị hồn ma giật qua giật lại, vị chủ nhân đó cảm thấy rất lạ: *“Hôm nay đã bố thí cho các vị ăn rồi, tại sao các vị lại đến quấy rầy tôi?”* Những hồn ma đó nói: *“Không có mà! Chúng tôi có ăn gì đâu? Mỗi người đều lãnh được một chùm chìa khóa mà thôi! (Mọi người cười.) Chúng tôi đông như vậy, họ chỉ cho một chùm chìa khóa. Dù chúng tôi có thể mở cửa vào trong đó, cũng không thể ở trong phòng được.”* Bởi vì vong hồn không được lợi ích, cho nên họ oán trách. Vì thế chúng ta phải tu hành tốt, mới có thể vì người khác trợ niệm.

Thân, khẩu, ý của chúng ta phải huấn luyện tới lúc chúng ta muốn gì được nấy. Ví dụ, chúng ta muốn khóc, lập tức có thể khóc được, muốn cười, lập tức có thể cười, cần tức giận cũng có thể tức giận, cần dịu hòa cũng có thể dịu hòa, về sau sẽ biến thành tự nhiên, chúng ta hoàn toàn làm chủ bản thân. Lúc đó bất kể chúng ta làm gì, đối với thế giới đều có lợi ích. Nếu chúng ta muốn được đẳng cấp đó, không có khó, chỉ cần tu hành tọa thiền là có thể đạt được.

Cũng như có lần, tôi cùng các đệ tử ở Đài Bắc cộng tu, có một vị Hòa Thượng Ấn Độ đến cộng tu chung, nhưng ông ta không phải là đệ tử của tôi. Bởi vì ông ta từ Ấn Độ đến, cũng không biết ai đã mời ông đến, có thể là ông ta không được mời mà đến, cũng không sao cả! Tôi cũng hoan nghênh, mời ông nói về một số chuyện tu hành cho đệ tử của tôi nghe. Ông kể một vài câu chuyện, cũng rất có ý nghĩa. Nhưng tiếng Anh, giọng Ấn Độ của ông rất khó nghe, tôi phải rất cố gắng lắng tai nghe mới hiểu.

Ông kể một câu chuyện về ánh sáng mặt trời, lẽ ra rất nóng, nhiệt lượng rất lớn, nhưng chúng ta cũng không có cách nào dùng ánh sáng của mặt trời đốt cháy một ngọn cỏ, có phải không? Nhưng nếu chúng ta đem một cái gương hoặc kính phóng đại, mắt kính cũng được, đặt dưới ánh sáng mặt trời, tập trung ánh sáng này ở một điểm, giấy hoặc cỏ sẽ bốc lửa đốt cháy. Điều này trước kia tôi có đích thân thử qua, rất có hiệu quả.

Cũng vậy, lực lượng bên trong của chúng ta là vạn năng không thể nghĩ bàn, nhưng nếu chúng ta không tập trung ở một điểm, rồi lợi dụng lực lượng đó đi giải quyết một số vấn đề, chúng ta vĩnh viễn không thể giải quyết được. Dù là lực lượng của chúng ta lớn như vậy, nếu như bị phân tán thì cũng giống như ánh sáng mặt trời vậy, tuy rất mạnh nhưng cũng không thể tự mình bốc lửa đốt cháy, điều này rất hợp lý mà! Cùng đạo lý như vậy, tại sao chúng ta không có năng lực này để giải quyết một số vấn đề của thế giới? Bởi vì chúng ta chưa có thói quen đem năng lực của chúng ta tập trung ở một nơi, rồi mới đi giải quyết những vấn đề đối diện với chúng ta. Nếu quý vị không tu Pháp Môn Quán Âm, không can chi, không thành Phật cũng không sao, nhưng tôi vẫn khuyên quý vị dùng phương pháp đơn giản nên tọa thiền một chút, mới có thể phục vụ gia đình, mới có thể phụng sự đất nước, giúp đỡ thế giới.

Quý vị không cần phải làm đệ tử của tôi, không cần phải ăn thuần chay, nhưng nếu có thể cố gắng ăn thuần chay được thì tốt hơn. Quý vị nếu có thể ăn thuần chay được thì cố gắng ăn, để có thể giảm nghiệp sát sanh rất nặng của mình, bắt kê quý vị có tin luật nhân quả hay không, lúc quý vị ăn thịt, thân thể sẽ cảm giác rất nặng nề và khó tiêu. Ăn thuần chay sẽ dễ tiêu hóa hơn, thực phẩm dễ tiêu hóa thì đầu óc suy nghĩ dễ dàng hơn, làm việc sẽ rất nhẹ nhàng, sẽ không chìm đắm ở đẳng cấp nơi bụng, chỉ muốn đi ngủ. Cho nên quý vị vẫn phải cố gắng ăn thuần chay, tôi không nói đến chuyện từ bi, rất ít người có thể làm được điều này, nhưng

ít ra hãy nghĩ đến thân thể của mình, đừng quá ngược đãi nó; hãy để cho đầu óc của chúng ta được nhẹ nhàng một chút, thì chúng ta mới có thể làm việc, giúp đỡ bản thân, giúp đỡ gia đình, giúp đỡ đất nước.

Ví dụ như lúc quý vị có vấn đề gì trọng đại cần phải giải quyết, có phải quý vị ở đó cau mày không? Và cố gắng tập trung tư tưởng của chúng ta không? Thật vậy, chờ một hồi sau, quý vị sẽ tìm ra một giải đáp. Nhưng bởi vì thường ngày quý vị không tập luyện cách tập trung tư tưởng, nên lúc phải tập trung rất là khó khăn, nhiều nhất cũng chỉ được chút xíu mà thôi, cho nên kết quả cũng là một chút xíu. Nếu chúng ta có thể tập trung càng sâu, hàng ngày luyện tập, chờ khi quen rồi, muốn tập trung là lập tức làm được, như vậy, chúng ta sẽ đi sâu vào trong tổng bộ tối cao của trí huệ, rồi bất cứ lời giải đáp và kết quả nào của chúng ta cũng là chính xác nhất, cao đẳng nhất, hoàn mỹ nhất, có hiểu không? (*Mọi người vỗ tay*) Ngoài trừ tọa thiền, tôi nghĩ không còn cách nào tốt hơn nữa mà có thể giúp đỡ bản thân nhanh chóng như vậy. Tọa thiền, tức là đem tập trung toàn bộ lực lượng của bản thân chúng ta lại, sau đó chúng ta muốn dùng vào điều gì là được ngay. Đó cũng như cái kính phóng đại tập trung nhiệt năng của mặt trời, rồi muốn đốt cháy vật gì thì đốt, bất cứ vật gì đặt dưới điểm tập trung hội tụ này đều sẽ đốt cháy, hiểu không? Không những chỉ đốt cháy hết một điều thuốc lá, hoặc một ngọn cỏ, một tấm giấy mà thôi, nó còn sẽ đốt cháy được rất nhiều thứ. Cũng vậy, khi tọa thiền, nếu chúng ta đem tất cả sức chú ý tập trung tại một điểm, sau đó đem bất cứ vấn đề nào đặt vào đó, chúng ta đều có thể giải quyết được ngay lập tức. Lực lượng của chúng ta quá lớn, nhưng hàng ngày chúng ta lại không dùng đến, không tập trung lực lượng lại mà dùng, cho nên chúng ta cứ như là không có lực lượng vậy. Người nào cũng có vẻ rất khờ khạo, ngốc nghếch. Chúng ta vốn là Phật, vốn là một vị chủ nhân có đại trí huệ, việc gì cũng có thể làm được, thần thông gì

cũng có thể thị hiện, vấn đề gì cũng có thể giải quyết, kết quả chúng ta lại không phát triển năng lực vĩ đại của mình, ngày nào cũng khờ khờ dại dại, khổ não, làm việc gì cũng không xong, rồi oán trách Trời, oán trách đất, oán trách số mệnh của mình, có hiểu không? Như vậy là không đúng, đó là quá bi quan, quá tội nghiệp cho mình.

Chúng ta muốn thay đổi bản thân thì rất đơn giản, mỗi ngày hãy thử tọa thiền nửa tiếng, đời sống sẽ khác hẳn. Tại sao đệ tử của tôi ưa thích Pháp Môn Quán Âm này? Bởi vì họ được lợi ích, càng tọa thiền, càng cảm thấy thay đổi, càng tọa thiền càng cảm thấy sáng sủa, thậm chí cả bề ngoài cũng sẽ biến đổi. Có những lúc bản thân tôi nhìn thấy sự thay đổi của họ cũng giật mình. Có những đệ tử trước khi thọ Tâm Ấn và sau khi thọ Tâm Ấn, chỉ vồn vện vài phút hoặc vài tiếng đồng hồ ngắn ngủi, người đó đã lập tức thay đổi, không giống trước nữa. Ngay chính tôi cũng nhận không ra, sao lại trở nên đẹp đẽ như vậy? Nhưng có một số người về nhà lại sa sút. Nếu không tọa thiền, nét mặt sẽ thay đổi, sắc mặt sẽ xám đen và không có trí huệ, không còn nhẹ nhàng, chúng ta nói những loại người đó là nghiệp chướng hơi nặng.

Cho nên không phải là họ mê tín tôi, hoặc sùng bái hình tượng, mà bởi vì họ có thể nghiệm của bản thân, có được lợi ích, cho nên họ mới ưa thích như vậy. Các đệ tử của tôi không phải toàn con nít sáu tuổi, mười hai tuổi, có người tóc đã bạc rồi, có người làm quan lớn, làm tướng tá, có người là cư sĩ, có người là bác sĩ, có người là giáo sư, họ không phải là những người ngu dại, tôi không thể lừa họ quá lâu, hiểu không? Rất có thể tôi lừa họ một ngày, hai ngày, ba ngày hoặc ba năm, nhưng tôi không thể năm nào cũng lừa họ. Có người theo tôi thọ Tâm Ấn đã sáu, bảy năm rồi, từ khi tôi đến Formosa đến bây giờ, có những đệ tử theo tôi đã sáu năm rồi. Họ càng ngày càng tin tưởng tôi và Pháp Môn Quán Âm, tu hành càng ngày càng tốt, làm việc cũng ngày càng thuận lợi, đối với đất nước, đối với thế giới ngày càng có lợi ích,

đối với bản thân ngày càng ưu ái, đối với người khác đương nhiên là cũng mến yêu.

Nếu chúng ta không thể yêu chính bản thân mình, chúng ta sẽ không yêu người khác. Nếu có người nào nói với quý vị là: *“Chúng ta phải yêu người khác trước, cần phải yêu người khác nhiều hơn bản thân chúng ta.”* Đó là chuyện không thể làm được. Nếu chúng ta không thể yêu bản thân mình, bất cứ người nào chúng ta cũng yêu không nổi. Xin lỗi, đó là chuyện rất thường và rất hợp lý! Bởi vì về phương diện tâm lý, trời sanh chúng ta là như vậy, chúng ta không thể thay đổi được. Cho nên chúng ta phải tập trung đại lực lượng của chúng ta, để trước tiên nhận biết được chúng ta có chỗ nào tốt, có những năng lực gì đặc biệt, có tài năng gì, có trí huệ gì, có những tài hoa kinh thiên động địa gì, và còn nữa, tâm của chúng ta to lớn như thế nào. Trước tiên nhận biết được chúng ta có những ưu điểm gì; rồi sau đó, chúng ta mới có thể mến yêu người khác.

Tại sao ngày nào tôi cũng có thể chăm sóc nhiều người như vậy mà không cảm thấy tâm của tôi giảm thiểu? Bởi vì tôi rất yêu bản thân mình, tôi rất khâm phục mình, nguyên do là tôi rất yêu mến bản thân. Mặc cảm tự ti của chúng ta rất không tốt đối với bản thân; bởi vì tự ti làm cho chúng ta sanh ra tâm ghen tị, sanh ra sự đấu tranh, sanh ra rất nhiều thái độ chiếm hữu, bởi vì chúng ta sợ người khác tốt hơn mình, sợ người khác không tôn trọng chúng ta. Bởi vì chúng ta có những khuyết điểm cần che dấu lại, dù bên ngoài chúng ta đã che đậy lại không cho người khác biết, nhưng chủ nhân chúng ta sẽ biết được, cho nên chúng ta không kính yêu, không tha thứ cho bản thân mình. Từ mặc cảm tự ti đó, chúng ta nảy sanh nhiều thái độ không tốt, không những tổn hại đến bản thân, mà còn tổn hại đến người khác, sẽ làm cho những người bên cạnh cảm thấy khó chịu. Ngoại trừ chúng ta tọa thiên để tìm được ưu điểm của bản thân, mức độ thông minh của bản thân, chúng ta không có cách nào khác để rửa sạch những tự ti

đó. Đa số người, dù ít hay nhiều đều có mặc cảm tự ti, ngay cả thái độ kiêu ngạo cũng là một loại tự ti mà thôi. Tại sao vậy? Ví dụ một người làm quan lớn rồi, họ chỉ thấy được họ là một vị quan lớn mà thôi. Còn ví dụ như một vị bộ trưởng, họ chỉ thấy khả năng của họ là một vị bộ trưởng mà thôi; họ không nhận biết họ là Phật, hiểu không? Họ còn cho rằng họ không có gì đáng kiêu hãnh, chỉ là ở thế giới làm quan mà thôi. Họ biết được họ không phải là một chúng sanh hoàn mỹ. Họ biết được trên họ còn có tổng thống, hoặc còn những chúng sanh cao đẳng khác như Phật Thích Ca Mâu Ni, Chúa Giê-su vậy; cho nên trừ khi họ nhận được chính họ là Phật, không có thuốc gì có thể chữa khỏi bệnh tự ti của họ.

Nếu chúng ta có bệnh tự ti, chúng ta sẽ dễ dàng ngược đãi người khác, bởi vì tâm lý của chính chúng ta không được thoải mái, chúng ta sẽ cản trở công việc của người khác. Có lúc chúng ta chỉ giúp một chút, nhưng lại đòi hỏi rất nhiều đền bù. Cho nên muốn chữa căn bệnh nghiêm trọng nhất của chúng ta, bệnh vô minh, bệnh tự ti, bệnh không biết mình là Phật, chúng ta chỉ có một biện pháp là phải tọa thiền. Không phải lần nào cũng đều nói “*tu Pháp Môn Quán Âm*”, tôi chỉ công hiến quý vị một số bí quyết, làm cho đẳng cấp của quý vị được nâng cao một chút, rồi quý vị sẽ cảm thấy ngày càng dễ chịu. Nếu tu Pháp Môn Quán Âm, đương nhiên là càng tốt, nhưng tôi biết không phải người nào cũng theo tôi tu hành được; nếu không phải bản thân có tâm hoài nghi, thường thường cũng có người khác bên cạnh cản trở; nếu như vợ cho phép thì bà mẹ cũng oán trách, hoặc nếu bà mẹ đã cho phép thì ông bố cũng sẽ cản trở, có rất nhiều chướng ngại. Và lại, cũng ít người có thể duy trì dũng khí kiên cường, quyết tâm đi con đường mà họ lựa chọn.

Ngay cả Phật Thích Ca Mâu Ni, là một vị hoàng tử được chiều chuộng, có địa vị cao nhất của một nước, mà lúc muốn tu hành, Ngài còn phải tìm cách chạy trốn, mới có thể ra khỏi hoàng

cung, phải lựa ban đêm mà trốn ra. Đó không phải là phong độ của một vị hoàng tử, nhưng nếu Ngài không có sự kiên trì, lòng thành tâm, thì Ngài cũng không thành Phật được. Có hiểu không? Nếu Ngài còn ở đó suy nghĩ Ngài là hoàng tử, không được nửa đêm trốn như vậy, làm gì cũng phải minh bạch, nói cho cha mẹ, vợ con, nói cho năm trăm cung phi mỹ nữ. Tôi nghĩ, chờ đến khi Ngài thu xếp xong, nguyên khí đã tiêu hao hết, Ngài ra khỏi cửa cũng không nổi nữa. Có phải vậy không? *(Mọi người vỗ tay.)*

Tôi nghe đệ tử của tôi kể một câu chuyện về tu hành. Lẽ ra người đó muốn làm mục sư; ý là muốn xuất gia, một cách xuất gia của Thiên Chúa giáo. Người đó nghĩ rất lâu, không đủ dũng cảm nói với vợ, bởi vì ông nghĩ quá lâu, tiêu hao rất nhiều dũng chí, chỉ là ở đó nghĩ mà thôi. Có một hôm, ông đem chút can đảm cuối cùng ra, viết một lá thư, viết xong rồi phân dũng chí cuối cùng của ông cũng tiêu tan, kết quả ông cũng đi không được nữa, hiểu không?

Tôi cũng biết Pháp Môn Quán Âm, không phải người nào cũng tu được, cũng không phải người nào cũng có đầy đủ can đảm mà phấn đấu được. Đệ tử của tôi có người đã gặp phải khó khăn, ví dụ như sau khi thọ Tâm Ấn, chồng về nhà, vợ không nấu thức ăn thuần chay cho ăn; hoặc là vợ chồng nằm riêng giường, chồng đe dọa ly hôn, v.v... sanh rất nhiều chuyện làm cho tâm tu hành của chúng ta dễ bị lung lay. Có lúc chúng ta sợ khi ăn thuần chay sẽ không giao thiệp được, mất đi bạn bè, hoặc sợ mất đi địa vị. Cho rằng sau khi ăn thuần chay sẽ không thể giao thiệp với những người có chức vị lớn, rồi địa vị của mình nhất định sẽ bị ảnh hưởng, bị lung lay, v.v... Có rất nhiều chuyện sẽ ngăn cản quyết tâm tu hành của chúng ta, cho nên tôi cũng hiểu việc tu hành của quý vị không đơn giản. Tôi càng ra ngoài hoằng pháp, càng biết được người tu hành rất là hiếm có, những người chân chính muốn tìm được Bản Lai Diện Mục của mình, chân chính buông xả thế giới này rất ít, rất ít. Cho nên từ xưa đến nay, những

người tu hành rất là quý báu. Khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, ngay cả quốc vương, đại quan, các bô lão của thời đại đó, đều rất kính phục đệ tử của Phật. Chỉ là đệ tử thôi, chưa phải là Sư Phụ, mà họ ra ngoài hẳn nhìn thấy người xuất gia của Ngài, hoặc người đại tu hành, đều tức khắc bái xuống, lạy ngay tại trên đường, bất kể quần áo có bị bẩn hay không; thậm chí ngay cả quốc vương cũng cúi đầu đánh lễ người xuất gia, bày tỏ sự kính trọng. Quốc vương hẳn nhìn thấy đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni là bái xuống liền. Tôi kể câu chuyện này là chỉ đệ tử xuất gia của Phật Thích Ca Mâu Ni mà thôi, bởi vì đây là lịch sử. Trong chuyện Phật giáo có ghi chép, vị quốc vương này chuyên môn bái những người xuất gia, nhưng những người tại gia, cũng có rất nhiều người tu hành đẳng cấp rất cao, chúng ta không thể khinh thường họ được.

Tuy là như vậy, bất kể như thế nào đi nữa, người xuất gia vẫn cao đẳng hơn người tại gia, họ có thể bỏ xuống tất cả mà! Làm người xuất gia thật sự rất khó! Đệ tử của tôi có người xuất gia, người tại gia, nhưng tôi nói thật với quý vị, tôi vẫn nghiêng về người xuất gia hơn, bởi vì tinh thần của họ khác. Tôi có thể dạy họ mọi thứ. Còn người tại gia, có lúc tôi dạy không nổi. Thứ nhất, họ đi đi, về về, không phải thường xuyên ở bên cạnh tôi. Tôi không có thời gian khảo nghiệm, cũng không có cơ hội dạy họ một số chuyện thâm sâu, hoặc khảo nghiệm họ sâu sắc, hoặc lôi ra một số ngã chấp rất vi tế của họ.

Tinh thần xả bỏ của họ không giống nhau, không phải là họ không muốn xả bỏ, mà là hoàn cảnh tạo thành, cho nên mới không giống nhau, hiểu không? Dù họ muốn xả bỏ, nhưng bên này trôi, bên kia buộc, rồi biến thành tập quán, cùng trôi buộc nhau lại. Người xuất gia, họ đã hạ quyết tâm tu hành, trong tâm chỉ có “Đạo” mà thôi, chỉ có tôi, chỉ có Phật, Pháp, Tăng, ngoài ra không có gì khác. Bởi vì sự quyết tâm đó, chúng ta qua được rất nhiều khảo nghiệm, giúp chúng ta có thể phát triển năng lực

lớn nhất của bản thân, sẽ dễ dàng hơn đối với việc tu hành của chúng ta mà thôi. Đùng có vỗ tay, tôi nói họ chứ không phải nói quý vị. *(Mọi người cười.)*

Xưa kia, có một vị quốc vương chuyên môn lễ bái người xuất gia, nhìn thấy người xuất gia là bái xuống liền, có một vị đại thần, lúc đó không tin có Phật tại thế, mới nói: “*Ngài là một vị quốc vương, là nguyên thủ của một quốc gia, người xuất gia bất kể họ như thế nào, vẫn là công dân của ông, chỉ là bộ hạ của Ngài. Và lại họ giống như ăn xin vậy, quần áo thì rách rưới, ngày nào cũng ôm bình bát đi xin mà thôi, họ có gì xứng đáng đâu, mà ngày nào Ngài cũng đem cái đầu quý báu của Ngài vái xuống, bấn cả đầu, quần áo cũng bị bụi bặm dính vào*”. Vị đại thần nhện không được nên nói như vậy, vị quốc vương hỏi lại ông: “*Đầu của ta có giá trị lắm hay sao?*” Đại thần đáp: “*Đương nhiên rồi! Còn gì có giá trị hơn đầu của Ngài?*” Lúc về hoàng cung, nhà vua gọi viên đại thần đó đem một số đầu đi bán, một cái là đầu lợn, một cái là đầu vịt, có cái là đầu bò, đầu cá, trong đó có một cái là đầu người, rồi sai bộ hạ của viên đại thần đem tất cả các loại đầu đó ra chợ bán.

Trong lúc bán ở chợ, đầu gì bán cũng rất nhanh, bán sạch. Duy có cái đầu người là bán không được; cuối cùng phải đem về hoàng cung, báo cáo với quốc vương là đầu người bán không được, còn đầu cá bán được bao nhiêu tiền, đầu lợn, đầu bò bán bao nhiêu tiền, chỉ có cái đầu người là bán không được. Từ sáng đến tối mà bán không được, bây giờ đã thối chết đi được, không còn cách nào bán được nữa!

Quốc vương hỏi vị đại thần đó: “*Tại sao đầu người lại bán không được?*” Đại thần trả lời: “*Bởi vì đầu người không có giá trị mà!*” Quốc vương hỏi: “*Tại sao các đầu khác có giá trị?*” Vị đại thần đó trả lời: “*Bởi vì đầu cá có thể nấu riêu, đầu lợn có thể nấu ăn, đầu bò cũng có thể ăn được, da của nó có thể dùng được, v.v... nhưng cái đầu người kia không dùng được, ngoại trừ là vất đi, không còn cách dùng khác nữa.*” Rồi quốc vương hỏi: “*Đầu*

người nào cũng vô dụng như vậy sao?” Vị đại thần trả lời: “*Dạ, dạ đúng!*” Ông ta trả lời quá nhanh, sau đó quốc vương lại hỏi: “*Như vậy cái đầu của ta cũng là đầu người, cũng vô dụng sao?*” Vị đại thần không dám trả lời, nhưng bị quốc vương hỏi ép quá, ông ta phải thưa: “*Dạ! Dạ!*” Cuối cùng không còn cách nào khác nữa, ông đành nói: “*Dạ! Đầu của quốc vương cũng không có giá trị.*” Quốc vương nói: “*Như vậy ông là gian thần rồi! Ông ngăn cản ta làm công đức, ông ngăn cản cái đầu vô dụng của ta bái những người xuất gia có lý tưởng cao cả, những người đức cao vọng trọng, những người công đức vô lượng, như vậy ông là gian thần rồi! Ta muốn chặt đầu ông có được hay không?*” Lúc đó vị đại thần liền quỳ xuống xin tha mạng.

Nhà vua nhân cơ hội này liền nói: “*Ông nhìn những người xuất gia, tuy quần áo rách rưới, nếp sống thô sơ, không có một chỗ để ở, đó là tự họ lựa chọn nếp sống này. Nhìn bề ngoài, họ tuy không có tài sản gì của thế gian, nhưng ông không biết công đức vô lượng vô biên bên trong của họ, nên ông mới dám ngăn cản ta. Nếu như ông biết được lực lượng bên trong của họ vĩ đại như thế nào, ông đã sớm bái xuống rồi.*” Từ đó trở đi, vị đại thần đó thức tỉnh, tức khắc khai ngộ rồi, không dám ngăn cản quốc vương nữa.

Ngay cả một vị quốc vương muốn tu hành, cũng có người ở bên cạnh dám ngăn cản, hướng chỉ là những người bình thường yếu đuối như chúng ta, có thiên vận chỗ trói buộc này, ngay cả bạn bè cũng phê bình. Ôi cha! Thậm chí con cái của chúng ta cũng sẽ ngăn cản chúng ta, có những bà mẹ nói với tôi là: “*Con tôi không cho tôi ăn thuần chay.*” (Cười.) Chúng ta vất vả nuôi nấng con đến khôn lớn, rồi con nói với quý vị là không được ăn thuần chay thì quý vị cũng không dám ăn thuần chay. Như vậy quý vị cũng nghe lời, lại sợ muốn chết, đến nói là: “*Bây giờ tôi rất thích tu hành, nhưng con tôi không cho tôi ăn thuần chay.*” Chuyện thế giới thật là điên đảo, nhưng đúng thật là có chuyện

như vậy. Trong quý vị có ai gặp trường hợp này không? Nhất định là có. Được rồi, thôi đừng có nói ra nữa! Nói ra sẽ mất mặt.

Chúng ta là bậc phụ mẫu, sao lại còn bị con cái không chế? Có phải thật là điên đảo không? Có những lúc “*tiên sinh*” bị “*hậu sinh*” không chế, người vợ gọi chồng họ là “*tiên sinh*”, tức là rất tôn trọng họ, họ lớn hơn tôi, họ có trí huệ hơn tôi, tiên sinh có nghĩa là người hiểu biết sự việc hơn tôi, người sanh ra sớm hơn tôi, ý nghĩa là như vậy, tiên sinh mà! Cho nên người tốt hơn tôi, cái gì người cũng vĩ đại hơn tôi, cũng hiểu biết hơn, nhưng đó chỉ là danh từ nghe êm tai mà thôi, “*có tiếng mà không có miếng*”, tiên sinh sao còn bị vợ không chế? Bị hậu sinh không chế như vậy, sao lại còn nói được những lời đó?

Tôi thấy thế giới này thật là điên đảo, tất cả danh dự đều là hư ảo mà thôi, những người vợ đó tốt nhất là đừng gọi họ là “*tiên sinh*”, cho họ danh từ gì cũng được, gọi họ là con nít hoặc em bé cũng được, nhưng đừng gọi họ là “*tiên sinh*”, hiểu không?

Ví dụ chúng ta gọi một vị là tổng thống, nhưng không để họ thi hành chuyện của tổng thống, lại không cho họ có quyền lợi của tổng thống, như vậy gọi là tổng thống gì? Có phải không? Cũng như vậy, nếu gọi chồng quý vị là “*tiên sinh*”, phải cho họ một địa vị tôn trọng, họ quyết định thế nào là thế đó, đương nhiên quý vị cũng không cần ăn thuần chay theo họ, nhưng hãy cho họ một quyền được lựa chọn, tự do tín ngưỡng là pháp luật nhà nước đã đặt ra mà! Có phải không? Họ không có yêu cầu gì quá đáng, sao một người vợ lại có thể sửa đổi pháp luật của nhà nước? Như vậy là một người vợ không tốt, cũng không là một công dân tốt, và không tôn trọng pháp luật của nhà nước.

Nếu quý vị sống trong những nước không có tự do tín ngưỡng, còn có thể nói là vì pháp luật của những nước đó, nên không cho “*tiên sinh*” tín ngưỡng tôn giáo khác. Nhưng chúng ta đang sống ở những nước tự do, nếu còn kiềm chế chồng hoặc vợ ăn thuần chay, tu hành, thật là khó coi! Sẽ làm cho người ta

không tôn trọng chúng ta, người ta sẽ cho rằng chúng ta không đủ độ lượng, có phải không? Cho nên quý vị không chế vợ hoặc chồng của quý vị, tức là tự coi nhẹ mình, tự làm giảm giá trị của mình, như vậy là không tốt, thói quen tập quán đó phải sửa lại.

Tôi chỉ nói đạo lý cho quý vị nghe mà thôi, không phải vì muốn quý vị theo tôi tu hành. Quý vị ăn thuần chay, ăn thịt đều không can chi tới tôi, bởi vì đó là sinh hoạt của chính quý vị. Quý vị giải thoát hay không, đó là chuyện của bản thân quý vị, bản thân của tôi đã giải thoát rồi, tôi tâm vô sở cầu. Tôi cũng biết, tu hành sẽ có trùng trùng chướng ngại, có rất nhiều chuyện sẽ cản trở một người tìm kiếm Lực Lượng Vạn Năng của bản thân họ, nên tôi không phải yêu cầu quý vị mọi người đều đến tu Pháp Môn Quán Âm, tôi chỉ muốn nhắc nhở quý vị, nói cho quý vị biết một pháp bí truyền, có thể nâng cao sinh hoạt của chúng ta một chút, để cho đời sống được thoải mái hơn.





2

Bí Pháp Để Vượt Qua Nhân Quả Nghiệp Chương

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đạo tràng Tây Hồ, Formosa**

*Ngày 14 tháng 7 năm 1991
(Nguyên văn tiếng Trung Hoa)*

Những nhân quả chúng ta thường nói, cũng không có gì đáng sợ, những nghiệp chương thường nói, cũng không có gì là khó sửa. Nếu không, chúng ta không cần phải tọa thiền tu hành, càng không phải làm những chuyện đạo đức, cũng không cần có Minh Sư.

Nhân quả và nghiệp chương là gì? Có lúc, nó không có gì là vô lý, cũng không nhất định là do lòng hung dữ của chúng ta tạo thành, hiểu ý của tôi không? Ví dụ chúng ta đối với một số người nào hoặc địa phương nào, đặc biệt có cảm tình, chúng ta sẽ nói: *“Tôi có duyên với người đó”*, hoặc là: *“Đối với địa phương đó, tôi cảm thấy rất quen thuộc.”* Nhưng quý vị cũng không biết được đó là thiện duyên hay ác duyên. Nếu như đẳng cấp của

chúng ta còn chưa thật cao, có những lúc chúng ta cũng bị ác duyên thu hút; nhưng nếu đẳng cấp của chúng ta đã đạt được rất cao, bầu không khí không tốt đó sẽ không cách nào ảnh hưởng được chúng ta, hiểu không?

Cũng như mực nước, có sự chênh lệch giữa sâu và cạn. Khi chúng ta chìm ở nơi đáy nước, sức ép nước rất là lớn, lúc đó bất cứ tầng nào của nước cũng ép trên thân thể của chúng ta; nếu chúng ta càng trôi lên cao, hướng về mặt nước mà bơi, sức ép sẽ càng nhẹ, dần dần chúng ta có thể thở được; khi chúng ta lên bờ, nước sẽ không cách nào nhấn chìm chúng ta được. Cùng lý lẽ đó, những người tu hành có thể thoát khỏi những bầu không khí nhân quả, nghiệp chướng, để được thanh nhẹ hơn. Vì thế nên chúng ta càng tu hành, cuộc sống của chúng ta ngày càng vui vẻ, làm việc càng thuận lợi, bởi vì chúng ta đã trốn thoát được nghiệp chướng, nó sẽ không bắt chúng ta được, bởi vì chúng ta đã cao hơn nó rồi. Ví dụ như khi quý vị bị cọp đuổi, nếu nhanh chân nhanh tay, có thể chạy lên tầng lầu hai hoặc leo lên cây, cọp sẽ không cách nào vồ được quý vị nữa. Bởi vì chờ quá lâu, cọp cũng sốt ruột, sau đó cọp cũng quá đói nên sẽ bỏ đi, hiểu không? Lại ví dụ, chúng ta rất thích một người nào, rất muốn kết hôn với anh hay chị đó, hoặc rất muốn làm bạn trai hay bạn gái với họ, lúc đó chúng ta phải cẩn thận, chưa chắc người đó là tri kỷ đời đời kiếp kiếp của chúng ta? Quý vị có biết không?

Có những người tu hành tới trình độ nào đó, ví dụ như tu tới thế giới thứ hai, lúc đó có thể nhìn thấy những chuyện quá khứ đời đời kiếp kiếp, biết được tại sao họ thành như vậy, tại sao có duyên với những người đó, v.v... Có một chuyện thật xảy ra ở nước Mỹ, câu chuyện là như thế này. Có một bà có thể nhìn thấy rõ ràng những cuộc sống quá khứ về mấy nghìn, mấy vạn năm về trước, từ lúc bắt đầu xuống thế giới cho đến bây giờ. Có một lần, bà ta nhìn thấy mình kết hôn với một ông chồng khác. Sau khi kết hôn với người chồng, cuộc sống không có gì tốt lắm, họ

chỉ quen biết nhau có vài tuần là kết hôn rồi. Sau khi kết hôn, bà ta theo người chồng làm việc hết sức cực nhọc, cứ như là nô lệ hay công nhân của ông chồng vậy. Về sau, bà ta mới nhìn thấy sự quan hệ nhân quả đó, hóa ra ông chồng này là ông chủ ngày xưa của bà. Xưa kia bà là một nữ nô lệ, tương đối xinh đẹp, do đó bị ông ta bắt cóc cùng với một số nô lệ khác. Bởi ông không có tiền mua nô lệ, nên tự mình đi ăn cắp nô lệ của người khác, bắt họ làm việc ở sa mạc cho ông, ông ta thuộc mẫu người chủ rất hung dữ.

Đến kiếp khác, bà ta lại kết hôn với người đó, ngày nào cũng lại đến sa mạc làm việc hết sức cực khổ. Bởi vì mấy nghìn năm về trước, khi bị bắt trộm làm nô lệ, họ ăn cắp lạc đà của người khác để vận chuyển đồ đạc, kiếp này không có lạc đà, thì họ dùng xe vận tải (*cười*), đó cũng là một loại lạc đà “sắt”, có phải không? Họ vẫn hết sức lái xe, chở sữa, hoặc làm bất cứ việc gì khác, nhưng vẫn không thoát khỏi làm những công việc như trong sa mạc.

Sau này, khi bà tu hành, đột nhiên bà có thể ly dị một cách rất dễ dàng. Có một lần, bà nói với ông chồng rằng bà muốn rời ông, ông chồng lập tức đồng ý, không kiếm có phiền hà gì. Trước kia ông chồng nói gì, bà đều phải nghe lời, bất luận tốt hay không, đối xử như thế nào bà đều phải nghe theo bởi vì trước kia ông ta làm chủ của bà quen rồi. Về sau, bà gặp một vị Minh Sư, bắt đầu tu hành. Có một hôm, bà tự nói với mình rằng, tại sao bà lại phải theo người chồng này? Bởi vì bà cảm thấy không thích hợp, không phải sự ước muốn của bà. Cho nên có một ngày bà quyết định ra đi, không vì duyên cớ gì. Về sau, hai vợ chồng lập tức ly dị, cũng không có vấn đề gì. Đó là bởi vì sau khi tu hành, bà đã vượt khỏi sự ràng buộc của nghiệp lực đó, nên mới cảm giác thấy không còn có quan hệ với chồng bà nữa.

Lúc bà mới tu hành, có một lần, liên tục trong ba ngày, có một chúng sanh vô hình ngày nào cũng đến đờ bà. Có lúc quý vị cũng có cảm giác đó, khi chúng ta nằm trên giường, hình như

có người đê chúng ta, nhưng nhìn không thấy người. Muốn kêu cũng kêu không ra tiếng; tuy biết là phải kêu, nhưng dùng sức thế nào đi nữa cũng không kêu được, vùng vẫy cách nào cũng không ra được, không có cách nào hết, hình như chúng ta đã mất đi lực lượng điều khiển thân thể, có phải không? Lúc đó bà ta cũng không thích tình trạng đó, nên bà ta quyết định nghĩ cách khắc phục.

Có một lần tình trạng đó lại xảy ra, bà dùng niệm lực nghĩ đến Sư Phụ của bà không ngừng, sau một hồi vùng vẫy, thì bà thoát khỏi tình trạng ấy. Khi tình trạng đó xuất hiện, bà lập tức bật hết tất cả các đèn lên, nhưng chúng sanh vô hình đó vẫn ở bên cạnh. Bà quyết định không ngủ nữa, và đem kinh điển của Sư Phụ ra, chuyên tâm niệm hoài, hoặc làm những công việc của Sư Phụ giao cho bà, ví dụ như đánh máy hoặc viết bản thảo chẳng hạn, v.v...

Trong lúc bà ta chuyên tâm làm những công việc của Sư Phụ bà, chúng sanh vô hình tuy còn ở bên cạnh, nhưng không thể đê bà. Nhưng chỉ cần bà sơ ý một chút, sao lãng một giây là chúng sanh vô hình đó lập tức lại đến đê bà, như là dùng một túi thật to mà trùm bà vậy, đê bà đến mức nghẹt thở, không cách nào động đậy. Chỉ khi bà ta chuyên tâm làm việc của Sư Phụ bà, là không có chuyện, nhưng chỉ cần sơ suất một giây thôi, lập tức cảm nhận được ảnh hưởng của chúng sanh vô hình ấy.

Cứ như vậy, bà ta phấn đấu suốt ba ngày liền, ba ngày không ngủ, bất luận ngày hay đêm, đều không dám phân tán lực chú ý của mình, từ sáng đến tối đều nghĩ tới Sư Phụ, làm việc của Sư Phụ, nghe băng ghi âm của Sư Phụ bà, hoặc bất cứ lúc nào đều tập trung tinh thần vào việc tu hành, cứ như vậy là không có chuyện gì. Cho nên, sau ba ngày đăng cấp của bà lập tức được nâng cao. Quý vị có thể tưởng tượng được là sau ba ngày nghĩ đến Sư Phụ, làm công việc của Sư Phụ, chuyên tâm như vậy, một giây lát cũng không dám lơ là, đương nhiên đăng cấp sẽ được nâng cao.

Cho nên có những lúc quý vị đến thiên thất, hoặc thiên nhất, thiên nhị sẽ có cảm giác đẳng cấp của mình được nâng cao, có như vậy không? Bởi vì chúng ta rất chuyên tâm, đến đây chỉ vì muốn vượt qua đẳng cấp của mình, cho nên đẳng cấp tự nhiên sẽ nâng cao, bỏ nghiệp chướng của chúng ta lại đằng sau, nghiệp chướng tự nhiên sẽ không ảnh hưởng tới chúng ta; cũng như chúng ta đã lên bờ vậy, tuy nước vẫn còn đó, nhưng sẽ không làm ướt thân thể của chúng ta.

Có một số trường hợp như chết oan, hoặc chết vì tai họa, cũng không phải vì chúng ta trước kia đã làm chuyện gì hung ác, mà chỉ vì chúng ta đã từng chết qua một lần ở tình trạng đó. Khi chúng ta chuyển kiếp trở lại, vẫn cứ thích chết trong tình trạng đó, vì mỗi lần như vậy, hạ ý thức ghi nhớ ấn tượng đó. Tôi đã từng nói qua với quý vị, hạ ý thức giống như một loại điện não, rất vi tế vậy, ghi nhớ điều gì thì sẽ phản ứng ra thứ đó. Chỉ cần gặp những tình trạng giống như vậy, hoặc ấn những nút giống nhau, hạ ý thức sẽ phản ứng ra những chuyện giống nhau, bởi vì hạ ý thức không thể phán đoán được điều gì là tốt, hoặc điều gì là không tốt đối với chúng ta. Khi chúng ta ấn nút gì, hạ ý thức sẽ cho chúng ta tài liệu đó, bất luận ai ấn nút, chỉ cần ấn cái nút đó, cùng một phản ứng sẽ xảy ra.

Có những lúc quý vị đi qua nơi nào, cảm giác được áp lực của địa phương đó rất lớn, hoặc giác quan thứ sáu biết được sắp xảy ra chuyện gì, tai họa xe cộ gì, hoặc tai nạn gì, có phải không? Dù là chúng ta có cảm giác, nhưng không chế không nổi tình trạng, chuyện gì xảy ra vẫn cứ xảy ra. Ví dụ có một người đi xem một căn nhà mới, lúc người này đang bước xuống cầu thang, tuy chưa ngã xuống, đã có cảm giác mình sẽ ngã xuống; quả thật khi bước thêm bước nữa bị hụt chân, ngã xuống và ngất ở dưới đất, toàn thân đều đau đớn. Về sau người này mới nhìn thấy, hoá ra trước kia đã bị người khác đẩy từ trên lầu xuống phòng dưới mà chết. Cho nên có những lúc, khi chúng ta nhìn thấy một số tình trạng

gần giống như tình trạng xưa kia, hạ ý thức sẽ như là bị ấn nút, tái hiện lại những chuyện xưa kia đã ghi nhớ lại.

Ví dụ như chúng ta đem sinh hoạt của hôm dạ hội nhảy múa sao lục lại, có thể thu vào trong truyền hình; nếu chúng ta ấn trúng nút, máy sẽ phát ra những hình ảnh như hôm đó vậy, có hiểu ý của tôi không? Hoặc chúng ta sơ ý ấn phải nút đó, máy sẽ phát ra những hình ảnh giống nhau, bất luận chúng ta cẩn thận hay không cẩn thận hoặc sơ ý, dù là con nit hoặc người mù, sơ ý ấn phải nút đó, máy cũng sẽ phát ra những chuyện hoàn toàn giống nhau.

Những nghiệp chướng và nhân quả của chúng ta, chỉ có dựa vào sự tu hành mới có thể phá vỡ được những tình trạng trước mắt. Ngoài ra, bất luận chúng ta đã làm những công đức gì, công đức vẫn là công đức, nghiệp chướng vẫn là nghiệp chướng. Phạm phu chúng ta có hai loại: công đức và nghiệp chướng; nhưng nếu tu hành, bất kể có công đức hoặc không có công đức, đều có thể siêu thoát lên trên. Chuyện này rất hợp lý, hợp khoa học.

Cho nên chúng ta tu hành không thể mê tín, cho rằng lạy vị Phật gì, hoặc niệm kinh gì là đủ rồi. Tốt hay không, cần phải xem trình độ chuyên tâm của chúng ta, xem lòng thành tâm của chính chúng ta, nếu như chúng ta vừa niệm kinh, vừa nghĩ ngợi chuyện buôn bán thì cũng vô dụng. Tại sao tôi nói là đa số người niệm kinh lạy Phật đều vô dụng? Bởi vì phương pháp của họ không đủ tốt, tuy cũng là lạy Phật, nhưng con người không giống nhau, nên kết quả cũng khác, nguyên nhân bởi vì không được chuyên tâm.

Nếu chúng ta tu hành chuyên tâm được như vị bị chúng sanh vô hình quấy nhiễu trong ba ngày, nhất định chúng ta sẽ tiến bộ rất nhanh. Bà ta vì sự sống chết của bản thân, nên quyết tâm không chịu thua đối phương. Trong lúc đó bà bị ép buộc nên mới chuyên tâm, bị ép đến ngày thứ ba, đẳng cấp của bà được nâng cao, chúng sanh vô hình đó không cách nào quấy nhiễu được bà.

Chúng sanh vô hình đó là ai vậy? Thật ra cũng không phải nhân duyên không tốt. Chúng sanh vô hình đó, xưa kia là một vị hòa thượng, không phải chỉ người xuất gia của Phật giáo, mà là vị xuất gia của một tôn giáo khác; người bị đê đó xưa kia đã phát nguyện với ông. Ví dụ như: *“Con nguyện đời đời kiếp kiếp theo ngài xuất gia”*; hoặc có những lời nguyện tương tự như vậy; hoặc là: *“Con sẽ giúp ngài cất chùa miếu.”*, v.v... Xong rồi bà lại không thực hành lời hứa; lần này bà trở lại làm người, mà vị hòa thượng vẫn là chúng sanh của A-tu-la, cho nên ông nhất định sẽ bắt bà ta đến chỗ A-tu-la để làm việc cho ông. Bởi vì xưa kia phát nguyện đời đời kiếp kiếp theo ông mà! *“Ngài đi đâu, tôi sẽ theo đó.”* Những loại nguyện đó, ái chà, cẩn thận, đừng nên phát nguyện bừa bãi! Bất luận phát nguyện theo ai cũng thế, đều là chuyện rất phiền phức. Nếu như đẳng cấp của họ hơi thấp, họ sẽ kéo chúng ta đến chỗ đẳng cấp của họ, bởi vì chúng ta đã nhận lời họ mà!

Dù cho quý vị đã thật sự nhận lời của người nào, hoặc tông phái nào thích trói buộc người, cũng không sao. Sau khi tu Pháp Môn Quán Âm nhiều, sẽ rửa sạch những nhân quả đó, họ sẽ ở bên dưới nhìn lên. Giống như chúng ta leo lên cây, nhìn con cọp ở dưới chạy đi chạy lại thềm chảy nước dãi, mà không làm được gì chúng ta. Có nghiệp chướng thật ra cũng không sao, nhân quả cũng không can chi, chỉ cần nỗ lực tu hành, mỗi ngày tập trung tinh thần nơi đại trí huệ, tình trạng gì chúng ta cũng có thể vượt qua, bất cứ nghiệp chướng gì, đều có thể để lại đằng sau, hoặc lưu lại ở bên dưới. Cho nên tu hành mới có lợi ích, nương dựa vào bản thân là ý nghĩa đó, có hiệu ý tôi không?

Khi quý vị mới tu hành, nếu như tôi không chỉ dạy quý vị những đạo lý đó, quý vị làm sao có thể hiểu biết được nhiều chuyện? Bởi vì có những chỗ quý vị còn chưa hiểu, hoặc lựa chọn những phương pháp không đúng mà tu hành, cho nên cần phải có Minh Sư là ý nghĩa vậy. Không phải bởi vì tôi có thể tu

thay tất cả cho quý vị, mà là quý vị cần phải có Minh Sư ở bên cạnh chỉ bảo. Còn nữa, quý vị có thể sẽ hỏi tôi, những người bên ngoài không tu Pháp Môn Quán Âm, chỉ hàng ngày nghĩ đến tôi, họ sẽ được những lợi ích gì? Tại sao họ cũng được giải thoát vậy? Bởi vì chúng ta nghĩ cái gì đều sẽ bị ảnh hưởng của nó, ít hay nhiều đều sẽ sinh ra một trí huệ bên trong. Giống như vừa rồi tôi đã nói lý lẽ đó, khi quý vị đi qua nơi nào, thấy những tình trạng gần giống như xưa, hạ ý thức của chúng ta sẽ khơi dậy những ấn tượng giống hệt như xưa. Hoặc có lúc chúng ta nghĩ đến người nào, người đó cũng sẽ biết được, bởi vì linh hồn của họ cảm nhận được những làn sóng điện của chúng ta phát ra. Quý vị đều đã nghe qua những chuyện tâm liên tâm giữa mẹ và con. Có một bà mẹ ở nhà xảy ra chuyện gì, người con của bà đó ở nơi khác cũng bị đau bụng, có phải không? Bởi vì tình mẫu tử của họ rất sâu đậm. Những trường hợp đó có xảy ra, nếu không tại sao hai người yêu nhau, một người ở nơi kia, một người ở nơi đây, không gặp mặt nhau, sao lại nhớ nhau dữ dội vậy? Ví dụ như hai người đời đời kiếp kiếp là vợ chồng hoặc là có nhân duyên phu thê. Khi chết mà họ vẫn còn rất yêu nhau, dù là đã chết rồi, thân thể này đã hủy hoại, nhưng tình cảm của họ vẫn không bị đứt đoạn, vẫn đời đời kiếp kiếp câu thông với nhau bên trong, bất kể người kia sanh ở nơi nào, người nọ cũng sanh ở nơi đó. Cho nên chúng ta mới nói *“hữu duyên thiên lý năng tương ngộ, vô duyên đối diện bất tương phùng”*. Cho nên quý vị xem, tại sao Lương Sơn Bá và Chúc Anh Đài lại nổi tiếng như vậy? Nghe nói họ chuyển kiếp bảy lần, bảy kiếp đều muốn làm phu thê nhưng không thành, về sau phải làm con bướm mới có thể tự do ở cùng nhau. Nhớ nhau tới mức độ đó là quá đáng (*mọi người cười*), đẳng cấp sẽ bị tụt xuống! Cho nên chuyện yêu đương của thế giới này, nếu không cẩn thận, hậu quả sẽ rất phiền hà. Chúng ta cũng có thể yêu một người nào, không sao! Đôi bên yêu nhau, rồi dùng tình yêu đó hỗ trợ lẫn nhau, khuyến khích lẫn nhau, bồi dưỡng đạo tâm tu hành

của nhau, để chúng ta cùng nhau nâng cao đẳng cấp, như vậy có phải tốt biết bao không?

Nhưng nếu vì một người, bất kể họ đẹp như thế nào, tốt như thế nào, mà tình nguyện đòi đòi kiếp kiếp luân hồi với họ, trầm luân khổ ải với họ, như vậy thật là không xứng đáng. Cho nên ái tình có tốt và có xấu là như vậy, việc gì cũng có cái tốt và cái xấu, xem chúng ta dùng ở phương diện nào, sẽ đối với chúng ta tốt hoặc không tốt. Ăn cơm cũng cùng lý như vậy, ăn quá nhiều sẽ làm chúng ta chết vì bội thực; cũng vậy, thuốc bổ cũng không thể uống quá nhiều, có hiểu ý của tôi không? Cũng như điện không thể tùy tiện mà đụng vào, nếu không sẽ bị điện giật mà chết, nhưng nếu chúng ta quấn dây kỹ càng, thì có thể dùng được về nhiều phương diện, đối với mọi người đều có lợi.

Vừa rồi tôi nói, chúng ta niệm gì đều sẽ bị ảnh hưởng, đó là chuyện thật, cho nên tôi mới chỉ quý vị niệm Phật, đừng niệm thế giới.

Trong lúc quý vị ngủ, thường thường là được tôi đem lên trên học tập, bởi vì ở thế giới này không thể học được bao nhiêu. Chỉ khi lên cảnh giới cao đẳng, chúng ta mới có thể thật sự mà học tập. Cũng như quý vị, chỉ khi nào đến trường học, mới có thể đối diện thầy giáo học hỏi một số kiến thức, ở nhà làm sao mà học được? Ở nhà rất khó học tập, vẫn cần phải đến trường, nếu không, ít nhất cần phải liên lạc với thầy giáo mới có thể học tập được. Đơn độc một mình khó học lắm. Cho nên chúng ta ngủ cũng không phải là ngủ; tôi ngủ cũng không phải thật sự ngủ. Có lúc, tôi ngủ hay không ngủ cũng vậy, vẫn còn rất nhiều việc phải giải quyết. Nhưng có những lúc nếu để tôi ngủ được một lát, đối với thân thể của tôi sẽ tốt một chút, đối với công việc của tôi sẽ dễ dàng hơn. Vừa rồi, tôi kể câu chuyện đó, bà ta chỉ cần một giây đồng hồ không chuyên tâm về công việc của Sư Phụ, là chúng sanh vô hình đó lập tức sẽ đến đê bà. Trải qua ba đêm phấn đấu như vậy bà đã vượt qua được. Chỉ tu hành có ba đêm thôi, mà

đẳng cấp đã được cao như vậy, vượt qua cảnh giới A-tu-la, thật là xứng đáng! Cảnh giới của A-tu-la rất khó vượt qua. Thành kiến thế tục và thứ tình cảm quyến luyến của chúng ta, hứa hẹn với người ta, bất kể tốt hay không, bây giờ chúng ta có cảm giác có lỗi, tâm chấp vào chỗ đó, cho nên người ta mới có thể đến quấy nhiễu. Nếu chúng ta đã vượt qua đẳng cấp đó, thì oan gia, chủ nợ sẽ không còn cách gì nữa, bởi vì từ trường không còn hòa hợp. Cùng phẩm chất mới thu hút nhau. Cho nên có những lúc, quý vị có những chướng ngại vô hình hoặc hữu hình gì, bất kể là tâm ghen tỵ hoặc cảm tình A-tu-la, tham, sân, si gì, chỉ còn cách tu hành nhiều mà thôi, không có cách nào khác. Phải đọc nhiều kinh sách của tôi, nghe nhiều băng ghi âm của tôi, tọa thiền nhiều, làm Quán Âm nhiều, cố gắng nỗ lực nhiều, chuyên tâm nhiều ở trong “Đạo”, trốn ở trong “Đạo” mới an toàn. Trốn những nơi khác đều không an toàn.

Chúng ta trốn tránh những chúng sanh hữu hình còn có thể được, nhưng trốn chúng sanh vô hình sẽ không dễ dàng, bất kể chúng ta đi đến đâu, họ đều tìm được cả. Những người không có thân thể, chỉ cần chúng ta nghĩ tới họ, họ đã ở đó rồi, chỉ cần chúng ta nghĩ điều gì, đều có ảnh hưởng cả. Cho nên những người bên ngoài không tu Pháp Môn Quán Âm, nghĩ đến tôi, đều sẽ có sức ảnh hưởng. Mọi người đều biết, bất cứ người nào nghĩ đến tôi đều có cảm ứng, đó không phải là chúng ta bịa đặt ra, mà đều là có chứng minh cả; những câu chuyện đó đều do quý vị kể cho tôi nghe, đều là quý vị đến nói với tôi, người nào đó có cảm ứng gì, thoát khỏi tai nạn, bệnh tật tiêu trừ, v.v... bởi vì đẳng cấp của họ được nâng cao, được tôi truyền qua một chút trí huệ, rửa sạch một chút nghiệp chướng.

Như vậy đương nhiên tôi sẽ vất vả hơn. Ví dụ nói, quý vị chỉ có một ông chồng, hai người con, quý vị đi đâu họ cũng nhớ đến quý vị, nên làm cho quý vị chịu không nổi, có phải không? Thậm chí bị đau bụng, đau đầu, tâm tính không yên ổn, phải cấp tốc về

xem họ ra sao, không thể đi đâu được nữa. Có những lúc, tuy chỉ có hai con mèo, một con chó thôi, mà khi quý vị ra ngoài, thì tâm đã bất an, bởi vì chúng sẽ nhớ quý vị. Nếu quý vị không tin điều này, quý vị về nhà bảo ba, bốn người, mỗi ngày họ niệm danh của quý vị, coi thử quý vị sẽ ra sao? (*Mọi người cười.*)

Không những chỉ niệm danh hiệu mà thôi, lại còn ở trong tâm yêu cầu, khẩn cầu, trong lúc gặp tai nạn, lúc chết, lúc tâm thần bất an, lúc đầu óc không rõ ràng, những lúc đó, quý vị mới biết được lực lượng đó. Và lại, thường là bách thiên vạn ức người cùng một lúc niệm, lúc đó quý vị mới biết được, nếu định lực không đủ, thì không phải là chuyện đơn giản. Cho nên có lúc, quý vị thấy tôi đột nhiên bị bệnh, đột nhiên ngất đi, rồi lập tức khoẻ lại, tôi lo việc rất nhanh, đa số những nghiệp chướng trong sát na có thể giải quyết. Nhưng nếu mọi người đều được lợi ích, thì dù cho có đau khổ, tôi vẫn tình nguyện làm, tình nguyện chấp nhận. Cho nên có những lúc, quý vị thấy tôi đột nhiên bị bệnh, đột nhiên ngất xỉu, rồi lập tức lại khỏi liền. Tôi làm chuyện cũng nhanh, đa số những nghiệp chướng, nháy mắt là có thể xóa ngay. Cũng không cần phải lâu như vậy, nhưng mà đôi khi phải mất vài tiếng đồng hồ, vài ngày, vài tuần lễ, vài tháng, thậm chí lâu hơn nữa.

Chúng ta muốn thay đổi sinh hoạt của chúng ta, thì phải “*niệm*” và “*ngĩ*” những gì tốt đối với chúng ta, nếu không, chúng ta sẽ tái diễn lại những tình trạng giống như kiếp trước. Có những lúc quý vị không biết, nếu một người đã tự sát một lần, lần sau trở lại, họ còn muốn tự sát nữa! Dù đã trải qua trăm ngàn vạn năm mới có thể quay trở lại làm người, nhưng họ vẫn còn ý niệm muốn tự sát, sau đó sẽ tự sát lại, hoặc sẽ có tai nạn xe cộ, hoặc có tình trạng chết bất đắc kỳ tử, làm lại những chuyện như cũ. Cho nên nghiệp chướng không phải là chuyện gì hung ác, đôi lúc không phải cố ý tạo ra, mà là khi tình trạng đó xảy ra, chúng ta không tìm cách phấn đấu để vượt qua chướng ngại đó, chúng ta lại phải trở về, làm cùng một việc như nhau. Nếu quý vị

sợ nghiệp chướng, phải sợ mình không có định lực, không muốn tu hành.

Nghiệp chướng không sao cả, có thể rửa được, tu Pháp Môn Quán Âm rồi, bất cứ nghiệp chướng nào cũng rửa được, điều này tôi bảo chúng. (*Mọi người vỗ tay.*) Có những lúc phải nhận thức khuyết điểm của chúng ta ở đâu, nếu như chúng ta quá yếu đuối, chúng ta cứ bị những ảnh hưởng của kiếp trước lôi kéo, không nghĩ làm sao để vượt qua, không biết tu hành, không có cách để lên cao. Người ta ném chúng ta ra biển, chúng ta không cứ phải chìm ở đó, chúng ta có thể bơi lên được, hoặc tìm những miếng gỗ trôi ở trên mặt biển, rồi vừa bơi, vừa kêu cứu, thì chúng ta sẽ có cơ hội lên bờ, hiểu không? Không bắt buộc phải chìm ở chỗ đó.

Nghiệp chướng không phải lúc nào cũng do cảm giác tội ác mà ra, thường thường là do đầu óc lừa chúng ta, đặt chúng ta ở những tình trạng giống nhau. Khi nhìn thấy những tình trạng tương tự giống nhau, đầu óc sẽ ấn những nút giống nhau, phóng ra những chuyện giống nhau, làm những phản ứng tương đồng. Cho nên chúng ta cần phải suy nghĩ rành mạch, nếu có những tình trạng không vui, hoặc những tai nạn gì, chúng ta đều phải nghĩ cho rõ ràng, chúng ta nhất định phải vượt qua, đừng để bị lôi kéo trở lại nữa, đừng để cho thói quen trôi buộc.

Tôi nói những đạo lý này, để cho quý vị hiểu biết một chút, tu hành sẽ làm cho đời sống càng thuận lợi, càng tốt, càng tăng thêm sự chú ý, càng biết giải quyết chỗ nào, phải quên đi chỗ nào, phải cẩn thận chỗ nào, có phải không? Cho nên tôi mới dạy quý vị bất luận lúc nào cũng phải niệm Phật, phải khẩn cầu Sư Phụ bên trong giúp đỡ, bởi vì nếu chúng ta cứ ở trên cây, thì con cọp ở bên dưới sẽ không có cách nào hại chúng ta. Nếu chúng ta quên mất, muốn gãi ngứa, tay ôm cây mà buông ra, rơi xuống dưới, thì đừng có trách con cọp nữa, có hiểu ý của tôi không? Nó ngồi ở đó là để ăn thịt chúng ta mà, cho nên chúng ta cần phải cẩn thận, chờ cho khi nào an toàn, chúng ta mới thả lỏng.

Ví dụ như nói quý vị đã vượt qua cảnh giới của A-tu-la, như vậy những oan gia chủ nợ sẽ không có cách nào mà bắt được quý vị, như thế quý vị không phải vất vả, có thể thông thả một chút. Như vừa rồi tôi mới kể, bà ta phấn đấu ba ngày, trong ba ngày, giây phút nào cũng đều nghĩ tới Sư Phụ của bà, làm việc Sư Phụ của bà, niệm pháp môn Sư Phụ của bà dạy; sau ba ngày đó, bà không cần phải ngày nào cũng làm như vậy nữa, bà ta có thể đi ngủ được. Nhưng trong ba ngày đó, bà ta cứ phấn đấu hoài, không dám đi ngủ, hễ ngủ là bị ðề, hễ không cẩn thận là bị ðề. Cho nên bà ta ba ngày ba ðêm đều không ngưng làm việc, ðem kinh ðiển của Sư Phụ ra ðánh máy, không dám ngủ. Nhưng sau khi ðã vượt qua ðẳng cấp ấy rồi, bà không cần phải vất vả như vậy nữa. Cũng giống như quý vị ði thi vậy, sau khi thi xong hoặc tốt nghiệp rồi, là có thể ði chơi, nghỉ ngơi một ít.

Quý vị cần phải cố gắng một chút, nếu gặp phải khó khăn, cần phải nỗ lực thêm, giải ðáp sẽ xuất hiện sau khi chúng ta nỗ lực tu hành. Chúng ta cần phải thành tâm vượt qua các nghiệp chướng tiền kiếp của mình. Tôi không thích nói hai chữ “*ngiệp chướng*”. Tôi thích nói “*thói quen*” hơn. “*Thói quen*” nghe có vẻ nhẹ nhàng hơn, hợp lý, hợp khoa học hơn, ý nói chúng ta có thể thay ðổi ðược. Nếu cứ nói nghiệp chướng hoài, chúng ta sẽ chìm ðắm ở nơi đó, cho rằng nghiệp chướng là chuyện rất khủng khiếp, là ma, là không tưởng tượng ðược, không có biện pháp sửa ðổi ðược. Kỳ thực chỉ là thói quen mà thôi, không có chi, nếu không như vậy, chúng ta làm sao sửa ðây, như những người ðào phủ, sao họ hễ quy y Phật, là như không có nghiệp chướng vậy? Bởi vì họ biết bây giờ họ không cần phải theo tập quán xưa kia làm lại nữa. Có khái niệm chính xác, làm việc gì ðều chính xác cả. Không có khái niệm chính xác, làm việc tốt cũng là bị ma phá, bận quần áo xuất gia cũng là ma, bận quần áo tại gia lại càng ma hơn, mài ði mài lại với nhau (*curi*), cho nên quý vị phải cẩn thận! Chúng ta cần phải tìm cách ðể thoát khỏi thói quen của mình, ví dụ ðòi

đòi kiếp kiếp đã ghen tỵ, công kích người, phê bình người, làm việc xấu, hãm mộ người, đã thành thói quen rồi. Bây giờ đừng làm những chuyện vô ý nghĩa đó nữa. Vì đời đời kiếp kiếp rồi, bây giờ đòi làm việc khác. Mỗi lần đều làm những chuyện giống nhau, thật chán! Cho nên tôi chỉ quý vị những chuyện mới, những lối suy nghĩ mới, những khái niệm mới, những phương thức sinh hoạt mới. Đổi khẩu vị mà, từ sáng đến tối làm những chuyện giống nhau, phê bình người, nhìn những điểm xấu của người khác, điều đó ai cũng biết làm, chúng ta phải làm những chuyện khác mới vui, mới hay. Và lại càng làm tốt, càng tao nhã, càng khẳng định, càng sáng sủa, đó mới tốt mà; mỗi ngày nói chuyện nhảm nhí, thị phi, có ra gì đâu. Lãng phí một kiếp nhân sinh, rồi khi trở lại, lại học không tốt, lại làm những chuyện giống nhau, bị thói quen lôi kéo, bị đầu óc lừa gạt.

Còn nữa, quý vị có biết tại sao quý vị làm việc không được tốt không? Đa số quý vị làm việc không được tốt, là bởi vì không chuyên tâm, ngay cả một nghề chuyên môn cũng chưa chắc đã làm tốt, hoặc quý vị buôn bán, hoặc làm kiến trúc sư, tuy càng làm càng tốt, vì quen công việc, có huấn luyện, nhưng chưa chắc đã là tốt. Có những bác sĩ này tốt hơn bác sĩ khác, có kiến trúc sư này tốt hơn những kiến trúc sư kia, bởi vì trình độ chuyên tâm không giống nhau, sự thông minh không giống nhau. Quý vị có biết được tại sao một vị Minh Sư chuyện gì cũng biết làm cả? Bởi vì họ lúc nào cũng chuyên tâm, làm bất cứ việc gì, thân, khẩu, ý đều đặt ở nơi đó, đồng thời lại có thể thiên vạn ức hóa thân. Bởi vì tâm của họ vĩnh viễn không phân tán, giống như mặt trời vậy, có thể đồng thời chiếu sáng cho thiên hạ, mà không hao tổn gì. Nhưng cây nến chỉ chiếu rọi được một nơi thôi, chiếu một lát là không còn nữa, hiểu không? Những người tu hành và những người không tu hành khác nhau ở đó.

Chúng ta, những người tu hành, càng tu càng cao, không cần chuyên nghiệp, mà làm còn tốt hơn những người chuyên nghiệp

nữa, bởi vì tâm tập trung ở chỗ trí huệ, làm bất cứ việc gì đều tốt cả, chỉ chênh lệch ở điểm này thôi, cho nên bất cứ việc gì cũng có thể làm. Sau khi chúng ta đã tìm được đại trí huệ của chúng ta, mọi việc đều có thể làm được. Ngài (*đại trí huệ*) có thể sáng tạo cả vũ trụ, thì làm sao không làm xong những việc khác? Khi cần là Ngài làm được, không cần thì Ngài để sang một bên.

Có hai trường hợp, chúng ta làm việc không tốt; thứ nhất là chúng ta không chuyên tâm, thứ nhì là chúng ta nhập định rồi xa rời thân thể. Có những lúc, chúng ta tu hành nhập định, chúng ta vẫn nhìn thấy Tam Giới này, chúng ta còn có thể biết được, chỉ là chúng ta rất khó mà điều khiển các cơ quan của bản thân, bởi vì chúng ta còn chưa quen với những cảnh giới mà linh hồn xuất ra ngoài thân thể, linh hồn còn chưa biết cách từ nơi thật xa câu thông với thân thể này, như một người điều khiển con rối, khi mới chơi, còn chưa quen, họ muốn chân của con rối đưa lên, nhưng lại làm cho tay của con rối đưa lên, bởi vì điều khiển chưa quen. Mối lái xe cũng như vậy, muốn hãm phanh, lại cứ đạp ga hoài, muốn rẽ trái, lại cứ rẽ phải, bởi vì còn chưa quen.

Sau khi nhập định lâu rồi, đi, đứng, nằm, ngồi đều là thiền, cho nên tôi làm gì cũng đều không sao cả, nhưng có những lúc, phải độ một người nghiệp chướng đặc biệt nặng nề, hoặc có chuyện phải chăm sóc, vẫn sẽ ảnh hưởng đến thân thể. Dù là có ảnh hưởng, nhưng sẽ không ảnh hưởng đến hành động của tôi, bởi vì tôi đã quen vừa nhập định, vừa làm việc. Linh hồn không nhất định phải lưu lại ở thân thể, nhưng nếu bị kéo trở về làm những công việc thế tục, linh hồn rất đau khổ, nó sẽ cảm thấy bị nổ tung, không quen, hiểu không? Có một số chuyện cần phải kéo linh hồn vào trong thân thể, lúc đó thật là đau khổ, nhưng đó cũng không ảnh hưởng đến việc trăm ngàn ức hoá thân, hoặc những năng lực vô sở bất tại, chỉ là khổ hơn một chút, độ những người nghiệp chướng nặng nề, lúc đó mới như vậy, nếu không thì sẽ không như vậy.

Nếu càng độ nhiều người, sẽ nhiều cơ hội gặp phải những trường hợp nghiệp chướng nặng nề, độ ít người thì sẽ không bị. Đa số những người gọi là tu hành, những người thành “Đạo”, họ thà ẩn thân, âm thầm cứu người. Họ dùng những phương thức khác, hoặc xuyên qua người khác, xuyên qua đệ tử. Bởi vì hễ công khai ra ngoài, rất là phiền phức, ma chướng rất nhiều, lực phá hoại rất mạnh, đó đều là để khảo những Minh Sư.

Quý vị xem lịch sử, từ xưa đến nay, có một vị Minh Sư nào có một cuộc sống tốt đẹp không? Nếu không bị người ám hại, thì cũng bị người phỉ báng; không bị phỉ báng, thì bị người đòi giết; không có người đòi giết, thì lại có người đòi đánh; không có người đòi đánh, thì lại có hình phạt, bị giam trong tù ngục, hoặc bị dọa nạt, v.v... rất là nhiều chuyện, hiểu ý của tôi không? Không có vị Minh Sư nào là không sợ, họ sợ, nhưng vẫn cứ phải làm, đó mới là dũng cảm! Nếu quý vị không sợ mà làm, điều đó có hay gì? Những thứ mà quý vị quý trọng, quý vị lại cho người khác, đó mới là khó, chứ những rác rưởi, giẻ lau mà quý vị muốn vất bỏ, cho người ta mang đi, có gì mà đáng nói đâu. Ngay cả Phật Thích Ca Mâu Ni cũng sợ, ai là người không sợ? Ngài là dũng cảm nhất rồi, Ngài có thể bỏ cả một quốc gia, vợ con, địa vị, phú quý vinh hoa, nhưng khi Ngài nhìn thấy chúng sanh là Ngài sợ rồi. Phạm Thiên phải xuống ba lần thỉnh Ngài; bởi vì thỉnh ba lần thì không thể từ chối nữa, cho nên Ngài mới ra thuyết pháp. Quý vị xem ai còn to gan hơn Ngài, đâu có đâu! Tôi cũng rất sợ, nhưng làm thì vẫn phải làm. Sợ mà làm mới hay, tim nhảy thình thình. Tôi nói: “*Không sợ*”, có nghĩa là tôi không sợ cái trình độ sợ đó, tôi không sợ cái tâm sợ đó, tôi không sợ cái tôi không đủ dũng khí đó, nhưng vẫn phải làm. Giống như quý vị là cha mẹ vậy, không phải ngày nào cũng thích ra ngoài làm việc. Có những lúc thân thể không được khỏe, phải đi làm sớm, rất là mệt! Đang ngủ ngon lành mà năm, sáu giờ phải đi làm không được thoải mái. Có những lúc mưa bão, cũng phải đi

làm, không phải là thích đi làm, mà bởi vì phải lo cho gia đình, cho nên phải đi.

Minh Sư cũng thế, họ không thích giao thiệp bạn bè nhiều như vậy. Quý vị vừa mới tu hành, đã không thích thường xuyên chung đụng với người khác, ngay cả đồng tu, có lúc cũng không muốn nói chuyện nhiều, điện thoại cũng ít rồi, báo chí cũng xem ít đi, hướng chi là các vị Minh Sư đã tu hành rất cao đẳng, các Ngài làm sao mà thích từ sáng đến tối có một đám người đến làm ồn họ? Đương nhiên là không thích, đó là chuyện rất hợp lý.

Những người không tu hành, có thể không hiểu được, nhưng những người tu pháp Quán Âm, tất cả ai cũng hiểu những gì tôi đã nói. Chúng ta càng tu, càng không thích bầu không khí của xã hội, có phải không? Hướng chi là tôi? Không phải là tôi thích làm, chỉ vì không đành tâm làm ngơ khi nhìn thấy mọi người thành tâm như vậy, và có tinh thần ủng hộ tôi.

Có những lúc, quý vị thỉnh tôi đi giảng kinh, quý vị đã cố gắng đi dán quảng cáo, bích chương, làm cho nhiều người có thể được lợi ích, chúng ta càng làm với nhau, càng có sự ân nghĩa đó, cảm tình đó, cho nên tôi không đành tâm về hưu.

Tôi làm việc, có lúc cũng rất khó khăn, không có nhân tài, toàn là những người không phải chuyên nghiệp ở cạnh tôi làm việc, nhưng mà những sản phẩm của chúng tôi, phẩm chất luôn luôn còn tốt hơn chuyên nghiệp. Đó là vì tôi đã mất công rất nhiều. Nếu chỗ nào tôi có thể sửa được là sửa, để cho gọn gàng và hoàn mỹ hơn.

Tôi còn phải chìm vào bầu không khí của thế gian, đẳng cấp của thế gian, mới có thể làm việc của thế gian, những việc không phải tu hành, mà là vì công việc của thế gian. Tôi cần phải ở trong thân người, mới có thể làm, khi ở trong thân người, rất là đau khổ, cần phải tự mình phấn đấu lấy, dùng đầu óc của bản thân làm. Việc này đối với tôi rất mệt nhọc, quá thấp đi, áp lực quá nhiều, nhưng vẫn cứ phải làm.

Thôi! Mọi người chuẩn bị đi ăn cơm. Sau này quý vị làm việc gì cũng đều phải chuyên tâm! Sau khi tu hành nhiều, làm việc gì cũng đều tự nhiên tốt; không tu hành, dù là chúng ta có ý muốn làm tốt, nhiều khi cũng thành phá hoại.





Lực lượng của sự cộng tu là bất khả tư nghị, ai cũng có Phật bên trong, nếu có nhiều vị Phật hợp lại với nhau, mọi người đều có lý tưởng chung, mong cầu chung thì sự việc sẽ thành công nhanh hơn.

Trích từ bài thuyết giảng "Tọa Thiền Là Nguồn Gốc Của Tình Thương"





3

Kinh Pháp Hoa Chân Chánh

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị

Vạn Hoa, Formosa

Ngày 9 tháng 3 năm 1987

(Nguyên văn tiếng Trung Hoa)

Chúng ta nghe kinh cần phải hiểu mới ích lợi. Dù là cục đá cũng nghe hiểu được, sao chúng ta nghe lại không hiểu? Nhưng có những người còn tệ hơn cục đá. Tôi đã dạy đi dạy lại mấy tháng rồi, mà họ vẫn cứ không hiểu, đã giảng mấy lần rồi, họ vẫn không hiểu. Nghe nói ngày xưa có một vị pháp sư Đạo Sinh lên núi giảng kinh cho đá nghe. Bởi vì thời đó, ông ta giảng kinh mọi người nghe đều không hiểu, chỉ có đá gập đầu biểu thị tán thành. Trong lúc tôi giảng kinh, cũng có người sẽ gập đầu như vậy! (*Ngủ gật.*) Cho nên giảng mấy lần rồi, vẫn cứ không hiểu. Tôi nghĩ pháp sư Đạo Sinh thông minh hơn tôi, hoặc ông ấy không “*may mắn*” như tôi. Người cũng có thể nghe hiểu được mà! Nhưng, tại sao lại ít người tu hành vậy? Chúng ta thường nghe nói “*Đạo*” không dễ dạy, cũng không dễ cầu. Bởi vì các vị đại sư bất kể dạy điều gì, cũng là thần bí, không công khai dạy người, và cũng

không để cho mọi người biết được. Nói như vậy có đúng hay không? Không đúng! Thật sự là không đúng, đó là vì chúng ta không chịu tin. Thật sự, đời đời kiếp kiếp đều có những pháp sư cao minh hoặc những đệ tử giỏi đi truyền pháp, đi giảng kinh cho người nghe, chỉ dạy cho mọi người nhận biết Chân Lý là gì. Cần phải như thế nào để cầu Chân Lý. Cầu “Đạo” rất dễ, nhưng vì chúng ta đã quen với những suy nghĩ phức tạp, quen với những cuộc sống phức tạp, cho nên nghe nói pháp môn nào dễ dàng, lập tức lắc đầu, trong tâm liền nghĩ: “*Cầu Đạo sao có thể như vậy? Nghe nói những người tu hành cần phải tự kiểm chế bản thân, cần phải khổ hạnh, còn cần phải quán đôn điền, quán mũi, quán đầu, quán xương cốt (quán xương trắng), quán hô hấp, quán rất nhiều thứ. Còn Sư Phụ này truyền Pháp Môn Quán Âm, sao lại dễ vậy?*” Cho nên có rất nhiều người không chịu tin. Pháp Môn Quán Âm là pháp môn dễ nhất, tự nhiên nhất. Bởi vì tu hành là dùng “Đạo” mà tu, không thể dùng thân thể của phàm phu, cũng không thể dùng ý nghĩ phàm phu, chỉ cần buông bỏ thân, khẩu, ý của phàm phu là tu được. Bởi vì đầu óc của con người đã quen với những sự việc phức tạp rồi, cho nên rất ít người có thể tu Pháp Môn Quán Âm. Hôm qua có khoảng hơn một trăm sáu mươi trẻ em cùng với tôi tọa thiền, tất cả các em đều nhìn thấy Phật quang. Tuy chỉ trong một chốc lát mà thôi, nhưng tất cả các em đều nhìn thấy, đó là điều mà chúng ta vẫn nói là “Đốn Ngộ”. Tại sao lại dễ như vậy? Bởi vì vốn là có thể tu được mà! “Đạo” vốn rất dễ tìm được, không nhất định phải dùng những pháp môn phức tạp. Trẻ em rất là đơn thuần, bất kể chúng ta nói gì, là các em tin tưởng ngay, cho nên các em có thể lập tức câu thông với “Đạo”.

Trong đầu óc của người lớn đã chứa đầy sạn rồi, cho nên những điều tốt không còn chỗ chứa nữa, cũng như một căn nhà đã chứa đầy đồ đạc vậy. Ví dụ như ở đây đã ngồi đầy những người đến nghe tôi giảng kinh, nếu có người mới vào, dĩ nhiên là không còn chỗ ngồi nữa. Bất luận là ai đến đều như vậy, dù đó là một

người rất quan trọng, chúng ta cũng bắt kẻ họ, bởi vì đã hết chỗ rồi mà, trước đó đã ngồi đầy rồi. Đầu óc của người lớn cũng đầy như vậy, cho nên thật là đáng tiếc! Tôi cần phải đi dạy trẻ em mới đúng, dạy người lớn quá phiền phức, quá mệt, quá phức tạp. Dạy rất nhiều lần, hao tổn rất nhiều nguyên khí, mà vẫn không có kết quả, trái lại còn rất nhiều phiền phức, có rất nhiều thị phi, phi báng hoặc phê bình. Tuy công việc rất nhiều, nhưng thu hoạch lại rất ít. Trong lúc truyền pháp, nếu có một người lớn và một trẻ em, hai người đẳng cấp giống nhau, và nếu đều nỗ lực tu hành như nhau, em bé nhất định sẽ tiến bộ nhanh hơn. Nhưng trẻ em cũng có yếu điểm là các em hơi không nghiêm túc, không hiểu được tại sao phải tu hành. Cho nên chúng ta cũng đừng cho rằng trẻ em là tốt lắm. Nhưng nếu người lớn cũng không nghiêm túc như trẻ em, lại có đầu óc phức tạp, không có tinh thần nỗ lực, dĩ nhiên là còn tệ hơn trẻ em, sẽ không tiến bộ được nhanh.

Ngoài ra, tình trạng sinh hoạt của người tại gia cũng làm cho sự tu hành không dễ dàng. Nhưng không phải là người tại gia nào cũng đều không tu hành được, có người tình trạng gia đình nhẹ nhàng hơn, họ có thể xếp đặt thời giờ tốt một chút. Nhưng có những người tại gia đời sống quá phức tạp, quá bận rộn, quá nhiều chướng ngại, cho nên không dễ gì tu hành.

Người xuất gia cũng vậy, nếu không tìm được một ngôi chùa tốt, thì cũng rất vội vàng, bận rộn những công chuyện không đâu vào đâu, bận rộn những công chuyện không ích lợi gì. Tôi chưa từng đọc bộ kinh điển nào ghi chép tình trạng tu hành náo nhiệt như vậy. Suốt ngày tụng kinh, niệm kinh, lạy kinh, hết sức ồn ào. Từ xưa đến nay, bất cứ một bộ kinh điển nào hoặc một tôn giáo nào đều chỉ ghi chép người tu hành tinh tấn tọa thiền như thế nào, âm thầm tu hành. Trừ khi chưa tìm được “Đạo” hoặc sau khi “Đạo” bị thất lạc, mới biến thành tình trạng ồn ào náo nhiệt như vậy, bởi vì chỉ tu theo bề ngoài mà thôi! Tu bề ngoài càng nhiều, phiền não càng nhiều, kiêu ngạo càng nhiều, ngã chấp càng lớn,

bởi vì họ cho rằng họ là người tu hành. Họ cho rằng như vậy là đủ rồi.

“*Phiền não vô tận bất năng đoạn*” làm sao mà có thể học được pháp môn vô lượng này? Họ cho rằng: “*Chúng sanh vô biên thể nguyện độ.*”, tức là ngày nào cũng phải đi tụng kinh, như vậy tức là độ chúng sanh. Ngay cả người sống có trí huệ còn chưa dạy được, người chết rồi thì làm sao dạy? Một người chết rồi, nếu nghiệp chướng của họ nặng nề, là lập tức xuống địa ngục; nếu như nghiệp chướng không nặng nề, thì sẽ mơ hồ, cũng không nghe được gì hết. Cho dù nếu không có nghiệp chướng, khi còn sống mà không nghe kinh, niệm Phật, không nghe qua đạo lý gì, trí huệ cũng chưa khai mở, làm sao có thể trong lúc chết, dựa vào sự tụng kinh của người khác để có thể khai mở trí huệ được?

Trong lúc chúng ta còn sống, nếu như không khai ngộ, tụng kinh không hiểu, niệm kinh không hiểu, xem kinh cũng không hiểu, chờ lúc chết đi, đối diện với tình trạng trùng trùng khó khăn, thân thể cũng không dùng được, trí huệ cũng bị ma quỷ quấy nhiễu, bị nhiều nghiệp chướng lôi kéo, làm sao lại có thể hiểu được? Còn tụng kinh cho họ nghe làm chi? Tôi chưa hề nghe qua những người đại tu hành thời xưa mà náo nhiệt như vậy!

Milarepa là người Tây Tạng, ông ta có tu một cách ồn ào náo nhiệt như vậy không? Không có, ông ta một mình trốn trong hang núi tu hành; trong lúc ông theo Sư Phụ của ông tu hành không có náo nhiệt như vậy. Cũng không có nghe nói Sư Phụ của ông ta ngày nào cũng dạy ông tụng kinh, niệm Phật và cũng không nghe nói Sư Phụ của ông truyền pháp môn tụng kinh nào cho ông, hoặc bảo ông ta làm những chuyện ồn ào, lạy Phật, niệm kinh gì, v.v... Ông chỉ dạy Milarepa xây nhà, chờ khi xây xong rồi, lại cố ý phá ngôi nhà ấy đi, gọi Milarepa xây lại. Sau khi xây xong rồi Sư Phụ của ông lại nói: “*Không đúng, phải xây lại nữa.*” Phá đi phá lại mấy năm, lợi dụng phương cách đó để rửa nghiệp cho ông. Tại làm sao lại phải rửa nghiệp? Bởi vì trước khi Milarepa chưa gặp

được Minh Sư chân chánh, tức là trước lúc gặp Sư Phụ của ông, ông đã từng làm rất nhiều chuyện xấu. Lẽ ra bản thân ông cũng không muốn làm chuyện gì xấu, đều là bị bà mẹ ảnh hưởng, mẹ của ông bắt ông làm. Bởi vì cha mẹ của ông vốn có rất nhiều tiền, nhưng lúc cha ông chết đi, đem tài sản giao cho ông chú và bà cô của ông quản lý. Ông chú và bà cô của ông rất tham lam, đem tài sản đó giữ riêng cho mình, khiến cho gia đình ông sống khổ cực. Họ không tuân theo di chúc của cha ông để lại, mà chỉ cho mẹ con ông một gian nhà vừa tối vừa hư hỏng, đối đãi họ không tốt, như đối với người làm công vậy.

Mẹ của Milarepa rất tức giận, bảo ông đi học hắc thần thông, dùng thần thông này giết chết cả nhà của ông chú, bà cô; chỉ để lại bà cô không giết, hình như đã giết hơn ba mươi người. Lẽ ra Milarepa không có tâm sân hận này, nhưng vì mẹ của ông bảo ông làm. Vì ông hiếu thảo với mẹ, nên mới làm như vậy. Từ câu chuyện này cho thấy hiếu thảo cha mẹ, mà hiếu thảo sai cũng là không đúng. Có phải như vậy không? Nếu như cha mẹ của chúng ta không đúng, thì sẽ tạo nghiệp cho bản thân, đồng thời cũng là tạo nghiệp cho cha mẹ. Nếu sau này, Milarepa không phát tâm chân chánh tu hành, không gặp được Minh Sư chân chánh, thì cha mẹ của ông và cả ông nữa, tất cả không có cách nào thoát khỏi địa ngục.

Hôm nay chúng ta có thể thảo luận vấn đề này một chút. Phải như thế nào mới thật sự là người con hiếu thảo? Phải như thế nào mới là thật sự lợi ích cho gia đình? Có phải họ muốn gì thì chúng ta làm cái đó không? Họ muốn chúng ta ăn thịt uống rượu, thì chúng ta ăn thịt uống rượu. Họ muốn chúng ta uống thuốc độc, thì chúng ta sẽ uống thuốc độc. Như vậy có phải là hiếu thảo không? Đương nhiên là không đúng! Cho nên chúng ta nghe nói có người xuất gia, hoặc rời khỏi gia đình, bởi vì họ cảm thấy ở nhà tu hành rất khó, không dễ gì mà tu được. Bởi vì cha mẹ hoặc người thân của chúng ta không đủ trí huệ, không thể

dạy chúng ta “*Vô Thượng Đạo*”, họ chỉ có thể cho chúng ta cơm ăn, cho chúng ta đến trường học mà thôi! Nhưng tôi nói thật với quý vị, dù là không có cơm ăn, chúng ta cũng chỉ chết một kiếp thôi. Còn nếu như không có đạo đức, không tìm được chủ nhân của chúng ta, thì chúng ta sẽ chết đời đời kiếp kiếp, sống rồi lại chết, chết rồi lại sống.

Nếu không được đến trường học, cùng lắm không có học vấn mà thôi. Chúng ta còn có thể đi làm nông phu! Nghe nói thời xưa có một vị Thần Nông Đại Đế, tôi không biết ông ta có học qua điều gì không, thời đó rất có thể là không có trường học. Ông ta tuy làm Hoàng Đế, vẫn phải đi trồng rau, có phải như vậy không? Hoặc Thần Nông muốn làm một tấm gương cho dân chúng của ông theo, cho nên chính ông cũng đi trồng trọt. Ngay cả tổ tông của chúng ta đều như vậy rồi. Cho nên nếu chúng ta không có học vấn, không thể có công việc làm ăn tốt, đương nhiên là cũng có thể trồng rau, trồng lúa. Nhưng nếu không học đạo đức cao, không tìm được lực lượng của mình, không làm người cao quý, đó mới là thật sự vô dụng.

Có nhiều người có học vấn rất cao, rất nhiều tiền, nhưng không có đạo đức, cho nên họ phạm những lỗi rất lớn. Có những lúc, thậm chí hủy hoại cả một gia đình, cả một quốc gia, còn đi giết hại những quốc gia khác, những người khác. Đó đều là vì họ không có đạo đức. Cho nên chúng ta có thể so sánh một chút, đạo đức tốt hơn hay học vấn tốt hơn? Có phải đạo đức tốt hơn không? Nếu như vậy, xuất gia cũng không có gì sai! Xuất gia là để huấn luyện đạo đức của bản thân, bởi vì có những lúc tại gia thật không thể tu được. Hôm nọ, tôi giảng về vấn đề của từ trường, quý vị có nhớ không? Quý vị biết từ trường của tại gia là như thế nào không?

Nếu như trong nhà không có bao nhiêu người, còn có thể sắp xếp thời giờ để tu hành. Nhưng nếu rất nhiều người ở với nhau, chồng, vợ, ông, bà, con cháu, bà dì, bà mẹ, ông chú, bà cô, v.v...

rất nhiều người ở chung một nơi, đó thật là tình trạng rất phiền phức. Nếu tất cả mọi người trong gia đình đều tu hành, thì còn ít phiền phức. Nhưng nếu tất cả mọi người trong gia đình mà không tu hành, thì thật là phiền phức. Những trường hợp đó tôi rất hiểu. Có người muốn xem tivi, có người muốn nghe nhạc, có người muốn chơi đàn dương cầm, có người muốn nói chuyện thị phi, có người muốn chơi nhạc cụ, có những người vừa nghe âm nhạc, vừa nhảy đầm. Con nít chạy đi chạy lại hỏi rất nhiều chuyện, một lát đòi ăn, một lát đòi uống sữa, hỏi đông hỏi tây, như vậy tu hành làm sao được?

Cả ngày đều mệt như vậy, cho nên tối đến muốn tọa thiền, tâm không định được, buổi sớm muốn dậy tọa thiền lại thấy rất mệt. Các em nhỏ sáu giờ sáng là phải ra khỏi nhà rồi. Năm giờ, quý vị phải dậy nấu cơm cho chúng ăn. Buổi tối bận rộn đến mười một, mười hai giờ mà vẫn còn bận. Còn rất nhiều việc trong nhà phải làm nữa. Phụ nữ nội trợ bận rộn hơn, mỗi ngày sau khi đi làm về, còn phải giặt quần áo, vớ cho người nhà, còn phải ủi quần áo, quét nhà, dọn dẹp, nấu cơm, rửa bát đĩa,... Sau khi quý vị đã làm xong việc nhà, giờ đi ngủ đã đến, tọa thiền chỉ một lát là đã gật gù ngủ mất rồi. Ngủ chưa đủ, lại phải dậy, bởi vì giờ đã đến, phải nấu cơm cho người nhà ăn rồi.

Nếu như thân thể quý vị rất mạnh khỏe, mỗi ngày chỉ cần ngủ bốn tiếng là đủ rồi, như vậy giờ nào cần phải dậy? Bốn giờ dậy? Cứ coi như là bốn giờ đi! Như vậy cũng chỉ tọa thiền được một tiếng đồng hồ thôi. Năm giờ là bắt đầu nấu cơm cho con nít ăn, dẫn chúng đi học. Nếu như trường học xa, còn phải dậy sớm hơn nữa, nấu cơm cho chúng ăn, rồi vội vã rửa bát, giặt giũ, dọn dẹp xong rồi lại đi làm. Bây giờ đa số phụ nữ nội trợ đều phải ra ngoài đi làm, nếu không sẽ không đủ tiền sinh sống. Như vậy quý vị làm sao tu? Giờ nào tọa thiền? Suốt ngày làm việc, tối về nhà cũng làm, buổi sáng dậy cũng làm, như vậy có phải đáng tiếc không? Đời sống quá tội nghiệp! Ngày nào cũng bận đông bận

tây, đều chỉ vì thân xác, đều chỉ vì ngày ba bữa cơm, hoặc vài bộ quần áo mà thôi.

Quý vị đừng nghĩ: “*Tại sao phải xuất gia? Tại gia cũng có thể tu mà!*” Không được! Tại gia tu rất chậm, không dễ mà tu, chỉ tu có một chút ít thôi, không đủ dùng, như vậy làm sao có thể độ chúng sanh được? Tuy vậy cũng còn được kể là người có tu hành. Còn những người không tu hành, mà cũng đòi đi độ chúng sanh, thật đúng là những chuyện đáng cho người ta “*tán thán*”. Họ bảo rằng họ muốn độ chúng sanh, cứ tụng kinh sáng, kinh chiều, tụng thuộc lòng rồi là muốn đi độ chúng sanh. Nghe nói có người chết là họ lập tức đến để siêu độ. Thuộc Kinh A Di Đà là có thể đi siêu độ, đọc thuộc lòng kinh sáng, kinh chiều hoặc chú Đại Bi là có thể đi siêu độ, có phải là chuyện nực cười không? Nhưng nếu tôi ở bên ngoài nói: “*Tụng kinh niệm chú không thể siêu độ chúng sanh.*”, thì họ sẽ nói: “*Sư Phụ này ngoại đạo, tại sao không để chúng tôi đi siêu độ?*”

Siêu độ cái gì? Bản thân cũng độ không nổi, còn siêu độ ai? Siêu cho ai cái gì? Người sống không độ được, đi độ xác chết đó làm chi? Người bình thường, có trí huệ, có thân thể, còn chưa tu được, người đã chết rồi còn có thể làm chuyện gì? Chỉ là lãng phí thời gian mà thôi! Bản thân chưa đủ lực lượng, còn có thể đi độ cho ai? Giống như chúng ta không có tiền, thì làm sao bố thí? Có phải như vậy không? Có tiền mới bố thí được chứ!

Cùng với “*Đạo*”, đem “*Đạo*” biến thành mình, đem mình biến thành “*Đạo*”, lúc đó mới có thể độ chúng sanh. Nếu không như vậy, chỉ là diễn tuồng, tự mình thỏa mãn một lát mà thôi. Tự cho rằng: “*Ta siêu độ chúng sanh, ta rất từ bi.*”, mà chính mình ngày nào cũng ăn thịt, rồi đi siêu độ những xác chết khác. Sau khi ăn xong “*xác chết*” này, lại đi siêu độ tụng kinh cho những xác chết khác nghe. Đó là làm chuyện gì? Thật là chuyện buồn cười.

Người xuất gia nếu như không có vị Sư Phụ tốt, không có ngôi chùa tốt, không có những tăng chúng, tăng đoàn tốt, cũng tu

không được! Bất kể tu thế nào cũng chỉ là lãng phí thời giờ. Khi còn chưa câu thông với “Đạo”, dù tu như thế nào cũng chỉ là dùng ý tưởng: “*Tôi nghĩ là tôi đang tu hành*”. Trên thực tế, vẫn không phải là tôi đang tu hành chân chánh. Cho nên người tại gia có vấn đề của tại gia, người xuất gia cũng có vấn đề của xuất gia; vấn đề ở chỗ là chúng ta không biết nên tu như thế nào? Vấn đề ở chỗ là chúng ta không đủ lực lượng khắc phục hoàn cảnh của chúng ta, cho nên những vấn đề đó sẽ thành những phiền hà rất lớn.

Những người tại gia sẽ bị nhiều chuyện thu hút, bởi vì ở nhà không có quy củ gì cả! Bản thân có thể tuân theo những quy củ của mình đặt ra đã là chuyện rất khó khăn. Ví dụ chúng ta không thích nói điện thoại, nhưng bạn bè gọi điện thoại đến. Trong lúc chuyện trò, chúng ta cũng có thể nghe một chút hoặc nói một chút, nghe và nói như vậy, một tiếng đồng hồ trôi qua mà chúng ta cũng không biết được.

Có những lúc chúng ta không thích coi truyền hình, nhưng bởi vì tiết mục truyền hình hôm nay rất hay. Trong bụng nghĩ: “*Xem một lát không có sao, chỉ xem thử năm phút thôi, xem họ diễn cái gì, là được rồi.*” Ngồi coi rồi quên mất, một hai tiếng đồng hồ trôi qua mà còn chưa biết. Nếu truyền hình không có người thích coi, sao lại có thể bán được nhiều như vậy? Bởi vì truyền hình rất thu hút người, có thể lôi kéo lực căn, lực trần ra ngoài, kéo lực lượng chú ý của chúng ta đi, mà sức chú ý đó tức là chủ nhân của chúng ta. Bởi vì không có lực lượng chú ý này, thân thể chúng ta sẽ thành vô dụng. Những người chết, tuy thân thể hãy còn, nhưng lực lượng chú ý đó hoặc chủ nhân đã đi rồi, cho nên thân thể thành bất động.

Nếu chúng ta đem lực lượng chú ý này tập trung ở một nơi, lực lượng đó rất lớn. Có những lúc nước chảy rất lớn, rất rộng, nếu nước tập trung ở một nơi sẽ biến thành những lực lượng rất lớn, có thể dùng để phát điện. Cũng như vậy, lực lượng của chúng ta cũng rất lớn, nhưng ngày nào cũng phân tán ra ngoài, theo đuổi

lục căn lục trần. “*Mắt*” xem những cảnh bên ngoài, “*tai*” nghe những chuyện bên ngoài, “*miệng*” nói những chuyện thị phi của thế giới bên ngoài, “*ý*” cũng nghĩ những chuyện thế giới bên ngoài, cho nên chúng ta không có lực lượng.

Sau khi mỗi ngày, chúng ta đi làm về tới nhà, cảm giác rất mệt, cũng bởi vì lực lượng đều phân tán ra ngoài, chúng ta chỉ còn lại một cái túi rỗng. Cũng như tiền của chúng ta vậy, từ chỗ này (*chỉ túi áo*) chạy ra ngân hàng, chạy ra tiệm bánh, chạy ra tiệm ăn, chạy ra tiệm quần áo, tiệm truyền hình, mà đều tiêu sạch hết, khi về nhà thì không còn tiền nữa. Cho nên mỗi ngày sau khi chúng ta đi làm việc, về nhà sẽ cảm thấy rất mệt. Nếu ngủ được một lát là có thể phục hồi, nếu như hai hay ba ngày không được ngủ, là chúng ta như sắp chết rồi, như là vãng sanh luôn, tại sao như vậy? Bởi vì đã không có lực lượng rồi còn phải ép buộc mình phải làm, cũng như chiếc xe hơi đã không có xăng hoặc không đủ xăng, còn phải bắt buộc rô máy chạy, đương nhiên là chạy không nổi. Xe của chúng ta, nếu không đổ thêm xăng là không thể chạy được; thân thể của chúng ta hoặc tinh thần của chúng ta cũng vậy, nếu không có thời giờ cho thân thể được nghỉ ngơi thì cũng sẽ hỏng luôn.

Trong lúc ngủ cũng là một loại tu hành. Đương nhiên rồi! Đó là thuộc đẳng cấp ABC. Nếu như chúng ta phát triển nó, biết làm sao ngủ thì cái ngủ của chúng ta mới hữu dụng. Đa số người trong lúc ngủ như những người chết vậy, dù là như vậy, còn tốt hơn là không ngủ. Tại sao sau khi chúng ta ngủ dậy cảm thấy khoẻ hơn? Bởi vì trong lúc ngủ, nhãn căn nhắm lại, nhĩ căn cũng không nghe thấy gì, khẩu cũng không nói chuyện, ý cũng rất ít suy nghĩ, ít ra cũng không cố ý suy nghĩ, hoặc những chuyện muốn nghĩ, chúng ta không biết được. Cho nên chúng ta có thời giờ có thể nạp điện, hồi phục nguyên khí của chúng ta, hoặc lực lượng của chúng ta, nên lúc chúng ta tỉnh dậy, tinh thần, thể lực sẽ cảm giác tốt hơn.

Tu hành hoặc tọa thiền sẽ còn tốt hơn giấc ngủ nữa, vì tọa thiền là giấc ngủ có ý thức rất rõ ràng. Đa số người trong lúc ngủ,

ý thức đều không rõ ràng là đi đâu, chúng ta cũng không biết được. Cho nên có những lúc, chúng ta có những cơn ác mộng, những mộng寐 lung tung, sau khi tỉnh dậy, cảm thấy rất khủng hoảng, toát mồ hôi, trong tâm rất là sợ hãi, ngủ lại cũng không được. Cho nên sau khi tỉnh dậy, cảm giác rất là mệt. Bởi vì trong lúc ngủ, chúng ta không thể điều khiển chủ nhân của chúng ta, hoặc như một số người nói là linh hồn hoặc vía, chạy đi lang thang khắp nơi, đi những nơi A-tu-la, hoặc địa ngục, hoặc đi xem những nơi ma quỷ, cho nên lúc về, cảm giác rất mệt. Bởi vì bị những chấn động không tốt của họ ảnh hưởng. Sức chấn động của họ rất thấp, sau khi bị ảnh hưởng, âm khí của chúng ta quá nhiều, cho nên mới cảm thấy hơi mệt.

Tọa thiền là một hình thức ngủ rất rõ ràng, chúng ta ngủ nhưng không ngủ. Thân thể của chúng ta tuy ở đó nhưng tinh thần của chúng ta rất rõ ràng. Bất kể chúng ta đi đâu, chúng ta đều biết được; giờ nào về, chúng ta cũng biết được; muốn đi là đi, muốn về là về. Lúc chúng ta muốn đi, chúng ta sẽ để thân thể này ở lại, như một căn nhà trống. Chúng ta đi lên ở chung với những người đẳng cấp cao, ở chung với sức chấn động cao, chúng ta có thể nạp điện trở lại, bổ sung một số nguyên khí tốt, cho nên sau khi trở về đương nhiên là không có vấn đề. Vũ trụ có thể ví như cây tre vậy, có khúc cao, khúc thấp. Nếu như chúng ta đi chỗ cao, không khí sẽ tốt hơn, đến chỗ thấp không khí bị ô nhiễm hơn, và lại cũng ồn ào hơn. Cho nên chúng ta thích ở trên núi, bởi vì chỗ đó không khí tốt hơn, chúng ta cảm thấy tinh thần vui vẻ hơn, thân thể cũng khỏe mạnh hơn. Cũng vậy, chúng ta tu hành cũng giống như leo lên cây tre, nếu không tu hành sẽ ở lại bên dưới. Đẳng cấp của loài người là ở nơi giữa, hơi thấp hơn một chút của cây tre vũ trụ. Nếu như đem cây tre này chia làm hai đoạn, đoạn ở trên là tốt, càng cao càng tốt, chỗ cao nhất, tức là chỗ tốt nhất, đoạn bên dưới tức là không tốt. Người Địa Cầu chúng ta tuy là ở quãng giữa, nhưng vẫn thuộc đoạn không tốt, chứ không phải ở

đoạn tốt, nhưng cũng có thể coi như ở đoạn giữa! Bởi vì bên dưới còn có chỗ xấu hơn nữa. Nếu chúng ta xuống địa ngục, tức là rơi xuống chỗ thấp nhất.

Chúng ta có thể tự do lựa chọn, nếu chúng ta không muốn rơi xuống địa ngục, đương nhiên sẽ không rơi! Chúng ta có thể leo lên, có bậc thang để chúng ta tự do lên xuống. Chúng ta có trí huệ có thể lựa chọn, muốn lên thì lên, tại sao cứ nhất định phải xuống vậy? Bởi vì không hiểu biết, mới phải đi xuống. Có người tuy hiểu được, nhưng họ không muốn lên, hoặc là vì lười biếng không muốn leo lên, cho nên phải rơi xuống, “*xuống địa ngục*” là ý nghĩa này. Nếu chúng ta ở phần dưới của cây tre, muốn chạy tới phần đoạn trên của cây tre, dùng năng lực phạm phu của chúng ta cũng không đủ, cần phải dùng những năng lực khác thường. Thật ra thứ năng lực không tầm thường đó cũng là tầm thường, cũng là của chúng ta.

Chúng ta đều nghe nói: “*Nhất thiết vi tâm tạo*”. Cũng nghe nói: “*Chúng ta là Thượng Đế, hoặc là con cái của Thượng Đế, hoặc là Phật tử, v.v...*” đã là như vậy. Con của Thượng Đế hoặc Phật tử, tại sao lại nghèo như vậy? Tại sao lại yếu đuối như vậy? Tại sao lại đau khổ như vậy? Bởi vì chúng ta không dùng tài sản của chúng ta nên mới đau khổ như vậy. Chứ không phải có một vị Thượng Đế xấu như vậy, chuyên môn kiếm chuyện phiền hà chúng ta, trừng phạt chúng ta, nhìn thấy chúng ta làm việc xấu là trừng phạt chúng ta, nhìn thấy chúng ta làm việc tốt là thưởng cho chúng ta. Không có như vậy! Đều là do chúng ta tạo ra. Trong trí huệ của chính chúng ta cái gì cũng đều có cả, có tòa án, có Thượng Đế, có Phật, có Bồ Tát, có quỷ, có ma, có Diêm Vương, tất cả đều có.

Lúc chúng ta làm việc xấu, Diêm Vương lập tức ghi chép lại. Lúc chúng ta làm việc tốt, Phật Bồ Tát cũng ghi chép lại. Người nào cũng có công việc riêng của họ. Chỉ là mỗi vị phụ trách những công việc không giống nhau, chỉ là có những phẩm chất riêng của

họ mà thôi! Tại sao? Ví dụ như sau khi chúng ta làm việc, kiếm được tiền sẽ đi mua vàng, đương nhiên là chúng ta sẽ giấu vàng ở chỗ để vàng, nếu chúng ta mua nhiều châu báu, cũng sẽ giấu châu báu ở chỗ để châu báu. Nếu mua nhiều cục đá, đương nhiên là sẽ giấu ở chỗ để cục đá. Đó đều là tài sản của chúng ta, chỉ công dụng là không giống nhau thôi. Chúng ta đeo vàng hoặc châu báu trang sức lên người của chúng ta, làm cho chúng ta thêm đẹp đẽ. Còn đá sẽ rải ở dưới đất, rồi tráng xi măng lên trên.

Cục đá có công dụng của cục đá, xi măng cũng có công dụng của xi măng, nhưng đều dùng ở trên đất, để cho chúng ta bước lên đi mà thôi. Châu báu sẽ để ở nơi tốt, hoặc đặt lên tượng Phật. Nếu chúng ta không hiểu biết, sẽ mua rất nhiều cục đá, mua quá nhiều sẽ biến thành vô dụng, làm cho gian nhà đẹp đẽ chứa toàn là đá. Chúng ta quên rằng tiền cũng có thể mua vàng hoặc những thứ cao quý khác, cho rằng cục đá dễ mua hơn, tốn một, hai ngàn đồng, thì có thể chứa đầy một xe chở hàng. Nhưng một, hai ngàn đồng không mua nổi một viên ngọc, chỉ mua được một chút ít vàng mà thôi. Bởi vì quá đắt, cho nên chúng ta không muốn mua, đều đi mua cục đá; kết quả cả gian phòng đều chứa đầy đá, biến thành những thứ vô dụng.

Tu hành cũng vậy, tuy rằng chúng ta có thể lựa chọn. Nhưng vì làm việc tốt khó hơn là làm việc xấu, không tu hành thì dễ hơn, ăn thịt, uống rượu vui vẻ hơn, có sinh hoạt xã giao, lại có bạn để trò chuyện, vừa uống rượu, vừa nói chuyện. Tu hành thì phải một mình ngồi ở một góc tối, rất cô đơn, có lúc còn sợ ma quỷ, bởi chỉ có một mình ngồi ở chỗ đó mà! Cho nên tu hành khó hơn là không tu hành. Vì chúng ta không thể khắc phục các thói quen của bản thân chúng ta, miệng của chúng ta đã quen kiếm người nói chuyện, tai của chúng ta đã quen nghe người ta kể những chuyện bên ngoài. Mắt của chúng ta thích nhìn chuyện bên ngoài. Nếu chúng ta muốn thay đổi thói quen đó, thì hãy hướng tâm vào trong, ngồi một mình ở đó. Việc kiếm Tự Tánh của bản thân

chúng ta là việc không dễ dàng. Vì thói quen là thói quen, không dễ gì sửa đổi.

Những người hút thuốc đều biết, muốn cai thuốc không phải là chuyện dễ. Những người có thể bỏ được thói quen hút thuốc, nhất định là những người rất dũng cảm. Nhưng cũng không phải là dũng cảm như vậy đâu, vì còn có lực lượng của tôi giúp đỡ, nên mới có thể sửa đổi nhanh như vậy. Nếu chỉ dựa vào lực lượng của cá nhân thì không dễ mà sửa đổi. Ở Âu Mỹ, nếu muốn giúp người ta cai thuốc, phải tốn rất nhiều tiền, đem họ đến một bệnh viện chuyên điều trị về cai thuốc, mỗi ngày cho họ hút thuốc giả hoặc thuốc giảm đau, mỗi ngày càng giảm đi, để cho họ càng ngày càng cảm thấy hút thuốc không có ý nghĩa, sau này mệt rồi, bỏ không hút nữa. Đương nhiên là có thể có thuốc đặc biệt cho họ uống, hoặc mời những cô vấn đặc biệt hàng ngày chỉ dẫn họ cách vận động, hoặc làm những chuyện khác, cho họ nhai kẹo cao su, sô-cô-la để thay thế. Vì họ vốn quen hút thuốc, bây giờ đột nhiên không hút nữa, sẽ cảm thấy rất khó chịu.

Sau mấy tháng, rất có thể họ bỏ được thói quen hút thuốc. Nhưng bởi vì ý chí còn rất yếu đuối, bản thân lại không muốn sửa đổi cai thuốc cho lắm, lại không dùng trí huệ, không dùng Phật lực giúp họ sửa đổi, nên sau khi về nhà gặp bạn bè lên hút một điếu, nghĩ rằng: *“Hút một điếu không sao mà! Ngày mai không hút là được rồi.”* Đến ngày mai sẽ thành hai điếu, ba điếu,... rất nhanh, lại biến thành ba gói rồi. Hút thuốc, uống rượu đều là những thói quen sau khi trưởng thành chúng ta mới học, chứ không phải lúc bé đã có, mà còn không dễ sửa được, huống chi những thói quen từ bé đã nuôi dưỡng, ví dụ như quen nghe chuyện, quen nhìn ngắm, làm sao mà có thể lập tức thay đổi được? Thật là không dễ dàng.

Cho nên rất nhiều người tụng kinh, niệm kinh lớn tiếng, khắp nơi đều có những người lay Phật, bất cứ đi đạo tràng nào, đều có thể nhìn thấy người ta đến lay Phật. Nhưng ngồi im lặng tọa

thiền, thì rất ít người có thể làm được, hầu như không tìm được. Dù là trong lúc ngồi, cũng ngồi không định, thân thể ngồi ở đó, miệng ngậm, mắt nhắm lại nhưng ý lại không thể yên tịnh được. Muốn cho ý yên tịnh là chuyện khó nhất. Nếu chúng ta có thể thật sự để cho ý niệm của chúng ta ngưng một lúc, chúng ta có thể lập tức nhập định, lập tức có thể nghiệm của tam muội, nhưng không dễ. Cho nên chúng ta cần phải luyện tập nhiều, mỗi ngày luyện tập, ngồi không định cũng phải ngồi, có ý niệm lan man cũng phải ngồi. Sau khi ngồi một khoảng thời gian, chủ nhân chân chính của chúng ta đột nhiên có thể xa rời thân thể này, lúc đó chúng ta sẽ thành công. Chúng ta cần phải nỗ lực luyện tập, đồng thời cũng phải có những phương pháp rất tốt, mới có thể luyện tập. Đừng có thử pháp này, thử pháp kia, như vậy cũng vô dụng. Có một phương pháp tốt nhất có thể khống chế đầu óc của chúng ta, đó là “*Pháp Môn Quán Âm*”.

Chúng ta từ bé đã có những thói quen chú ý đến ngoại cảnh. Hôm nay, có một em nhỏ đến thăm tôi, mới có hơn ba tháng, đã rất thích nói chuyện “ỳ... ỳ... à... à...” , không biết nói cái gì, nhưng nó rất thích nói chuyện với người khác. Nhìn thấy người ta mặc quần áo màu sáng, nó cũng thích nhìn, mắt mở to. Lúc nghe được tiếng “*leng keng*” hoặc âm nhạc, nghe đến nổi quên cả khóc nữa. Lẽ ra khóc rất to tiếng, người ta làm một chút âm thanh cho nó nghe, là nó nín khóc.

Lúc con hươu nghe tiếng sáo, nó sẽ đặt đầu trên cái sáo để nghe, cho nên người thợ săn có thể bắt nó, không khó khăn. Cho nên âm thanh bên ngoài có thể thu hút sức chú ý của chúng ta, và sức chú ý lại rất mạnh. Tại sao như vậy? Bởi vì lúc chúng ta sanh ra, đã đứt lia với lực lượng chân chánh, hoặc âm thanh nguyên thủy, cho nên khi chúng ta nghe thấy âm thanh nào là nghĩ: “*Rất có thể là âm thanh này.*” Lúc nhìn thấy vật gì sáng sủa cũng tưởng đó là Phật quang, cho nên thích nhìn. Đó là bởi vì chúng ta

tìm không được âm thanh chân chánh nguyên thủy, cho nên mới thích nghe những âm thanh giả.

Lúc chúng ta ở cảnh giới cao, chúng ta không dùng mắt. Trong Lục Tổ Đàn Kinh có nói: “*Ngoại ly tướng vì thiên, nội bất loạn vì định.*” Chúng ta tu hành vất vả như vậy, cũng chỉ vì muốn đem sức chú ý của chúng ta đặt vào bên trong, ly khai với bên ngoài, để cho bên trong được định. Cho nên bất luận pháp môn nào, nếu không thể giúp chúng ta đem sức chú ý đó đặt vào bên trong, thì không phải là pháp môn đó tốt, hoặc pháp môn đó không đủ tốt. Cho nên pháp môn này, không dùng tai, không dùng mắt, không dùng ý, không dùng thân là Chư Pháp Không Tướng, bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh; vô nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý. Cái gì cũng không dùng đến. Lúc đó Bản Lai Diện Mục chân chánh sẽ xuất hiện, cho nên nói: “*Kiến tánh thành Phật*”.

Ở đằng sau cái tai của chúng ta, có nhĩ căn chân chánh. Ở đằng sau hoặc bên trong cặp mắt trần của chúng ta, có nhãn căn chân chánh. Ở bên trong hoặc đằng sau mũi, có tỉ căn chân chánh. Cần phải mở nhĩ căn, nhãn căn, tỉ căn, thiệt căn chân chánh đó chúng ta mới trở thành hoàn mỹ. Nếu không chỉ dùng được phần nửa không tốt mà thôi. Ví dụ như bên ngoài bộ y phục của chúng ta nhìn rất đẹp, còn bên trong vì có nhiều thứ khác, cho nên coi không đẹp. Nhưng cũng vẫn là y phục! Nếu chúng ta không hiểu, đem y phục lật trái ra mặc, coi sẽ không đẹp.

Lúc chúng ta mới ra cửa, đội mũ trái lên đầu. Sau khi đến đây, nhìn vào gương mới biết là không đẹp, sẽ lộn ngược lại để đội. Chúng ta tu hành cũng như vậy, sau khi tìm được Minh Sư, họ sẽ dạy chúng ta những phương pháp chính xác. Ví dụ cái ly này cần phải để ngửa lên mới có thể chứa được nước, nếu như chúng ta đem ly này đặt úp xuống, nước trong ly sẽ chảy ra ngoài hết. Cùng đạo lý đó, bất cứ nơi nào cũng đều có Vô Lượng Quang, bởi vì đó là vô lượng vô biên mà! Nhưng vì chúng ta như cái ly úp xuống, nên nhận không được! Chúng ta đem mắt chân

chánh của chúng ta đóng lại, đem nhĩ căn chân chánh đóng lại, cho nên không có những thể nghiệm Vô Lượng Quang, hoặc Vô Lượng Âm. Quang cũng là âm, âm cũng là quang, sự khác biệt chỉ là độ dày hoặc độ thô sơ khác nhau mà thôi. Đương nhiên, lúc tôi nói “*Quang*” tức là nói “*Âm*”; Vô Lượng Quang cũng là Vô Lượng Âm.

Những loại âm thanh ảo diệu nội tại, dùng tai thường của phàm phu nghe không được. Chờ sau khi chúng ta tu hành cao rồi thì nhĩ căn bên trong và mắt bên ngoài của chúng ta có thể dùng chung với nhau. Nhĩ căn cũng vậy, có thể biến thành nội ngoại tương dùng. Cho nên chúng ta dùng mắt thịt cũng có thể nhìn thấy được nơi của Phật hoặc Thiên Đàng. Dùng tai thịt của chúng ta cũng có thể nghe được những âm thanh ảo diệu hoặc âm thanh của Phật. Ở trong phẩm Pháp Sư Công Đức của Kinh Pháp Hoa có nói: *“Những vị pháp sư chân chánh có thể giảng Kinh Pháp Hoa, họ có thể dùng mắt thịt nhìn thấy Thiên Đàng, địa ngục, và rất nhiều cảnh giới. Cũng có thể dùng tai thịt nghe được rất nhiều âm thanh bên ngoài hoặc bên trong. Âm thanh nào cũng đều nghe được hết.”*

Bởi vì những vị pháp sư đó cũng tu Pháp Môn Quán Âm, nhĩ căn bên trong và nhĩ căn bên ngoài đều khai mở rồi, cho nên khi họ dùng nhĩ căn bên ngoài cũng như sử dụng nhĩ căn bên trong vậy, bởi vì cả hai đều đã mở rồi! Đương nhiên là hai bên đều có thể dùng được, không có vấn đề. Nhĩ căn, thiệt căn, hoặc ý căn của họ cũng như vậy, hai bên đều khai mở, có thể dùng chung lẫn nhau. Trong lúc đó, thân thể của họ cũng cải tiến, biến thành sức chấn động giống như những cảnh giới cao. Hiện tại, có rất nhiều người thích giảng Kinh Pháp Hoa, bởi vì họ nghĩ rằng giảng Kinh Pháp Hoa cho người khác nghe là công đức cao nhất, có phước báu rất tốt. Cho nên người nào cũng thích giảng Kinh Pháp Hoa, hoặc làm pháp hội, ồn ào náo nhiệt, đập đập gõ gõ.

Nếu muốn giảng Kinh Pháp Hoa, cần phải giảng thể nghiệm Pháp Hoa, cần phải có đẳng cấp của Kinh Pháp Hoa, mới có thể nói: “*Tôi là pháp sư Pháp Hoa.*” Nếu nhãn căn còn chưa nhìn thấy những chuyện ảo diệu, còn chưa câu thông với Phật quang, nhĩ căn còn chưa nghe được Phật âm, thì chưa phải là pháp sư chân chánh. Bởi vì họ chưa có công đức của loại pháp sư này, đã không có thể nghiệm đó, lại không có đẳng cấp đó, giảng Kinh Pháp Hoa có ích lợi gì? Nếu chúng ta muốn quảng cáo bánh, nhưng bản thân chưa từng ăn qua, và cũng không có bánh cho người khác ăn nữa, thì nói đến bánh có ích lợi gì?

Sự thật, bộ Kinh Pháp Hoa dày cộm mà mọi người quen thuộc đó, không phải là Kinh Pháp Hoa chân chánh. Kinh Pháp Hoa chân chánh là một loại khác. Ở trong bộ sách gọi là Kinh Pháp Hoa đó, Phật Thích Ca Mâu Ni giảng rất nhiều chuyện, rất nhiều thí dụ, rất nhiều cảnh giới, đều là muốn tán thán Kinh Pháp Hoa, mà Kinh Pháp Hoa chân chánh không phải là như vậy đâu! Ví dụ như trong bốn, năm ngày nay, tôi cứ tán thán Pháp Môn Quán Âm hoài, đưa ra rất nhiều thí dụ, rất nhiều cảnh giới, rất là nhiều câu chuyện, đều là giảng Pháp Môn Quán Âm tốt như thế nào, tu Pháp Môn Quán Âm có cảm ứng kỳ diệu như thế nào, tu Pháp Môn Quán Âm có vô lượng vô biên công đức, như vậy có phải là quý vị đã được Pháp Môn Quán Âm không? Không có! Ngoài đồng tu ra, những người tới nghe đều chưa được Pháp Môn Quán Âm, đều chưa được Kinh Pháp Hoa chân chánh.

Trong bốn, năm ngày nay, những gì tôi tán thán là tán thán bộ kinh đó, bộ kinh đó mới là Kinh Kim Cang chân chánh. Nếu như quý vị nhìn thấy bộ kinh đó, hoặc được bộ kinh đó, thì biết được đó mới là Kinh Pháp Hoa hoặc Kinh Kim Cang chân chánh. Trong lúc truyền pháp, tôi sẽ đem bộ Kinh Kim Cang chân chánh đó giảng cho quý vị nghe, nhưng là giảng Kinh Kim Cang, chứ không phải là truyền Kinh Kim Cang. Trong lúc truyền pháp Kim Cang, không dùng ngôn ngữ, nhưng quý vị lại có thể sẽ được cái

pháp đó. Cho nên tán thán Kinh Kim Cang là tán thán bộ Kinh Kim Cang chân chánh đó. Còn về truyền pháp Kim Cang lại là một chuyện khác. Cho nên quý vị tụng Kinh Pháp Hoa, niệm Kinh Pháp Hoa, đọc Kinh Pháp Hoa, đều là tán thán bộ Kinh Pháp Hoa mà thôi. Tán thán bánh là một chuyện, ăn bánh lại là một chuyện khác.

Ở trên đài truyền hình quảng cáo bánh là chuyện thứ nhất, chúng ta đi mua bánh là chuyện thứ hai, ăn bánh là chuyện thứ ba, ăn bánh mới là chuyện thật sự tốt nhất. Nhưng cần phải mua bánh trước, mới có thể ăn! Cho nên bộ kinh đó gọi là Kinh Pháp Hoa không phải là Kinh Pháp Hoa, bộ kinh gọi là Kinh Kim Cang không phải là Kinh Kim Cang. Cái gọi là Pháp Bảo Lục Tổ Đàn Kinh cũng không phải là Lục Tổ Đàn Kinh. Trong đó không có giảng gì cả, đều là tán thán pháp môn vô lượng vô biên và pháp môn vô tướng mà thôi. Pháp này không dạy chúng ta tu như thế nào, cũng không dạy chúng ta phải làm thế nào mới có thể “*ngoại ly khai hình tướng, nội bất loạn định tâm*”. Chỉ dựa vào lực lượng của chúng ta, không thể ly khai hình tướng bên ngoài, cũng không thể định tâm của chúng ta, cần phải có một pháp môn mới có thể làm như thế được. Pháp môn đó nằm trong Lục Tổ Đàn Kinh chân chánh, nằm trong Kinh Kim Cang chân chánh, nằm trong Kinh Pháp Hoa chân chánh; đó là chuyện khác nhau.

Ở trong Kinh Pháp Hoa, Phật Thích Ca Mâu Ni không giảng một pháp môn nào cả! Ngài đều giảng rất nhiều câu chuyện, nói những thí dụ, nói rất nhiều chuyện, tán thán vị Phật này, vị Bồ Tát kia, giới thiệu vị Phật này, hoặc vị Bồ Tát kia. Sự thật cũng không phải là Ngài giới thiệu, mà là đệ tử của Ngài khi lên cảnh giới cao đó thấy được, trở về viết ra. Hoặc trong lúc đệ tử tọa thiền, Phật Thích Ca Mâu Ni dùng hoá thân đem họ đến những cảnh giới cao, về sau họ viết xuống những thể nghiệm đó, “*Phật Thích Ca Mâu Ni giảng...*” Cho nên nói là Phật Thích Ca Mâu Ni giảng, điều đó không sai! Nhưng cần phải biết rằng đó là giảng ở cảnh

giới cao, đó là thể nghiệm tọa thiền của họ. Trong lúc họ đi những cảnh giới cao, được gặp Diêu Âm Bồ Tát, Quán Âm Bồ Tát, lúc đó Phật Thích Ca Mâu Ni ở những cảnh giới cao, giới thiệu cho họ biết. Sau khi họ về nhà, đem thể nghiệm viết xuống, rồi ngày hôm nay, chúng ta gọi là Kinh Pháp Hoa.

Ở trước mặt công chúng, tôi rất ít giảng những chuyện đặc biệt khác, bởi vì sau khi giảng, không biết ai nghe đã hiểu được. Không có thể nghiệm làm sao mà hiểu được? Tôi cố gắng thử lấy thêm một ví dụ nữa để quý vị hiểu, bởi vì không hiểu thật là uổng quá. Ví dụ trong phẩm Phổ Môn của Kinh Pháp Hoa, Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán Quán Âm Bồ Tát, Ngài nói với Vô Tận Ý Bồ Tát: “*Đó là Quán Âm Bồ Tát, Ngài có ba mươi hai ứng hóa thân, Ngài đi qua nhiều nơi, cứu rất nhiều chúng sanh.*”

Quý vị thử nghĩ xem, Vô Tận Ý Bồ Tát có thể nào ở đây gặp Quán Âm Bồ Tát không? Không thể nào được! Muốn nhìn thấy Quán Âm Bồ Tát là phải trong lúc tọa thiền, theo tôi đi cảnh giới của Bồ Tát, mới có thể nhìn thấy. Lúc đó, Sư Phụ bên trong sẽ giới thiệu cho chúng ta hiểu rõ. Một vị Minh Sư hoặc đại Sư Phụ, các Ngài không những chỉ ở thế giới Ta Bà giáo hóa chúng sanh mà thôi, các Ngài còn có thể ở Thiên Đàng, hoặc chỗ còn cao hơn Thiên Đàng, hoặc đến nơi của Phật giáo hóa chúng sanh. Cho nên bất kể chúng ta đi đâu, các Ngài đều ở đó dạy chúng ta, đẳng cấp của chúng ta đến chỗ nào, các Ngài sẽ đến chỗ đó để dạy.

Trong lúc tọa thiền, linh thể của Vô Tận Ý Bồ Tát đi tới cảnh giới cao của Bồ Tát, ở đó được gặp Phật Thích Ca Mâu Ni. Đương nhiên còn có những đệ tử khác đẳng cấp giống Vô Tận Ý Bồ Tát vậy, cùng đến chỗ đó. Còn nhục thể của Phật Thích Ca Mâu Ni lúc đó ở đâu, điều này không có liên quan. Rất có thể nhục thể của Ngài còn ở vườn Lộc Uyển tọa thiền với các đệ tử. Vô Tận Ý Bồ Tát ở đó tọa thiền, Phật Thích Ca Mâu Ni ở kia tọa thiền, không quan hệ gì. Trong lúc các Ngài tọa thiền với đại chúng, linh thể của Vô Tận Ý Bồ Tát và Phật Thích Ca Mâu Ni

đi lên trên rồi, Mục Kiền Liên và rất nhiều Bồ Tát khác cũng đều lên trên, đi những trường cao đẳng học tập.

Lúc đó, các Ngài nhìn thấy Quán Âm Bồ Tát xuất hiện, cũng như chúng ta lên đại học vậy, có lúc cũng mời những vị giáo sư nổi tiếng tham dự lên giảng một số vấn đề đặc biệt. Lúc đó, Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ giới thiệu đến đại chúng: *“Hôm nay, Quán Âm Bồ Tát đến chỗ chúng ta. Vị này là Quán Âm Bồ Tát, Ngài ở thế giới Lưu Ly Phổ Đà, công đức của Ngài ra sao, lực lượng của Ngài ra sao, Ngài tu pháp môn này nọ, mới được quả vị này, Ngài thành Phật ở lúc nào, v.v...”* Những điều này không phải là giới thiệu ở thế giới Ta Bà, mà là giảng ở những thế giới cao đẳng khác. Vị Quán Âm Bồ Tát đó cũng là Bồ Tát của những cảnh giới cao đẳng. Trong lúc đó, Ngài không có nhục thể.

Sau khi Vô Tận Ý Bồ Tát trở về, liền viết lại: *“Lúc tôi được gặp Quán Âm Bồ Tát, Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta Quán Âm Bồ Tát có những công đức gì, phước báu gì, khi nhìn thấy Quán Âm Bồ Tát hoặc nghe thấy tên của Ngài, có phước báu gì, v.v...”* Bởi vì Vô Tận Ý Bồ Tát đã tới những đẳng cấp cao như vậy rồi, đương nhiên sẽ có phước báu. Nhưng chúng sanh của thế giới Ta Bà như chúng ta, khi nghe thấy tên của Quán Âm Bồ Tát, có bao nhiêu phước báu đâu?

Vô Tận Ý Bồ Tát có thể ở những trường học cao đẳng gặp được Quán Âm Bồ Tát chân chánh, đương nhiên là công đức vô lượng vô biên rồi! Sao lại không có công đức? Tu tới đẳng cấp cao như vậy, lại có thể nhìn thấy Bồ Tát chân chánh đến dạy, sao lại không có công đức? Trong lúc đó, đẳng cấp của Ngài đã cao lắm, cao lắm rồi, đương nhiên là vô lượng vô biên công đức, có thể ở nơi đó đánh lễ Quán Âm Bồ Tát, đương nhiên là công đức vô lượng vô biên. Phạm phu chúng ta nhìn không thấy Bồ Tát, làm sao đánh lễ đây? Đánh lễ Phật gỗ có ích gì? Phật gỗ làm sao có thể cho chúng ta công đức vô lượng vô biên? Trong Phẩm Phổ Môn cũng có nhắc tới: *“Phạm Âm, Hải Triều Âm, Thắng Bỉ Thế*

Gian Âm, thị cố tu thường niệm, niệm niệm vật sinh nghi...” Tại sao đột nhiên lại nhắc tới Phạm Âm, Hải Triều Âm? Lẽ ra phải tán thán Quán Thế Âm Bồ Tát tốt như thế nào, sáng như thế nào, lực lượng vĩ đại như thế nào, tại sao đột nhiên lại nói tiếp vào như vậy? Đọc thấy dường như không được lưu loát, cũng không mạch lạc, có phải không? Phải chăng Vô Tận Ý Bồ Tát hành văn không hay, không có học vấn, mới viết thành như vậy? Lúc chúng ta viết văn, câu trước và câu sau cần phải liên quan với nhau, ý nghĩa mới có thể thông suốt, người khác nghe mới hiểu được. Nhưng tại sao đoạn văn này lại viết như vậy? Cứ như là đầu voi và đuôi chuột, không ăn khớp vậy, có phải như vậy không? Quý vị có biết tại sao không?

Nếu quý vị tu Pháp Môn Quán Âm sẽ biết trong Pháp Môn Quán Âm bao gồm pháp thấy và pháp nghe. Trong lúc Vô Tận Ý Bồ Tát viết thể nghiệm, trước là viết thể nghiệm “*thấy*”, sau đó là viết thể nghiệm “*nghe*”! Quý vị lúc viết nhật ký tu hành, cũng phải viết hai loại; một loại là thể nghiệm của pháp “*thấy*”, một loại là thể nghiệm của pháp “*nghe*”. Trong lúc thiền thất, quý vị cũng phải viết loại nhật ký đó, ghi chép lại quý vị thấy gì, hoặc nghe âm thanh gì, có phải như vậy không? Bởi vì tờ nhật ký đó là viết cho bản thân xem, cho nên không phải đặc biệt chú thích đó là thấy hoặc nghe, chỉ cần tiếp tục viết xuống là được rồi, tự chúng ta sẽ hiểu, tự chúng ta sẽ biết.

Mục đích của việc viết nhật ký tu hành, chỉ là để cho bản thân hiểu biết tình trạng tiến bộ của mình ra sao: Hôm qua thấy gì? Hôm nay lại thấy gì? Hôm nay có phải tốt hơn hôm qua một chút không? Hôm qua nghe âm thanh gì? Hôm nay nghe âm thanh gì? Có phải đã tiến bộ không? Cho nên nhật ký tu hành là viết cho chính mình xem, hoặc cho tôi xem, như vậy thảo luận với tôi thuận tiện hơn. Vì thế, đương nhiên là không cần đặc biệt chú ý người viết có lưu loát hay không? Lúc đó, nhật ký của Vô Tận Ý Bồ Tát viết, biến thành Phẩm Phổ Môn. Sự thật thể nghiệm

của quý vị cũng có thể biến thành một bộ Phẩm Phổ Môn, so với Phẩm Phổ Môn trong kinh điển không có điều gì khác nhau.

Những trẻ em hôm qua đến trung tâm, cũng có người nhìn thấy Quán Thế Âm Bồ Tát, nhưng vì tôi không truyền pháp cho các em, chỉ truyền một chút ít để các em mở một chút trí huệ, thấy Quán Âm Bồ Tát mà thôi, cho nên các em không thể viết Phẩm Phổ Môn. Rất có thể viết được một nửa! Còn “*Phạm Âm, Hải Triều Âm*” thì các em không viết được rồi, bởi vì tôi chưa truyền Pháp Môn Quán Âm nên các em không nghe được âm thanh gì. Nhưng các đệ tử nhất định sẽ viết được Phẩm Phổ Môn. Bây giờ hiểu chưa? Nếu người ngoài nghe không hiểu, nhưng quý vị là đệ tử nghe phải hiểu chứ! Quý vị không những chỉ viết được Phẩm Phổ Môn mà còn có thể viết Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Kim Cang, v.v... tất cả đều viết được.

Đó là quý vị viết thể nghiệm tu hành của bản thân, không phải dùng để niệm. Chúng ta có những thể nghiệm như người thời xưa vậy, tại sao còn phải niệm thể nghiệm của người khác? Bản thân chúng ta có bánh, tại sao còn phải giảng bánh của người khác tốt như thế nào? Bánh của người khác và bánh của chúng ta giống nhau, chúng ta chỉ cần ăn là được! Cho nên quý vị có nhìn thấy tình trạng náo nhiệt đệ tử của tôi đi tụng kinh, niệm Phật, lay Phật, sám hối hoặc lễ bái không? Nhưng cái “*Đạo*” của họ rất rõ ràng, không có sai một chút nào. Cũng không nhìn thấy họ giảng Phẩm Phổ Môn hoặc Kinh Pháp Hoa có những công đức gì, hoặc làm pháp hội gì, nhưng bản thân họ có thể viết Kinh Pháp Hoa, bản thân họ có thể viết Phẩm Phổ Môn, thể nghiệm của họ giống hệt như Phẩm Phổ Môn vậy, thậm chí còn cao hơn Phẩm Phổ Môn. Vì lúc Vô Tận Ý Bồ Tát viết thể nghiệm còn là lúc mới bắt đầu học “*Đạo*” mà!

Phật Thích Ca Mâu Ni trong lúc giảng Kinh Pháp Hoa là giảng lúc Ngài truyền pháp. Lúc Ngài đến chỗ nào giảng kinh truyền pháp, bất cứ ai có thể nghiệm đều phải viết xuống, nên

biến thành một bộ kinh điển cổ xưa, mà hiện tại chúng ta niệm. Đương nhiên đọc kinh điển cũng không sai gì! Chúng ta có thể đem thể nghiệm của mình so sánh với người xưa, như vậy chúng ta mới biết được pháp môn mình học là chánh đạo hay tà đạo. Nếu thể nghiệm của chúng ta giống như trong Phẩm Phổ Môn, đó tức là chánh đạo; hoặc gần giống như thể nghiệm của hai mươi lăm vị Bồ Tát trong Kinh Lăng Nghiêm, đó cũng tức là chánh đạo, còn có gì để mà hoài nghi?

Nhưng thật ra có những người mua đá quá nhiều, mà lại không mua vàng, toàn là mua đá. Nếu để ý muốn dọn một chỗ để vàng, thì cần phải dời bỏ đá đi. Nhưng những cục đá đó vừa nặng vừa nhiều, cho nên công việc dọn dẹp rất bận rộn, bởi vì họ có quá nhiều. Chúng ta nói những người đó là những người có nghiệp chướng nặng nề, trong đầu óc của họ toàn là đá chứ không phải là vàng. Cho nên nếu quý vị nghe thấy người ta phỉ báng tôi, đừng có, bởi vì họ đã làm sai rồi, mua quá nhiều đá, bản thân không có sức dọn những cục đá đó. Nhưng tôi sẽ từ từ giúp họ mang đi. Tuy nhiên công việc có hơi nặng nhọc một chút, nhưng chờ sau khi dọn sạch những cục đá, thì có thể để vàng được. Quý vị đừng có giận họ! Chờ sau khi tôi từ từ giúp họ đem từng cục đá, từng cục một dọn đi, thì có thể nhìn thấy Bản Lai Diện Mục của họ, lúc đó là có thể cho họ vàng được rồi.





4

Tình Thương Và Công Lý

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Công Viên Lao Công, Cao Hùng, Formosa**

*Ngày 10 tháng 5 năm 1988
(Nguyên văn tiếng Trung Hoa)*

Trước khi chưa đến đây giảng kinh, trong đầu tôi có nhiều ý tưởng để nói, bây giờ nhìn thấy quý vị mừng đến nỗi quên hết.

Vừa rồi vị đồng tu đó nói hay quá, bây giờ quý vị đã hiểu về Pháp Môn Quán Âm chưa? Nếu họ nói rõ ràng như vậy, quý vị vẫn chưa hiểu rõ, đó là bởi vì không tu Quán Âm, nên không có sự khai ngộ. Khai ngộ rồi thì hiểu liền; không khai ngộ thì dù có đọc bao nhiêu kinh điển cũng không thể hiểu được các thiên sư ngày xưa giảng những ý nghĩa gì.

Có người nói: “*Hôm qua tôi nghe thấy tiếng gió rất lớn thì được khai ngộ rồi.*” Chúng ta không hiểu được đó là tình trạng gì, sẽ cảm thấy kỳ quái, vì chúng ta cũng nghe thấy tiếng gió bão, tại sao lại không khai ngộ? Có người nói: “*Hôm qua tôi nghe thấy tiếng sấm là đột nhiên khai ngộ.*” Chúng ta cũng không hiểu được tại sao. Kỳ lạ, sấm sét làm sao lại khiến người ta khai ngộ?

Bởi vì chúng ta không có thể nghiệm bản thân, nên không biết. Có những người nói hôm qua họ nằm mơ, đột nhiên cảm thấy trên trời, dưới đất đều bị phá vỡ, không còn gì nữa, tuy nhiên họ khai ngộ. Nhưng chúng ta không hiểu được tại sao trên trời, dưới đất đều bị phá vỡ? Đó là tình trạng gì? Nếu như trên trời dưới đất đều bị phá vỡ, có phải là ý chỉ thời mạt pháp không? Không phải, là một loại thể nghiệm của nội tại, chúng ta không có cách nào dùng ngôn ngữ mà diễn tả. Nếu chúng ta nói trên trời, dưới đất đều bị phá vỡ rồi, người ta sẽ nghĩ sao chúng ta lại có những thể nghiệm kỳ lạ vậy, ai muốn thử thể nghiệm này? Trên trời dưới đất bị phá vỡ có nghĩa là không có hiện tượng những cảnh giới của vật chất, tất cả đều bị phá vỡ, chúng ta không còn tâm cố chấp nữa, không có “*không*”, không có “*có*”. Nhưng vì chúng ta không có thể nghiệm, chúng ta sẽ tự hỏi đó là ý nghĩa gì? Có những gì tốt?

Sự thật, có rất nhiều điều tốt. Hôm qua, trong tâm tôi rất là vui, sao lại vui mừng vậy? Tôi nghĩ biết bao nhiêu người, sau khi tu Pháp Môn Quán Âm, thu hoạch được sự vui vẻ, bao nhiêu người sau khi thọ Tâm Ấn, được tự tại, bao nhiêu người sau khi theo tôi học, đã liễu thoát sanh tử, chứng “*Đạo*”, đi rất nhiều cảnh giới cao, hưởng thụ những cảnh giới vui vẻ; nghĩ đến điều đó, trong tâm tôi rất là vui mừng, bản thân có xuống địa ngục cũng tình nguyện. (*Mọi người vỗ tay.*) Tại sao quý vị vỗ tay? Muốn tôi xuống địa ngục hả? Nghe thấy tôi xuống địa ngục là vui mừng, có phải không? (*Mọi người cười.*)

Hiện tại, tôi không có tâm từ bi, kiếm không được tâm từ bi. Tôi không hiểu ý nghĩa của tâm từ bi là gì? Tất cả đều xuất phát từ tự nhiên, không phải bởi vì tâm từ bi mà làm. Nếu như chúng ta đem tâm từ bi này đi du lịch thế giới, sẽ rất mệt, bởi vì tâm này sẽ rất “*nặng*”, sẽ thích nhúng vào nhân quả của người ta, ép buộc người ta phải làm như thế nào để có cuộc sống đạo đức, sẽ thích nói nhiều chuyện đạo đức, nhiều đạo lý cho người ta nghe.

Có những lúc người ta không thích nghe, nhưng vì “*tâm từ bi*”, họ sẽ miễn cưỡng nghe, cho nên tôi đã đem tâm từ bi vắt xuống cống từ hồi nào rồi, hiện tại tôi không có tâm từ bi, tất cả hãy để tự nhiên là tốt.

Quý vị nói tôi có tâm từ bi, tôi rất hổ thẹn, tôi không hiểu tâm từ bi là gì. Tâm từ bi của tôi đã không thấy rồi, tôi làm bất cứ chuyện gì đều từ tự nhiên, không có mục đích, cũng không phải vì tâm từ bi. Đói thì ăn cơm, mệt thì đi ngủ, không ngủ cũng không được, dù có dùng cây tăm chống lên mắt nữa cũng phải ngủ. Lúc đói, chúng ta không muốn ăn cơm cũng không được, có cơm thì ăn, bất cứ chuyện gì cũng tự nhiên, cũng tự tại. Nếu sau khi tu hành còn có tâm từ bi, đó là chuyện rất phiền hà; ngày nào cũng khóc, lúc nhìn thấy chúng sanh của Thiên Đàng gần rớt xuống địa ngục sẽ khóc, bởi vì những người trên Thiên Đàng khi thời giờ đến thì cũng bị rớt xuống.

Tại Ấn Độ, có một ngày có một vị Sư Phụ cùng đệ tử hay đi nơi này, nơi kia hoằng pháp. Một hôm, vị Sư Phụ chỉ con giun đất nằm cạnh lề đường và nói với đệ tử rằng: “*Con giun đất này mới từ cung trời Đế Thích rớt xuống.*” Đó là chuyện rất đáng sợ, những người ở thế giới chúng ta khi thời gian đến rồi cũng sẽ xuống địa ngục hoặc đi Thiên Đàng, nhưng đa số đều xuống địa ngục, rất đáng sợ, nhưng thông thường mọi người lại không tin.

Cho nên nếu chúng ta còn tâm từ bi này, chúng ta sẽ khóc ngất. Lúc chúng ta chưa tu hành, có mắt cũng như không vậy, cùng lắm là từ bên này nhìn sang bên kia mà thôi. Không có thiên nhãn, Phật nhãn là nhìn không thấy Thiên Đàng, địa ngục, cũng sẽ không thấy những tám vạn bốn ngàn chúng sanh đang chịu đau khổ. Cho nên chúng ta sẽ không có khổ tâm nhiều như vậy. Chúng ta thấy thế giới này đã quá khổ rồi, hướng chi còn xem cảnh địa ngục làm gì?

Nhưng sau khi chúng ta tu hành rồi, có con mắt lớn này, sẽ nhìn thấy rất nhiều chuyện. Lúc đó nếu chúng ta chưa vượt qua

đẳng cấp từ bi, chúng ta sẽ khóc mãi, ngày nào cũng khóc đến nỗi mù cả mắt. Cho nên quý vị nhìn thấy nhiều người gọi là “*tu hành*” pháp nào đó sau một thời gian, không thấy sung sướng mà là áo não, chúng ta gọi họ là “*Phật áo não*”, bởi vì họ không biết cách giúp đỡ bản thân, họ chỉ nhìn thấy địa ngục mà thôi.

Địa Tạng Vương Bồ Tát, trước khi chưa thành “*Đạo*”, thường nhìn thấy những chúng sanh tại địa ngục chịu khổ, cho nên Ngài mới động tâm từ bi, phát nguyện muốn đời đời kiếp kiếp ở địa ngục để độ chúng sanh. Tôi không hiểu hiện tại Ngài có hối hận không. Bởi vì tôi không có đến địa ngục thăm Ngài. Có một số người biết được Ngài có hối hận hay không, vì có một số người đến tham quan địa ngục, ở địa ngục làm quan tòa, v.v... Số người đó là quan tòa địa ngục, làm thẩm phán, v.v... Làm thẩm phán ở địa ngục sẽ hữu dụng hơn, người ta hối lộ rất nhiều dùng không hết (*mọi người cười*), bởi vì đa số người ta sợ xuống địa ngục, cho nên nghe thấy người nào ở địa ngục làm quan tòa, sẽ lập tức kiếm họ hối lộ.

Tôi cũng muốn xuống địa ngục xem thử. Ý của tôi là muốn xuống địa ngục kiếm việc làm, xin làm chức vị thẩm phán, vì nhiều người sẽ đến hối lộ, ăn không hết, dùng không hết. Tôi nghĩ chức vị thẩm phán ở địa ngục là địa vị tốt nhất, quý vị nghĩ thế nào? (*Có người đáp: Không phải.*) Tại sao không phải? Mọi người đều sợ họ, hiện tại còn sống đã hối lộ rồi, chưa chết đã sợ chết rồi, nên ngày nào cũng van vái, khẩn cầu họ giúp đỡ, không dám làm điều gì để họ phật ý. Ngày nào cũng vì những người chết mà đốt giùm rất nhiều tiền giấy vàng bạc để hối lộ họ, cho nên tôi nghĩ địa vị của thẩm phán ở địa ngục là thích nhất. Diêm Vương cũng là Phật Bồ Tát làm, nhưng địa vị đó không thanh tịnh lắm. Đa số Phật Bồ Tát không muốn tiết lộ địa vị của các Ngài, tại sao vậy? Các Ngài sợ người ta đến hối lộ.

Nhưng tôi nghĩ làm quan tòa của địa ngục là một địa vị rất tốt. Nếu tôi được địa vị này, tôi sẽ trở lại nói cho quý vị biết, rồi

quý vị chạy đến hồi lộ, tôi sẽ nhanh chóng có đạo tràng. Hiện tại, tôi chưa có đạo tràng, lưu lạc khắp nơi, căng lều vải, ở bờ sông, v.v... Chúng tôi không đi khất thực, cũng không muốn khất thực; không có tiền thì chúng tôi có thể làm thủ công, cho nên đạo tràng hình như phải lâu lắm mới có được. Bởi vì theo tôi tu hành cần phải tập làm quen với đời sống lưu lạc.

Trước kia có một vị nữ theo tôi xuất gia, rồi đi thọ giới, nay đã về nhà. Bà nói với con trai của bà là: *“Su Phụ rày đây mai đó, lưu lạc khắp nơi, mẹ cảm thấy quá mệt. Nếu Su Phụ có một đạo tràng cố định sẽ dễ chịu hơn một chút, lúc đó mẹ có thể theo Su Phụ. Bây giờ đi khắp nơi, ngay cả một chỗ ở cũng không có, thân già này chịu không nổi!”* Tôi cảm thấy rất ái ngại cho bà, tôi tuy có đệ tử nhưng không có năng lực chăm sóc, nên phải để cho bà về nhà tự tu. Nhưng bà ở nhà cũng rất nỗ lực tu hành, điều đó không sao.

Ví dụ nếu tôi làm Diêm Vương, sẽ tiện hơn. Cho nên hôm nay tôi nghĩ xem, có phải xuống địa ngục xin chức này hay không, nhưng e rằng sẽ không được, bởi vì mọi người đều ưa thích Diêm Vương. Nghe nói Ngài đời đời kiếp kiếp đều ở đó, hình như Ngài chấp vào địa vị này, không buông xuống được, Ngài giữ rất chặt, cho nên chúng ta vĩnh viễn có Diêm Vương. Tôi nghĩ tôi không có cách nào tranh nổi với Ngài, bởi vì tâm của Ngài và tâm của tôi có thể không giống nhau. Nếu như chúng ta muốn kiếm một công việc, tâm của chúng ta cần phải thích hợp với công việc đó, năng lực của chúng ta cũng cần phải thích hợp, có phải không? Tôi nghĩ lại khả năng của tôi không thích hợp, bởi vì tâm của Diêm Vương rất cứng rắn, Ngài chỉ biết pháp luật, chỉ biết nhân quả, chỉ biết hình phạt và công lý, không biết ái lực. Công lý rất tốt, nhưng tình thương mới tốt hơn. Giả dụ nếu tôi làm Diêm Vương, địa ngục đều trống hết, bởi vì công lý đối với tôi mà nói có rất nhiều khía cạnh, không nhất định lúc nào cũng là công lý.

Ví dụ ở thế giới Ta Bà này, tội trộm cắp là xấu nhất. Trước kia những người trộm cắp sẽ bị quốc vương chặt tay. Hiện nay, hình như có mấy nước vẫn còn giữ lại hình phạt này. Đối với tôi, ăn cắp có rất nhiều trường hợp, không nhất định người ăn cắp là người xấu, chúng ta cần phải xem xét hoàn cảnh của họ, xem xét trường hợp của họ. Đối với tôi, mọi người đều vô tội, cho nên nếu tôi làm Diêm Vương một ngày, tôi nghĩ nhất định là sẽ thất nghiệp liền, vì tôi không bảo vệ công lý, chỉ bảo vệ tình thương. Tôi nhìn mọi người đều thấy nghiệp chướng vốn là không, mọi người đều là Phật, tôi đâu mà nhân tâm phạt một vị Phật?

Mọi người đều là Phật tương lai. Phật tương lai cũng là Phật, có phải như vậy không? Ví dụ như một vị hoàng tử, lúc mới sanh ra còn bé như thế này, chỉ uống sữa, ngậm núm vú cao su, nhưng chúng ta biết được đó là một quốc vương tương lai, không dám coi thường, mà lại còn phải bảo vệ, âu yếm và chăm sóc, bởi vì vị đó sẽ lên ngôi quốc vương trong tương lai. Có những lúc, quốc vương tuổi nhỏ đã lên ngôi vua; lúc lâm triều, mọi người đều phải bái xuống, bởi vì xưa kia chúng ta đều cho rằng quốc vương là Thiên tử, thay Trời hành đạo. Cho nên chúng ta không thể nói là hiện tại những phạm nhân chưa thành Phật, chúng ta có thể trừng phạt họ. Tôi nghĩ tôi làm Diêm Vương không được, lại không biết nhận hối lộ của người khác, sẽ mất chức, bởi vì tình thương này.

Mỗi người chúng ta đều có cá tánh riêng, có sự lựa chọn của mình. Có lúc chúng ta lựa chọn công lý, có lúc chúng ta lựa chọn tình thương. Lúc lựa chọn công lý, chúng ta rất dễ dàng phê bình người, phi báng người, hoặc bình luận người nào tốt, người nào không tốt, người nào có đạo đức, người nào không có đạo đức, tôn giáo nào tốt hơn, tôn giáo nào không tốt.

Nhưng nếu chúng ta dùng tình thương, dùng cách nhìn của tình thương mà đối đãi, mọi người đều tốt, không có chút vấn đề gì. Ví dụ nói hôm nay chúng ta thấy người kia ăn cắp tiền của

người khác, chúng ta cho rằng hành động này rất xấu, nhưng mà ai biết được người bị ăn cắp kia, xưa kia có phải mắc nợ họ hay không? Cho nên chúng ta muốn phê bình một người là chuyện không dễ, cần phải hiểu được nhân quả của ba kiếp, quá khứ, hiện tại và vị lai, rồi chúng ta mới có thể phán đoán được. Cho nên có những lúc công lý không đúng, có phải vậy không? Có những lúc người kia bị hình phạt, nhưng họ không phải là thật sự giết người, mà là bị oan ức. Từ xưa đến nay, chúng ta đã nhìn thấy rất nhiều loại xử án không công bình này. Ở thế giới Ta Bà, quan tòa thanh liêm rất ít, cho nên không có cách nào nói người nào là tốt, người nào là xấu. Bây giờ tôi muốn kể một câu chuyện này, tuy đã kể qua rồi nhưng hôm nay tôi vẫn muốn kể cho quý vị nghe.

Ở Ấn Độ có một vị đại tu hành, tướng mạo rất là đẹp, hiện nay đã vắng sanh. Có một hôm ông ngồi xe đi hoàng pháp, trên đường gặp một nhóm người uống rượu say. Trong đám người say rượu, có một người khi nhìn thấy vị Sư Phụ đó thì liền cảm thấy rất kính mến, ưa thích, mà người ấy cũng không hiểu tại sao, nên hỏi những bộ hạ “*Vị đó là ai?*” Bộ hạ nói đùa: “*Nghe nói ông ta là Thượng Đế.*”

Người hỏi này vốn là thủ lãnh của bọn cướp, chúng ta gọi là đầu đảng, đầu đảng mới nói với bộ hạ: “*Thật vậy, Ngài xem giống hệt Thượng Đế. Tướng mạo rất là oai nghi đẹp đẽ, lại trang nghiêm mà có tình thương, ta nhất định phải đuổi theo Ngài, xin Ngài tha thứ nghiệp chướng của ta, xin Ngài cứu ta.*” Bởi vì người thủ lãnh biết nghiệp chướng của mình sâu nặng, trộm cướp rất nhiều, có lúc còn đánh, giết người, v.v... cho nên rất sợ, mới chạy đuổi theo vị Sư Phụ đó, theo đến nhà của ông ta, rồi ôm chân Ngài và quỳ xuống đánh lễ và nói: “*Ngài là Thượng Đế, xin Ngài tha thứ nghiệp chướng của con.*”

Vị Sư Phụ đó nói: “*Dùng phương thức này cưỡng bách người ta tha thứ nghiệp chướng của người là không thích hợp, người không nên làm như vậy.*” Vị thủ lãnh của bọn cướp nói:

“Ngài không tha thứ cho con, con không đứng dậy.” Vị Sư Phụ nói: “Ta chỉ là phàm phu, người đừng có cho rằng ta là Thượng Đế, ta không thể tha thứ gì cho người được.” Vị thủ lãnh nói: “Ngài nhất định là Thượng Đế, xem Ngài giống hệt Thượng Đế vậy. Con tin Ngài có lực lượng, Ngài nhất định phải dạy con làm cách nào để rửa sạch được nghiệp chướng của con, bởi vì nghiệp chướng của con rất nặng.”

Lúc đó vị Sư Phụ đó không còn cách nào nữa, liền cười nói: “Ta chưa từng thấy có người nào muốn rửa nghiệp chướng mà dùng phương pháp này, cứ ôm chặt chân người ta không buông, ép buộc người ta rửa sạch nghiệp chướng của mình. Người đừng làm như vậy, ta không biết rửa nghiệp chướng.” Rồi vị Sư Phụ nói tiếp: “Người đứng dậy đi, nói cho ta nghe trước nghiệp chướng của người là gì? Tại sao phải rửa nghiệp chướng?”

Vị thủ lãnh đó liền kể cuộc sống của ông cho vị Minh Sư nghe: “Con vốn muốn đi lính để bảo vệ quốc gia, kết quả khi ra ngoài nhìn thấy một cảnh sát đánh một ông lão cùng làng với con, cảnh sát đánh ông lão gần chết. Con nhìn thấy không đành tâm nên can thiệp vào chuyện này, ra tay đánh người cảnh sát đó. Con muốn cứu ông lão, rốt cuộc lại đánh chết người cảnh sát. Vì chuyện này con phải ẩn trốn không thể đi lính được nữa, cũng không thể làm công việc gì khác vì bị người đuổi bắt, chỉ còn có cách ẩn trốn rồi trở thành thủ lãnh của đám cướp. Nhưng tâm của con không xấu, con không phải người xấu. Lẽ ra là muốn làm lính bảo vệ quốc gia, kết quả không may bị đẩy tới hoàn cảnh này.”

Vị Sư Phụ nghe ông kể vậy cũng rất cảm động: “Vậy nếu người thật sự thành tâm, ta sẽ chỉ dạy cho người cách tu hành, giúp người rửa nghiệp chướng, nhưng người phải nhận lời với ta thọ năm giới. Thứ nhất là không sát sanh, có thể làm được hay không?” Vị thủ lãnh trả lời: “Được, bắt đầu từ bây giờ con nhất định không sát sanh.” Vị Sư Phụ tiếp: “Thứ nhì là không trộm

cướp.” Vị thủ lĩnh hỏi lại: “Không trộm cướp thì con sinh sống bằng cách nào? Bởi vì con chưa hề học qua nghề gì, trộm cướp là nghề nghiệp của con, bây giờ bảo con không ăn cắp, con làm sao sinh sống?”

Vị Minh Sư đó nói: *“Thật là người không làm được việc gì hay sao?”* Vị thủ lĩnh đáp: *“Thật vậy, bây giờ con ngay cả làm lính cũng không được.”* Vị Sư Phụ đó không làm cách nào được, nên cười nói: *“Vậy người phải nhận lời là chỉ ăn cắp đủ dùng thôi, không được ăn cắp quá nhiều.”* Vị thủ lĩnh đáp lời: *“Được, con nhất định không ăn cắp nhiều, con không có lòng tham.”*

Vị Sư Phụ đó lại nói: *“Người cũng không được tà dâm.”* Vị thủ lĩnh đáp: *“Con không có vợ, và cũng không muốn những quan hệ nam nữ đó”.* Vị Sư Phụ đó lại nói: *“Người không được nói dối.”* Vị thủ lĩnh nói: *“Được, con chưa hề nói dối, có gì nói đó.”*

Cuối cùng vị Sư Phụ đó nói: *“Không được uống rượu.”* Vị thủ lĩnh nói: *“Cái này không được.”* Vị Sư Phụ hỏi lại: *“Tại sao không được? Người muốn rửa nghiệp chướng, nhưng giới gì cũng không giữ được, trộm cắp không bỏ được, rượu cũng không bỏ.”* Vị thủ lĩnh nói: *“Giới này thật là không được, bộ hạ của con sẽ ép con uống. Con vốn là thủ lĩnh, nếu không uống rượu, bộ hạ của con sẽ cười con là con nít hoặc là đàn bà, không phải anh hùng.”*

Vị Sư Phụ nói: *“Người cần phải sửa đổi lại.”* Vị thủ lĩnh đáp: *“Không phải con thích uống rượu, nhưng không thể sửa nhanh như vậy được!”* Vị Sư Phụ chấp nhận: *“Được, nhưng người phải nhận lời với ta là không được uống rượu trước mặt ta.”* Vị thủ lĩnh trả lời: *“Điều này không có gì trở ngại, lúc nào con nhìn thấy Ngài thì con nhất định sẽ không uống.”* Vị Sư Phụ nói: *“Được! Ngày mai ta sẽ truyền pháp cho người.”*

Qua ngày sau, lúc thọ pháp, vị thủ lĩnh có những thể nghiệm rất tốt vì rất tin tưởng vị Sư Phụ, rất khao khát được giải thoát,

rửa sạch nghiệp chướng, rất thành tâm cầu “Đạo”, sám hối tội lỗi đã làm, là người khiêm tốn, không phải vì ác ý muốn giết người hoặc vì sự hưởng thụ mà đi ăn cắp, nhưng vì bị hoàn cảnh ép buộc thành như vậy. Vị thủ lãnh đó khi về nói với bộ hạ: “*Hôm nay ta được gặp vị Thánh nhân, Ngài đã cứu ta. Bây giờ, ta phải tu hành, mỗi ngày phải tọa thiền hai tiếng rưỡi, không được sát sanh, trộm cướp, uống rượu, tà dâm, nói dối.*” Bộ hạ của vị thủ lãnh nói: “*Không được, không được, hôm nay chúng tôi đã sửa soạn xong bữa tiệc, muốn thỉnh đại ca uống rượu, chúng ta phải cùng nhau ăn mừng vì hôm nay đại ca đã tìm được Minh Sư.*” (Mọi người cười.) Vị thủ lãnh nói: “*Ta không uống.*” nhưng bộ hạ của ông nhất định bắt uống. Bộ hạ của ông nói: “*Chưa bao giờ nhìn thấy đại ca bỏ rượu, nhất định là có vấn đề, chúng tôi không thể để đại ca biến thành con giun đất yếu đuối, nhất định phải ép đại ca uống.*” Rồi bốn người kia túm ông lại, ép ông phải uống rượu. Vị thủ lãnh đành phải nói: “*Các người không nên ép, để ta uống, ta uống.*” Trong lúc vị thủ lãnh cầm ly rượu lên định uống, hóa thân của Sư Phụ ông đột nhiên xuất hiện. Lúc đó vị thủ lãnh giật mình nhảy xồm lên (mọi người cười), bởi vì ông đã nhận lời không thể uống rượu trước mặt Sư Phụ, nên ông không còn cách nào để uống nữa.

Lúc đó vị thủ lãnh rất tức giận, cầm súng lên nói với bộ hạ: “*Các người biết tài bắn súng của ta rất nhanh, không ai có thể thắng được. Bây giờ các người nghe cho rõ là ta không uống rượu này, bởi vì ta đã nhận lời với Sư Phụ của ta là không uống. Vừa rồi, Ngài xuất hiện nhưng các người không thấy, các người không nhìn thấy cũng không can chi, ta biết là được rồi! (Mọi người cười.) Các người nghe rõ, từ nay trở đi ta sẽ không ăn cắp nữa, chìa khóa này các người lấy đi, về mở kho của chúng ta đem tiền trong đó chia đều cho mọi người, rồi về kiếm việc làm khác. Từ nay trở đi, ta không còn là thủ lãnh của các người nữa, bởi vì ta không muốn ăn cướp nữa. Ta đã gặp được một Bồ Tát tốt như*

vậy, một vị Phật tốt như vậy, Ngài lúc nào cũng hóa thân được. Ta đâu còn dám không nghe lời của Ngài nữa? Các người đừng có ép ta, nếu không ta sẽ giết hết các người.”

Vị thủ lãnh nói xong liền ném chìa khóa cho bộ hạ: “Các người đừng nên liên lạc với ta nữa, nếu không các người sẽ bị liên lụy, bởi vì ta sẽ tới cục cảnh sát tự thú. Bây giờ các người đi nhanh lên, về kiểm việc tốt mà làm, và hãy làm một người công dân tốt.” Sau khi nói xong vị thủ lãnh liền bỏ đi. Từ đó trở về sau, vị thủ lãnh không còn trộm cướp nữa, còn lại một chút ít tiền ông dựa vào đó sống, tuy rất vất vả nhưng vị thủ lãnh tuyệt đối không làm chuyện xấu nữa.

Một hôm, em gái của vị thủ lãnh kết hôn. Người nữ bên Ấn Độ, nếu muốn kết hôn, phải cho nhà trai rất nhiều tiền. Không hiểu tục lệ của Trung Quốc như thế nào? (Có người đáp: Trái ngược lại, bên nhà trai phải đưa tiền cho nhà gái.) Thật là đáng tiếc, như vậy người nam nếu đi Ấn Độ kết hôn sẽ phát tài hơn. (Mọi người cười.) Ở Ấn Độ, nhà gái phải cho nhà trai rất nhiều tiền, em gái của vị thủ lãnh không đủ tiền, nên nói với ông xin được giúp đỡ. Đương nhiên vị thủ lãnh không có tiền, trong bụng ông thầm nghĩ đi trộm cắp chút ít chắc không sao.

Bình thường vị thủ lãnh rất thông minh, trộm cắp là điều thật dễ dàng đối với ông. Nhưng hôm đó, khi ông mới mở được tủ sắt bảo hiểm ra, thì bị cánh cửa đóng khóa lại, ông không có cách nào mở lại nữa. Lẽ ra việc mở tủ sắt bảo hiểm là trò chơi con nít đối với ông, không hiểu sao ngày hôm đó cánh cửa không mở lại được để ra. Trong tay ông đã nắm rất nhiều tiền, định đem ra, kết quả cánh cửa đó lại đóng lại. Trong bụng ông nghĩ: “Đợt này là chết rồi, bây giờ không có cách nào để ra nữa, đó là tại không nghe lời của Sư Phụ.” Lúc đó ông mới khóc.

Vị thủ lãnh nghĩ: “Lẽ ra ta đã quyết định không ăn cắp nữa, kết quả lại hóa ra như vậy. Đã lâu ta không trộm cắp, hôm nay mới tái phạm một lần mà phải ở đây chờ chết.” Lúc đó, Sư Phụ

của ông xuất hiện, Ngài nói: *“Ta đã nói qua với ngươi rồi, dù dùng là được rồi, đừng có ăn cắp nhiều như vậy. (Mọi người cười.) Bây giờ lập tức đứng dậy mở cửa ra, để tiền lại đó, một xu cũng không được lấy, rồi mau rời khỏi đây.”*

Từ đó trở đi, vị thủ lãnh thật sự không ăn cắp nữa. Ông đi quét nhà, rửa cầu tiêu, làm người ở cho người ta, kiếm tiền rất vất vả. Có một ngày, ông ra tự thú tội lỗi của ông với cảnh sát, rồi vào tù chờ chết. Vào thời đó ở bên Ấn Độ, nếu giết người hoặc trộm cướp đều phải chịu án tử hình, nhưng ông không sợ hãi trái lại còn rất mừng. Thời gian tới, Sư Phụ của ông đến báo cho ông biết: *“Ba ngày nữa là ngươi phải đi rồi.”* Ông rất vui mừng, ngày nào cũng chờ đợi giây phút đó, ngày nào cũng ngồi tọa thiền. Ông làm việc rất giỏi nên cảnh sát ở đó đều ưa thích ông.

Tuy lệnh phán quyết chưa truyền xuống, nhưng ông đã biết rồi. Ông hỏi cảnh sát: *“Có phải ba ngày nữa là tôi bị tử hình không?”* Cảnh sát nói: *“Đúng, nhưng chuyện này bí mật sao ngươi lại biết được?”* Ông trả lời: *“Có gì là bí mật? Sư Phụ của tôi chuyện gì cũng biết, Ngài đã nói với tôi rồi. Tôi không sợ và rất cảm ơn các vị trong thời gian này đã chăm sóc tôi.”*

“Bởi vì tôi rất cảm ơn các vị, cho nên tôi muốn chỉ quý vị đến một nơi để gặp Sư Phụ của tôi một lần. Vì Ngài có thể sửa đổi cả cuộc đời của các vị, các vị chỉ nhìn mắt Ngài một lần là đổi khác rồi. Ngài là Bồ Tát lớn nhất ở thế giới Ta Bà này, các vị mau mau đến đó gặp Ngài. Bởi vì tôi rất mang ơn các vị nên mới nói cho các vị nghe. Tôi sống rất an lạc. Bây giờ, tuy sắp phải ra đi, cũng cảm thấy rất vui. Tôi không thể không giới thiệu cho các vị được. Các vị hãy mau mau đến đó theo Sư Phụ của tôi học.”

Nghe xong, những vị cảnh sát đó liền đi tìm Sư Phụ của ông và nói cho những đệ tử khác của Sư Phụ ông nghe. Mọi người mới biết được câu chuyện này, câu chuyện này mới trở thành nổi tiếng. Từ câu chuyện đó chúng ta có thể thấy, cũng là ăn cắp, nhưng từng trường hợp không giống nhau. Trong Kinh Thánh có

nói: “*Pháp luật thời xưa có nói người trộm cướp là không tốt.*” Nhưng Chúa Giê-su nói: “*Nếu như một người vì miếng cơm, vì gần chết đói nên phải đi ăn cắp, ta nói họ không có tội.*” Đó là câu nói của Chúa Giê-su, cũng giống hệt như câu chuyện tôi vừa kể.

Cho nên, chỉ cần tu Pháp Môn Quán Âm, chúng ta đều có hy vọng sẽ thành Phật, tối thiểu chúng ta có thể liễu thoát sanh tử, có thể gần gũi với Phật Bồ Tát. Chúng ta không nên nghĩ chúng ta là người xấu, là người tội lỗi.

Hôm qua có một người nói về vấn đề uống rượu, tôi có một thứ rượu, so với rượu của thế giới còn tốt hơn, Phật giáo chúng ta gọi là nước cam lồ, âm lưu. Thứ này sẽ thay thế cho bất kỳ thứ rượu nào, thứ rượu rẻ tiền uống đã không ngon, còn làm cho đầu óc mơ hồ, nặng trĩu.

Bất kỳ những tội lỗi nào trên thế giới này đều là những bài học cho chúng ta; bất kỳ những tham, sân, si nào của thế giới đều bởi vì chúng ta tìm không được bảo tàng chân chánh, chúng ta mới khát vọng. Chúng ta mới chạy Đông, chạy Tây, cảm thấy hình như đánh mất vật gì đó; chúng ta kiếm Đông kiếm Tây, hy vọng có một ngày nào sẽ tìm được vật đó. Cho nên tham, sân, si cũng là Bồ đề, phiền não cũng là Bồ đề. Tham, sân, si cũng là một loại phước báu. Có những lúc chúng ta đau khổ, có bệnh, có phiền hà, chúng ta tưởng đó là nghiệp chướng, nhưng chúng ta phải biết rằng đó cũng là phước báu.

Nếu không có đau khổ, không có bệnh, không có nghiệp chướng, chúng ta không thể rửa sạch những dơ bẩn của chúng ta. Có những lúc sau khi chúng ta khỏi bệnh, có cảm giác hình như mình có khai ngộ một chút, hình như cách nhìn cũng khác xưa, trở nên hiền hòa hơn, đối với chúng sanh có lòng thương hơn, đối với người thân có lòng nhẫn nại hơn, có cảm tình hơn, có phải như vậy không? (*Mọi người vỗ tay.*)

Cho nên ở thế giới này, chúng ta không nên oán trách nhiều như vậy. Sau khi tu Pháp Môn Quán Âm, bất cứ điều gì chúng ta

đều hiểu, chúng ta đều biết một cách minh bạch tại sao phiền não là Bồ đề, tại sao bệnh tật là phước báu. Chúng ta sẽ không còn than trách. Trái lại, ngày càng tự tại hơn, ngày càng biết ơn, ngày càng cảm thấy chúng ta rất là may mắn, bởi vì tiền tài, sắc đẹp, danh lợi của thế giới này đều không phải là trường cửu. Những thứ vui sướng đó rất có thể hôm nay cho chúng ta vui vẻ, nhưng ngày mai lại khác. Ví dụ như hôm nay có bạn gái, ngày mai rất có thể cô ta đã bỏ đi mất rồi.

Nhưng có một thứ vĩnh viễn không thể mất, vĩnh viễn là bạn trung thành, đó tức là chủ nhân của chúng ta, là Bản Lai Diện Mục của chúng ta, Phật tánh của chúng ta, Thượng Đế của chúng ta, là đạo lớn nhất của chúng ta. Chúng ta thường nói Phật giáo chia làm hai loại, một là đại đạo, một là tiểu đạo; hoặc là đại thừa, tiểu thừa. Ý nghĩa của đại thừa, tiểu thừa và đại đạo, tiểu đạo đều giống nhau.

Tại sao lại nói là đại đạo? Tức là được cái “Đạo” đó, tu ở trong cái “Đạo” đó, câu thông với cái “Đạo” đó, có lực lượng bảo hộ của cái “Đạo” đó, có thể dùng được cái “Đạo” đó, là trực tiếp với “Đạo” đó cùng một thể. Đó mới xứng là đại thừa.

Còn một loại khác tức là đọc thể nghiệm tu hành thời xưa, đọc kinh điển của người khác, đó gọi là tiểu thừa. Nhưng hơn phân nửa tín đồ Phật giáo đều không hiểu sự phân biệt giữa đại thừa và tiểu thừa, cho rằng Phật giáo Trung Hoa là đại thừa, Thái Lan là tiểu thừa. Trên thực tế, không phải phân chia như vậy. Đại thừa là đã tìm được cái “Đạo lớn” đó, tiểu thừa là còn chưa tìm được “Đạo”, bây giờ hiểu chưa?

Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm tức là tu theo đại đạo, đại thừa. Chúng ta có thể không gọi là Pháp Môn Quán Âm, gọi Pháp Môn Quán Âm sẽ cố chấp vào danh từ. Nhưng còn chưa thật sự câu thông với đại đạo, còn chưa tìm được ánh sáng nội tại, chưa tìm được cảnh giới nội tại, chưa được gặp mặt Phật, chưa bơi trong dòng âm lưu đó, chúng ta hãy còn là tiểu thừa. Bất luận

chúng ta tin tưởng tông phái nào, bất luận chúng ta tu pháp môn nào, bất luận chúng ta quy y đại pháp sư nào, tất cả hãy còn là tiêu thừa. Định nghĩa của sự quy y cần phải hiểu cho rõ ràng. Muốn quy y cần phải tìm Minh Sư tại thế, bản thân họ đã liễu thoát sanh tử, chúng ta mới có thể quy y họ. Nếu như chính họ còn chưa liễu thoát sanh tử, chúng ta quy y họ, thì sẽ cùng luân hồi sanh tử với họ, tăng thêm một người vào đó mà thôi, có hiểu không? Lẽ ra một mình họ đi còn nhẹ nhàng, cộng thêm năm, sáu trăm người quy y cùng theo luân hồi thì mệt chết, không biết tới bao giờ mới giải thoát được? Đó thật là phiền hà, có phải không? Bản thân không giải thoát, lại còn làm phiền người khác.

Cho nên quy y cũng là chuyện rất nguy hiểm. Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, chúng ta mới có thể nói là thật sự quy y Phật; lúc Lục Tổ Huệ Năng còn tại thế, chúng ta mới có thể quy y Ngài. Chúng ta cũng không nhất định phải chánh thức quy y, tâm quy y là tốt nhất, chúng ta tin tưởng người nào là Phật, tin tưởng họ có năng lực giải thoát, chúng ta sẽ âm thầm quy y họ, trong tâm chúng ta có thể cầu khẩn nói: *“Pháp sư nào đó, con rất tin tưởng Ngài, xin Ngài giúp đỡ con, trong lúc con xa lìa thế giới, đừng quên tới đón con.”*

Đó tức là quy y chân chánh, không phải là cần quỳ ở đó hai tiếng rưỡi đồng hồ, hoặc là thoa đỏ thoa xanh, nói rất nhiều chuyện hay, bởi vì có những chuyện tốt nhưng lại vô ích. Tuy nói lên nghe rất hay, nhưng lại vô dụng. Hoa thật tuy rất tốt, nhưng lại có một số hoa làm bằng nylon, họ cũng nói là rất tốt, có phải không? Đó là khẩu vị của mỗi cá nhân, có người không thích hoa nylon, đa số thích hoa thật. Những người không có khẩu vị mới mua hoa nylon. Hoa nylon không có ích dụng gì, tốt nhất đừng mua.

Xin lỗi, có những lúc tôi không biết nói chuyện, có những người chuyên bán hoa giả để sinh sống qua ngày. Tôi không nên nói như vậy, hoa nylon cũng rất tốt. Nhưng dù tôi nói thật, quy

vị cũng đừng sợ, bởi vì luôn luôn có người ưa thích chuyện giả, dù cho là nói thật, họ cũng không nghe. Những người ưa thích Chân Lý, chúng ta nói một câu là họ nhớ liền, những người ưa thích “*chân lý giả*”, chúng ta có nói nửa năm, họ cũng không biết, cũng không hiểu.

Hôm nay có người viết thư cho tôi nói, họ muốn theo tôi xuất gia. Đó là một người nam, anh ta nói năm năm về trước anh đã gặp tôi rồi, còn dẫn tôi đi dự một pháp hội, rồi lại chỉ tôi cách đi xe về, nhưng lúc đó anh ta không biết tôi là ai. Bây giờ anh mới biết được, anh rất hối hận đã lãng phí mất năm năm, cho nên bây giờ muốn mau được theo học, không muốn tu hành tại gia, muốn sớm theo tôi xuất gia tu hành, muốn được bỏ túc cho nhanh. Anh ta nói là lúc đó thời điểm của anh chưa tới, chứ không phải là anh coi thường tôi, anh cũng rất thích tôi. Trên thế giới có nhiều người như vậy, tại sao chúng ta lại đặc biệt ưa thích một người nào? Cũng không biết tại sao lại ưa thích? Kết quả sau năm năm mới biết được, thì mau mau muốn tới xuất gia.

Có rất nhiều người nam đều muốn theo tôi xuất gia, tôi nói với họ: “*Tôi là nữ.*” (*Mọi người cười.*) Quý vị sao lại cười? Tôi không phải là nữ hay sao? Xem ra cũng giống nam giới vậy, có phải không? Quý vị đừng có lầm, nếu sau khi quý vị theo tôi xuất gia, có thể Hội Phật giáo Trung Quốc sẽ không cho quý vị thọ giới nữa.

Trên thực tế, giới luật không phải là như vậy. Sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni lúc mới thành Phật, Ngài gặp năm vị tỳ kheo và truyền pháp cho họ, lúc đó chưa có giới luật. Về sau, có rất nhiều người đến theo Ngài học, cũng không có giới luật gì. Cuối cùng vì có rất nhiều người thuộc đủ mọi thành phần tới, nên Ngài mới đặt ra giới luật. Tại sao như vậy? Bởi vì từ xưa tới nay, những hòa thượng bên Ấn Độ bất luận thuộc tôn giáo nào cũng đều có giới luật, nên Phật Thích Ca Mâu Ni phải phối hợp với họ. Ngài không phối hợp cũng không được, vì bản thân Ngài cũng là người xuất

gia, nếu không phối hợp họ sẽ không tôn kính Ngài. Họ không tôn kính thì Ngài không thể truyền pháp cho họ, những lời nói của Ngài sẽ không có giá trị, cho nên Ngài cần phải hy sinh. Có những lúc Ngài coi những giới luật đó thật vô dụng, đối với việc tu hành cũng không có ích lợi gì, nhưng Ngài cũng phải phối hợp.

Quý vị bây giờ xem quyền giới luật đó thì sẽ biết, tôi không muốn nói, nói ra có người không thích. Nhưng đối với tôi, những giới luật đó hiện nay không thực dụng, ngoại trừ một phần nhỏ có thể dùng. Ví dụ như không sát sanh, không trộm cắp, không uống rượu, không tà dâm, không nói dối, v.v... Không uống rượu là vì muốn bảo vệ trí huệ của chúng ta, bởi vì rượu sẽ hủy hoại thần kinh, đầu óc của chúng ta, uống quá nhiều sẽ trở thành khờ dại. Như Lý Bạch, một người thông minh như vậy, một thi nhân nổi tiếng như vậy, chỉ vì uống rượu say mới trở thành khờ dại. Mặt trăng ở dưới nước thì mặc kệ nó chứ, sao lại nhảy xuống để bắt lấy? Những người bình thường chúng ta cũng không làm điều này, huống chi là người thông minh như vậy? Bởi vì uống quá nhiều rượu nên mới xảy ra chuyện đáng tiếc như vậy.

Thông thường chúng ta cũng có thể nhìn thấy nhiều người vì rượu mà bị ô danh, mất việc, mất gia đình, mất cả địa vị. Vua của một nước cũng có thể vì rượu mà mất nước, mất ngôi vua; đại trượng phu, đại quan cũng bởi rượu mà làm ra nhiều chuyện chẳng ra gì; rất nhiều chiến tranh cũng vì rượu mà tạo thành. Cho nên làm hòa thượng đương nhiên là không được uống rượu.

Sát sanh thì không cần nói nữa. Hòa thượng là ý nghĩa hòa bình cao thượng, tượng trưng cho một cuộc sống hòa bình, tao nhã, đâu có thể đi giết người? Nếu giết động vật thì gọi là đồ tể, không phải đại trượng phu. Cho nên chúng ta không được làm những chuyện đó. Còn những giới luật khác đều do phong tục tập quán của từng quốc gia. Ví dụ như Tây Tạng có một giới luật quy định là trong lúc ăn cơm không nên đem cơm che lấp thức ăn. Ý nghĩa là không nên lấy nhiều thức ăn, rồi lấy một chút cơm che

đậy ở trên, để cho người ta không biết là chúng ta lấy nhiều thức ăn như vậy. Tại sao lại có giới luật này? Bởi vì ở Tây Tạng rất ít rau, không có phương tiện trồng rau. Ở Hy Mã Lạp Sơn khí trời rất lạnh, từ sáng đến tối tuyết xuống rất dày, cho nên không cách nào trồng được nhiều rau. Bởi vì rau quá ít, hòa thượng hãy nhìn thấy những món rau mình ưa thích thì lấy rất nhiều, rồi lấy một chút ít com bỏ lên trên, sợ người khác biết được. Giới luật đó đối với người Trung Hoa thật ra không cần thiết, bởi vì rau của người Trung Hoa ăn không hết, cần phải dùng thức ăn che đậy com mới phải, có phải vậy không?

Bởi vì những phong tục tập quán đặc biệt mới biến thành giới luật. Cho nên giới luật không nhất định là có liên quan với tu hành, hiểu không? Còn nữa, những hòa thượng bây giờ nếu không có tiền là không có cách nào đi được, bởi vì không khí ô nhiễm, đi bộ đối với thân thể cũng không tốt lắm, không giống như thời xưa có thể đi bộ trên đường, đâu đâu cũng thấy cảnh sắc nông thôn, nhiều nhất cũng chỉ là xe ngựa và người mà thôi, không có không khí ô nhiễm xăng dầu như hôm nay, cho nên bây giờ hòa thượng có chút ít tiền cũng không sao.

Ngày xưa ở bên Ấn Độ, ngày nào hòa thượng cũng đi khát thực, nếu có nhiều tiền như vậy, thì đi ở đâu? Từ sáng đến tối đều coi ngó tiền, đi nơi nào cũng nghe kêu lèng kèng. Tiền xưa kia và tiền bây giờ không giống nhau, mang trên người sẽ kêu rổ rẹt rất to. Nếu trên người chúng ta đeo rất nhiều châu báu hoặc vàng bạc, rất dễ bị người ta nghe thấy hoặc nhìn thấy, họ sẽ giết hại chúng ta. Nhưng người tu hành vì phải bảo vệ tánh mạng, không nên đem bản thân biến thành những mục tiêu nguy hiểm, nên đương nhiên không được nhận châu báu, thạch quý, cũng không được nhận tiền.

Những giới luật đó đại khái đều là như vậy, nhiều giới luật bây giờ đối với chúng ta không hữu dụng nhiều. Tu hành cần phải hiểu biết rõ ràng, tình trạng tu hành của mỗi thời đại không giống

nhau. Thời đại ngày nay tu hành không nên mặc những loại quần áo này (*Thanh Hải Vô Thượng Sư chỉ áo lam của mình*) rất lạc hậu. Nếu như bạn quần jean đi giảng kinh thì sẽ hợp thời hơn. (*Mọi người cười và vỗ tay.*) Nhưng tôi vẫn còn mặc áo lam xuất gia, bởi vì đã có thì mặc luôn mà! Đổi đi đổi lại cũng vậy thôi. Chờ ít lâu nữa quần jean không hợp thời, tôi lại phải đổi, cũng rất phiền hà. Cho nên có thứ nào thì mặc thứ đó. Y phục này cũng rất trang nghiêm, toàn thân đều được che kín, không ai có thể nhìn thấy "*Bản Lai Diện Mục*" của chúng ta!

Tuy quý vị bây giờ bạn quần jean trông rất đẹp, rất tiện, nhưng có lúc trông không trang nghiêm, sẽ rất phiền mắt của người khác. Ví dụ phụ nữ có những lúc mặc áo quần rất ít vải, hiện tại vải rất nhiều, nhưng họ không thích vải, cứ ăn mặc như là người nghèo không đủ vải mặc vậy. Phụ nữ mặc những quần áo mát lạnh như vậy, có những lúc đối với "*đại tượng phu*" cũng là chuyện rất phiền hà. Tôi cho rằng mặc những loại quần áo hòa thượng này cũng rất tốt, rất trang nghiêm, rất tao nhã! Cho nên chúng tôi vẫn cứ tiếp tục mặc.

Nhưng không phải là mặc những quần áo đó mới có thể thành Phật. Quý vị ở phố có nhìn thấy những tượng người mẫu mặc những quần áo thật đẹp ở trong tủ kính không? Trên mặt thoa đỏ, thoa xanh, nhưng tóc lại không có. (*Mọi người cười.*) Có thể không bao lâu nữa, đầu trọc cũng trở nên lưu hành, quý vị sẽ chạy không kịp để cạnh tranh với tôi. Rồi các tiệm cắt tóc bên ngoài sẽ đầy khách, quý vị có thể đến chùa để cạo đầu sẽ nhanh hơn, sẽ không chảy máu, bởi vì họ chuyên môn giúp người xuống tóc, rất nhanh, chỉ cần năm phút đã cạo xong rồi. Có thể chỉ cần một thời gian là tất cả đầu của người Formosa đều sáng ra.

Nhưng tôi vẫn nghĩ là đừng nên đua đòi theo thời trang của tượng người mẫu. Nếu không, chúng tôi sẽ mệt lắm, vì những người xuất gia chúng tôi không có tiền cạnh tranh với quý vị. Cho nên tôi vẫn nghĩ là mặc tăng phục xuất gia tốt hơn, chỉ cần một

bộ quần áo như vậy, đi đâu cũng mặc được, vừa dễ coi lại không tốn tiền, có thể giặt sạch rất nhanh, tôi nghĩ là rất hữu dụng. Ở Nhật Bản càng tiện hơn, mặc bộ y phục xuất gia mà có thể giống như người thế tục bên ngoài không có gì khác biệt cả, vẫn có thể ăn thịt, có thể kết hôn, sanh con, rất công khai, tôi không hiểu tại sao người Nhật không có mấy người muốn làm hòa thượng? Làm hòa thượng đối với họ dễ dàng như vậy, có phải không? Làm hòa thượng ở Trung Quốc thì khó hơn, cần phải ăn chay, cần phải niệm Phật A Di Đà, cần phải tụng kinh sáng, kinh chiều, kinh hàng ngày, không được kết hôn, v.v... rất là khó.

Ở Nhật Bản làm hòa thượng dễ như vậy, tại sao lại rất ít người muốn? Quý vị có biết không? *(Có người đáp: Tại ham hưởng thụ, không muốn tu hành chân chánh.)* Nhưng hòa thượng bên đó cũng biết hưởng thụ, họ có thể có vợ, có thể uống rượu, ăn thịt? Bởi tôi không hiểu tại sao, mới hỏi quý vị, quý vị nhiều người như vậy mà nghĩ cũng không thông, một mình tôi làm sao mà hiểu được? *(Mọi người cười.)*

Thôi, kệ họ, chỉ là tôi cảm thấy lạ, Lạt Ma của Tây Tạng cũng có thể ăn thịt, có những tông phái thậm chí có thể kết hôn, Hồng giáo, Hắc giáo, đều có thể được, chỉ có Hoàng giáo thì không được. Lạt Ma Tây Tạng ăn thịt đều không sao, tại sao mọi người lại không muốn tu? Đó là một vấn đề rất có ý nghĩa, tôi thật không hiểu những chuyện này. Chúng ta về tham công án này được không? *(Mọi người cười.)* Tôi muốn biết nguyên do. Nhưng chúng ta cũng không nên vì đó mà nhưc óc, bởi vì có rất nhiều chuyện chúng ta không thể giải thích được. Có rất nhiều chuyện do phong tục tập quán, vì có một hai người cùng một ý kiến, rồi mọi người theo sau, có nhiều người không thích làm người lãnh đạo mà thích đi theo. Cho nên chỉ cần có một hai người có cá tánh hơi mạnh, bắt đầu lập thành một khuôn mẫu, là mọi người a dua theo.

Xưa kia có rất nhiều chuyện không thể hiểu được. Ví dụ xưa kia phụ nữ đều phải bó chân. Tại Formosa mấy chục năm trước

hãy còn đem chân của phụ nữ bó rất chặt, bó đến ba tấc kim liên nhỏ như vậy, không hiểu có gì là đẹp? Phong tục bó chân nhỏ làm cho người ta rất đau khổ, từ nhỏ đã bắt đầu bó, ngày nào cũng đau đến nỗi không ngủ được, chân đau như là đang bị lửa đốt vậy, đau đến nỗi khóc không được, ăn cơm cũng không được, ngủ không được. Tối thiểu phải bó hai năm, ngày nào cũng chịu những đau khổ đó. Kết quả phụ nữ vẫn còn tình nguyện làm, họ không có cách nào chối bỏ, các bà mẹ hay ép con mình làm như vậy.

Đó thật là chuyện đáng thương, cả nước Trung Hoa đều như vậy, từ quý phu nhân của quan lớn, quan nhỏ, đến vợ của nông phu, bà nào cũng đều bó chân rất rõ ràng, vừa khóc vừa bó, ngày nào cũng bó như vậy. Nghe nói nếu miếng vải bó chân không được giặt hàng ngày sẽ rất hôi thối, tôi xem ra họ cũng không có thời giờ giặt hàng ngày được; nghe nói hai tuần giặt một lần, thậm chí càng thối càng tốt, có người thích như vậy.

Những người sau này như chúng ta cũng không hiểu tại sao người xưa làm như vậy. Có thể bởi một người ưa thích, ví dụ quốc vương ưa thích, rồi quý phi của họ làm như vậy, cuối cùng mọi người đều cùng bó, tuy là đau khổ họ cũng bó. Nghe nói ngày xưa phụ nữ nếu không bó nhỏ chân thì khó kết hôn, có phải như vậy không? Nếu bởi vì sự kết hôn mấy chục năm, mà tình nguyện chịu những đau khổ lớn như vậy, thì tại sao vì sự liễu thoát sanh tử, tìm được sự an lạc vĩnh viễn, chúng ta lại không thể mỗi ngày tọa thiền hai tiếng rưỡi đồng hồ? Điều đó tôi thật không hiểu, còn không hiểu hơn nữa so với công án Nhật Bản vừa mới hỏi.

Tôi xem câu chuyện ghi chép bó chân nhỏ rất là đau khổ, hai mươi bốn tiếng đồng hồ đều đau cả, không phải đau hai tiếng rưỡi đồng hồ mà thôi. Hiện nay, tôi dạy quý vị tu Pháp Môn Quán Âm, có người nói: *“Mỗi ngày phải tọa thiền hai tiếng rưỡi không được? Không làm được, không làm được vì không thể ngồi xếp bằng được.”*

Tôi cũng không buộc quý vị nhất định phải ngồi xếp bằng, dù không xếp bằng cũng có thể tu hành, ngồi ghé cũng có thể tu, nằm xuống cũng có thể tu, chỉ cần ăn thuần chay là được rồi.

Tôi cảm thấy rất kỳ lạ, hai mươi bốn tiếng đồng hồ đều có thể chịu đựng sự đau khổ của bó chân, chỉ vì muốn kết hôn, muốn làm cho người chồng vui, nhưng lại không thể hy sinh hai tiếng rưỡi đồng hồ để Phật Bồ Tát vui. Như vậy chúng ta có thể biết được đạo tâm của chúng ta cao cường đến mức nào? Mỗi ngày 24 tiếng, chúng ta bận rộn mười mấy tiếng đồng hồ để chăm sóc thân thể của chúng ta và thân nhân của chúng ta, nhưng lại không thể dành lại hai tiếng rưỡi đồng hồ cúng dường cho Phật Bồ Tát, cho bản thân chúng ta. Điều đó cũng là điều khiến cho người ta đặt câu hỏi, đó là tình trạng rất bức mình.

Xưa kia còn rất nhiều chuyện, không phải câu chuyện bó chân mà thôi, có rất nhiều chuyện cho thấy ở bất cứ tình trạng nào chúng ta cũng tình nguyện chịu mọi thứ khổ não, chỉ vì muốn tìm được một chút ít vật chất của thế giới, hoặc buôn bán kiếm thêm chút ít tiền, để cuộc sống được thoải mái hơn. Nhưng lại không tình nguyện dành lại hai tiếng rưỡi đồng hồ để được vĩnh viễn giải thoát. Giả dụ nói chúng ta phải luân hồi sinh tử, đó cũng do chính chúng ta lựa chọn, không có người nào trừng phạt chúng ta, Thượng Đế cũng rất công bằng, Diêm Vương cũng không có hung ác. Hôm nay, tôi nói tới đây đủ rồi, bất luận tôi nói điều gì đều hữu dụng, không nhất định phải nói những gì đại đạo lý, hoặc giảng về Phật Bồ Tát, giảng về thế giới Tây Phương Cực Lạc, v.v... Dù là tôi ở đây niệm hai tiếng đồng hồ A B C cũng có ích, bởi vì trong lúc tôi giảng kinh, cũng đã âm thầm truyền pháp, không phải dùng ngôn ngữ để truyền, dùng ngôn ngữ chỉ để thu hút sức chú ý của quý vị, những gì tôi truyền lại là một chuyện khác.





Chúng ta muốn thay đổi bản thân thì rất đơn giản,
mỗi ngày hãy thử tọa thiền nửa tiếng, đời sống sẽ khác hẳn.
Trích từ bài thuyết giảng *"Tọa Thiền Là Nguồn Gốc Của Tình Thương"*



5

Lực Lượng Gia Trì

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Vạn Hoa, Formosa**

Ngày 1 tháng 10 năm 1986
(Nguyên văn tiếng Trung Hoa)

Lực lượng của Minh Sư gia trì nên cất giữ trong túi của chúng ta, dùng một mình, đừng để rơi rớt và cũng đừng để dành lại, nên tiêu thụ nó. Nếu công khai nói ra, có nghĩa là không thể tiêu hóa lực lượng này. Chúng ta nói thể nghiệm ra sẽ đem lại rất nhiều ma chướng, quý vị có những thể nghiệm gì tốt có thể ghi chép lại, nếu không thể tiêu hóa được có thể nói với tôi, hoặc là gửi thư cho tôi, nhưng đừng nói cho người khác nghe, họ không hiểu sẽ đi nói lung tung.

Có những người nếu như tôi cho quá nhiều lực lượng gia trì, họ cũng chịu không nổi, nên sẽ có ba trường hợp xảy ra: *“Thứ nhất, đánh mất lực gia trì, thứ hai dùng lực lượng này một cách bừa bãi, thứ ba trở nên rất căng thẳng.”* Bởi vì bản thân không tu hành, lúc lực gia trì đến không biết làm thế nào, sẽ trở nên rất căng thẳng, sẽ mắng người, đánh người hoặc cãi nhau với người

khác. Cho nên cần phải ngày ngày tọa thiền tu hành, nếu như không tọa thiền, chỉ khẩn cầu nguyện tôi giúp đỡ, khẩn cầu tôi gia trì, dù tôi có cho quý vị, quý vị cũng không thể dùng. Khi đã có thể nghiệm thì đi ra ngoài quảng cáo bừa bãi, không biết làm sao sử dụng lực lượng này, con người sẽ trở nên dễ tức giận.

Những người Tâm Ấn nếu có lúc bị bệnh là bởi vì lực lượng của tôi muốn cảnh cáo chúng ta phải tu hành nhiều một chút, đừng đi lung tung, đừng để tâm mình hướng bên ngoài đua đòi quá độ, bận tâm quá nhiều về danh lợi, đừng để tâm vào đồng tiền và danh lợi. Nhưng chúng ta không biết, vẫn cứ lao mình vào danh lợi, đến khi có bệnh thì khẩn cầu tôi giúp đỡ, tôi cũng phải giúp. Lúc lực lượng đó đến không biết phải làm như thế nào nên rất dễ tức giận, bởi vì bản thân không tu hành nên không thể tiêu hóa được lực lượng này. Nếu lực lượng này không thể phối hợp với thân thể và tinh thần của chúng ta, chúng ta sẽ không thể tự chủ được mình; cho nên có nhiều người càng ngày càng phiền muộn, bởi vì bản thân không tu hành, chỉ khẩn cầu tôi giúp đỡ mà thôi. Dù tôi có giúp đỡ cũng vô dụng, họ sẽ đem ra ngoài dùng bừa bãi. Cho nên không phải lúc nào chúng ta cũng khẩn cầu tôi giúp đỡ, mà phải nên tu hành, tọa thiền tốt. Nếu không, dù có tôi giúp đỡ, quý vị cũng không thể tiêu hóa, chịu không nổi lực lượng này.

Ở bên Mỹ có một người tu một pháp môn gần giống như pháp môn của chúng ta. Có một hôm Sư Phụ của họ cho họ một bông hoa đỏ, cũng như tặng quà gia trì vậy, nó có lực gia trì rất lớn chứ không phải chỉ là bông hoa đỏ đẹp mà thôi. Có những lực gia trì chúng ta có thể dùng một mình, có những lực gia trì có thể chia sẻ với người khác. Cũng như bông hoa đỏ này, không phải chỉ cho riêng một người mà thôi, rồi lại truyền cho những người khác nữa.

Hôm ấy, lúc họ ngồi trên xe hơi công cộng, thấy một cụ già và một đứa trẻ ngồi trước mặt họ. Đứa trẻ nhìn đi nhìn lại bông hoa

đỏ, xem ra rất ưa thích, cho nên người kia đem bông hoa ấy tặng cho đứa trẻ. Đứa trẻ này ngồi với bà nội vốn rất ngoan, nhưng sau khi cầm bông hoa đỏ thì trở thành ồn ào lảng xãng, chạy nhảy xung quanh và gây lộn xộn một cách vô cớ.

Quý vị có biết tại sao không? Bởi vì lực lượng của vị đại Sư Phụ quá lớn, chúng ta nói đó là lực lượng của Phật hoặc lực lượng của Thượng Đế cũng vậy. Lực lượng của một vị đại Sư Phụ rất kinh khủng, khẽ chạm phải lực lượng đó, bất luận qua một người nào, hay một vật dụng nào, dù chỉ là một bông hoa đỏ, nhân quả của người nhận sẽ lập tức cải biến nhanh chóng, bởi vì thay đổi quá nhanh, cho nên có người chịu không nổi. Chúng ta không thể nào sau khi gặp một vị đại Sư Phụ hoặc là chạm phải lực lượng của họ mà vẫn còn giống như trước, đó là chuyện không thể được. Cuộc sống của quý vị nhất định sẽ thay đổi, nhân quả cũng sẽ cải biến, tất cả cơ cấu của cuộc sống đều phải cải biến đến một mức độ nào, không thể giống như người thường được, cũng sẽ không giống trước kia nữa. Nhưng đa số người không hiểu, không biết được sự thay đổi này.

Ở Ấn Độ có một người nông phu, một hôm đang làm việc ở ngoài đồng thì có một vị Minh Sư ngồi xe đi qua. Vị Minh Sư đó từ cửa sổ xe hướng ra ngoài, người đó cũng đang nhìn vào trong xe, lúc đó bốn mắt của họ vừa chạm nhau. Vài ngày sau, người nông phu đó vãng sanh, trước khi vãng sanh ông ta nhìn thấy vị Minh Sư đó đến dẫn ông lên Thiên Quốc hoặc thế giới Tây Phương Cực Lạc, ông ta nói với người nhà: *“Tôi nhìn thấy vị ấy rất trang nghiêm, vài hôm trước đây tôi đã nhìn thấy vị này, hôm nay Ngài đến dẫn tôi đi Thiên Quốc.”*

Một người hàng xóm, khi nghe ông miêu tả hình dáng của người dẫn ông lên Thiên Quốc, liền đưa ra tấm hình của một vị Minh Sư và hỏi: *“Có phải người này không?”* Ông trả lời: *“Đúng, đúng.”* Lúc đó ông ta mới biết người đó là một vị Minh Sư.

Mới chỉ nhìn mắt với nhau một lần thôi mà đã đến cứu ông, huống chi quý vị là những người đã thọ Tâm Ấn, thì sẽ ra sao? Tuy là vậy quý vị vẫn phải nỗ lực tu hành, không phải hoàn toàn ỷ vào lực lượng của tôi, làm vậy không lớn khôn, cũng không được công bằng. Tu hành không phải chỉ cầu tốt cho riêng mình mà thôi, nên nghĩ đến chúng sanh, nghĩ đến thế giới này, dùng lực lượng tu hành của chúng ta phân chia cho người khác, không phải chỉ bỏ vào túi của chúng ta mà thôi.

Ví dụ một người giàu cho chúng ta tiền, chúng ta nên dùng số tiền này để buôn bán, số tiền đó sẽ ngày càng nhiều hơn, không phải có bao nhiêu thì dùng bấy nhiêu mà thôi. Tôi nói để quý vị biết, quý vị theo tôi học nên một đời thành Phật, nên một đời liễu thoát sanh tử, một đời rửa sạch nghiệp chướng đời đời kiếp kiếp của chúng ta, định nghiệp cũng phải rửa sạch. Cho nên theo tôi học sẽ thay đổi rất nhanh, có những lúc quá nhanh nên chịu không nổi. Nhưng chuyện đó phải là như vậy, chúng ta có những nghiệp chướng từ đời đời kiếp kiếp cần phải rửa sạch, có định nghiệp cần phải rửa sạch, và những nghiệp mới hàng ngày tạo ra cũng phải rửa sạch, nhiều nghiệp chướng phải rửa như vậy thì làm sao mà không nhanh được? Cho nên có những người đến ở cùng với tôi, hoặc là sau khi theo tôi xuất gia, lúc bị tôi rửa nghiệp chướng thì ngất ngư, chịu không nổi, nhưng nhẫn nại độ một thời gian sau thì sẽ không còn chuyện gì nữa.

Không thể nào muốn một đời thành Phật nhưng lại giống như con nít ỷ vào cha mẹ vậy, cần phải mau mau trưởng thành một chút. Mọi người đều muốn lập tức thành Phật, đều muốn lập tức rửa sạch nghiệp chướng, mà có nhiều người hỏi tôi: *“Định nghiệp này của tôi làm tôi rất khó chịu, sao Ngài không giúp tôi rửa sạch nhanh một chút?”* Sửa định nghiệp có được không? Điều gì cũng muốn, định nghiệp cũng muốn sửa, nghiệp chướng đời đời kiếp kiếp cũng muốn sửa, những nghiệp mới tạo ra cũng muốn tôi sửa đi, lại cũng muốn lập tức thành Phật, muốn đại khai

ngộ, có đại thần thông, đại thể nghiệm, v.v... Nhưng khi tôi rửa nghiệp cho họ, họ lại không thích, sợ rửa rồi sẽ đau.

Tôi dùng những phương pháp hoàn toàn khác nhau để độ chúng sanh, không phải ngày nào cũng cho bánh kẹo mới là một vị Minh Sư tốt, hiểu không? Không phải ngày nào nhìn thấy quý vị đến thì rất khách sáo nói: *“Mời vào, quý vị có khỏe không? Hôm nay quý vị mặc quần áo đẹp quá. Cái bánh này cho quý vị, quý vị thật là một người tốt, mỗi ngày tọa thiền năm phút cũng không sao, không tọa thiền cũng được!”* Tôi không thể làm như vậy được. Muốn làm như vậy cũng rất dễ, nhưng quý vị tu hành sẽ không tiến bộ, không thể mau thành Phật được, và cũng không thể biến thành một người độc lập. Nếu tôi chỉ dùng lời ngọt ngào với quý vị, quý vị sẽ trở thành rất yếu đuối, chỉ biết ý vào Phật, ý vào lực lượng của tôi, hoặc đến chùa chiêm lạy Phật gỗ, lạy núi, lạy đá, v.v... lạy những thứ đó làm gì? Chúng ta tự mình tu hành thành Phật, chứ lạy núi, lạy nước, lạy Phật gỗ, lạy Phật đá có thể cho ta điều gì? Tại sao tự mình lại không tu hành? Thời giờ đi lạy núi có thể dùng để tọa thiền, hướng vào nội tâm, giải quyết vấn đề của bản thân, tiêu trừ đi những chỗ vô minh của mình, có thể rửa những nghiệp chướng đen tối của mình. Thời giờ đến chùa lễ Thần bái Phật, có thể ở trong phòng riêng của mình im lặng mà tọa thiền, tìm Phật của mình, gần gũi với Bản Lai Diện Mục của mình, như vậy sẽ sớm thành Phật hơn. Hoặc đến cùng tôi thiền tam, thiền thất, cùng tôi tọa thiền, ngày chủ nhật đến thăm tôi, để tiếp nhận lực lượng gia trì nhiều hơn một chút. Nhưng không phải nói rằng chỉ đến đây là tốt rồi, còn phải đích thân tọa thiền, một mặt tự quý vị đi, một mặt tôi giúp đỡ hướng dẫn quý vị đi, tu hành như vậy sẽ tiến bộ nhanh hơn một chút. Không phải chuyện gì cũng không làm, chẳng khác gì như trước kia chưa tu hành vậy. Nếu quý vị muốn lạy Phật, tôi để cho quý vị làm, quý vị muốn niệm Phật cũng để cho quý vị niệm, như vậy là quý vị sẽ vui, sẽ

cho rằng tôi rất khoan dung, làm gì cũng được, nhưng làm vậy đối với quý vị sẽ không tốt.

Có những người sau khi Tâm Ân lại bỏ đi, vì sợ tôi bảo họ tọa thiền, bảo họ dựa vào lực lượng bản thân mà tu hành, hoặc nên trở thành một người độc lập, lúc đó họ không thể lạy Quán Âm Bồ Tát, cũng không thể đi chùa chiền lễ bái, cầu Thần xin quẻ, hỏi vận mệnh tương lai như thế nào, ngày mai sẽ xảy ra chuyện gì, v.v...? Tôi không hiểu Bồ Tát ở trong chùa sẽ trả lời quý vị những gì, nhưng tất cả câu trả lời đại trí huệ đều ở bên trong của chúng ta, không cần phải hướng ngoại hỏi ai. Nếu như chúng ta được giải đáp bên trong, chúng ta cũng không nên khoe khoang cho người khác biết, đem thể nghiệm bản thân ra ngoài nói bừa bãi là không tốt. Bởi vì người nghe, đẳng cấp của họ còn chưa đạt tới đó sẽ không thể hiểu được, họ sẽ nói: *“Điều đó có ý nghĩa gì? Tôi không có tin, anh quá phóng đại.”* Có người sau khi Tâm Ân đã khai ngộ, nhưng chính mình lại không biết, còn nói chờ sau khi khai ngộ sẽ đến thăm tôi. Đa số người tư tưởng rất phức tạp, nhưng tôi là người rất đơn giản, có gì không đúng, tôi lập tức nói là không đúng, điều gì đúng, tôi nói là đúng, đó là phản ứng rất đơn giản. Thiền là chỉ sự khai ngộ hoặc Phật tánh, chứ không phải những gì phức tạp cao xa, không thể với tới được, khiến cho chúng ta không thể hiểu được.

Khai ngộ là chuyện rất đơn giản, nhưng đa số người bởi vì đọc kinh quá nhiều hoặc đọc những chuyện về thiền quá nhiều, mà chuyện thiền đều nói những vấn đề phức tạp, công án, cho nên lúc họ đến thăm tôi cũng trông mong tôi nói những gì mơ hồ như công án. Trên thực tế, tôi rất thẳng thắn, nhưng họ không hiểu. Họ sẽ xin tôi truyền pháp, tôi trả lời là ngày mai trở lại, họ sẽ tức giận và nói tôi lừa dối họ. Tôi không lừa dối ai cả, bởi vì ngày mai mới là ngày truyền pháp, cho nên tôi bảo họ ngày mai đến. Tôi vốn là người rất đơn giản, có gì nói đó, nhưng có những người tôi không hiểu trong tâm họ nghĩ gì, tôi nói rõ ràng như

trắng với đen, họ lại có thể biến thành một câu chuyện rất lớn, có thể viết thành văn chương. Bởi vì họ quá phức tạp cho nên tìm không ra đường đi, tự kiếm phiền não, làm cho bản thân trở thành rất phức tạp. Tôi vốn rất đơn giản, không có gì là thần bí; khai ngộ tức là mệt thì ngủ, đói thì ăn cơm, muốn gì thì làm, rất tự tại, rất tự do, cuộc sống rất bình thường, không có gì là thâm sâu ảo diệu hoặc phức tạp. Quý vị theo tôi học đừng kỳ vọng tôi sẽ nói chuyện gì thần bí. Bình thường chỉ trong lúc thiền tam hoặc thiền thất, tôi mới nói một số đạo lý thâm sâu hơn, bởi vì lúc đó cần phải nói nhưng những đạo lý thâm sâu, không nhất định là những gì phức tạp, tuy rất thâm sâu nhưng cũng rất minh bạch. Không giống những người bình thường, người khác nói một câu là họ liên tưởng tới bảy tám ý. Tôi nói một là một, hai là hai; nhưng họ có thể sẽ đem một biến thành ba, thậm chí bốn tay.

Những người tu hành cũng vậy, muốn sớm thành Phật hoặc trở thành đẳng cấp của tôi thì nên để cho tôi đánh đòn, đánh bóng, mài dũa. Như vậy quý vị có thể biến thành như tôi vậy. Có nhiều người rất thích muốn biến đổi mình trở thành người đẳng cấp cao, con người hoàn mỹ, nhưng lại không muốn tôi rửa sạch nghiệp chướng của họ, không thích bị tôi đánh bóng, cho nên lúc đến ở cùng với tôi, chịu không nổi sự dạy dỗ của tôi, không thích để cho tôi biết trong tâm họ có chỗ nào đen tối bẩn thỉu, không thích để cho tôi rửa sạch sẽ, cho rằng tốt nhất là tôi đừng nhìn thấy khuyết điểm của họ, không biết chỗ bẩn thỉu của họ. Đối với một người giặt áo, muốn giúp họ giặt quần áo được hoàn toàn sạch sẽ thì nên cho họ biết chỗ nào lấm đen. Lẽ ra chúng ta muốn quần áo được giặt sạch sẽ, nên cho họ biết những chỗ dơ, vì nếu không, sợ họ không nhìn thấy và không biết những chỗ bị dơ bẩn, lấm đen; họ phải dùng loại xà phòng đặc biệt để giặt thêm, giặt một lần không sạch thì giặt lại hai lần, ba lần nữa. Lẽ ra phải làm như vậy mới đúng, nhưng có những người sau khi đến theo tôi học, lại không chấp nhận để tôi rửa sạch sẽ, đều che

dấu lại, không muốn cho tôi thấy chỗ đen tối của họ, chỉ muốn tôi biết họ là một người rất hoàn mỹ, chuyện gì cũng biết, tâm rất lương thiện, trí huệ mở mang. Nếu được như vậy thì theo tôi học làm gì? Chẳng lẽ tôi phải đánh lễ người đó, bái lạy những người hoàn mỹ đó làm thầy sao? Tôi làm sao còn dám dạy họ? Muốn thành Phật rất dễ, nhưng chúng ta cần phải thành thật với chính mình, đối với tôi cũng phải rất thành thật, không nên lo xác thân này, cũng không lo ngã chấp này, càng bất kể mắt mặt hay không mắt mặt. Tôi có thể đem quý vị ra tắm rửa hoàn toàn sạch sẽ. Nếu như còn sợ, thì không thể trở thành một người sạch sẽ, không cách nào nhanh chóng cải biến bản thân. Bởi vì chúng ta không thể tự mình sửa đổi mình, cho nên đời đời kiếp kiếp không có gì thay đổi.

Vì sao chúng ta bị luân hồi sanh tử? Bởi vì chúng ta không thể thay đổi những thói quen, tập quán này. Ví dụ kiếp trước làm một con chó rất tham lam, thích ăn uống, suốt ngày chỉ sửa, làm ồn người khác. Bây giờ làm người, thói quen tham lam vẫn còn, chưa sửa được, lại không vui vẻ, cho nên kiếp sau trở lại rất có thể vẫn làm chó vì chưa sửa được thói quen. Hoặc xưa kia làm một người hung ác, kiêu ngạo, không thân thiện, nay tái sanh làm người, tánh xấu vẫn như kiếp trước, sau này trở lại, vẫn là như trước vậy, không cách nào thành Phật, thành Thánh nhân, thành Bồ Tát, bởi vì những phẩm chất tương đồng sẽ thu hút nhau. Quý vị nhìn coi, heo kết hôn với heo, ăn thức ăn của heo, ở chuồng heo. Người kết hôn với người, ngủ với người, ăn cơm với người, nói chuyện với người, có phải vậy không?

Trong tâm chúng ta như thế nào thì sẽ thành như vậy, bởi vì luật nhân quả rất công bằng, chúng ta muốn gì sẽ được thứ đó, chứ không phải là trừng phạt chúng ta. Bởi vì chúng ta là người, người thường hay làm sai; biết được làm sai mà sau này không tái phạm nữa là được. Tuy nhiên, nếu như chúng ta không phạm lỗi gì, làm chuyện gì cũng rất từ bi, rất hoàn mỹ, rất có trí huệ, một

người tốt như vậy nhưng cũng vẫn phải chịu luân hồi sanh tử nếu không gặp được những vị đại Sư Phụ, nếu không được họ giúp đỡ để câu thông với lực lượng đại từ bi, chúng ta làm gì cũng đều vô dụng. Dù làm một người tốt nhất, thông minh nhất, từ bi bác ái nhất cũng vô dụng, cũng chỉ trở thành công cụ của Ma Vương mà thôi. Đó là một chuyện rất kỳ lạ.

Nhưng mà pháp luật nghiêm khắc của thế giới Ma Vương này, bất luận chúng ta làm gì cũng vô dụng trừ khi chúng ta gặp được một vị đại Sư Phụ, Ngài giúp chúng ta câu thông với lực lượng đại từ bi này, chúng ta mới có thể thoát ra khỏi Tam Giới, mới có thể liễu thoát sanh tử. Cho nên quý vị phạm lỗi cũng không sao, có thể sửa đổi dần dần, nhưng không nên tái phạm. Tôi chỉ muốn nói với quý vị rằng bởi vì chính bản thân quý vị không sửa đổi được, nên có những lúc lực lượng của tôi giúp đỡ quý vị, ép quý vị sửa đổi, do đó nhân quả được thanh toán nhanh hơn một chút. Có lúc quý vị sẽ chịu không nổi, nhưng không sao, cần phải nhẫn nại. Tuy rằng chúng ta phạm lỗi, nhưng sau này vẫn có thể trở về Thiên Quốc, bởi vì bản thân chúng ta có tâm hối cải, vả lại có lực lượng của tôi trợ giúp. Những người khác đường như cũng rất lương thiện, cũng làm công đức, bổ thí, trì giới, nhẫn nhục, v.v... nhưng không tốt bằng những người tu Pháp Môn Quán Âm. Cho nên quý vị đừng thất vọng, đó là một điều tốt, bởi vì lực lượng này, “Ngài” (*lực lượng*) bất kể xưa kia chúng ta làm những chuyện gì xấu, cũng bất kể hiện tại chúng ta làm gì xấu, bởi vì hễ chúng ta làm chuyện xấu, Ngài sẽ lập tức rửa sạch. Nhưng trong tiến trình rửa sạch, chúng ta sẽ không thoải mái.

Cho nên tốt nhất chúng ta phải bảo vệ mình đừng để bị tổn thương, đừng tạo những nghiệp chướng mới, như vậy thân thể và đời sống của chúng ta sẽ thoải mái hơn một chút. Lực lượng này cũng có thể giúp chúng ta rửa sạch hoàn toàn. Ngài bất kể chúng ta tốt xấu, bởi vì Ngài là lực lượng đại từ đại bi, bất cứ nghiệp chướng gì Ngài đều có thể rửa sạch sẽ, đó là kỳ vọng cao nhất,

tốt nhất của chúng ta. Nếu điều gì cũng không thể sửa được sạch, chúng ta lại không thể sửa đổi những thói quen của mình, bản thân lại không thoát khỏi ảnh hưởng của tiền kiếp, như vậy bao giờ chúng ta mới có thể thành Phật được? Bao giờ mới có thể liễu thoát luân hồi sanh tử? Không có lực lượng đại từ đại bi này, chúng ta không có cách nào thoát ra. Bởi vì mỗi lần từ lúc chúng ta sanh ra cho đến khi khôn lớn trưởng thành, đều bị ảnh hưởng của quá khứ, làm bất cứ việc gì cũng đều bị ảnh hưởng của tiền kiếp, bất luận chúng ta biết hay không, đều như vậy.

Mỗi lần chúng ta sanh ra làm người, bất luận làm chuyện gì, dù là chuyện tốt nhất cũng không có gì cả. Phước báu to lớn bao nhiêu cũng chỉ là phước báu trong Tam Giới mà thôi, làm người hay thiên nhân vẫn phải chịu luân hồi sanh tử. Nếu chúng ta không gặp được lực lượng đại từ đại bi này, chúng ta không có cách liễu thoát Tam Giới. Cho nên lực lượng đại từ đại bi này hoàn toàn là muốn cứu chúng ta, muốn giúp đỡ chúng ta mà thôi. Lực lượng này biết chúng ta là con người rất yếu đuối, tự mình không thể sửa đổi lấy mình, cũng không thể thoát khỏi Tam Giới, cho nên Ngài đã bắt kể chúng ta quyết định chuyện gì cũng được, chỉ cần chúng ta thật sự thành tâm thành ý muốn quy y lực lượng này, để cho Ngài kéo chúng ta lên, thì Ngài sẽ rất muốn làm. Bản thân của đại Sư Phụ tức là lực lượng này, chứ không phải là những lực lượng khác bên ngoài. Lực lượng đó là Ngài, Ngài là lực lượng đó, cho nên chúng ta theo Ngài học tức là câu thông với lực lượng này vậy. Bởi vì lực lượng này chúng ta không thể sờ mó, nắm giữ được, cho nên Ngài phải biến thành một hình dáng để cho chúng ta có thể dựa vào đó một chút. Nếu không như vậy, quý vị làm sao tin tưởng lực lượng này? Bản thân chúng ta không thể nào câu thông với lực lượng này, ngoại trừ những vị đại Sư Phụ, bất luận chúng ta câu thông với người nào đều là lực lượng của Ma Vương, mà không phải lực lượng chân chánh của Phật, không phải là lực lượng chân chánh tối cao.

Sau khi chúng ta sanh ra, tuy không biết chúng ta quá khứ làm gì, tiền kiếp là ai nhưng đối với chúng ta đó mới thật là phước báu. Nhưng mà có rất nhiều người không hiểu điều này, thông thường người ta ưa thích thấy được quá khứ và tương lai của mình. Những người tu hành có thể thấy được quá khứ nhưng không thấy được tương lai. Những người bình thường thì chỉ có thể thấy được tương lai, còn những người tu hành có thể thay đổi tương lai của chính họ. Dựa vào lực lượng tu hành, chúng ta có thể biến đổi định nghiệp của bản thân. Ví dụ lẽ ra phải luân hồi trở lại làm chó hoặc cạp, nhưng nếu họ may mắn gặp được một vị đại Sư Phụ truyền pháp cho họ, theo Ngài tọa thiền, sau này họ sẽ liễu thoát sanh tử, thì làm sao họ có thể trở thành chó hoặc cạp nữa? Cho nên người bình thường có thể thấy được tương lai, còn người tu hành thì không thấy được.

Rất nhiều người muốn coi số mệnh của tôi, nhưng đều đoán nhầm cả. Đoán tôi có bệnh, sự thật lại không có. Đoán tôi trong tương lai sẽ có chuyện gì xảy ra, kết quả cũng không ứng nghiệm. Không thể đoán được tương lai của tôi, tôi không phải ở thế giới này mà có thể đoán được. Những thầy bói không thể biết đầu óc của tôi ở đâu, tâm ở đâu; rất nhiều người tu hành đều có kinh nghiệm đoán số này, có thể thấy được đẳng cấp hoặc thể nghiệm của người khác, nhưng đẳng cấp và thể nghiệm của tôi thì họ không thể nào thấy được; bởi vì tôi không phải là ở thế giới này mà đoán ra được. Một người nếu đã vượt qua Tam Giới, không ai có thể thấy được đẳng cấp của họ, không ai có thể biết được tâm họ ở đâu, họ đang nghĩ gì, tương lai của họ sẽ thay đổi như thế nào. Những điều này đều không đoán được.

Người tu hành cũng vậy, sau khi Tâm Ấn, quý vị đã vượt qua rất nhiều thế giới, mà những thầy tướng số thông thường đều vô dụng. Nếu họ muốn đoán vận mệnh của quý vị, họ cần phải cao hơn quý vị một chút. Dù là quý vị mới thọ Tâm Ấn, nhưng người thường đều không thể cao hơn quý vị được. Dù là trải qua

vài chục năm nữa, họ cũng không sao giống quý vị được. Quý vị cần phải tin tưởng nơi tôi, tin tưởng bản thân mình mà tiếp tục tu hành nhiều hơn một chút, sau này chúng ta có thể nhìn thấy quá khứ, hiện tại và tương lai của chính chúng ta. Hiện tại nhìn thấy là vô ích, những người bình thường có nhìn thấy cũng vô dụng. Mỗi lần chúng ta sinh ra đời, đều không thể nhìn thấy quá khứ của mình, điều đó là phước báu, là sự từ bi của tạo hóa, không cho chúng ta nhìn thấy được quá khứ, để cho tâm chúng ta khỏi bị loạn. Hiện giờ chúng ta còn chưa biết được quá khứ của mình mà đã có nhiều phiền phức như vậy, bị ảnh hưởng nhiều như vậy, không sao phối hợp được với đời sống này, không chịu nổi công việc, mọi vấn đề sinh hoạt đều không giải quyết được. Nếu như còn để cho chúng ta nhìn thấy được quá khứ, có phải là càng nhiều phiền phức không? Đến lúc đó sẽ thật sự chịu không nổi, cuộc sống sẽ trở nên hỗn loạn. Cho nên không nhìn thấy quá khứ của chúng ta mới thật là phước báu, cần phải hiểu rằng đó là sự an bài tốt nhất của tạo hóa hoàn toàn tốt cho chúng ta. Bởi vì tạo hóa muốn cho chúng ta một trí huệ mới, một khởi điểm mới, nếu không chúng ta sẽ bị quá khứ ràng buộc, cố chấp vào sinh hoạt của quá khứ. Nếu biết quá khứ là một con cọp, hiện tại dĩ nhiên là phải trở thành một người hung ác, và như vậy đối với tương lai cũng không có gì là tốt đẹp, biến thành một con người rất tự ti, không có hy vọng. Không cách nào hy vọng chính mình có một tương lai rất tươi sáng, hiểu không? Cho nên chúng ta không thấy quá khứ là điều tốt nhất. Cuộc sống hiện tại mới là đáng quý, phải giữ lấy mà tu hành cho tốt, khẳng định trong tương lai chúng ta sẽ không trở lại là được rồi, đừng để ý đến quá khứ có như thế nào. Chúng ta đọc kinh Phật đều biết rằng Ngài Thích Ca Mâu Ni, tiền kiếp đã làm nhiều điều rất tốt, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, v.v... Ngài là một vị đại bố thí, bố thí rất nhiều, nhưng Ngài cũng phải đời đời kiếp kiếp luân hồi; đến

kiếp cuối cùng Ngài không bỏ thí cũng chẳng trì giới, từ sáng đến tối chỉ hưởng thụ thế giới, ở trong ngôi nhà tốt nhất, cha mẹ của Ngài rất nuông chiều Ngài. Ngài muốn gì là được nấy, lại cưới vợ đẹp, còn có rất nhiều người đẹp khác ở với Ngài. Ngày nào Ngài cũng hưởng thụ thế giới, nhưng ở kiếp cuối cùng này Ngài lại thành Phật. Tại sao vậy? Bởi lúc đó Ngài một lòng theo đuổi Chân Lý, thật sự biết được làm sao để cầu Chân Lý, lại gặp được một vị Minh Sư rất tốt, bản thân thành tâm, thành ý muốn tu hành, cho nên mới được thành tựu. Giống như tiền kiếp Phật Thích Ca Mâu Ni lay Phật, lay thần vậy, cũng không có ích dụng gì. Chúng ta học Phật mà quên mất điều này, cho rằng bỏ thí cũng có thể thành Phật, hoặc làm những điều công đức là có thể thành Phật được.

Lục Tổ Huệ Năng không làm gì cả mà cũng có thể lập tức thành Phật, Ngài không niệm kinh, cũng không bái Phật nào cả và cũng không tu những pháp môn phức tạp, không bắt ấn hay làm chuyện gì thần bí, nhưng lại có thể lập tức khai ngộ thành Phật, tại sao vậy? Bởi vì Chân Lý là chuyện rất đơn giản, lực lượng của Thượng Đế hay Phật ngày nào cũng ở trong chúng ta. Ngài không phải ở Hy Mã Lạp Sơn. Nơi này cũng có Phật, nơi kia cũng có Phật, chỉ bởi chúng ta nhìn không thấy, không biết, cho nên mới đi xa cầu Phật. Lên Hy Mã Lạp Sơn tìm Thượng Đế, hoặc bỏ thí rất nhiều, làm nhiều điều phước báu để mua chuộc Phật. Đó là điều không thể được. Thành Phật thì thành Phật, không liên hệ gì đến những phước báu của chúng ta. Cho nên đại Sư Phụ mới đến thế giới này không phải để bảo chúng ta biến thành một vị đại bố thí từ bi, đại pháp sư, đại học giả, hoặc bảo chúng ta trở thành những người xây cất chùa chiền lớn, hoặc muốn chúng ta ngày ngày lay Phật một nghìn lay, niệm chú một vạn câu, v.v... Không phải như vậy! Tôi không nghe qua Lục Tổ Huệ Năng có niệm chú gì, lay Phật gì, bắt ấn gì. Đó là chuyện bên ngoài, hoàn

toàn không quan hệ gì tới Phật Tánh bên trong, cần phải hiểu rõ trọng điểm này.





6

Khai Quang Điểm Nhãn Chân Chánh

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Mạ Đậu, Đài Nam, Formosa**

Ngày 13 tháng 2 năm 1988
(Nguyên văn tiếng Trung Hoa)

Tôi không muốn quý vị nói thể nghiệm, vì sợ sẽ làm cho quý vị sanh lòng kiêu ngạo, sợ người ta phi báng quý vị, bởi vì họ không có những thể nghiệm tu hành bên trong, không hiểu quý vị nói gì. Họ sẽ cho rằng tại sao tư tưởng của quý vị quái lạ như vậy, nói đến những cảnh giới gì ảo diệu, có Phật Bồ Tát, có hào quang gì, v.v... nói đến những thể giới khác hẳn với địa cầu chúng ta. Cho nên Tổ sư Đạt Ma cũng bảo mọi người không được nói thể nghiệm. Trong Đạt Ma Huyết Mạch Luận nói rất rõ ràng, Ngài nói: *“Khi nhìn thấy hào quang sáng hơn ánh sáng mặt trời, những thói quen quá khứ sẽ lập tức tiêu trừ. Đó là lúc khai ngộ kiến tánh; có thể nghiệm đó, bản thân biết là được, không nên nói cho người khác nghe.”* (Nguyên văn: *Nhược kiến quang minh,*

quá w nhật luân, tất dư tạp đốn tận, pháp giới kiến tánh, nhược hữu thử sự, tất thị thành đạo chi nhân, duy tự tri, bất khả hướng nhân thuyết.)

Không phải chỉ nhìn thấy những cảnh giới sáng hơn mặt trời mà thôi, còn có rất nhiều cảnh giới khác hoàn toàn không giống thế giới của chúng ta. Nếu chúng ta dùng ngôn ngữ của thế giới này nói ra, e rằng người ta sẽ hiểu lầm, sẽ phỉ báng chúng ta, chuốc thêm nhiều phiền toái, nhiều chướng ngại. Ngoài ra, còn có những chúng sanh vô hình cũng sẽ ghen tỵ, gây ma chướng cho chúng ta. Cho nên, những thể nghiệm tu hành không thể nói ra được. Nhưng có thể nói đại khái: “Tôi có thể nghiệm”, hoặc là “Những người tu Pháp Môn Quán Âm cũng có thể nghiệm.” Nói như vậy có thể khuyến khích người khác tu hành, nhưng không nên nói chi tiết như: “Tôi nhìn thấy gì, đẳng cấp của tôi đến đâu, v.v...” Những thể nghiệm bên trong tốt nhất là đừng nói cho người khác nghe, trừ khi tôi cho phép.

Có lúc chúng ta có thể nghiệm, nhưng chúng ta không biết. Quý vị tu Pháp Môn Quán Âm có kinh nghiệm qua không. Có lúc đang ngủ, bị chồng hay vợ đánh thức, thì trong sát na đó, cảm thấy hình như là mất đi một cảnh giới, hình như chúng ta từ những cảnh giới rất cao rơi xuống vậy. Có ai có thể nghiệm này không? (*Nhiều người đáp: Có.*) Nhiều người gật đầu chúng tôi bản thân chúng ta có trải qua những thể nghiệm này. Có những lúc không phải bị chồng hay vợ đánh thức, mà là bị những âm thanh bên ngoài đánh thức khiến chúng ta cũng rơi vào tình trạng như vậy. Trong lúc chúng ta nhập định đi những cảnh giới cao, đầu óc của chúng ta không thể ghi chép lại. Đầu óc chỉ có thể ghi chép lại những thể nghiệm trong Tam Giới, còn những thể nghiệm ngoài Tam Giới không thể ghi lại được.

Ví dụ, một người tài xế lái xe cho một vị quan lớn. Người tài xế đó chở vị quan lớn đến dinh tổng thống để họp. Người này giúp quan lớn lái xe, cùng đến dinh tổng thống. Nhưng người tài

xế này không được vào họp, trách nhiệm của người này là lái xe cho vị quan lớn tới đó mà thôi. Khi viên quan này cùng các quan khác đàm luận việc quốc gia đại sự, người tài xế không được vào. Bên trong vị quan lớn này họp hành ra sao, nói chuyện gì, người tài xế hoàn toàn không biết; và viên quan lớn cũng không kể lại cho nghe. Quý vị có một chút thể nghiệm tu hành là lập tức nói ra khiến những người tu hành ở đẳng cấp cao nghe được sẽ buồn cười, bởi vì những thể nghiệm đó còn ở đẳng cấp rất thấp. Họ sẽ nói: *“Tu một chút xíu mà đã lớn tiếng như vậy, đó chỉ là những thể nghiệm nhỏ, thật là kiêu ngạo.”* Đối với những người tu hành thấp hơn hoặc không có thể nghiệm thì càng không hiểu những thể nghiệm bên trong. Họ sẽ cười chúng ta sao lại kỳ quái vậy. Cho nên thể nghiệm không nói được, trừ khi đã thành Phật; lúc đó quý vị có thể nói quý vị là *“Nhu Lai”*.

Phật Thích Ca Mâu Ni cũng tự xưng Ngài là *“Nhu Lai”*, nhưng không phải với tâm kiêu ngạo mà là Ngài nói sự thật. Đã tốt nghiệp rồi thì phải nói là đã tốt nghiệp; cũng giống như chúng ta tốt nghiệp từ Đại Học Y Khoa, chúng ta sẽ tự xưng mình là bác sĩ. Cũng như sau khi xuất gia, trì giới, thì xưng là tỷ kheo hoặc tỷ kheo ni. Nếu còn tại gia và sau khi thọ Bồ Tát giới xong thì nói: *“Tôi đã thọ Bồ Tát giới, hiện tôi là Bồ Tát tại gia.”* Những xưng hô đó là chuyện rất đơn giản, tại sao không có người dám nói chính họ là Phật vậy? Bởi vì họ chưa thành Phật, nếu có, cũng là rất ít, rất hiếm.

Thí dụ chúng ta thấy một người nào tự xưng mình là Phật, chúng ta sẽ giạt mình, sẽ cho rằng người đó là ma, nếu không tại sao lại dám xưng mình là Phật? Chúng ta đều không thành Phật, làm sao nhà người có thể thành Phật được? Sao không đợi chúng ta thành Phật cùng một lượt. Nhưng đẳng cấp của chúng sanh không giống nhau, không thể nào cùng một lúc thành Phật được. Bởi vì có người học rất nhanh, tốt nghiệp sớm; có người học chậm, như vậy làm sao có thể chờ nhau được. Nếu ngừng lại, chờ

một số người nào để cùng thành Phật, thì không độ được những chúng sanh khác đang khao khát chúng ta sớm đến cứu giúp họ.

Cho nên ai muốn thành Phật thì nên mau mau lẹ lẹ, không phải chờ bất cứ người nào. Nếu chờ thì sẽ không kịp. Sau khi thành Phật, có thể độ được bất cứ người nào, những người chưa biết “Đạo” cũng độ được. Ở bên Ấn Độ, thành Phật là chuyện rất phổ thông, có thể làm được. Ấn Độ đời đời kiếp kiếp là thánh địa tu hành, họ chịu những ảnh hưởng của đạo Bà La Môn, từ nhỏ đã ăn chay, lạy Thần, lạy Thánh, lạy Minh Sư quá khứ, v.v... cho nên bầu không khí nơi ấy lương thiện hơn. Ngoài ra Ấn Độ duy trì truyền thống tu hành nhiều hơn. Hiện tại, họ còn tu rất nhiều loại pháp môn, mà những pháp môn đó, ở Âu Lạc, đại lục Trung Quốc, Formosa, Nhật Bản, Đại Hàn chưa hề nghe qua. Ở Tây Tạng và Ấn Độ, sự bảo tồn truyền thống tu hành tích cực hơn, có thể đem những pháp môn tu hành của thời xa xưa truyền đến hiện đại mà không bị thất lạc. Nếu chúng ta không hiểu biết, có thể sẽ nói họ tu ngoại đạo.

Ngoại đạo là gì? Trước khi chưa tìm được “Đạo”, thì hãy còn ở bên ngoài, là bàng môn, ngoại môn, chưa vào tới bên trong, chưa vào tới pháp thống, âm lưu; chưa nhìn thấy ánh sáng, không thể nghiệm được những cảnh giới cao, đó tức là ngoại đạo. Chứ không phải ngoại đạo là người xấu. Khi ta chưa được “Đạo”, chưa đi vào được cánh cửa này, ta cũng là ngoại đạo. Khi sanh ra đã là ngoại đạo rồi, ngoại “Đạo” của trời sanh ra! Cho nên bây giờ người ta nói tôi là ngoại đạo, tôi cũng nói: “Đúng! Vốn là ngoại đạo.”

Tuy bây giờ mới được một chút “Đạo”, nhưng không viết lên thẻ thông hành, cũng không đeo một tấm bảng trên người, nên không có người hiểu được hiện tại người này là nội đạo. Trời sanh ra tôi đã là ngoại đạo, thậm chí đến ba mươi tuổi hãy còn là ngoại đạo, hãy còn ở trong nhục thể này, tức là ngoại đạo; lúc đi vào bên trong Thiên Quốc, Tịnh Độ mới là nội đạo.

Hôm qua tôi có nói sơ về khai quang điểm nhân, hôm nay muốn giải thích tại sao có truyền thống này. Quý vị muốn nghe không? (*Mọi người đáp: Muốn*) Thuở xưa, ở Ấn Độ, khi theo một vị Minh Sư nào học “Đạo”, sau khi học xong họ sẽ lựa một người học trò để thừa kế họ. Đây là một việc rất khó khăn, cần phải trải qua những khảo nghiệm nghiêm khắc lâu dài, khảo đến nỗi người học trò gần như chịu không nổi, lúc bấy giờ mới biết người học trò đó có thể thừa kế hay không. Dù là thể nghiệm bên trong của người này rất cao, nhưng phong độ bên ngoài và lòng tin kiên trì cũng phải chịu mọi thử khảo nghiệm. Sau này, khi ra ngoài mới có thể chịu đựng nổi mọi phong ba, mới có thể tiếp nhận những phi báng và hãm hại từ người khác. Cho nên phải kiên tâm, dũng cảm và nhẫn nại.

Tâm chịu đựng không phải là việc gì cũng làm đến cùng, không phải chỉ riêng ý nghĩa đó mà thôi. Tâm chịu đựng chân chính là bất luận người khác phi báng điều gì vô lý, mình vẫn tiếp tục hoằng pháp. Không phải là bị phi báng thì ẩn núp, không phải hể người ta nói chúng ta là ngoại đạo thì lập tức trốn, cho rằng người ta nói vậy thì ngại lắm, không dám đi giảng kinh nữa. Không thể như vậy được, tán thán và phi báng đều như nhau. Người ta tán thán cũng vẫn phải tiếp tục hoằng pháp, người ta phi báng lại càng nên tiếp tục hoằng pháp.

Những người phi báng cũng là Phật Bồ Tát, sự cản trở của họ cũng là trợ giúp, tại sao vậy? Vì có thể gạt những người không xứng đáng ra bên ngoài, hiểu không? Họ nghe một chút ít phê bình bên ngoài, thì tin liền người này người kia là ngoại đạo, những người đó vốn không đáng được dạy dỗ; dạy họ sẽ rất mệt. Nghe người ta phê bình một câu là lập tức tin theo, không có trí huệ phân biệt chuyện thị phi. Những người đó đương nhiên là bị cản ở bên ngoài. Họ sẽ đi quảng cáo người này người kia là ngoại đạo, v.v... Những người ưa nghe chuyện nhảm, lập tức sẽ tin ngay, tự nhiên không muốn đến nghe kinh, không muốn đến

học “Đạo”. Cho nên những người phỉ báng cũng giúp đỡ rất nhiều, không phải nói làm như vậy là xấu, ngược lại tôi rất cảm ơn những người đó. Nhưng vì họ không phỉ báng trước mặt tôi, nên tôi không có cơ hội cảm ơn họ. Nếu quý vị gặp họ, thay tôi cảm ơn họ.

Độ chúng sanh là một chuyện không dễ dàng, căn cơ chúng sanh bất đồng, cần phải dạy dỗ mỗi người một cách riêng. Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế mở hội giảng kinh Pháp Hoa, có 5.000 người rời khỏi pháp hội của Ngài. Ấn Độ là Thánh địa tu hành, rất nhiều người từ nhỏ đã ăn chay, những vị tỳ kheo, tỳ kheo ni đó rời khỏi pháp hội cũng phỉ báng Phật Thích Ca Mâu Ni. Ở Ấn Độ, 2.500 năm về trước cũng đã vậy, hướng chi là hiện tại. Cho nên những người phỉ báng tức là đại Bồ Tát, quý vị đừng ra ngoài công kích họ, nên nói với họ là: *“Sur Phụ chúng tôi rất cảm tạ quý vị, chúc quý vị năm mới nhiều an vui.”*

Bây giờ nói tiếp chuyện Ấn Độ, trước khi muốn trở thành người thừa kế của Minh Sư, họ bị Sur Phụ của họ khảo nghiệm rất vất vả. Tôi không kể quá trình của tôi đã trải qua. Nói ra làm mất thời giờ của quý vị, thật ra cũng không có khảo nghiệm gì, bởi vì lúc bị khảo nghiệm cũng không có cảm giác là bị khảo nghiệm. Chỉ có tiếp tục làm việc. Nếu có cảm giác bị khảo nghiệm, chúng ta sẽ nói: *“Được! Tôi sẽ nhẫn nại, chỉ cần tôi nhẫn nại đến ngày mai, khảo nghiệm kết thúc là được rồi.”* Trong lúc bị khảo nghiệm, mình không biết là mình bị khảo nghiệm, nếu biết bị khảo nghiệm thì không có gì là khảo nghiệm nữa.

Phải thông qua rất nhiều, rất nhiều khảo nghiệm mới có thể trở thành một người thừa kế. Nhưng sau khi thông qua được những khảo nghiệm, vị Minh Sư vẫn tập họp tăng chúng và hỏi họ: *“Quý vị có đồng ý vị thừa kế này không?”* Họ sẽ giải thích thể nghiệm, đạo đức, tâm nhẫn nại, khiêm tốn của người thừa kế như thế nào. Tâm của người này trống không, không còn ngã chấp, cho nên họ mới được chọn. Còn phải trải qua sự kiểm soát

nghiêm khắc, coi vị đệ tử thừa kế ấy, phải có những đẳng cấp và thể nghiệm tương đồng với Sư Phụ của họ, cuối cùng mới có thể trở thành người thừa kế.

Ở Ấn Độ, họ dùng bột gỗ trầm hương và bột nhuộm màu vàng, trộn thành một thứ thuốc nhuộm. Ấn Độ có một loại thuốc nhuộm rất đặc biệt màu vàng và đỏ. Các vị hòa thượng tu hành của Ấn Độ đều dùng loại thuốc này nhuộm quần áo của họ, họ không phải mua những thứ vải đã nhuộm sẵn giống như vải ở Trung Quốc chúng ta. Họ mua vải trắng về, đích thân mua thuốc nhuộm kê trên, nhuộm vải rồi mới mặc. Khi tuyển lựa một người thừa kế, họ dùng loại thuốc nhuộm đó trộn lẫn với bột trầm hương, chấm ở mắt trí huệ, tức là công nhận người đó là thừa kế. Đó là nghi thức thừa kế, truyền xuống của thời cổ xưa ở Ấn Độ, ba trăm năm trước, truyền thống đó vẫn còn được bảo truyền. Hiện nay thì hết rồi. Hiện nay chỉ cần nhìn mắt rồi tuyên bố bằng miệng. Đó là tôi đọc thấy trong truyện.

Trải qua nghi thức này rồi, mọi người đều chứng kiến, biết người này thành Phật rồi. Phật nghĩa là Minh Sư, sau này họ nhất định sẽ thay Sư Phụ của họ tiếp tục việc hoằng pháp. Rất có thể trong hàng đệ tử của một vị Minh Sư hãy còn những đệ tử khác tu cao, nhưng họ chỉ lựa một vị thừa kế, vị đó được gọi là Phật hoặc Minh Sư. Vị Minh Sư đó sẽ đi hoằng pháp, rất có thể họ có biện tài vô ngại, giọng nói rõ ràng, nói những đạo lý người khác có thể dễ hiểu hơn. Tóm lại, họ có những phẩm chất tốt nhiều hơn, những đệ tử khác tuy có khả năng, có những thể nghiệm bên trong giống nhau, nhưng phong độ bên ngoài không đủ tốt, ví dụ biện tài vô ngại kém hoặc là không có khả năng ăn nói, giảng đạo lý không thông, v.v...

Do đó chúng ta tán thán một vị Minh Sư là hoàn mỹ bởi vì chỉ có người hoàn mỹ nhất mới được tuyển chọn. Cho nên chúng ta gọi Thích Ca Mâu Ni Phật là Điều Ngự Trượng Phu. Coi có phải là Thiên Nhân Đạo Sư không, chúng ta không có cách gì chứng

minh được, chỉ có đệ tử mới biết được. Lúc linh thể chúng ta lên trên Thiên Đàng, nhìn thấy Sư Phụ chúng ta ở đó giảng kinh, dạy dỗ các vị thiên nhân, không phải chỉ dạy riêng cho nhân loại mà thôi. Lúc đó chúng ta tán thán Sư Phụ chúng ta là thiên nhân đạo sư, những người bên ngoài nghe không hiểu, sẽ cho rằng sao quý vị tán thán Sư Phụ của quý vị nhiều thế?

Chính bản thân họ có thể nghiệm bên trong, nhưng không có cách nào nói ra, cho nên chúng ta mới gọi Phật Thích Ca Mâu Ni là thiên nhân đạo sư. Bởi vì đệ tử của Ngài đi lên Thiên Đàng nhìn thấy Sư Phụ họ giảng kinh, nhìn thấy đẳng cấp của Ngài, nên mới gọi Ngài là thiên nhân đạo sư. Ngoài ra Phật còn rất nhiều danh hiệu khác nữa. Một vị Minh Sư có rất nhiều phẩm chất, không những chỉ là thiên nhân đạo sư mà thôi, Ngài còn là người rất hoàn mỹ, lại thân thiện, thông minh, có biện tài, lại đẹp đẽ và có duyên với nhân thế, đi đâu ai thấy cũng kính yêu, không phải giống tôi, đi đâu người ta cũng không ưa. Thật ra, chỉ có mấy người không thích mà thôi, những người đó cũng không phải là không thích, mà họ chính là hộ pháp.

Vừa rồi tôi đã nói, công tác của họ là chặn đường để những người không xứng đáng khởi đến học Pháp Môn Quán Âm. Giống như Đề Bà Đạt Đa vậy, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nói ông ta là đại hộ pháp, cần phải hiểu biết rõ ràng. Không phải chỉ nói miệng mà thôi, họ thật là Phật Bồ Tát an bài đến hộ pháp đó, có hiểu không? Sau này nếu có người phỉ báng tôi, quý vị sẽ giải thích rõ ràng cho họ, chúng ta là bạn, mời họ cùng đi uống cà phê hoặc cùng đi uống trà, mời họ ăn cơm. Chúng ta nên nói: "*Chúc mừng! Quý vị là đại hộ pháp do Phật Bồ Tát đã an bài.*" Cần phải thay tôi cảm tạ họ. Chúng sanh rất nhiều, không thể độ tất cả, cần phải để một số người ở lại đây, chờ sau này lại đến độ. Nếu không lúc chúng ta trở lại thế giới Ta Bà sẽ không có người nào. Không có người chúng ta sẽ không đến được, Phật Bồ Tát cũng phải mượn tạm thân nữ giới mà trở lại, không có người làm sao

chúng ta trở lại được? Nếu chúng ta không đến được thì ai sẽ đi độ những gỗ đá lên làm người? Ai đi độ những con giun đất, con chim, ếch, nhái, v.v... được chuyển kiếp lên thành người? Cỏ hoa sau này cũng sẽ biến thành người, ai độ chúng đây? Hiểu không? Cho nên cần phải có người ở lại, những hộ pháp mà phi báng người khác đó cần phải ở lại. Họ không muốn ở lại cũng không được, tuy họ là hộ pháp nhưng lại làm những công tác dơ bẩn, cho nên họ phải ở lại để rửa cho sạch sẽ.

Chúng ta gieo nhân nào thì sẽ gặt quả đó. Không thể nói là họ đã lập công đức hộ pháp, thì không phải chịu nhân quả. Lẽ dĩ nhiên sau này họ có thể thành Bồ Tát, nhưng trước khi chưa thanh toán nhân quả xong thì chưa thành được, nếu không nhân quả sẽ không chính xác nữa. Tuy rằng Đề Bà Đạt Đa là đại Bồ Tát, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng tán thán ông ta, nhưng ông vẫn phải xuống địa ngục, bởi ông trồng cây nào thì được quả đó, không thể vì ông là đại Bồ Tát, gây những nhân xấu lại được quả tốt. Như vậy nhân quả sẽ hỗn loạn, đó là điều không được. Gieo nhân xấu sẽ gặt quả xấu, cho nên Bồ Tát giáng xuống thế giới Ta Bà là điều rất nguy hiểm, nếu không thận trọng sẽ làm những điều ác nhân và sẽ ở lại luân hồi rất lâu. Nhưng có một số người lại tình nguyện làm như vậy và chúng ta cũng không thể ngăn cản họ.

Truyền thống của Ấn Độ là một người sau khi qua những nghi thức đặc biệt, dùng thuốc nhuộm đặc biệt ấn ở chỗ mắt trí huệ, thì trở thành Phật rồi. Sau đó, mọi người đều công nhận người ấy là Sư Phụ, thầy giáo, Minh Sư, Phật. Ấn Độ dùng phương thức cổ truyền này để khai quang điểm nhãn. Điểm nhãn rồi là thành Phật. Không phải vì người đó còn chưa thành Phật, đợi được điểm nhãn mới thành Phật; mà là lúc đó mọi người chính thức công nhận địa vị của người đó, cho mọi người đi quanh một vòng để mọi người biết người này bây giờ là người thừa kế, giống như Sư Phụ của họ vậy. Đợi Sư Phụ của họ vãng sanh rồi, vị này sẽ là

người nối tiếp, hoặc khi Sư Phụ của họ già rồi, về hưu, vị này lên đài giảng kinh. Lúc đó mọi người cũng phải cung kính, sùng bái người đó như Sư Phụ của họ vậy. Khai quang điểm nhãn là thành Phật, có nghĩa là vậy, có hiểu không?

Lúc Tâm Ấn cũng là lúc khai quang điểm nhãn, cho nên quý vị mới nhìn thấy ánh sáng, đó mới là khai quang điểm nhãn chân chính. Khi khai Phật nhãn, chúng ta sẽ nhìn thấy những cảnh giới khác nhau, những cảnh giới cao mà chúng ta chưa hề thấy qua, bởi vì từ xưa tới nay mắt đều nhắm lại, nay mắt mở ra rồi mới nhìn thấy được; cho nên gọi là khai quang điểm nhãn. Xưa kia Ấn Độ cũng vậy, sau khi điểm nhãn xong thì bôi một chút bột trầm hương lên chỗ mắt trí huệ, ý nói là người đó đã thọ Tâm Ấn, đã khai ngộ rồi.

Cho nên hiện nay phụ nữ Ấn Độ, nơi Phật nhãn hoặc chỗ mắt trí huệ, còn bôi lên một điểm tròn. Nam giới cũng có, nhưng bây giờ càng ngày càng ít đi. Việc họ bôi lên mắt trí huệ ngày nay không còn ý nghĩa gì, mỗi ngày họ chỉ lạy những khối đá. Chúng ta “*văn minh*” hơn họ, đá hoặc gỗ sau khi được đẽo xong rồi mới lạy, còn họ đem cả cục đá về lạy, đó là Phật của họ, Thượng Đế của họ. Sau khi lạy xong chính họ dùng thuốc nhuộm đỏ đỏ đỏ bôi lên chỗ mắt trí huệ. Đợi sau khi đọc xong kinh sáng rồi mới đi làm. Tối về, sau khi rửa mặt, giặt quần áo, lại bái lạy cục đá đó. Lạy xong, lại dùng thuốc đỏ đỏ bôi lên chỗ mắt trí huệ, ngày nào cũng vậy. Có nghĩa là mỗi ngày đều khai ngộ.

Hiện nay phụ nữ Ấn Độ bôi thuốc nhuộm đỏ ở chỗ mắt trí huệ biểu thị đã kết hôn rồi, không còn có ý nghĩa gì khác. Nam giới bôi thuốc đỏ biểu thị họ đã đọc xong bài kinh sáng rồi, hoặc là họ đi bái lạy nơi nào đó, sau khi cùng với mọi người lạy xong, sẽ có một người giúp những người bái lạy đó chấm thuốc, sau khi thoa rồi họ nhận một chút tiền cúng dường. Lạy những cục đá hoặc gỗ được điêu khắc này thì không thấy có lịch sử gì, cũng không có những chứng minh bên trong, chỉ có những biểu thị bên ngoài,

chúng ta không thể nào đoán được tại sao họ làm như vậy. Rất có thể vì những tục lệ này, chúng ta mới có chuyện khai quang điểm nhân. Cho nên thông thường người ta cho rằng nếu một tượng Phật gỗ không được pháp sư khai quang điểm nhân, lạy sẽ không có linh cảm, có phải như vậy không? Tôi có xem qua khai quang, không biết họ làm như thế nào. Tôi không có nhiều thiên tài như vậy, không thể biến gỗ thành Phật được, tôi cần phải sám hối cùng mọi người. (*Mọi người cười.*) Tôi cần phải đi học pháp môn biến gỗ thành Phật, như vậy người ta sẽ không nói tôi là ngoại đạo, bởi vì mọi người đều làm như vậy, có phải không?

Dem một miếng gỗ chạm trở xong rồi ấn ở trán một cái, điểm nhân là thành Phật, quý vị nghĩ tôi có làm được không? Tôi cũng biết “điểm” gỗ, đá thành Phật, nhưng tôi không muốn làm bởi vì gỗ không phải là người. Gỗ và con người khác nhau nhiều lắm, chứ không phải tôi có tâm phân biệt. Người vẫn là người, gỗ vẫn là gỗ. Tuy chúng sanh vốn có Phật tánh, điều này không sai. Nhưng gỗ vẫn là gỗ; gỗ cần phải học mấy ngàn vạn kiếp rồi mới có thể làm người, còn phải trải qua làm ếch, làm giun đất, làm chim, v.v... làm các loài vật lớn nhỏ, học rất nhiều loại pháp môn. Trước khi còn chưa học xong tám vạn bốn ngàn pháp môn, không thể làm người được. Có thể làm người tức là đã học qua tám vạn bốn ngàn pháp môn rồi.

Tám vạn bốn ngàn pháp môn là gì vậy? Ví dụ nói tâm chúng ta quá ác độc, có nghĩa là chúng ta còn chưa tốt, nên cần trở lại học những bài học để trừ đi tâm sân độc. Ví dụ chúng ta làm rấn rết, cắn người ta một cái, người ta chết liền, bởi vì chúng ta quá độc. Những độc khí bên trong con người của chúng ta khiến chúng ta không thể làm người được. Có thể làm người có nghĩa là chúng ta đã học qua tám vạn bốn ngàn pháp môn rồi, hiện nay nếu không nhanh chóng học những pháp môn thành Phật sẽ có rất nhiều trở ngại. Rất có thể chúng ta phải trở lại học một bài học khác. Như vậy cũng không có gì tốt.

Trong kinh điển Phật giáo nói rất rõ ràng, làm người không xong có thể trở lại làm động vật. Nếu chúng ta cho rằng thân người rất quý, muốn trở lại thế giới này hưởng thụ, cũng cần phải tu hành. Nếu không, rất có thể không thể trở lại làm người để hưởng thụ những hoàn cảnh sung sướng của thế giới, ăn ngon mặc đẹp, có gia đình êm ấm, v.v... Những người tu Pháp Môn Quán Âm nhất định sẽ không trở lại thế giới Ta Bà này, nhưng nếu chúng ta muốn, cũng có thể trở lại được. Tôi sẽ không trói buộc quý vị ở thế giới Tây Phương Cực Lạc hoặc thế giới Đông Phương Lưu Ly.

Cho nên đừng nghĩ rằng sau khi tu Pháp Môn Quán Âm, quý vị sẽ vĩnh viễn xa rời thế giới Ta Bà mà sợ. Có người càng lưu luyện thế giới này lại càng phải nên tu hành; bởi vì sợ trở lại làm động vật, làm con giun, con ếch, con rết. Cho nên cần phải tu cho tốt, mới có thể trở lại làm người tốt. Những người có đạo đức, có địa vị, lại có khả năng cứu người, sẽ lại làm Bồ Tát. Chuyện liên quan tới khai quang điểm nhãn nói tới đây là chấm dứt.

Hiện tại quý vị muốn nghe chuyện gì? *(Có người đáp: Nhân quả.)* Tới giờ còn không hiểu hay sao? Nhân quả là chuyện rất đơn giản, trồng cây cam được cam, chúng ta làm việc tốt sẽ được những quả tốt, đó là chuyện rất đơn giản. Ví dụ quý vị đối với một người rất tốt, giúp đỡ họ, trong lúc họ gặp khó khăn quý vị giúp đỡ họ, có phải người đó rất cảm ơn quý vị không? Sau này nếu quý vị có khó khăn, họ sẽ giúp đỡ mình, đó là chuyện rất đơn giản. Nếu như đi sâu thêm vào nhân quả, có thể kết Ma nhân và kết Phật quả; ví dụ chúng ta làm việc xấu, tu tà đạo thì chúng ta sẽ biến thành ma quỷ, chúng ta tu Phật đạo thì biến thành Phật.

Phật đạo là gì? Tức là tu Pháp Môn Quán Âm có thể thành Phật. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật Thích Ca Mâu Ni nói rất rõ ràng, chỉ có Pháp Môn Quán Âm mới có thể giúp người thành Phật, các pháp môn khác đều là pháp môn phương tiện mà thôi. Tôi không phải chỉ dạy Pháp Môn Quán Âm mà thôi,

thỉnh thoảng cũng dạy người niệm Phật A Di Đà, lạy Phật, bởi vì những người đó không thể tu Pháp Môn Quán Âm được, họ mặc cả với tôi. Ví dụ nói: *“**Sư Phụ, con không thể tu Pháp Môn Quán Âm, con ăn chay đã mấy chục năm rồi, là trì chay sáng (Ăn chay buổi sáng cũng lớn tiếng như vậy, thường buổi sáng khỏi ăn cũng được mà!) Con không thể tu Pháp Môn Quán Âm được, Ngài có phương pháp khác hoặc những pháp môn khác dạy con không?**”* Hoặc việc làm của họ không thuận tiện, họ làm nghề bán cá, bán thịt, bán thuốc độc, v.v... không thích hợp với phong độ của một vị thánh nhân. Nếu gặp những trường hợp này, tôi không thể nhận họ.

Không phải tôi phi báng họ, cũng không phải bảo họ phải thay đổi thế nào, bởi vì tu Pháp Môn Quán Âm là muốn thành Phật, muốn thành Bồ Tát, cho nên ít ra phải có chút phong độ, phải có từ bi, không để cho chúng sanh hề nghe thấy là hoảng sợ. Quý vị muốn thành Bồ Tát, nhưng hiện nay quý vị vẫn bán thịt của chúng sanh, thì thành Bồ Tát gì? Dù cho là tâm quý vị rất lương thiện, chúng sanh cũng không thể thông cảm được.

Ví dụ như có người nói tâm tôi đã tu tới cảnh giới không không, tôi bán thịt cũng như bán bánh vậy. Nhưng chúng sanh nghe rồi sẽ hoảng sợ, hiểu không? Quý vị nói quý vị là Bồ Tát, quả vị rất cao quý, muốn thành Phật, tu pháp môn Bồ Tát, sao lại làm như vậy? Quý vị bán thuốc độc, bán rượu, v.v... vậy thì chúng sanh sẽ không thể tin chúng ta. Cho nên những người làm những việc đó không thể tu Pháp Môn Quán Âm được, cần phải thay đổi việc làm.

Trong Bát Chánh Đạo của Kinh Phật nói rất rõ ràng, chúng ta cần phải có chánh nghiệp, tức là những nghề nghiệp thanh tịnh chính đáng, hiểu không? Không phải tôi giảng điều gì mới, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không nói điều gì mới, Chúa Giê-su Ki-tô, Lão Tử, Khổng Tử cũng chẳng nói gì mới, tôi càng không nói những gì mới, nhưng vì đã lâu rồi không có người nói, nên quý

vị tướng là mới. Sự thật không có điều gì mới, những gì tôi nói đều là nội đạo.

Tôi thấy những người đó cần phải niệm một loại chú gì, hoặc niệm Phật A Di Đà, để họ cũng có một pháp môn tu hành, bởi vì họ cũng muốn tu, nhất định cũng muốn một pháp môn, trừ pháp môn thành Phật, tôi cũng không có pháp môn nào khác nên dạy pháp môn niệm Phật A Di Đà cho họ. Dạy pháp môn nào cũng vậy, chỉ có Pháp Môn Quán Âm mới là cứu cánh nhất, những pháp môn khác chúng ta gọi là pháp phương tiện. Vì không muốn để họ thất vọng, tôi dạy họ niệm Phật A Di Đà cũng tốt, còn hơn là không niệm, niệm Phật A Di Đà cũng sẽ chuyên tâm một chút, tâm sẽ lương thiện hơn, thanh tịnh hơn một chút, phiền não dần dần giảm bớt, từ từ sau này rất có thể sẽ ăn thuần chay, hoặc cũng sẽ đến tu Pháp Môn Quán Âm.

Hoặc có người tôi dạy họ niệm chú Như Lai hoặc bái lạy, những cách này đều là pháp phương tiện. Cho nên trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật Thích Ca Mâu Ni nói những pháp môn khác đều là pháp phương tiện, cũng là ý nghĩa này, hiểu không? Tôi không phải chỉ dạy Pháp Môn Quán Âm mà thôi, tôi cũng dạy rất nhiều những pháp phương tiện khác, nhưng tôi dạy những pháp phương tiện ấy cũng như không dạy vậy, hiểu không? Vì tôi dạy họ tu pháp phương tiện, họ tin tưởng tôi, kết một chút duyên, lúc vãng sanh sẽ không phải đọa tam đồ khổ, bởi vì có thể dựa vào phước báu truyền pháp của tôi!

Tuy là tôi truyền cho họ những pháp môn phương tiện khác nhau, nhưng họ cũng có một chút phước báu; bởi vì họ đã có quan hệ thầy trò với tôi, tôi có tu hành, họ có thể mượn một chút ít phước báu. Nếu họ tin tưởng tôi, tu pháp phương tiện cũng có công đức, nhưng nếu do người khác dạy, tôi không thể bảo chứng là họ không đọa tam đồ khổ, hiểu không? Ví dụ nói có những người khác dạy họ niệm Phật A Di Đà, điều này tôi không thể bảo chứng. Theo những người khác học niệm Phật A Di Đà, nếu

sau này xuống địa ngục không được trách tôi, vì đó không phải là trách nhiệm của tôi, hiểu không? Những gì tôi dạy tôi mới chịu trách nhiệm, nếu như tôi không dạy, thì tôi không chịu trách nhiệm, bởi có sự khác biệt giữa công đức của người dạy.

Ví dụ quý vị có nhiều tiền, những người nghèo nhờ quý vị giúp đỡ, quý vị nhận lời rồi, đó mới có thực lực, phải không? Những người khác nghèo, không có tiền, cũng nhận lời như vậy: “*Được, tôi sẽ cho anh một vạn đồng.*” Nhưng hai trường hợp nhận lời này hoàn toàn khác nhau, có phải không? Quý vị có tiền, nhận lời giúp đỡ người nghèo, có thể lập tức cho, hoặc là ngày mai, ngày kia cho họ cũng được. Nếu bản thân không có tiền, tuy là đã nhận lời hứa cho tiền người nghèo kia, nhưng rồi cũng không có tiền đưa ra, nhận lời hứa một trăm vạn lần cũng không ích gì, có phải như vậy không? Cho nên dạy pháp môn như nhau, nhưng lực lượng không giống nhau, cũng vô dụng. Bây giờ, chúng ta muốn thành Phật Bồ Tát, cần phải gieo “*nhân quả Phật Bồ Tát*”. Chúng ta cần phải học tập những phong độ, đạo đức của Phật Bồ Tát, Thượng Đế, Thánh nhân, chúng ta phải học trước những thứ này, đó là những bài học bề ngoài. Bên trong chúng ta cần phải tu hành, đạt đến cùng đẳng cấp và thể nghiệm giống hết như các Ngài vậy, chúng ta mới được quả vị Phật, quả vị Thánh. Bởi vì chúng ta gieo nhân phàm phu, chúng ta được quả phàm phu. Chúng ta gieo nhân Phật, chúng ta được quả Phật, cho nên tu pháp môn Phật nhất định sẽ thành Phật.

Có những người nói tôi tự xưng là Phật, trước kia tôi không xưng như vậy, nhưng vì có rất nhiều người nói tôi là Phật, nên hiện nay tôi cũng xưng theo! Nếu tôi là Phật thì có gì không tốt? Khúc gỗ còn thành Phật được, tại sao tôi lại không thành Phật được? Gỗ căn bản không có tu, phải không? Gỗ vốn là từ trong rừng đem về rồi được điêu khắc, rồi khai quang điểm nhân cho thành Phật, có vài ngàn vạn người mỗi ngày ở đó lễ bái, còn tôi ít ra cũng có mấy năm siêng năng tu hành, chạy nơi này nơi kia

là vì muốn tu hành, tìm Minh Sư, lạy núi, lạy nước, niệm Phật, niệm chú, niệm Bồ Tát, v.v... rất vất vả, sao lại không thành Phật được? Đó thật là vô lý và cũng bất công! Sao lại cung kính khúc gỗ hơn người vậy? Có phải không?

Cho nên nếu tôi tự xưng là Phật, cũng không có gì là quá đáng! Bởi vì khúc gỗ cũng có thể thành Phật, còn tôi đã quy y qua rất nhiều pháp sư, được khai quang điểm nhãn đã vài lần, lại rất cực nhọc, nỗ lực tu hành, sao tôi lại không thành Phật được? Nếu như không thể thành Phật được, có nghĩa là coi thường vị Giới Sư (*người coi việc giữ giới của Đạo Phật*) của chúng ta có phải vậy không? Ông ta có thể biến gỗ thành Phật, sao lại không thể biến tôi thành Phật được? Trên thực tế nhất định có thay đổi, dù là chưa tu Pháp Môn Quán Âm đã thành Phật rồi, bởi vì những vị thầy mà tôi quy y đều có thể biến khúc gỗ thành Phật, như vậy tôi nhất định có thể thành Phật rồi! Đã thành Phật lâu rồi, không cần Pháp Môn Quán Âm hoặc đi Ấn Độ tu khổ hạnh và bẻ quan, không cần phải hướng ngoại theo đuổi, không cần phải tự xưng là Phật, bởi vì vốn đã là Phật rồi, có hiểu ý nghĩa không?

Hôm qua, tôi đã nói tôi là Phật rồi, quý vị có phản đối gì không? Nếu như phản đối, có thể nói ở đây, đừng phê bình sau lưng. Có người nào phản đối không? Không có? Như vậy tôi thành Phật rồi, có được không? (*Mọi người nói: Được.*) Cám ơn! Nhưng tất cả chúng ta đều là Phật, tôi nhìn quý vị không người nào không phải là Phật cả! Không có ai không là Phật, chỉ tiếc là có người biết được, có người không biết được, sự khác biệt giữa tôi và quý vị chỉ ở điểm này mà thôi.

Bởi vì tôi nhận thức Phật Tánh của tôi, biết được mình là Phật, tôi biết được Phật Tánh ở chỗ nào, còn những người khác chưa nhận thức được Phật Tánh của mình, chỉ có vậy thôi. Chúng ta đều có Phật Tánh, nhưng có người nhận thức được, có người không nhận thức, tức là chỉ có điểm khác biệt này mà thôi; chứ không phải là sau khi tôi nhận thức, tôi mới có Phật Tánh, quý vị

không có nhận thức, thì quý vị không có Phật tánh, mọi người đều có Phật tánh cả. Cho nên nếu muốn biết Phật tánh của mình, cũng có thể cùng nhau cộng tu, như vậy mà thôi. Còn thành Phật hoặc không thành Phật là chuyện cá nhân của tôi, tôi tự xưng là Phật hoặc không là Phật, đó cũng là chuyện của tôi, không can chi tới quý vị, có hiểu không? Tôi muốn xưng là Phật thì xưng, chúng ta có tự do ngôn luận, phải không? Nếu tôi muốn nói tôi là Phật cũng không sao cả. Tôi không hại ai, cũng không ăn cắp, cũng không cưỡng bách quý vị phải tin tôi là Phật. Điều này cũng không quan hệ chi tới quý vị, quan trọng nhất là bản thân quý vị phải tìm được Phật tánh của mình mới là đúng, tự mình thành Phật là đúng nhất. Nếu tìm được một người mà họ nói là họ có thể giúp quý vị tìm được Phật tánh, điều đó rất tốt. Nên chúc mừng quý vị, quý vị có thể theo họ học. Nếu tìm được những vị khác, bất luận là người ngoại quốc hay người bản xứ, có thể dạy chúng ta, chúng ta có thể đi theo họ học, không có vấn đề, chứ không cần chỉ đi theo tôi học. Còn nếu như tìm không được, cảm thấy quá nóng ruột, tình trạng cấp bách, cũng có thể theo tôi tu hành thử, hiểu không? Miễn phí mà! Không có điều kiện gì, cũng không ràng buộc gì, không cần quy y theo tôi, lấy pháp danh gì, không cần phải ở cùng với tôi, không cần cúng dường, hoặc xây chùa chiền gì cả.

Tôi vốn không có chùa, tôi không muốn xây chùa chiền, nói thật với quý vị, tôi không có thời giờ ở bất cứ nơi nào lâu được, ở lâu quá sẽ bị chấp, rồi bỏ căn nhà này, chạy đi nhà khác ở cũng vậy. Chùa chiền cũng là một căn nhà, cũng là xây bằng xi măng thôi, có phải như vậy không? Cho nên tôi không muốn ở bất cứ chỗ nào, đệ tử đã mua nhà rồi, nhà bằng tre ở cũng được, nhưng tôi không muốn trở về. Hiện nay, ở miền Nam ăn Tết, những người Bình Đông mời tôi ra bờ sông ăn Tết. Tôi nói được. Tôi giảng kinh xong thì đi Bình Đông, ở bờ sông ăn Tết. Quý vị muốn theo tôi ngủ lều, bây giờ phải đi mua lều, nếu không chờ đến ngày

Tết sợ mua không được, hiểu không? Nhưng trước tiên, tôi phải cảnh báo quý vị, nơi đó không có chỗ ở, chỉ có những tảng đá và cây cối, dù là có rừng cũng không dễ vào đó ở, bởi vì có nhiều loại cây có gai sẽ làm quý vị bị thương, cho nên không phải ở dưới bóng mát của cây là được. Ít ra phải mua một chiếc võng và một túi ngủ, nếu không sẽ chết rét bởi vì ban đêm rất lạnh.





Sau khi tu hành nhiều, làm việc gì cũng đều tự nhiên tốt; không tu hành, dù là chúng ta có ý muốn làm tốt, nhiều khi cũng thành phá hoại.
Trích từ bài thuyết giảng "Bí Pháp Để Vượt Qua Nhân Quả Nghiệp Chướng"



7

Hành Bồ Tát Đạo Phải Chịu Khổ

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Tân Điểm, Formosa**

*Ngày 9 tháng 4 năm 1987
(Nguyên văn tiếng Trung Hoa)*

Thiền thất gần kết thúc rồi, còn hai tiếng đồng hồ nữa, bây giờ quý vị muốn tọa thiền hay muốn chơi? Ai muốn chơi thì giờ tay lên, quý vị trong tâm thích đi chơi lại không dám giờ tay. (*Mọi người cười.*) Có người trách quý vị nói chuyện quá nhiều, làm phiền đến người khác. Tôi cũng thấy phiền, tại sao các đồng tu lại không phiền? Quý vị đừng có kỳ vọng tôi là Thánh nhân, Bồ Tát, quý vị làm gì tôi cũng không phiền. Tôi sẽ phiền, nếu quý vị không chịu tu hành, tôi sẽ rất phiền, còn phiền hơn quý vị. Quý vị phiền, chỉ vì một chút ít tiền, hoặc vì trẻ con ồn ào, chồng vợ bỏ đi, hoặc con cái thi không đậu, buôn bán không tốt, v.v...

Phiền nào của tôi còn lớn hơn phiền nào của quý vị, học trò không tu hành khiến tôi phiền nhất; quý vị nói chuyện quá nhiều,

lại nói không rõ ràng, tôi sẽ rất phiền. Tôi muốn nói rõ với quý vị rằng tôi không phải Bồ Tát, người nào tu hành không tốt, tâm tôi rất phiền, lúc đó tôi không phải là Bồ Tát, mà là “*Thảm Tát*”. Thấy quý vị đến đạo tràng không tu hành, suốt ngày nói chuyện không ngừng, đồng tu cũng sẽ phiền, thời giờ của họ rất quý báu, đến đây còn nói chuyện, điều đó rất vô lý.

Tuy tôi rất phiền, nhưng cũng phải chịu đựng, khi chịu đựng quá nhiều, có lúc cũng sẽ bị bệnh. Bởi vì quý vị đều cho rằng tôi không nên tức giận. Quý vị đến đây làm ồn ào chỗ ở của tôi, sao tôi lại không được tức giận? Bản thân không tu, cũng không để tôi tu, lại đến phiền hà tôi, như vậy tại sao tôi lại không tức giận? Sự tức giận này là đúng, thậm chí tôi nên đánh đòn quý vị mới đúng. Sau này tôi sẽ đánh đòn! Bây giờ tôi biết rồi, người Trung Hoa cần phải dùng thước bản (*mọi người cười*), không thể nào không dùng, cho nên bất cứ chùa chiền nào đều có thước bản, chỉ có một mình tôi là đại đột, chịu đựng bao nhiêu kỳ thiên thất mà không dùng đến thước bản (*cây gỗ dùng để đánh thức những thiền sinh ngủ gật*).

Có người vốn rất biết nói chuyện, nhưng lúc để cho họ nói họ lại không nói; họ lẽ ra biết la rầy người, nhưng trong thiền thất có người làm trái với quy luật, lúc cần la mắng họ lại không làm, lại khách sáo, để cho người ta ưa thích họ hơn. Nếu la mắng giống như tôi, người ta sẽ không ưa thích. Không ưa thích tôi không sao, tôi phải chịu đựng. Bất cứ việc gì cũng đều do tôi làm, tôi phải mang bánh gia trì cho quý vị ăn, mở cửa cho quý vị, nghe điện thoại, đến giờ rồi không có ai đi nấu cơm, tôi cũng phải đi giúp nấu cơm, đa số quý vị đều không biết tự động mà làm.

Thiền tam, thiền thất mọi người đều hưởng thụ, chỉ có một người chịu khổ, tất cả những nỗi khổ đều phải chịu đựng. Quý vị biết là ai không? Có những lúc tức giận quá cũng không được, cần phải nhịn, sợ quý vị chịu không nổi. Một nửa tôi là phạm phu ở trong thế giới Ta Bà này, vì hãy còn thân thể, hãy còn nhân

tâm. Nếu như tôi là tâm Bồ Tát thì làm sao hiểu được tâm của quý vị?

Quý vị nói tôi là Bồ Tát, điếm đó tôi không hiểu, nhưng nếu tôi là Bồ Tát, tôi có tâm Bồ Tát cũng không sai, nhưng cần phải có tâm con người nữa. Không có nhân tâm không thể câu thông với người, không hiểu được cảm tình của quý vị, không biết được đẳng cấp của quý vị, không hiểu được cách nghĩ của quý vị. Cho nên còn cần phải có nhân tâm nữa mới được, có nhân tâm này thì sẽ đau khổ, sẽ phiền não, thân thể cũng sẽ mệt mỏi. Thân thể này vốn là thân thể phàm phu. Quý vị đừng nên kỳ vọng tôi là Bồ Tát thì chuyện gì cũng có thể chịu đựng. Bồ Tát có thể chịu đựng, nhưng không phải là họ không khổ. Họ sẽ tiếp nhận sự khổ này mà không oán trách. Nếu như có người đánh tôi, tôi cũng sẽ đau, nhưng tôi không đánh trả lại, không giống với phàm phu. Phàm phu là có người đánh họ, họ sẽ đánh lại. Bồ Tát là có người đánh họ, họ cũng đau, nhưng họ sẽ không đánh lại, họ chỉ biết cho lại quả táo, như vậy tức là Bồ Tát.

Quý vị đừng cho rằng Bồ Tát là những người thật đặc biệt, không có cảm giác, không biết đau, hoặc là người ta không bắt được. Muốn là Bồ Tát cần phải ở trong thế giới này, không phải ở cõi Tây Phương. Ở Tây Phương Cực Lạc là một loại Bồ Tát khác. Bồ Tát có rất nhiều thân thể, có những thân thể ở Tây Phương, có những thân thể ở Đông Phương, có những thân thể ở thế giới Ta Bà. Những thân thể sống trong thế giới Ta Bà sẽ chịu khổ, thân thể của Ngài đến thế giới này là để chịu khổ cho chúng sanh. Có nhục thể là có khổ, khổ nhiều hay khổ ít còn tùy coi có bao nhiêu học trò, có bao nhiêu nghiệp chướng của chúng sanh.

Ở thế giới Ta Bà này hành Bồ Tát đạo rất khổ. Ví dụ có một học trò hết bệnh, vậy bệnh của họ đi đâu? Nó đi vào thân của tôi. Có thân thể này là để thu nghiệp chướng của học trò, cho nên quý vị đừng cho rằng Quán Thế Âm Bồ Tát vĩ đại như thế nào. Ngài quá tốt rồi, quá nhẹ nhàng, Ngài ở thế giới Tây Phương Cực Lạc

không có gì làm, chỉ cần đem nước cam lồ ở trong bình tịnh thủy rưới xuống là được (*mọi người cười*), Ngài không có nhục thể nên sẽ không chịu khổ.

Bồ Tát sống tại thế mới thật sự hữu dụng, Ngài có thể thu tất cả những nghiệp chướng của chúng ta. Bất cứ chuyện gì Ngài cũng có thể làm được, bên trong bên ngoài đều được cả. Ở thế giới Ta Bà này, Ngài có thể dạy chúng ta, lúc chúng ta vãng sanh lên cảnh giới trên, Ngài cũng có thể dạy dỗ chúng ta. Bồ Tát bên trong không hữu dụng mấy, Ngài không thể la mắng người, không thể gánh nghiệp chướng thay chúng ta, không thể tâm ấn cho chúng ta, không thu nhận chúng ta làm đệ tử, bởi vì không làm được.

Nếu sau khi một vị Minh Sư vãng sanh, bất luận đẳng cấp Ngài như thế nào, có lực lượng như thế nào, Ngài cũng không thể nhận thêm học trò mới, và cũng không có cách giúp đỡ họ nữa. Những học trò đến sau này phải nhờ đệ tử thừa kế của Ngài chăm sóc, còn Ngài chỉ có thể chăm sóc những học trò đã thọ tâm ấn với Ngài. Tuy Ngài đã vãng sanh nhưng vẫn có thể giúp đỡ những học trò đã tâm ấn rồi, nhưng không cách nào chăm sóc cho người mới tâm ấn, cũng không có thể giúp đỡ những người không tâm ấn. Nhưng mà lúc Ngài còn tại thế, không những chỉ giúp đỡ những người tâm ấn, mà còn có thể giúp đỡ những người không tâm ấn, Ngài muốn cứu bất cứ người nào cũng được, không nhất định phải tâm ấn mới cứu được. Ngài muốn cứu ai là cứu, Ngài nhìn người một lần là có thể kéo người đó lên. Nhưng khi Minh Sư đã vãng sanh, bất luận Ngài là Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật A Di Đà, hoặc là Quán Thế Âm Bồ Tát, v.v... đối với chúng ta cũng không hữu dụng cho lắm, các Ngài không thể gánh nghiệp chướng của chúng ta, không thể cứu chúng ta liễu thoát sanh tử, không thể tâm ấn cho chúng ta, trừ khi các Ngài hóa thân trở lại thế giới Ta Bà, dùng thân thể này, các Ngài mới có thể trực tiếp cứu chúng ta, lúc đó cũng là Quán Thế Âm Bồ Tát cứu độ

vậy. Có nhục thể mới có thể cứu người, không có nhục thể không cách nào cứu được.

Nếu không, Phật Thích Ca Mâu Ni đến thế giới này làm gì? Phật Di Lạc đến đây làm gì? Những Thánh nhân, Bồ Tát khác tại sao phải đến? Chúng ta ở đây cầu là được rồi, không phải hay sao? Cần phải có nhục thể mới có thể cứu nhục thể, đó là luật của vũ trụ. Ví dụ nói, Tây Thi là một cô gái đẹp nhất, nhưng chúng ta cũng không nghĩ đến cô ấy, muốn có con thì cần phải kết hôn với người nữ hiện tại. Hoặc khi chúng ta có bệnh, cần phải kiếm bác sĩ hiện tại, không thể đi kiếm Hoa Đà, Biện Thước, vì kiếm họ cũng vô ích.

Quý vị đến với tôi tham dự thiền thất, tuy là ồn ào như vậy, nhưng cũng có những thể nghiệm khá tốt, có người tọa thiền đi Đông Phương hoặc thế giới Tây Phương Cực Lạc. Có người được nói chuyện hoặc câu thông với Phật Bồ Tát, có người nhìn thấy hóa thân của tôi, có người thấy được sư tổ, v.v... thấy được rất nhiều chuyện, đó cũng không phải là chuyện dễ. So với thiền thất của các vị thiền sư khác tổ chức, thiền thất của chúng ta tốt hơn. Tuy thiền thất của họ cũng rất trang nghiêm, nhưng kết quả không tốt bằng một phần trăm của chúng ta.

Có những đồng tu trước khi chưa tu Pháp Môn Quán Âm thì đã bị ma nhập. Sau khi thọ tâm ấn, đến tham dự thiền thất, đã có thể nghe thấy âm thanh nội tại, như vậy đã khá lắm rồi. Tuy phiền một chút cũng không sao, đó cũng là nghiệp chướng cá nhân, sau này nhất định cũng liễu thoát sanh tử, chỉ cần không về thế giới Ta Bà này là được rồi, lần cuối cùng chịu khổ cũng không sao.

Bởi vì trong quá khứ quý vị có liên quan đến họ, thiếu họ, cho nên bây giờ phải chịu đựng một chút. Bình thường phải niệm năm Hồng Danh cho nhiều, tình trạng sẽ càng lúc càng tốt hơn. Nhưng không thể phục hồi nhanh được, nếu quá nhanh quý vị sẽ chết. Giả dụ hiện giờ, tôi lập tức dẫn họ đi, quý vị cũng sẽ lập tức

vãng sanh. Còn hiện nay thì quý vị vãng sanh chưa được, vì đẳng cấp không cao, vãng sanh cũng vô dụng. Tôi muốn đem ma bên trong đi cũng được, nhưng không hữu ích lắm. Tôi không muốn dùng bạo lực, mà cần phải từ từ, cần có nhiều nhẫn nại, để tôi bên trong giáo dục ma, sau một thời gian nó cũng sẽ đi.

Nhưng hai vị đồng tu bị ma nhập ấy rất khiêm tốn, cũng rất nhẫn nại, cũng khiến người ta rất cảm động. Thiên thất này có ba người chúng tôi khổ sở nhất, tôi vì cứu hai người đó mà bị mấy chục con ma đến “cấn”. (Cười.) Ba người chúng tôi đều chịu không nổi, rất là khổ cực, chỉ là tôi không muốn nói mà thôi.

Tôi vì truyền tâm ấn cứu người, nên thường bị nhiều ma quỷ đến đánh. Quý vị nhìn không thấy, nhưng có người nhìn thấy. Ma quỷ đó so với ma quỷ bên trong quý vị còn ghê gớm, kinh khủng hơn. Quý vị dù bị ma quấy phá cũng chỉ có một hai con, tôi có những hằng hà sa số linh hồn tới công kích tôi. Họ đều là những chủ nợ oan gia đời đời kiếp kiếp của quý vị. Hiện nay, họ không công kích quý vị mà đến công kích tôi, tôi trở thành một cái bia; cũng như bỏ một mồi cá xuống nước tất cả các con cá đều đến cắn mồi đó, hoặc giống như thả một con vật nhỏ ở trong lồng, con hổ hoặc sư tử sẽ đều đến ăn con vật đó.

Quý vị đừng có phàn nàn, tôi mới là người cần phàn nàn, tình trạng của hai người đó không sao, chuyện nhỏ mà thôi. Có những lúc có người nhìn thấy tôi bị nhốt trong lồng, bị những chúng sanh vô hình công kích; có người nhìn thấy tôi thay người khác nuốt dây sắt, đi trên những mũi dao nhiều như núi. Vì để cứu người, tôi phải làm rất nhiều việc cứu người nên tôi phải làm những chuyện đó. (Có người hỏi: *Sư Phụ làm như vậy không bị đau hay sao?*) Đau có đau, chỉ gần chết mà thôi. (Cười.)

Tuy trong thiên thất không có quy chế gì, nhưng cũng có những thể nghiệm tốt. Tôi đi tham dự thiên thất ở những nơi khác, thấy thể nghiệm của họ không bằng một phần của quý vị, thể nghiệm của họ rất ít; nếu họ nhìn thấy Sư Phụ của họ ngồi

trong hào quang màu đỏ, họ đã cảm thấy là quá hay rồi. Họ sẽ nói với Sư Phụ của họ: “*Con nhìn thấy Sư Phụ ở trong hào quang màu đỏ tọa thiền.*” Quý vị đều biết hào quang màu đỏ tượng trưng điều gì rồi. Lẽ ra chúng ta ngay cả hào quang màu đỏ cũng không muốn nhìn, vị thiền sư rất nổi tiếng ở Formosa chỉ ngồi trong hào quang màu đỏ. Tôi không muốn nói là ai.

Tuy tôi rất vất vả, nhưng vẫn để cho quý vị tổ chức thiền thất, bởi vì tham gia thiền thất quý vị sẽ tiến bộ rất nhanh, nhưng đối với tôi rất khổ. Mỗi lần có thiền thất, tôi đều nói lần này là lần cuối cùng. Thật vậy, tôi nói thật từ đáy lòng, không phải vì muốn than phiền. Có lúc thiền thất thật là quá khổ, tôi chịu hết nổi quyết định đây là lần cuối cùng. Tôi nghĩ tại sao tôi lại phải mệt như vậy? (Cười.) Có những lúc cũng không muốn đi giảng kinh, không muốn đi tâm ấn, không muốn cứu người, một linh hồn cũng không muốn cứu, tôi chỉ muốn về hưu, bởi vì khổ cực quá.

Nhưng cũng không thể nói như vậy được, như vậy là không đủ dũng cảm, lúc đó là lúc tâm phàm phu hiện ra, tâm tham trách nảy sinh, tham sân si hiện ra. Tham điều gì vậy? Tham vui sướng, tham nhẹ nhàng, tham thanh tịnh, không muốn la mắng người, chăm sóc người, không muốn người khác nghe những lời khó chịu, đó là tham Niết Bàn. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có cái tâm này lúc Ngài mới thành Phật. Ngài thấy chúng sanh rất khó độ, thì lắc đầu nói: “*Ta muốn đi Niết Bàn.*” Tôi nghĩ chúng ta đều có tâm trạng này. Tôi tưởng chỉ có một mình tôi, kết quả đọc chuyện của những vị tu hành thì đều như vậy cả.

Hôm nọ, tôi nói về đại sư Rama Krishna, Ngài cũng than oán với Phật Bồ Tát là: “*Ngài lợi dụng thân thể của tôi quá nhiều, tôi chịu không nổi, nó sắp hư hỏng rồi, tốt nhất là từ từ rời được.*” Bởi vì có rất nhiều người đên sùng bái Ngài, hỏi Ngài, nhìn Ngài, Ngài quá mệt chịu không nổi, cũng than trách một chút cho họ nghe.

Mỗi lời giảng kinh của tôi đều rất hữu dụng, cho dù nói tùy ý (*không chủ đề*) cũng hữu dụng, chỉ cần có âm thanh của tôi là hữu dụng. Cho nên quý vị nếu có tiền, thì nên thỉnh mua băng ghi âm về nghe, giống như nghe tôi giảng kinh vậy, có sức chấn động, có ánh sáng, sẽ giúp chúng ta rửa nghiệp sạch sẽ. Bình thường quý vị phải họp lại một nơi để tọa thiền, ít nhất một tuần một lần. Những lúc quý vị đang làm việc, cũng có thể mở băng ghi âm của tôi ra nghe, cứ để băng tiếp tục nói, quý vị cũng có sự giúp đỡ như nhau. Vừa làm việc vừa nghe băng ghi âm sẽ tịnh hóa không khí trong gia đình của quý vị, tịnh hóa nghiệp chướng của quý vị.

Tâm ấn tức là độ chúng sanh, tự nhiên độ chúng sanh, bất luận đi đến đâu thì nơi đó được tịnh hóa, bởi vì quý vị dùng lực lượng của tôi phân tán đi khắp nơi để tịnh hóa thế giới này. Chỉ có một nhà máy điện lớn, nhưng điện lực có thể truyền đi rất nhiều nơi, kết quả toàn quốc đều có điện, có đèn, mỗi gia đình sẽ thu được một số điện lực; dựa vào số điện lực đó, chúng ta có thể nấu cơm, giặt quần áo, quét dọn, v.v... làm rất nhiều chuyện. Quý vị tức là những bóng đèn nhỏ đó vậy.

Tôi có quen một vị Sư Phụ ở bên Đức có rất nhiều học trò. Khi tôi ở Đức, có những lúc tôi cùng với họ ngồi thiền, họ rất chăm chỉ, mỗi tuần ít ra ba, bốn ngày cùng nhau tọa thiền; mỗi buổi tối sau khi làm việc xong, đều chạy tới đó tọa thiền, tôi rất khâm phục họ. Quý vị người Formosa không tinh tấn như vậy, có người mỗi tuần cộng tu có một ngày mà cũng không muốn đến. Ở Ấn Độ, vì đất quá rộng, họ không thể luôn luôn đi thăm Sư Phụ của họ, cho nên họ coi băng truyền hình. Họ xem Sư Phụ họ nói chuyện, vừa nghe vừa xem khoảng nửa tiếng hoặc một tiếng đồng hồ, rồi mọi người cùng nhau tọa thiền. Lúc tôi ở Ấn Độ, họ rất thích gần gũi tôi, ở cùng một chỗ với tôi. Bởi vì có người tu hành tốt, họ đánh mùi được ai có lực lượng. Trong số đó có những người là thầy dạy Hartha Yoga, tu hành mấy chục năm, nhìn giống như Thánh nhân vậy, tóc trắng và râu trắng,

người tuy rất già, nhưng rất là trang nghiêm, giống như người tu hành thời xưa vậy.

Họ thích nhất là ngồi cùng với tôi, và nói tôi giống bom nguyên tử vậy. (*Mọi người cười.*) Hễ tôi bước vào thì họ nói: “*Bom nguyên tử đến rồi.*” Họ cho rằng tôi rất có lực lượng, cho nên gọi tôi là bom nguyên tử. Họ nói ngồi cùng với tôi tịnh hơn, họ rất ưa thích, cho nên mỗi lần tôi tới, là họ hỏi: “*Tôi có thể ngồi bên cạnh được không?*” Rất có thể sau này họ cũng biến thành bom nguyên tử. (*Mọi người cười.*)





8

Những Pháp Tu Hành Trước Khi Tu Pháp Môn Quán Âm

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Mạ Đậu, Đài Nam, Formosa**

*Ngày 13 tháng 2 năm 1988
(Nguyên văn tiếng Trung Hoa)*

Có người hỏi: Chưa muốn theo Sư Phụ tu Pháp Môn Quán Âm vì chưa tin tưởng Sư Phụ, nhưng lại sợ rơi vào tam đồ khổ, như vậy nên tu pháp môn gì?” Bởi vì đã có người rơi xuống những nơi này, khổ cực quá; đến lúc họ làm người, không biết nên tu pháp môn gì để khỏi trở lại tam đồ khổ. Tam đồ khổ là gì? Là đọa vào những quả báo của địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Xuống địa ngục, hoặc làm ngạ quỷ giống như tình trạng của mẹ Mục Kiên Liên vậy. Dù có rất nhiều đồ ăn, nhưng không cách nào ăn được, bụng rất to, cổ họng nhỏ như kim vậy, bất cứ thức ăn gì cũng không ăn được. Muốn uống nước, nhưng khi nước đem đến miệng thì lập tức biến thành máu, hoặc nước rất nóng. Bất cứ thức ăn nào vào miệng đều biến thành vòng sắt. Đó là quả báo đau khổ của ngạ quỷ.

Chúng ta tu hành tức là không muốn đọa tam ác đạo, có phải như vậy không? Có ai muốn chịu đựng những loại ác báo này không? Chắc rằng không ai muốn cả! Do đó có người muốn liễu thoát tam đồ khổ nên hỏi tôi phải tu hành thế nào? Bởi vì có người chưa tin tôi nên tôi cũng không ép. Nhưng nếu không thể tin tôi, thì có cách gì khác không? Thì phải đi tìm Minh Sư, hiểu không? Nếu không có thời giờ đi tìm kiếm, thì cần phải kiếm Phật Tánh bên trong của mình. Không tin tưởng được người này thì tin tưởng người khác cũng tốt. Nhưng nhất định phải đi kiếm Minh Sư, thành tâm cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ, nhất định sẽ tìm được Minh Sư.

Cầu trong kiếp này, cần phải cho con kiếm được một vị Minh Sư chân chánh. Một vị Minh Sư trang nghiêm, trí huệ, có thần thông, có lực lượng, là một vị Phật cao đẳng. Được như vậy chúng ta chắc chắn sẽ không sa vào tam đồ khổ, nhưng rất có thể trong kiếp này không tìm được nữa! Bởi chính mình đã không muốn rồi mà! Những người không theo tôi học, ít nhất cũng phải tin một chút, tin một chút xíu thì sẽ không đọa vào tam đồ khổ.

Không tu Pháp Môn Quán Âm sẽ luân hồi trở lại, gặp tôi một lần nữa. Nhưng bề ngoài của tôi có thể sẽ không giống như bây giờ; có thể lúc đó để bộ râu dài, dài như thế này, hiểu không? Lúc đó là nam nhân chứ không phải là nữ nhân. Có thể lúc đó là con nít, sanh ra đã thành Phật sống rồi. Kỳ thực tôi tu hành đã lâu, tu từ nhỏ cho đến bây giờ, nếu có tự xưng là Phật thì có gì là không đúng? Như Tây Tạng có rất nhiều “*Phật sống*” đi tới đi lui mà không ai nói gì. Formosa chúng ta cũng có rất nhiều người lễ bái những vị “*Phật sống*” đó. Tây Tạng có những vị Lạt Ma, ba, bốn tuổi đã là “*Phật sống*” rồi, còn chưa có tu gì, cũng không giảng một câu pháp nào mà đã là “*Phật sống*” rồi, có nghe qua chưa?

Các vị “*Phật sống*” đó không bị ai phản đối, không có ai nói họ là ngoại đạo. Còn tôi tu hành rất vất vả, nếu gọi là Phật, cũng không có gì quá đáng mà! Có phải như vậy không? (*Mọi người*

đáp: Phải!) Được! Quý vị đã thọ ký tôi thành Phật rồi, tôi rất cảm kích, tôi cần phải viết nhật ký: “Ngày mười ba, tại trường tiểu học Mạ-Đậu, Đà Nam, thành Phật, từ pháp hội có mấy trăm vị thọ ký.” (Mọi người cười.)

Nếu như chúng ta có lòng thành tìm kiếm Minh Sư, nhất định sẽ không xuống địa ngục. Nên nhớ thật rõ ràng, tuy không tin tôi, nhưng phải có tâm cầu “Đạo”, hiểu không? Như vậy không bị xuống địa ngục. Nhưng cũng nên cố gắng hết sức ăn thuần chay. Nếu không ăn thuần chay trường kỳ được thì cũng phải hết sức cố gắng ăn nhiều thức ăn thuần chay. Ăn thuần chay càng nhiều càng tốt, để có thể giảm đi những ân oán sát sanh, có hiểu không? Nếu có thể, mỗi tuần nhịn ăn một ngày, niệm Phật A Di Đà, niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, niệm Lưu Ly Quang Vương Phật. Quý vị thích Phật nào thì niệm Phật đó, cầu Thập Phương Tam Thế Phật giúp đỡ. Các vị Phật quá khứ có thể không giúp được quý vị, nhưng vị Phật hiện tại, các Ngài không thể không giúp. Khi quý vị cầu những vị Phật mà quý vị tin, vị Phật hiện tại cũng sẽ giúp đỡ, hiểu không? Quý vị không tin tưởng các Ngài, nhưng nếu cầu các Ngài, các Ngài cũng sẽ đáp ứng. Những người nghe qua tôi giảng kinh, nếu tin tưởng tôi, cũng sẽ không bị xuống địa ngục.

Còn có người hỏi tôi: “*Phật Thích Ca Mâu Ni trước khi chưa thành Phật, Ngài đã học những gì, có kinh sách gì?*” Hôm nay, tôi tọa thiền nghĩ đến vấn đề này. Quý vị ở đây có ai muốn hỏi giống như vậy không? Tôi nói để quý vị biết, Phật Thích Ca Mâu Ni trước khi thành Phật có học qua Tứ Vệ Đà. Tứ Vệ Đà là kinh điển quan trọng nhất của đạo Bà La Môn, lúc Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh dẫn chứng rất nhiều kinh điển của Tứ Vệ Đà.

Cho nên có những người nói tôi là đạo Bà La Môn. Nếu thật tôi là đạo Bà La Môn cũng không sao, bởi vì Sư Phụ của tôi, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng là đạo Bà La Môn, hiểu không? Khi Ngài chưa thành Phật thì ai dạy Ngài vậy? Lúc Ngài mới bắt đầu tu hành theo pháp sư Bà La Môn, Ngài học giáo lý của Bà La Môn,

cuối cùng Ngài mới thành Phật. Sau khi thành Phật, Ngài giảng rất nhiều giáo lý, đa số là từ Tứ Vệ Đà mà ra. Tại sao? Bởi vì ngày xưa học Tứ Vệ Đà là chuyện rất thần bí, những người thuộc giai cấp cao mới học được, những người thuộc giai cấp thấp không hề nghe được tên của bộ kinh điển này, huống chi là học? Xưa kia ẩn loát không có phương tiện như ngày nay, không nhanh chóng như bây giờ, hiểu không? Muốn khắc một bộ kinh phải mất rất nhiều thời gian. Chỉ có những người giàu có, quý phái, trưởng giả cao quý mới có được những kinh điển đó. Mấy trăm năm về trước mà còn như vậy, cho nên sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni thành “Đạo” Ngài vẫn giảng những đạo lý đó. Ngài muốn truyền bá cho mọi người nghe, già trẻ nam nữ đều có thể nghe, những người nghèo, những người giai cấp rất thấp ở trong xã hội cũng có thể nghe, bởi vì Ngài có tâm bình đẳng, tâm bác ái, tâm từ bi. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni mới được nhiều người sùng bái, bởi vì Ngài rất từ bi, rất công bằng.

Thời đó có rất nhiều hòa thượng của Bà La Môn theo Ngài học đạo lý của Tứ Vệ Đà. Nhưng cũng có người nói Phật Thích Ca Mâu Ni là ngoại đạo. Trong những kinh giảng của Phật Thích Ca Mâu Ni, một nửa là đạo lý của Tứ Vệ Đà, một nửa là thể nghiệm của bản thân Ngài và các đệ tử của Ngài. Về sau mới truyền Pháp Môn Quán Âm. Trong Tứ Vệ Đà có đề cập đến âm thanh, nói rất rõ ràng, âm thanh của bất cứ nhạc cụ gì đều kể ra rất rõ ràng. Nhưng họ chỉ đọc kinh điển một cách sơ qua mà thôi, không biết rằng phải nghiên cứu tại sao có những âm thanh đó. Những tín đồ Phật giáo của chúng ta hiện nay cũng vậy.

Chúng ta đọc phẩm Pháp Sư Công Đức của Kinh Pháp Hoa, có nói đến nghe được rất nhiều âm thanh nội tại, ví dụ như tiếng chuông, tiếng trống, tiếng chuông leng keng, âm nhạc của Phạm Thiên, v.v... Chúng ta cũng không hiểu là ý nghĩa gì bởi vì chưa từng nghe qua, cho nên nếu như có vị pháp sư nói rằng chúng ta có thể nghe được những âm thanh đó, thì sẽ bị người ta phỉ báng

là ngoại đạo. Hoặc chúng ta đọc phẩm Phổ Môn của Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nói đến Phạm Âm, Hải Triều Âm, Thắng Bi Thế Gian Âm, chúng ta cũng chưa từng nghe qua. Nhưng nếu có một vị pháp sư đứng ra dạy chúng ta nhận những loại âm thanh nội tại đó, chúng ta nói vị pháp sư đó là ngoại đạo, đó đều là vì chúng ta cố chấp vào kinh điển. Bởi vì họ không có thể nghiệm bên trong cho nên tưởng rằng đó là chuyện ngoại đạo, chuyện ngoại tình.

Những gì tôi dạy cũng không phải là pháp môn của Âu Lạc, mà đó là pháp môn thành Phật. Từ xưa truyền cho đến nay, có lúc thất truyền ở nơi này, có lúc thất truyền ở kia mà thôi, chứ không có nghĩa là hoàn toàn bị thất truyền. Thật ra đời đời kiếp kiếp đều có Phật Bồ Tát truyền pháp cho chúng sanh, cứu độ những người khát vọng muốn được giải thoát.

Phật Bồ Tát rất từ bi, không bao giờ chờ mấy thiên vạn kiếp mới ra độ chúng sanh; nếu không thì không đáng thành Phật Bồ Tát rồi. Ngay cả địa ngục cũng có Địa Tạng Vương Bồ Tát độ chúng sanh, hướng chỉ là chúng sanh lương thiện của cõi Ta Bà. Nếu không có Phật Bồ Tát đến, có phải là vô lý không? Cho nên sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni thành “Đạo”, Ngài rao giảng giáo lý của Tứ Vô Đà giống như pháp sư Bà La Môn giảng vậy.

Nhưng tại sao lúc đó các pháp sư của Bà La Môn đều gọi Ngài là ngoại đạo? Bởi vì chính họ không có những thể nghiệm bên trong, không có những thể nghiệm của kinh điển đã đề cập đến, họ không hiểu được những gì Phật Thích Ca Mâu Ni giảng, nên họ mới nói Ngài là ngoại đạo. Ngược lại Phật Thích Ca Mâu Ni không nói họ là ngoại đạo. Thí dụ hai bên đều nói đối phương là ngoại đạo, như vậy Phật Thích Ca Mâu Ni nói họ là ngoại đạo mới đúng, còn họ nói Ngài ngoại đạo thì không đúng. Bởi vì họ vô minh mà phỉ báng Phật, còn Phật Thích Ca Mâu Ni vì hiểu rõ Chân Lý mà nói, Ngài thật sự hiểu Chân Lý.

Vì sao nói Ngài hiểu Chân Lý? Bởi vì đích thân Ngài đã thể nghiệm được những cảnh giới bên trong mà kinh điển nói đến.

Ngài nói bản thân Ngài cũng có thể lên những cảnh giới của Phạm Thiên. Ngài nói với những pháp sư của Bà La Môn rằng: *“Con đường Phạm Thiên, đường từ đây đến thế giới của Phạm Thiên, ta có thể đi đi, lại lại một cách tự tại, cũng như quý vị biết rõ con đường làng vậy.”*

Trong kinh Phật có kể rằng, có người đến hỏi Ngài làm thế nào mới đến được thế giới của Phạm Thiên. Đối với những người Bà La Môn, Phạm Thiên là cảnh giới cao nhất, hiểu không? Phật Thích Ca Mâu Ni chưa nói cho họ biết là Phạm Thiên hãy còn rất thấp, Ngài cũng không nói các vị Phạm Thiên mà Bà La Môn bái lạy là những vị thần ngoại đạo, bởi vì Ngài tùy theo chúng sanh mà giảng dạy. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni không lập tức nói: *“Người là ngoại đạo, người muốn hỏi Phạm Thiên để làm gì?”* Ngài cũng không muốn nói: *“Phạm Thiên là Bà La Môn, ta không muốn nghe, cũng không muốn nói.”* Ngài không nói như vậy. Ngài lập tức hỏi: *“Nếu có người ở trong làng này, từ lúc sanh ra đến lúc lớn khôn chưa hề xa rời thôn xóm này, và một người khác từ ngoài thôn xóm đến hỏi thăm đường, hỏi người này đường đi trong thôn xóm như thế nào, người này có biết hay không?”* Vị hòa thượng của Bà La Môn trả lời: *“Biết chứ! Đương nhiên là biết, họ sanh ra ở đây, lớn lên ở đây, đương nhiên là biết.”* Phật Thích Ca Mâu Ni liền nói: *“Cũng nghĩa đó, ta thường đi đi lại lại thế giới của Phạm Thiên, cũng như người đó biết con đường làng vậy.”* (Người hỏi kia sau đó tin tưởng lời Ngài nói.)

Vì sao khi Phật Thích Ca Mâu Ni nói đến Phạm Thiên thì bị phỉ báng là ngoại đạo? Điều này cũng giống như hiện nay tôi giảng về Thiên Chúa giáo vậy, mọi người đều nói tôi là ngoại đạo. Tại sao tôi mở miệng không chỉ giảng về Phật..., mà có lúc tôi lại giảng về Chúa Giê-su Ki-tô nữa? Bởi vì tôi hằng thuận chúng sanh.

Chúa Giê-su Ki-tô không có gì là xấu. Ngài là người từ bi nhất, bác ái nhất. Tôi không thấy Ngài làm việc gì xấu. Quý vị

có nhìn thấy Ngài làm những việc gì xấu không? Kinh Thánh có ghi chép Chúa Giê-su Ki-tô có hại người như thế nào không? Có không? Ít ra Ngài cũng đã chữa bệnh, giúp đỡ rất nhiều người, Ngài cứu người đã chết được sống lại, dạy người những chuyện đạo đức, dạy người cần phải tìm Thiên Quốc bên trong, đó đều là những chuyện rất tốt! Chúng ta không cần phải nói đẳng cấp của Ngài cao hay thấp, tu hành như thế nào? Chúng ta nhìn cách làm người của Ngài thấy hay lắm rồi, có phải như vậy không? Như vậy tôi lấy Ngài làm ví dụ có sao đâu? Giống như Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, Ngài không bài trừ giáo lý Bà La Môn, Ngài nói Ngài biết đường đi đến Phạm Thiên, đó có nghĩa gì?

Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không mở miệng ra là Phật, Phật... Phật chỉ là Minh Sư mà thôi. Chính Ngài là Minh Sư, mọi người đều biết, không cần lúc nào cũng nói chuyện Phật, Phật... Cho nên người đó sau này học với Phật Thích Ca Mâu Ni, theo Ngài xuất gia, quy y Ngài, lại dẫn bạn đến, có phải như vậy không?

Ví dụ có những người Thiên Chúa giáo đến đây, hỏi tôi về chuyện Thiên Quốc, tôi trả lời là đừng đi Thiên Quốc, đó là chuyện của Thiên Chúa giáo, là ngoại đạo, tôi không thể nói cho nghe, cũng không muốn nói tôi là Phật giáo, như vậy có đúng không? Nếu như tôi nói quý vị đừng đi Thiên Quốc, hoặc tôi nói quý vị là những tín đồ ngoại đạo của Thiên Chúa giáo, nên tôi không thể giảng cho quý vị nghe được, và tôi cũng không muốn giảng, vì tôi là tín đồ Phật giáo, làm như vậy có đúng hay không? Có thích hợp với phong độ của một hòa thượng không? Vậy sao lại cứ công kích tôi là ngoại đạo? Tôi không hiểu. Thôi, mặc kệ họ! Cho nên những gì tôi nói giống như Phật Thích Ca Mâu Ni nói vậy. Tôi phải dùng rất nhiều đạo lý để dạy người, để mọi người được hiểu biết.

Quý vị ở đây đều nói tiếng Quan Thoại. Nếu tôi đến đây nói tiếng Anh hoặc tiếng Pháp hoặc tiếng Âu Lạc thì quý vị có hiểu

không? Cho nên tôi cũng phải nói tiếng Quan Thoại. Cùng ý đó, tín ngưỡng của mọi người khác nhau, tôi cần phải dùng đủ thứ pháp môn, miễn sao đem lại lợi ích cho chúng sanh là tốt rồi, không nên cố chấp vào danh xưng. Luôn cả Phật Thích Ca Mâu Ni còn không cố chấp, thì sao tôi lại cố chấp được? Tôi là đệ tử của Phật, làm sao có thể cố chấp? Sao tôi lại không học theo gương của Ngài?

Tôi là tín đồ Phật giáo tốt nhất, tôi cần phải nói cho rõ ràng, tôi cũng là tín đồ Thiên Chúa giáo tốt nhất, tôi cũng là tín đồ tốt nhất của Lão giáo, Khổng giáo, v.v... Bởi vì những người tu Chân Lý, Chân Đạo không có tâm phân biệt tôn giáo. Tìm được Chân Lý mới là điều quan trọng nhất, bất cứ tôn giáo nào cũng đều như vậy.

Tôn giáo nào cũng đều dạy những đạo đức, đạo lý bên ngoài, muốn kiếm được Phật Tánh bên trong thì phải tìm đến Minh Sư. Chúng ta tin bất cứ tôn giáo nào cũng được, nhưng chúng ta phải tìm thể nghiệm bên trong, tìm những mục tiêu của tôn giáo mình. Bất cứ tôn giáo nào cũng đều khuyên người ta tìm Thiên Đàng, Thiên Quốc, đất Phật, Phật Tánh, có phải như vậy không? Nếu chúng ta đọc kinh điển nhưng tìm không được Phật Tánh, thì chúng ta phải tìm người khác mà hỏi: *“Anh có tìm được hay không?”* Hỏi cho đến một ngày nào có người nói là họ đã tìm thấy rồi, có phải không? Còn phải hỏi thêm: *“Anh có thể dẫn tôi đi không?”* Nếu họ nói là được thì tại sao lại không theo họ đi, phải vậy không? Lúc đó đâu còn có thời giờ hỏi: Anh là tín đồ Thiên Chúa giáo hay là Phật giáo? Nếu anh là Thiên Chúa giáo thì không chịu, cho dù anh có thể dẫn tôi lên Thiên Quốc, tôi cũng không đi, bởi vì anh là tín đồ Thiên Chúa giáo! Có lý này không? Có nói được vậy không?

Hoặc có tín đồ Thiên Chúa giáo muốn theo tôi học Pháp Môn Quán Âm, tôi nói: *“Nhìn thấy anh có đạo đức, ăn thuần chay, nhưng vì anh là tín đồ Thiên Chúa giáo, đã rửa tội với mục sư, nên tôi không thích anh, tôi không nhận anh là đệ tử.”* Có thể nói

như vậy không? Đâu có thể được! Cho nên bất cứ tôn giáo nào cũng không có vấn đề, chỉ vì chúng ta có tâm phân biệt mới có vấn đề. Nếu chúng ta tìm được ánh sáng bên trong của chúng ta, ánh sáng đó tức là Thiên Quốc, tức là Phật Tánh. Sau khi tu hành, dần dần bất cứ việc gì cũng hiểu biết, bất cứ kinh điển nào cũng đều hiểu cả, bất cứ tôn giáo nào chúng ta đều bao dung được, đều thấu hiểu rõ ràng. Chúng ta không tìm được ánh sáng đó, trí tuệ vĩnh viễn sẽ không thể mở, chúng ta đọc kinh điển bao nhiêu cũng đều vô dụng, không thể giúp chúng ta giải thoát. Đọc kinh cũng sẽ có một chút nhân thiên phước báu, nhưng điều đó tôi không thể bảo chúng, bởi vì chúng ta không cầu phước báu. Chúng ta nghe nói Lục Tổ Huệ Năng không biết chữ, có phải không? Kinh điển cũng không hề đọc qua, mà hai mươi tuổi là Ngài thừa kế y bát rồi. Thần Tú là sư huynh của Ngài, theo Ngũ Tổ học hơn ba mươi năm, kinh điển gì cũng biết, nhưng không vĩ đại như Ngài Huệ Năng. Cho nên Bồ Đề Đạt Ma có nói rất rõ ràng: *“Đọc nhiều kinh điển, xây chùa chiền, học văn chương là gây chướng ngại cho bản thân, không có ích lợi.”* Nhưng cũng hữu dụng chứ không phải không. Ví dụ sau khi khai ngộ rồi, chúng ta đều có thể dùng những kinh điển đó để độ chúng sanh. Lẽ dĩ nhiên là rất tốt, nhưng sau khi chúng ta khai ngộ, chúng ta mới thật sự hiểu biết những hàm ý và thể nghiệm bên trong kinh điển.

Lúc nhỏ, tôi đọc kinh điển mà không hiểu, chỉ cứ bái lạy hoài. Sau khi tu Pháp Môn Quán Âm, không ai dạy cũng tự nhiên biết. Tôi giảng bất cứ giáo lý gì cho quý vị cũng đều là sự hiểu biết của chính bản thân mình, không phải là của Sư Phụ của tôi dạy. Đôi khi mới nói lần đầu tiên, ví dụ như Phạm Phổ Môn là lần đầu tiên tôi giảng trước công chúng, tôi chưa hề nghĩ qua những lời khai ngộ này, bản thân tôi cũng chưa hề đọc lại kinh, nhưng trong lúc giảng kinh, nhân tiện nhắc tới, mới biết hôm nay tôi hiểu được những chuyện này là nhờ khai ngộ trong lúc giảng kinh, quý vị hiểu ý không?

Sau khi khai ngộ rồi mới có thể ngày ngày khai ngộ. Tu hành không phải khai một lần là xong rồi, không phải giống như cái ly này mở nắp một lần là xong, hiểu không? Phải mỗi ngày khai ngộ. Vì vậy Phật Thích Ca Mâu Ni mỗi ngày đều tọa thiền. Có người nói với tôi là Phật Thích Ca Mâu Ni sau khi thành Phật rồi, Ngài nghỉ ngơi, không tọa thiền và cũng không tu hành. Tôi nói: “*Quý vị sai rồi!*” Nếu chúng ta đọc kinh đều biết rằng bất cứ kinh điển nào cũng đều nói Phật Thích Ca Mâu Ni ở một nơi nào đó, xuất định mà giảng kinh, giảng đạo lý cho mọi người nghe. Ý câu này là mỗi ngày Phật Thích Ca Mâu Ni đều tọa thiền. Ngài ngồi ở những nơi đặc biệt khác xa với thính chúng một chút, Ngài ở đó tịnh tọa rồi Ngài từ thiền định ra, có phải như vậy không? Điều này chứng tỏ Phật Thích Ca Mâu Ni mỗi ngày đều tọa thiền, thấy những cảnh giới khác nhau, mỗi ngày có những khai ngộ khác nhau, mỗi ngày đi những cảnh giới khác nhau, mỗi ngày giảng những thể nghiệm khác nhau. Ngay cả Phật cũng phải tọa thiền tu hành, huống chi là phàm phu!

Tu hành có rất nhiều chuyện vui, tôi giảng không hết. Tôi cũng không thể giảng những thể nghiệm ở bên trong, bởi vì chỉ có những người tu hành mới biết được, thật là đáng tiếc. Chúng ta có thể vừa hưởng thụ thế giới này, vừa hưởng thụ những thế giới cao đẳng hơn, chúng ta sao lại có thể chối bỏ chính mình, không cho mình giải thoát, đem nhốt mình ở thế giới nhỏ bé này, hưởng thụ những chuyện nhỏ bé này? Rất tiếc là có nhiều người làm như vậy. Nếu không muốn kiếm Minh Sư tu hành cũng không hề chi, “*thiên hạ vốn vô sự*”, mọi người đều tự tại. Nhưng nếu thật sự muốn tự tại giải thoát, thì cần phải tu Pháp Môn Quán Âm.





Lực lượng của một vị đại Sư Phụ rất kinh khủng, hễ chạm phải lực lượng đó, bất luận qua một người nào, hay một vật dụng nào, dù chỉ là một bông hoa đỏ, nhân quả của người nhận sẽ lập tức cải biến nhanh chóng.

Trích từ bài thuyết giảng “Lực Lượng Gia Trì”



9

Sử Dụng Lực Lượng Vạn Năng Của Mình

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Viện Kỷ Niệm Quốc Phụ, Đài Bắc, Formosa**

*Ngày 19 tháng 4 năm 1991
(Nguyên văn tiếng Trung Hoa)*

Chúng ta thường nghe nói: “*Mọi người đều có Phật tánh, Thiên Quốc ở bên trong chúng ta.*” Nhưng tại sao chúng ta không tìm thấy Phật tánh của mình? Bởi vì chúng ta không biết tìm Ngài nơi nào. Chưa có ai nói với chúng ta rằng tìm được lực lượng vạn năng của bản thân là chuyện rất đơn giản và dễ dàng.

Sống ở thế giới này, lẽ ra chúng ta không phải đau khổ và làm việc vất vả như vậy, hơn nữa kết quả lại rất nhỏ bé. Lẽ ra chúng ta làm việc gì cũng rất nhanh chóng, chúng ta muốn làm việc gì cũng có thể lập tức đạt được những kết quả rất hoàn mỹ, nhưng vì chúng ta không dùng Lực Lượng Vạn Năng của bản thân, cho nên chúng ta thường làm việc không hoàn mỹ, lại còn ngăn cản người khác, không để cho họ làm việc hoàn mỹ. Phật tánh hoặc

Thiên Quốc bên trong này không có cách nào dùng lời nói được, nhưng những người tu hành đều biết Ngài hiện hữu, đều biết sử dụng lực lượng của Ngài, và cũng có thể đem những phương cách tìm ra Ngài để truyền lại cho người khác, có nghĩa là có thể dạy người khác làm thế nào để tìm được Ngài.

Những người tu hành nhìn giống như người bình thường vậy, cũng ăn cơm, đi ngủ, nói chuyện, làm việc, nhưng bên trong thì khác hẳn. Chúng ta gọi các Ngài là “*Minh Sư*”, “*Người Đại khai ngộ*”, “*Đại Bồ Tát*”, hoặc “*Đại Thánh nhân*”. Các Ngài và những người bình thường khác nhau những gì? Những người bình thường làm việc gì thì chỉ làm việc đó mà thôi, không làm những việc ngoại lệ khác, khi ở chỗ nào thì ở một chỗ mà thôi, không có hóa thân để có thể đồng thời ở những nơi khác làm những việc khác. Người bình thường làm việc gì, chỉ có được kết quả của việc đó mà thôi, rất có thể không có kết quả, cho dù có kết quả cũng chỉ là những kết quả rất bình thường.

Những người bình thường, nghĩa là những người không tìm được lực lượng vạn năng của bản thân, ngày nào cũng bận rộn, bận rộn tám tiếng, mười tiếng, mười mấy tiếng đồng hồ, chỉ để lo cho cá nhân, gia đình, và chuyện quốc gia, có lúc cũng lo đến những chuyện quốc tế, nhưng công việc thường lo không xuể. Còn những người có tu hành, những người đã câu thông với lực lượng vạn năng này, khác rất nhiều. Các Ngài có thể để nhục thể ở đây ăn cơm, nhưng những hóa thân của các Ngài có thể đồng thời ở các nơi khác, hoặc một trăm, một vạn, một ức nơi khác, nhiều đến nỗi không thể nghĩ bàn, ở hàng hà sa số những nơi khác, làm những việc khác. Trong cùng một thời gian, các Ngài có thể ngồi ở một nơi, nhưng hóa thân của các Ngài thì vô số bất tận; lúc các Ngài ngủ, có thể ở từng mỗi góc của vũ trụ làm thiên vạn ức những chuyện không thể nghĩ bàn, cho nên người bình thường gọi những vị đó là “*Như Lai*”. Như Lai có nghĩa là “*không đi không lại*”. Con người thật ra vốn phải như vậy. Vì sao

vốn là như vậy? Bởi vì chúng ta vốn không phải là phạm phu, chỉ vì chúng ta mỗi ngày bận rộn những chuyện thế giới, nên quên đi lực lượng vạn năng của bản thân mà thôi. Nếu có một ngày, chúng ta biết được lực lượng vạn năng này, chúng ta nhận biết được Bản Lai Diện Mục của mình, nếu chúng ta nhận biết được chủ nhân thật sự của mình, thì chúng ta sẽ có những năng lực giống nhau, có thể vô sở bất tại, có thể đồng thời làm trăm ngàn vạn ức những chuyện kinh thiên động địa, nhưng không ai nhìn thấy chúng ta làm việc gì, không ai có thể đánh mùi được chúng ta làm những gì, trừ những người có duyên, những đệ tử gần gũi, hoặc những người có liên quan với tình trạng này mới biết được.

Lực lượng vạn năng này mỗi người đều có cả. Lực lượng vạn năng của tôi, lực lượng vạn năng của quý vị, tất cả lực lượng vạn năng của mọi người đều giống nhau như một, không ai ít hơn, không ai nhiều hơn. Chỉ đáng tiếc là không phải người nào cũng thích tìm Ngài, không phải ai cũng tin tưởng là bản thân mình có những công đức không thể nghĩ bàn này. Nếu có người bảo cho chúng ta biết, chúng ta cũng không dễ dàng tin tưởng người đó, cho nên mới sinh ra nhiều công kích, hoài nghi, phỉ báng, v.v... Những chuyện đó lẽ ra không nên xảy ra. Nếu chúng ta nghe được những tin gì mới, chúng ta phải nên suy nghĩ, thử xem, học tập thử coi thực hư thế nào, rồi chúng ta mới có thể phê bình tốt xấu. Nếu chúng ta cứ nghe những tin tức mới, bản thân lại không hiểu tình hình thực tế, lại không xem xét trước, mà lập tức phê bình thì chúng ta quá hấp tấp, quá vô trách nhiệm, đối với bản thân quá không công bằng. Loài người chúng ta từ xưa đến nay, đều có năng lực cầu sinh này, đều có tinh thần cầu tiến này, cho nên hôm nay thế giới của chúng ta mới dễ chịu hơn một chút. Tôi không phải nói về phương diện đạo đức, tôi chỉ nói đến phương diện vật chất mà thôi. Về phương diện vật chất, hiện tại so với mấy ngàn năm về trước chúng ta đã thoải mái hơn nhiều, chúng ta có mọi thứ, muốn đi tới một quốc gia nào cũng rất nhanh, rất

thuận tiện, muốn xem tin tức của toàn thế giới cũng không phải là chuyện khó. Về phương diện ăn ở, thuốc men, chúng ta đều được chăm sóc rất tốt, bởi vì đời đời kiếp kiếp chúng ta có rất nhiều chúng sanh văn minh, từ những thế giới cao hơn, hạ phàm để nhắc nhở chúng ta dùng trí huệ của bản thân chúng ta, phát triển năng lực của chúng ta, cho nên thế giới chúng ta ngày nay mới văn minh như vậy.

Tương lai thế giới của chúng ta sẽ càng văn minh hơn, bởi vì thường có những “*chúng sanh văn minh*” đến thế giới của chúng ta để dạy dỗ. Những chúng sanh văn minh như các vị tiên, thánh nhân, khoa học gia, các Ngài từ những tinh cầu khác đầu thai đến chỗ của chúng ta. Những khoa học gia cao nhất chính là Chúa Giê-su Ki-tô, Mô-ha-mét, Phật Thích Ca Mâu Ni, v.v... Không có chuyện gì mà các Ngài không hiểu biết, không có chuyện gì mà các Ngài không làm được. Nhưng cách làm của các Ngài khác với con người thông thường của chúng ta. Các Ngài làm việc không để lại bất cứ dấu vết gì. Bởi vì chúng ta không hề nhìn thấy các Ngài làm việc gì, cho nên rất khó tin tưởng các Ngài là những chúng sanh bất khả tư nghị, xuất sắc, rất văn minh, rất vĩ đại.

Nhưng mỗi người chúng ta vốn phải làm việc giống như vậy. Lão Tử nói: “*Vi vô vi*” là ý nghĩa này. Những người tu hành sau khi đến đẳng cấp này, họ sẽ hoàn toàn hiểu biết được ý nghĩa của “*Vi vô vi*” này, hiểu biết được ý nghĩa của Như Lai, hiểu biết những cách làm việc và đẳng cấp của Chúa Giê-su Ki-tô, mà những người bình thường không cách nào hiểu biết được. Cũng như những người học kỹ thuật khoa học, hoặc là học y học, càng ngày họ càng có kinh nghiệm, càng ngày càng hiểu biết thêm về nghề nghiệp của họ; người khác dù đứng bên cạnh, cũng chưa chắc đã biết họ đang làm gì. Những học vấn của thế giới này đã khó hiểu như vậy, huống chi là những học vấn của siêu vật chất, những năng lực của siêu thế giới? Những loại trí huệ vô lượng, vô biên, những người bình thường chúng ta nếu không theo học tập,

bản thân không vận dụng trí huệ này, làm sao chúng ta hiểu biết được? Cho nên nếu có người công kích hoặc không hiểu những người đại tu hành, đó là chuyện dĩ nhiên, không có gì đáng kinh ngạc. Bởi vì sự học của hai người không giống nhau, hướng nhìn cũng không giống nhau!

Cũng như một học sinh tiểu học không cách nào hiểu được học vấn của sinh viên đại học. Chúng ta học chuyện gì, nhất định sẽ hiểu được chuyện đó, dù ít hay nhiều cũng biết một chút. Một sinh viên đại học, dù là trình độ hoặc học vấn của họ hơi kém, hoặc những sinh viên kém nhất của trường đại học, cũng không kém hơn những học sinh tiểu học đứng hạng nhất. Cho nên có những lúc, người tu hành chúng ta sẽ tự nhiên hiểu biết lẫn nhau. Mỗi người chúng ta đều đã là bình đẳng, nhưng nếu chúng ta không phát triển những lực lượng vạn năng của bản thân chúng ta, nếu không khai mở trí huệ của chúng ta mà dùng, thì sẽ không bình đẳng, và cũng không có cách nào bình đẳng. Cũng như hai học sinh cùng đi học, nhưng một người thì rất nỗ lực, rất cố gắng phát triển sự thông minh của họ, huấn luyện những năng lực hiểu biết của bản thân họ, mỗi ngày chăm chỉ học tập bài vở, còn người kia thì không chịu cố gắng học hành. Tuy hai người học cùng một lớp, cùng có những cơ hội học tập giống nhau, và có cùng một thầy giáo hướng dẫn, mức độ thông minh gần giống nhau, nhưng vì cách học tập của hai người khác nhau, nên kết quả và trình độ sẽ chênh lệch nhau rất nhiều.

Tôi nhớ lúc chúng ta còn đi học, nếu như chúng ta bị bệnh, bắt buộc dĩ mới xin phép nghỉ một hai ngày, hoặc có chuyện gì phải xin phép đi xa, không thể đi học được, hoặc vì không thích học muốn đi chơi, chờ một hai ngày sau chúng ta trở lại học. Khi trở lại, chúng ta nghe sẽ không hiểu những bài thầy giáo vừa dạy là gì, cho nên về nhà phải mau mau ra sức cố gắng ôn lại bài vở, mới có thể theo kịp mức tiến, có phải không? Phật Tánh này hoặc đại trí huệ của chúng ta ở bên trong cũng vậy, nếu chúng ta

không sử dụng Ngài, không moi Ngài ra, không nhận biết Ngài, thì dù chúng ta có cũng như không có vậy. Trừ khi chúng ta gặp khó khăn, lúc thập tử nhất sinh, chúng ta sẽ phát ra sự khẩn cầu thành tâm, lúc đó trí huệ sẽ sáng ra trong chốc lát, để giúp đỡ chúng ta. Nhưng những trường hợp này cũng rất ít xảy ra, tại sao vậy? Bởi vì trí huệ bên trong của chúng ta cũng như vòi nước vậy, bên trong đều có nước, nhưng quý vị chỉ ở bên cạnh cầu khẩn mà thôi, nước sẽ không tự động chảy ra, mà quý vị cần phải biết cách nào mở vòi nước. Quý vị có thể nói tôi rất thích nước, tôi cần nước, nhưng cũng phải mở vòi nước, nước mới có thể chảy ra được. Những sinh hoạt của người bình thường chúng ta thật đáng thương quá, làm việc rất nỗ lực, công việc rất vất vả, cầu khẩn cũng rất thành tâm, nhưng vẫn chỉ gặt hái những kết quả không mấy vừa ý, cuộc sống thật khổ cực. Nếu chúng ta biết được cách cầu khẩn chính xác, biết kho tàng ở đâu, thì chúng ta sẽ có thể dễ dàng tìm được.

Cho nên đó là lý do tại sao Phật Thích Ca Mâu Ni vốn là một vị hoàng tử, Ngài muốn gì cũng có thể được như ý, nhưng tại sao Ngài vẫn thích cuộc sống tu hành hơn? Mỗi ngày, Ngài đi khát thực xin một chút ít thức ăn sống qua ngày, rồi đi khắp nơi dạy Đạo, giáo dục chúng sanh. Ngài làm một vị hoàng tử không phải thoải mái hơn sao? Tối thiểu về phương diện vật chất cũng thoải mái hơn, ít nhất Ngài không cần đi khát thực, không cần lo quần áo của Ngài, thức ăn, hoặc là chỗ ở. Nhưng những người tu hành đều biết là có những bảo bối còn siêu việt hơn mấy vạn ức những loại vật chất này, làm cho sinh hoạt của chúng ta rất thoải mái, rất vui sướng, chúng ta sẽ không muốn dùng bất cứ vật chất gì để trao đổi.

Phật Thích Ca Mâu Ni đương nhiên là biết, nếu Ngài cần đến những thứ vật chất cũng có thể có được dễ dàng, nhưng những người tu hành đắc quả sẽ không tham cầu về vật chất nữa. Nếu có dùng đến vật chất, họ không phải để tâm hưởng thụ, không giống

như sự suy nghĩ của người bình thường chúng ta, chỉ lo sợ ngày mai không có ăn, ngày mai không có chỗ ở.

Chúa Giê-su Ki-tô cũng nói những đạo lý giống như vậy, Ngài dạy chúng ta những gì? *“Đừng lo ngày mai, ngày mai cứ để ngày mai lo.”* Ngài đều dạy dỗ những đệ tử của Ngài: *“Ngươi đừng lo sợ, đừng lo ngày mai phải mặc y phục gì, ăn gì, bởi vì về phương diện đó Thượng Đế đều sẽ chăm sóc chúng ta.”* Ngài nói: *“Nhìn những hoa bách hợp ngoài đồng đó! Ngay cả hoa dại Thượng Đế cũng còn chăm sóc, huống chi là con người chúng ta?”* Cách nhìn và cách làm việc của người tu hành khác chúng ta, cho dù họ làm một số việc cũng giống như chúng ta, nhưng bên trong họ rất là rõ ràng.

Phật Thích Ca Mâu Ni đã từng nói: *“Ngoài Phật ra, hoặc những Bồ Tát đẳng cấp rất cao, không ai có thể hiểu được Phật.”* Đã nói như vậy, tại sao Ngài lại nói Ngài giảng sanh xuống thế gian là vì muốn chúng sanh liễu ngộ Phật tri kiến? Nếu như không có ai có thể hiểu biết Phật, tại sao Ngài còn có sứ mệnh làm cho chúng ta hiểu Phật tri kiến vậy? Đó là vì chúng ta cầu khẩn. Có một số người cầu khẩn để có lực lượng này, họ thành tâm muốn phát triển Phật tánh và trí huệ của bản thân, muốn tìm được trí huệ bên trong của họ, cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni, trong bốn mươi chín năm không quản khó nhọc, đi khắp mọi nơi, để chỉ dạy những chúng sanh trong thời đại Ngài, làm thế nào để tìm được Phật tánh, làm thế nào tìm được tri kiến của Phật, sau khi tìm được thì làm thế nào dần dần nhận biết Phật tánh, để rồi chúng ta cũng giống như Phật vậy, không còn chênh lệch nữa.

Phật Thích Ca Mâu Ni nói: *“Ta là Phật đã thành, các ngươi là Phật sẽ thành.”* Ngài đâu có nói chúng ta vĩnh viễn không thể thành Phật được. Chúa Giê-su Ki-tô cũng nói: *“Bất cứ những chuyện vi diệu gì, những hành động vi diệu gì ta làm ngày hôm nay, sau này các ngươi cũng có thể làm, và có thể làm còn tốt hơn nữa.”* Nếu hai vị đại Minh Sư đều nói với chúng ta như vậy, tại

sao chúng ta vẫn chưa có lòng tự tin, tại sao chúng ta vẫn chưa vội đi tìm những năng lực vĩ đại của chúng ta, mà chỉ sùng bái những bậc vĩ đại trong quá khứ vậy?

Phật Thích Ca Mâu Ni, Chúa Giê-su Ki-tô, hoặc những Minh Sư khác đến thế giới này, không phải vì muốn chúng ta sùng bái các Ngài, mà là muốn chúng ta biết được chúng ta và các Ngài là như nhau. Nếu chúng ta đi theo những bước chân giống như các Ngài, thì chúng ta sẽ thấy năng lực vĩ đại của chúng ta và của các Ngài giống hệt như nhau. (*Mọi người vỗ tay.*) Nhưng chúng ta quên đi điềm quan trọng này, quên chỉ thị trọng yếu này, chúng ta từ sáng đến tối chỉ bận rộn làm việc, bận rộn lễ bái các Ngài, rồi quên rằng mình cũng vĩ đại như các Ngài vậy.

Trước kia tôi đã từng quên là mình có lực lượng vĩ đại này, nhưng may mắn thay, khi tôi nhìn thấy rất nhiều chúng sanh đau khổ, tôi vẫn còn một nỗi thương yêu và thành tâm, cho nên tôi lập tức bừng tỉnh, muốn tìm một phương pháp để nhận thức lại những lực lượng vạn năng của mình, nhận được bản thân cũng có năng lực thành Phật, để cứu những chúng sanh đau khổ đó. Nếu chúng ta cứ thành tâm yêu cầu hoài, vị Phật bên trong của chúng ta sẽ nghĩ cách chăm sóc cho chúng ta, chỉ dẫn chúng ta đi một nơi, tìm được một người, hoặc gặp một cơ hội để chúng ta nhận được Phật Tánh của chúng ta. Chỉ cần chúng ta thành tâm yêu cầu mà thôi, nguyện vọng đó nhất định sẽ được thực hiện, không cần những nghi thức long trọng, cũng không cần phải mua thật nhiều hoa, thật nhiều quả, đi bái sơn bái thủy, hoặc thăm viếng chùa chiền, giáo đường nào, chỉ cần chúng ta có lòng thành tâm là đủ rồi.

Lúc tôi nhận được Phật Tánh của mình, không phải là ở chùa chiền, cũng không phải ở giáo đường. Hiện tại mỗi ngày nhận được Phật Tánh cũng không phải là ở chùa chiền, hoặc lúc chạy đến giáo đường mới nhận được Thiên Quốc của mình, mà là cảm nhận được Ngài giây phút nào cũng đều cùng với chúng ta, chúng

ta lúc nào cũng là Phật Tánh đó. Chúng ta vốn đã có những phẩm chất của Thiên Quốc, chúng ta không phải là phàm phu, những người vô minh biện luận rất nhiều, chúng ta cũng không phải là bà Lưu, ông Trương hoặc là những nhân vật lớn có danh tiếng, hoặc là những người nhỏ yếu không biết gì, mà chúng ta từng giây phút đều là Phật.

Chúng ta có thể cho rằng nếu có người đã biết được họ là Phật, họ sẽ cho là mình rất hay, rất giỏi, thái độ của họ sẽ thay đổi, sẽ trở nên rất vui mừng, rất kiêu ngạo, hoặc tỏ vẻ rất đặc ý. Sự thật không phải như vậy, thật là không như vậy. Sau khi nhận biết Phật Tánh rồi, mới biết rằng chúng ta phải là như vậy mới có thể trở thành những người thật sự bình thường. Trước kia chúng ta không được bình thường cho lắm, chúng ta có chuyện gì cũng không dám nói, muốn gì cũng không dám nói, kỳ vọng việc gì, cũng không dám nghĩ rằng chúng ta sẽ được nó. Sau khi chúng ta nhận biết được Phật tâm này thì chúng ta càng có lòng tự tin, chúng ta đều nhất nhất cho rằng đó là lẽ dĩ nhiên, bất cứ thứ gì chúng ta cần, nhất định chúng ta sẽ có được.

Trước kia chúng ta tốn rất nhiều thời gian, tiền bạc đi mua món này, đi mua món kia cúng dường Phật Bồ Tát, đại khái là muốn hồi lộ Phật Bồ Tát, hồi lộ Thượng Đế, chúng ta muốn trao đổi với Phật Bồ Tát mà! Chúng ta cúng dường Ngài vật này, Ngài cho chúng ta thứ kia, nhưng chúng ta thường bị thất vọng và không vừa ý nên có những lúc sẽ tức giận Thượng Đế, có những lúc oán trách Phật Bồ Tát không linh. Nhưng chúng ta có suy nghĩ kỹ càng không? Nếu Phật Bồ Tát xứng đáng với danh xưng của Ngài, thật sự vĩ đại như vậy, sao lại có thể giống như những người buôn bán vậy? Cho nên trường hợp đó là do sự sai lầm của chúng ta tạo ra, không kính trọng Phật Bồ Tát mới biến thành như vậy. Thượng Đế chân chính, Phật Bồ Tát chân chính còn cần chúng ta phải cúng dường cái gì nữa? Ngài chỉ muốn chúng ta nhận biết được mình, tức là Phật Tánh, là có được lực lượng

vạn năng. Chúng ta không cần phải cầu điều gì, bất cứ những gì chúng ta cần, đại trí huệ này tự nhiên sẽ an bài với vũ trụ để chúng ta được như ý.

Những đệ tử của tôi, nếu càng nỗ lực tu hành, họ tự nhiên sẽ càng được đầy đủ, càng vui sướng. Điều này tôi và các đệ tử cũng không diễn tả được, chỉ có thể tự biết lấy mà thôi. Cũng như là lúc chúng ta uống nước hoặc uống sữa, ăn trái cây hay ăn bánh vậy. Chỉ có bản thân chúng ta biết được mùi vị đó, người khác dù có đứng ở bên cạnh nhìn cũng không thể tưởng tượng được khẩu vị như thế nào, và cũng không có cách nào hưởng được mùi vị đó như chúng ta. *(Mọi người vỗ tay.)*

Cho nên hôm nay tôi giảng pháp cũng không có gì đáng vỗ tay cho lắm, và cũng không có gì là sôi động, chỉ là những đạo lý rất bình thường. Có những lúc tôi giảng những điều rất sắc bén, mọi người đương nhiên thích vỗ tay hơn. Hôm nay là ngày đầu tiên giảng kinh, là để chúng ta nhận biết nhau mà thôi. Hôm nay trong đại chúng có những người còn lòng hoài nghi, có người còn hoài hạp, có người hiếu kỳ, và còn rất nhiều tâm tình phức tạp khác, nhưng tâm của tôi vĩnh viễn không thay đổi, trong khi tâm của mọi người thường thay đổi không giống nhau. Ngày thứ nhất thì khó câu thông hơn, ngày thứ hai sẽ chuyển tốt hơn. Cho nên Phật Bồ Tát thường không chỉ cho chúng ta những điều nhỏ nhỏ, hoặc thỏa mãn chúng ta một vài phương diện vật chất không thôi. Phật Bồ Tát, Thượng Đế muốn chúng ta biết con người thật của chúng ta là ai, nhận biết được lực lượng vạn năng của chúng ta, rồi chúng ta mới có thể tự cứu mình, cứu họ hàng, bạn bè, lại có thể gia trì thế giới này. Thật ra bản phận của chúng ta là phải như vậy.

Khi chúng ta có được thân người, mục đích là phải thành Phật, phải nhận biết được lực lượng vạn năng của mình. Chúng ta có được thân người này không phải là vì muốn sanh thêm con cái, muốn ăn nhiều, muốn làm việc vất vả, mỗi ngày làm việc tám

tiếng, mười tiếng, hoặc mười mấy tiếng đồng hồ, bận rộn như vậy mà thôi. Những chuyện đó chúng ta có thể nhân tiện mà làm, bởi vì đó đều là những chuyện nhỏ, làm rồi cũng không có những ảnh hưởng lớn lao; nhưng đừng quên đi mục đích quan trọng của con người là nhận thức được chính mình là ai.

Khi chúng ta làm thân, làm tiên, làm ma, làm loài vật, làm thảo mộc, làm khoáng vật, chúng ta không có cơ hội nhận thức được sự vĩ đại của mình. Chỉ trong lúc chúng ta làm người, chúng ta mới có cơ hội tu hành. Cho nên tôn giáo nào cũng đều nhấn mạnh rằng thân người chúng ta là quý báu nhất, nếu chúng ta không nhận ra được điều quý báu của bản thân, cũng là uổng phí thân người, không lợi ích gì. Rất ít người có thể nhận biết ra được chỗ quý báu của mình, những năng lực vĩ đại của mình, cho nên hiện nay thế giới chúng ta vẫn tràn đầy những chúng sanh vô minh, vẫn còn đầy chiến tranh, tai ương và đau khổ.

Nhưng không sao cả, mọi người từ từ mà tiến, vẫn có thể đợi mấy trăm nghìn năm hoặc là đợi bao nhiêu năm nữa đều không sao cả. Chỉ có một số người hơi nóng ruột, cảm thấy thế giới này hơi vô vị, nên muốn mau mau tìm được Phật Tánh vĩ đại của bản thân, tìm được lực lượng vạn năng của bản thân. Chúng tôi, những người tu Pháp Môn Quán Âm sẽ giúp đỡ số người đó, cho nên cũng không có gì mà phải phỉ báng, công kích chúng tôi. Bởi vì chúng tôi chưa bao giờ ép buộc ai, chẳng qua là chúng tôi khám phá ra những chuyện tốt, chính chúng tôi đã thử qua rồi, biết là rất tốt, nên công khai chia sẻ cho mọi người cùng hưởng mà thôi.

Cũng như những khoa học gia khám phá hoặc phát minh được những công cụ gì mới, có thể giúp đỡ nhân loại, làm cho cuộc sống thoải mái hơn, giúp cho loài người văn minh tiến bộ hơn, họ sẽ tận lực cống hiến cho mọi người dùng. Những người tu hành chúng ta cũng như vậy, mỗi người tìm được những ân huệ khác nhau từ Thượng Đế, thì chúng ta cống hiến công khai cho

mọi người cùng hưởng mà thôi, nếu quý vị không muốn hưởng thụ cũng không sao! Nếu bản thân chúng ta cũng là những người tu hành, nhưng lại có nhiều ý nghĩ bạo lực, hoặc dùng những phương thức thô lỗ mà công kích người khác, e rằng chúng ta sẽ bị người khác khinh thường trước tiên, người ta sẽ biết được đẳng cấp của chúng ta không cao. Nếu như không nói ra, còn có người không biết được, hễ nói ra là tiêu rồi. Cho nên những người công kích hoặc phỉ báng người khác chỉ tự hại mình mà thôi, sẽ không thể hại gì đối phương, bởi vì người nào cũng có trí huệ, cũng đều biết phán đoán tốt xấu. Đoàn thể tu hành của chúng tôi chỉ có hảo ý, muốn đem những điều tốt cống hiến cho mọi người mà thôi, chưa hề ép buộc bất cứ người nào. Hơn nữa, dù có muốn tham gia đoàn thể của chúng tôi tu hành, cũng không phải là chuyện dễ! Cho nên quý vị đừng sợ chúng tôi ép buộc quý vị tu hành, cũng đừng sợ chúng tôi cướp mất đệ tử của quý vị hoặc muốn quý vị làm gì đó. Bởi vì không phải dễ dàng như vậy, không phải người nào cũng có thể chấp nhận những khảo nghiệm của chúng tôi. Hễ vào tu hành là phải ăn thuần chay trường kỳ, điều này rất nhiều người không thể làm được! Rồi còn phải trì giới, mỗi ngày phải tọa thiền ít nhất hai tiếng rưỡi hoặc ba tiếng đồng hồ, còn phải tham gia cộng tu nữa. Nếu không có đạo tâm, ai có thể làm được những chuyện này! Cho nên các tông phái, pháp sư, đoàn thể tu hành, hoặc các bậc tu hành, không nên lo, được không? Bởi vì khi chúng ta lo lắng, chúng ta sẽ mù quáng, hiểu không? Làm việc gì cũng không xong.

Vì có những lúc chúng ta quá lo âu, dùng đầu óc phàm phu phán đoán, e rằng không đúng! Chúng ta phải dựa vào Phật Bồ Tát mới được, muốn làm chuyện gì cần phải nương dựa vào trí huệ tối cao vô thượng, sau này mới không cảm thấy hối hận. Nhưng nếu đã thành tâm tọa thiền tu hành, tốt nhất nên cầu cho vũ trụ được hoà bình, mọi người khai ngộ, sớm được giải thoát, như vậy mới càng có công đức. Vì muốn báo thù một người mà

cầu khẩn phiền hà tới Phật Bồ Tát, e rằng cũng không tốt! Nếu mọi người cho rằng mình là người tu hành, có Phật Bồ Tát để nương tựa, đều tin tưởng Phật Bồ Tát, Thượng Đế, thì chúng ta nên tin và dựa vào các Ngài giúp chúng ta giải quyết công việc.

Bởi vì Thượng Đế có nói: *“Phán xét là quyền của Ngài, không phải quyền của chúng ta”*, *“Don't judge others if you don't want to be judged”*, ý nói là *“Đừng phán xét người khác, nếu chúng ta không muốn bị phán xét.”* Ngài cũng nói: *“Judgement belongs to me”*, ý nói là: *“Quyền phán xét là thuộc về Ngài, thuộc về Thượng Đế.”* Nếu chúng ta tin tưởng Thượng Đế, tin tưởng Phật, thì chúng ta đem mọi chuyện giao cho Ngài lo liệu, như vậy chúng ta sẽ không tạo nghiệp chướng cho chính mình. Cho nên tôi rất chân thành đem những bí pháp này tiết lộ cho quý vị, từ nay trở đi phải ghi nhớ và làm cho được, nếu không sẽ tạo ra những chuyện rất phiền phức, tu hành sẽ không thành tựu!

Cho nên quý vị thấy, Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế đã làm những chuyện gì? Ngài nói: *“Phật độ người có duyên!”* Ngài chỉ tận lực giảng kinh mà thôi, đem tâm ý của Ngài, đem những pháp môn lợi ích, trí huệ của Ngài đã tìm được mà công hiến cho mọi người. Nếu ai muốn, thì người đó có thể lựa chọn, không muốn cũng không sao! Cho nên Ngài không can thiệp vào nhân quả của vũ trụ, bởi vì Ngài hoàn toàn dựa theo ý nguyện của mọi người mà làm, hiểu không? Chúa Giê-su Ki-tô cũng như vậy, Ngài cẩn thận nói với đệ tử của Ngài: *“Đừng đem châu báu cho lợn!”* Ngài không bảo họ mau ra ngoài bắt tất cả lợn đem về, rồi đem châu báu cho chúng ăn, Ngài không nói như vậy!

Những vị đại tu hành khi chọn đệ tử, họ chọn rất kỹ và nghiêm khắc. Họ vốn biết được người nào thời gian đã đến, người nào có thể tu hành được, người nào chưa có thể tu hành được. Không phải họ ham thích có nhiều đệ tử. Không! Không! Điều này tham không được, dù cho muốn cũng không được, mọi người cần phải biết điều này! Bất cứ điều gì cũng đều có Thượng Đế, Phật Bồ

Tát an bài, nếu chúng ta cho rằng người nào đó nói bừa bãi, làm bừa bãi, là chúng ta xem thường con mắt sáng của Phật Bồ Tát, các Ngài phải biết giải quyết chuyện của mình.

Tôi nói thẳng với quý vị là tôi đã từ chối rất nhiều đệ tử! Không biết tại sao mọi người ở bên ngoài vẫn còn lo sợ như vậy, sợ tôi đánh cắp đệ tử của họ dẫn về đây. Sự thật không phải như vậy, sức tưởng tượng của quý vị quá phong phú rồi, không phải người xuất gia hoặc đệ tử tại gia nào cũng có thể vào được đoàn thể của chúng tôi một cách dễ dàng. Chính tôi đã từ chối rất nhiều người. Nếu có cơ hội, tôi sẽ từ chối, nhưng có những lúc vì công khai thuyết pháp, cho nên công khai tiếp nhận những yêu cầu của bất cứ người nào. Nếu có người nhận lời ăn thuần chay, trì giới, tọa thiền, là có thể ghi danh xin thọ Tâm Ấn, tôi cũng không có cách nào điểm danh từng người một để nói là người này không được, người kia cũng không được, hiểu không? Bởi vì đã nhận lời mọi người có thể tu rồi. Nhưng có một số tự mạo hiểm chạy đến gần tôi hỏi, lúc đó tôi mới nhìn kỹ càng, tôi sẽ nói người này không được, người kia cũng không được.

Nói thẳng với quý vị, đoàn thể chúng tôi thật sự là như vậy, chúng tôi không phải tham đệ tử, trái lại là đệ tử tham cầu tôi mà thôi. Đối với tôi, “*thiên hạ vốn vô sự*” mà! Tôi không tham cầu đệ tử, cũng không tham cầu nổi danh, không tham cầu chúng sanh nào, bởi vì tôi nhìn thấy bên trong mọi người đều có trí huệ, lúc nào họ muốn dùng là chuyện của họ, tôi không nên xen vào. Nhưng vì có chúng sanh yêu cầu, tôi mới ra thuyết pháp. Không phải bản thân tôi muốn những sóng gió, danh dự này. Bởi vì thế giới giả tạm, danh vọng ảo tưởng, đối với tôi không hề có ý nghĩa, và lại bôn ba khắp nơi quá nhọc nhằn, lại không được nghỉ ngơi đầy đủ, ảnh hưởng cho sức khỏe, khiến cho thân thể khó chịu, tinh thần mệt mỏi, và lại thường thường phải chạy đông chạy tây, không giống nếp sống của một người phụ nữ, hiểu không? Có những lúc phải dùng những phương pháp cứng rắn để

giáo dục đệ tử, cũng không giống tánh nét dịu dàng thông thường của nữ giới. Có những lúc tôi tự tội nghiệp cho mình, vì phụ nữ thông thường đánh phấn thoa son, mặc những quần áo và trang sức đẹp đẽ, đi nhảy đầm, ca hát hoặc đi biển nghỉ mát, tận sức hưởng thụ cuộc sống cho bản thân, những thú vui của thế giới. Tại sao tôi lại phải vất vả như vậy? Có những lúc tôi giống như chiếc máy bay vậy, hôm nay ở đây, ngày mai lại bay đến chỗ kia. Có lúc một ngày phải đáp hai, ba chuyến máy bay, thật là mệt quá đi! Ôi, ngay cả những nam giới mạnh khỏe cũng chịu không nổi, đó là những chuyện tôi làm! Không phải tôi ham những công việc vô vị này, mà chỉ vì thế giới vẫn còn có chúng sanh cần đến, có người thỉnh cầu, bắt buộc dĩ tôi mới làm, tôi không thể và cũng không nhẫn tâm từ chối. Bởi vì những người tu hành nên đem “*thân, khẩu, ý*” cúng dường cho đại chúng, cho nên quý vị đừng có hiểu lầm nặng như vậy, đã không cảm kích, lại còn trách tôi nữa, không thấy ái ngại hay sao?

Tôi cũng có thể tự mình kiếm tiền, tôi kiếm rất nhiều tiền, nhưng tôi không phải vì tiền mà làm. Tôi cũng không thích danh vọng, sau này nếu mọi người biết được danh vọng rồi, mới thật sự hiểu rằng không dễ tiêu hóa. Cho nên quý vị nhìn những minh tinh tài tử, quý vị có thể hỏi họ có thích nổi tiếng hay không. Có những lúc họ từ chối không được, chứ không phải họ ưa thích được mọi người chăm chú nhìn, hoặc giống như làm tổng thống hoặc làm vua, sau một thời gian lâu rồi, họ cũng không thích ngôi vị này cho lắm. Bất cứ món ăn ngon gì, dầu cho chúng ta rất thích, ăn nhiều cũng sẽ chán. Cũng như danh vọng rất tốt, nhưng sau khi chúng ta được quá nhiều cũng thấy phiền, có hiểu không? Không ai muốn vĩnh viễn làm.

Nhưng những người không muốn danh vọng, dù là bản thân họ không thích đi nữa, nhưng vì phục vụ đại chúng, họ cũng sẽ tiếp tục làm. Bất cứ người tu hành nào cũng phải có tinh thần như vậy. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni mới mệt mỏi như vậy,

chạy đông chạy tây vì phải phục vụ chúng sanh. Chúa Giê-su Ki-tô, tuy đã đắc “Đạo” trở nên một người tự tại, nhưng Ngài vẫn không màng hy sinh thân thể, tinh thần, vì phải chăm sóc những chúng sanh vô minh. Cũng bởi vì những vị đó có tinh thần hy sinh cao độ, cho nên thế giới của chúng ta ngày càng phát triển, ngày càng thông minh, về phương diện vật chất cũng càng lúc càng thoải mái.

Dù cho mọi người chúng ta đều có trí huệ bên trong, nhưng nếu không có người nhắc nhở chúng ta, chỉ dạy chúng ta cách sử dụng, chúng ta cũng sẽ quên đi. Ví dụ mỗi người sau khi sanh ra, lớn lên, đều có thể đi học, đều có thể làm thầy giáo, làm bác sĩ, kỹ sư, v.v... nhưng lúc nhỏ nếu không có ai dạy học, không có người hối thúc đi học, sau này sẽ không thể trở thành những bác sĩ, kỹ sư được. Cho nên chúng ta không phải là không có Phật tánh, chỉ là chúng ta không dùng đến, thật là đáng tiếc.

Đoàn thể của chúng tôi, bao gồm tôi, vì một số người thành tâm yêu cầu, mới đem bí pháp này công hiến cho mọi người. Cho họ làm sao nhận biết được Phật tánh của mình, làm sao sử dụng được những lực lượng vạn năng của mình, làm sao biết được mình vĩ đại biết bao, mục đích của chúng tôi chỉ đơn thuần như vậy mà thôi. Nếu có người nào muốn thật sự tu hành, có thể liên lạc với chúng tôi, xem có thích hợp với đoàn thể của chúng tôi hay không, xem thử quý vị có thành tâm muốn thật sự tìm lại bản tánh của mình không. Mục đích của chúng tôi chỉ đơn giản như vậy, còn nếu quý vị không muốn học cũng không sao, từ từ mà đợi, vài ngàn năm sau vẫn còn có thể gặp lại nhau. *(Mọi người cười và vỗ tay.)*





10

Pháp Môn Đồi Giày Lớn

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Ma Đâu, Đài Nam, Formosa**

*Ngày 14 tháng 2 năm 1988
(Nguyên văn tiếng Trung Hoa)*

Hôm nay vì Tổng thống Tưởng Kinh Quốc mới qua đời nên trước tiên chúng ta mặc niệm, rồi mới hát Tán Phật. Mỗi lần tôi lên đài là liền hát Tán Phật, lên giọng không nổi, hát nghe không hay, chỉ làm phiền tai của quý vị mà thôi.

Nhân dịp truy điệu vị cố tổng thống này, chúng ta cùng nhau phát tâm nghĩ tới những người đã vãng sanh khác. Khi chúng ta truy điệu vị nguyên thủ quốc gia vừa vãng sanh, chúng ta cảm thấy rất xót thương, cho nên chúng ta có thể tưởng tượng những người khác, lúc họ tiễn bạn bè thân thích vãng sanh cũng sẽ đau khổ như thế nào. Sau này bạn bè họ hàng của chúng ta cũng sẽ ra đi, vì nguyên nhân này, chúng ta cũng phải hồi hướng, cũng phải nỗ lực tu hành nhiều, thành tâm cầu khấn Phật Bồ Tát giúp đỡ mọi chúng sanh, không phải chỉ là giúp đỡ tổng thống của chúng ta mà thôi, còn những chúng sanh khác, đều có thể vãng

sanh miền Cực Lạc. Bây giờ mời quý vị cùng với tôi, vì chúng sanh của toàn thế giới, chúng ta thành tâm cầu khẩn Phật Bồ Tát, Thượng Đế hoặc những vị giáo chủ mà quý vị tin tưởng, từ bi độ họ tới bỉ ngạn, xong rồi chúng ta hát bài Tán Phật. Hôm nay hát bài Tịnh Nước Dương Chi. Tịnh Nước Dương Chi là một loại nước cam lồ, khi gia trì linh hồn của người thì linh hồn sẽ giải thoát. Quán Thế Âm Bồ Tát, Chúa Giê-su Ki-tô, Phật A Di Đà, Phật Thích Ca Mâu Ni, Thập Phương Tam Thế Chư Phật, Thánh nhân, Đại Bồ Tát đều có loại nước cam lồ này, chúng ta cầu xin các Ngài từ bi gia trì nước cam lồ để bất cứ chúng sanh nào cũng đều được lợi ích.

Thế giới này là thế giới của Ma Vương. Chúng ta làm những công việc của Phật, ma sẽ không vui lòng, sẽ kiếm mọi cách để ngăn cản chúng ta. Đó là chuyện rất bình thường, không có gì là mới mẻ. Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, cũng gặp phải rất nhiều ma nạn. Chúa Giê-su Ki-tô, Lão Tử, Khổng Tử đều chịu qua những khổ nạn đó. Không phải chỉ các Ngài mà thôi, đệ tử của các Ngài cũng đều có khó khăn. Vì vậy chúng ta nên biết, được đến nghe kinh hai tiếng đồng hồ là phước báu rất lớn; có nhiều người đã tốn rất nhiều công phu, cho nên chúng ta mới thuận lợi đến nghe kinh như thế này, chúng ta nên cảm tạ những Bồ Tát vô hình và hữu hình. Kỳ thực quý vị không cảm tạ họ, họ cũng không sao cả, họ chỉ cảm thấy đó là chuyện họ nên làm! Họ vui mừng còn không kịp, đâu có nghĩ đến quý vị sẽ báo ân họ như thế nào. Họ hoàn toàn không có nghĩ như vậy, họ là vì tôi, vì Pháp, vì chúng sanh, đồng tu, đồng bào mà làm, cho nên họ không thấy vất vả như thế nào, nhưng tôi biết họ rất vất vả, nếu họ làm không tốt còn bị tôi la nữa. Tôi vốn không tán thán đệ tử, vì sợ họ kiêu ngạo. Hôm nay cũng không phải là tán thán, chỉ là báo cáo tình hình thực tế mà thôi, chớ một lát đi về rất có thể còn la rầy nữa, nếu không họ sẽ tưởng là họ rất vĩ đại, đó là chuyện rất nguy hiểm, tu hành như vậy sẽ không tiến bộ. Tôi

kể những chuyện này là để quý vị cảm kích cơ hội hiếm có đến nghe kinh này.

Một vị Minh Sư chân chính lúc giảng pháp sẽ gặp phải rất nhiều ma chướng. Nếu chỉ là giảng những kinh phổ thông, hoặc mở một pháp hội A Di Đà Phật, rất có thể không có vấn đề gì, thậm chí còn có rất nhiều người đến ủng hộ, cúng dường, quét nhà, giúp đỡ, nhưng giảng chân kinh thì sẽ có vấn đề. Tôi, đệ tử, đồng tu đều sẽ gặp phải khó khăn, thậm chí ngay cả những người giúp đỡ chút chút cũng có vấn đề, trong tâm họ muốn giúp đỡ, chưa bắt đầu làm, thì đã có vấn đề rồi, cảm giác bị áp lực rất nặng, rất nhiều người đến kiểm chuyện. Ví dụ như rất nhiều máy móc, xe hơi lẽ ra không có vấn đề gì, khi chúng ta cần đến thì đột nhiên bẻ bánh hoặc hỏng máy, không chạy được; giống như vậy, nói ra cũng nói không hết. Cho nên chúng ta đến nghe kinh nên cảm kích những phước báu của mình, không phải cảm kích bất cứ ai, không có gì mà phải cảm kích cho lắm, đó là phước báu của chính chúng ta. Nhận thức những công đức của bản thân chúng ta, mới biết tôi giảng những gì, mới hiểu tại sao tôi đến giảng kinh. Đó là vì quý vị có phước báu lớn, bản thân tôi không có phước báu gì. Bởi vì quý vị có quá nhiều phước báu, cho nên tôi và các đệ tử mới phải vất vả kiếm cơ hội để quý vị hưởng thụ những phước báu đó. Nếu chỉ là mở một bữa tiệc mời khách năm phút đồng hồ, thì không có gì cả; giảng Chân Lý mới có thể vĩnh viễn lợi ích chúng sanh, thậm chí cả vài kiếp. Giả dụ nói hôm nay, hôm qua hoặc hôm trước nữa có người đến nghe tôi giảng pháp, tuy họ chưa thọ Tâm Ấn, nhưng cũng lập tức thành một loại Thánh nhân cao đẳng, đẳng cấp cũng sẽ được nâng cao.

Trong kinh Phật có nói, Tu Đà Hoàn phải tái sanh đến bảy lần, quý vị những người đến nghe kinh đều là Tu Đà Hoàn, là Thanh Văn, Thánh nhân. Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn tại thế, có Thanh Văn, Duyên Giác Phật, thì quý vị tối thiểu cũng là những Thánh nhân Thanh Văn, hiểu không? Thanh Văn đã là

những đẳng cấp hay lắm rồi, sẽ không xuống địa ngục, sẽ không làm súc sanh, quý vị đã bước vào đẳng cấp của Thánh nhân này.

Nếu quý vị bỏ tôi, không tin tưởng lại phỉ báng tôi, tôi cũng không có cách nào; Phật Bồ Tát không thể xen vào những quyền tư tưởng và lựa chọn của người khác. Ngài không thể nói: “*Này! Này! Đến đây! Tôi ở đây, quý vị đi nơi đó sẽ rất nguy hiểm!*” Dù cho là có thể được, nhưng quý vị cũng sẽ không nghe. Nếu đi theo hướng của tôi thì còn được, nếu cùng một lý tưởng với tôi là tốt nhất, tin tưởng tôi như vậy cũng coi như là Tâm Ấn. Nếu không tin tôi, tuy rằng họ càng lúc càng rời xa “*Đạo*”, nhưng tôi vẫn có thể giúp đỡ. Trên thực tế cũng không xa Đạo lắm, vì tôi có một sợi dây rất dài, rất dài, quý vị đã nhìn thấy con nít thả điều chưa? Con điều bay rất cao, bay rất cao mà không sao cả, bởi vì còn có dây, cho nên dù con điều bay cao bao xa đều không sao cả, các em bé sẽ điều khiển được, chờ một hồi là có thể kéo điều trở về; điều bay một lát, đến giờ về rồi thì sẽ kéo dây về. Cho nên sau khi nghe qua một lần kinh thì sẽ không rời Đạo quá xa lắm, dù là những người phỉ báng tôi cũng sẽ không quá xa, chỉ là chịu khổ nhiều hơn mà thôi, vì còn thanh toán nhân quả. Tạo những nhân tốt thì sẽ được hưởng quả tốt, tạo những nhân không tốt, thì sẽ có những quả không tốt.

Tồn thương tới những người tu hành chân chính, những người vô tội, những người có đạo đức, tức là tạo những nhân quả không tốt. Ví dụ có một người tu hành đối với chúng ta không có liên quan gì và cũng không phương hại tới chúng ta, chúng ta cứ phỉ báng họ hoài, dù là phỉ báng những người thường, đối với chúng ta cũng đã không có lợi, nghiệp chướng đã rất nhiều, hưởng chi còn phỉ báng một người tu hành? Rất có thể người tu hành đó đã khai ngộ, đã là đại biểu của Phật rồi. Hôm qua, quý vị nói tôi là “*Phật*”, tôi tin quý vị. Cho nên quý vị đừng phỉ báng Phật. Tôi chỉ sợ là quý vị không biết mà tạo nghiệp chướng thôi. Sự thật đối với Phật sẽ không có gì cả, Ngài vẫn ngủ, nghỉ, ăn cơm như thường.

Hôm nay, tôi thật là khai ngộ, vì tôi đột nhiên khám phá ra tại sao tôi với người Formosa lại có duyên như vậy, quý vị có biết tại sao không? (*Đáp: Không biết.*) Người Formosa có đặc điểm gì rất đặc biệt, rất nổi tiếng, quý vị có biết không? Rất thích ăn uống, có phải như vậy không? (*Mọi người cười.*) Không dám nói có phải không? (*Mọi người đáp: Phải.*) Tôi nghe nói một năm có thể ăn mất hai con đường xa lộ. (*Mọi người cười.*) Điều này cũng không phải là chuyện gì xấu lắm, đừng có hổ thẹn. Bản thân tôi cũng rất thích ăn, cho nên chúng ta có duyên. (*Mọi người cười.*) “*Phật pháp bất ly thế gian pháp*” – đệ tử tôi yêu thích tôi, không phải hoàn toàn vì Pháp Môn Quán Âm, mà còn vì tôi biết nấu ăn ngon, biết chế biến rất nhiều cách nấu ăn ngon. Nếu quý vị không tin cũng có thể thử hỏi họ: “*Hôm nay các vị ăn những món gì ngon?*” Quý vị có thể chưa hề nghe qua, toàn thế giới hãy còn chưa ăn qua món ăn này. Quý vị có biết tại sao tôi biết chế biến những món ăn không?

Quý vị đừng cảm thấy chán, chờ một lát còn phải giảng những giáo lý của Phật, không phải chỉ nói món ăn mà thôi. Nhưng Phật pháp không rời thế gian pháp, từ việc ăn uống cũng có thể giảng được đến giải thoát; bởi vì bụng không no thì không thể tu hành được, có phải vậy không? (*Mọi người đáp: Phải.*) Tại sao tôi biết chế nhiều món ăn ngon? Bởi vì lúc tôi còn nhỏ không thích ăn thịt cho nên lúc nào cũng cảm thấy đói, chính vì kiếm không ra nhiều món ăn thuần chay, cho nên phải tự mình nghĩ cách chế món ăn. Sau này lớn lên, hãy còn ưa thích đi tìm những tiệm ăn ngon nhất mới có thể ăn được. Ở tiệm ăn bình thường, tôi ăn không được. Một nguyên nhân khác nữa là lúc tôi ở bên Đức, ăn thuần chay rất là khó khăn. (*Lúc tôi ở nhà đã ăn thuần chay rồi.*) Ở Đức ăn thuần chay thật rất bất tiện. Formosa thật giống như Thiên Đàng vậy, muốn ăn gì có nấy, bất kỳ đi chỗ nào đều có thể ăn. Quý vị không thể tưởng tượng được, ở bên Đức nếu muốn ăn mì căn, đậu hũ, phải đi xa mười mấy cây số, hoặc mấy chục cây số tới những

khu phố Trung Hoa hoặc siêu thị Á Châu mới tìm được. Trước kia tôi đều phải tự làm mì căn và đậu hũ, bởi vì nếu phải đi mua thường xuyên thì quá phiền phức. Có những lúc tuy là có tiền, cũng không thể nào mua được, không phải là lúc nào muốn mua là được, bởi vì những món này có số lượng giới hạn, không phải giống như bên Formosa, có xưởng chuyên môn làm mì căn. Ở nước Đức, rất ít người mua thức ăn thuần chay nên rất hiếm, đành phải tự nghĩ cách nấu cho ngon. Từ sáng đến tối muốn ăn, có lúc tuy rất bận, cũng phải nghĩ cách nấu ăn, chúng ta vẫn thường nói trường hợp này là “*thời thế tạo anh hùng*”! Bây giờ tại sao hãy còn nghĩ nấu ăn cho ngon vậy? Bởi vì bây giờ ăn không được. Trước kia ngày nào cũng đói, bây giờ ngày nào cũng không đói. Cho nên nhiều người cứ nghĩ: “*Sao Sư Phụ lại gầy như vậy? Sư Phụ ăn quá ít đi, Sư Phụ không ăn thì làm thế nào?*” Tôi làm thế nào là làm thế nào...? Họ sợ tôi đói, cho nên bây giờ tôi càng phải nghĩ cách nấu ăn ngon cho mình ăn, kiếm bất cứ cách nào khiến cho mình có thể ăn được, mới có thể mập lên. Nếu không, vốn đã rất gầy nhỏ, lại ăn không được, càng ngày càng gầy, sau này sẽ tìm không thấy người đâu! (*Mọi người cười.*) Cho nên có những lúc tôi cũng sẽ nấu chút món ăn ngon miệng, để bản thân cảm giác có khẩu vị hơn, tuy là không đói, cũng có thể ăn được ngon lành. Còn những người xuất gia và đồng tu thì sao? Bởi vì tôi nấu rất nhiều, nên gọi họ cùng đến ăn luôn thể. Quý vị thấy thức ăn hôm nay có ngon không? (*Đồng tu đáp: Ngon!*) Phải! Mỗi lần tôi làm thức ăn, hoặc là lúc nghĩ muốn ăn món gì đều sẽ rất ngon, có phải không? Đúng mà! Người xuất gia đều biết như vậy, người tại gia rất ít người biết, bởi vì họ thường ít đến để thưởng thức món ăn do tôi nấu. Cho nên giúp đỡ mình cũng là giúp đỡ người, vì tôi muốn giúp đỡ họ, không muốn để họ quá lo lắng, mới tìm cách ăn một chút.

Từ chuyện này, chúng ta cần phải có “*tình thương*”, bởi vì thương người tức là thương mình. Tôi không những chỉ thương

người mà còn thương chó nữa. Quý vị có biết làm sao thương chó không? Có người nào tu pháp môn của chó không? Quý vị có thể hiểu ngôn ngữ của chó không? Có người hiểu đấy! Nuôi chó rất lâu thì sẽ biết chó muốn gì. Vì tôi không nuôi chó, nên tôi không biết chó muốn gì. Quý vị đừng cho rằng tôi trí huệ lớn như thế, sao lại không biết tâm của chó, cũng không hiểu được chó có Phật tánh hay không. Có hay không? (*Thanh Hải Vô Thượng Sư hỏi một người tu thiền dưới khán đài, họ đáp: “Lục đạo chúng sanh đều có Phật Tánh.”*) Lục đạo chúng sanh đều có Phật Tánh, tôi không có! (*Mọi người cười.*) (*Dưới khán đài có người đáp: “Sư Phụ không Phật Tánh mới là đẳng cấp cao.”*) Hôm nay, tôi mới biết chó cũng có Phật Tánh. Có lần, tôi ở nhà của một vị cư sĩ họ Trần, nhà họ có nuôi một con chó, rất là xinh đẹp, vừa nhỏ vừa trắng, cho nên gọi là Tiểu Bạch. (*Mọi người cười.*) Con chó đó cũng rất đặc biệt, sau khi tôi đến chỗ đó truyền Tâm Ấn cho người ta, ngay cả những đồ cúng qua quý thân, nó cũng không ăn, bây giờ đã ăn chay rồi. Nếu những người Tâm Ấn đến, nó sẽ không sủa, những người không Tâm Ấn đến nó liền sủa! Bất kỳ đó là chủ nhân hoặc là người thường đến hay không thường đến, nó cũng “gâu gâu” sủa hoài. Những người Tâm Ấn dù chỉ mới đến một lần thôi, nó cũng không sủa, không phải chỉ ban ngày mà thôi, ban đêm tuy nó không nhìn thấy, cũng không sủa bữa bãi. Con chó đó thật kỳ lạ! Mọi người rất mến nó, bởi vì nó rất ngoan, không làm ồn. Khi tôi và các đệ tử tọa thiền là nó ở ngoài canh cửa, lúc tôi truyền Tâm Ấn, nó nhất định chen theo vào, có đuổi nó đi, nó cũng không chịu đi, tôi không có ở đó thì kiếm không thấy nó, không biết nó chạy đi đâu.

Hôm đó là ngày chủ nhật, đồng tu đều cùng nhau tọa thiền. Trong lúc cộng tu, tôi đi giúp đỡ họ “*khai quang điểm nhãn*”, điều này đối với tôi và các đệ tử là chuyện rất bình thường. Có hiểu “*khai quang điểm nhãn*” không? Không phải là biến khúc gỗ thành Phật mà là biến người thành Phật. Nếu quý vị không

cẩn thận, tôi cũng thay quý vị khai quang điểm nhãn, biến quý vị thành Phật. Sợ không? (Mọi người đáp: Không sợ.) Sau khi khai quang điểm nhãn, tôi đi rửa tay, nhìn thấy Tiêu Bạch đợi ở bên ngoài, nó cứ nhìn tôi chăm chăm, nên tôi ra ngoài chào nó. Lúc đó nó bắt đầu nói chuyện với tôi, lẽ ra nó không nói chuyện, mỗi lần nhìn thấy tôi nó chỉ có vẫy vẫy đuôi thôi, hôm đó nó lại nói chuyện. Đó là lần đầu tiên nó nói chuyện với tôi, nên tôi không hiểu, tôi không tu pháp môn chó.

Nó nói như thế nào, quý vị có biết không? Nó kêu “Gâu! Gâu!” (Thanh Hải Vô Thượng Sư bắt chước tiếng của chó, mọi người cười.) Tôi nói: “Xin lỗi! Cái gì?”, nó vẫn cứ “Gâu! Gâu! Gâu!” (Mọi người cười.) Tôi vẫn không hiểu và tự nghĩ: “Chết rồi! Tuy đã thành Phật, sao lại không hiểu tâm của chó?” (Mọi người cười.) Chúng ta nghe nói sau khi thành Phật, bất cứ tâm của chúng sanh nào cũng đều hiểu, bất cứ ngôn ngữ nào cũng có thể biết được, nhưng chó nói chuyện tôi lại không hiểu. Tôi ở đó cảm thấy rất áy náy, rất hổ thẹn. Nó lại “Gâu! Gâu! Gâu!” lần nữa, lúc đó tôi hỏi nó: “Xin lỗi! Tôi không hiểu mà! Có phải đòi sờ đầu không?” Tôi sờ nó, nó dường như lắc đầu, vẫn cứ “Gâu! Gâu!” (Mọi người cười.) Tôi nói: “Có phải muốn uống nước không?” Nó vẫn “Gừ! Gừ!” Rồi tôi nghĩ một lát lại hỏi: “Có phải đói không?” (Mọi người cười.) Lúc đó nó: “Hừ! Hừ!” (Mọi người cười.) Quả thật vậy! Tôi liền đi kiếm thức ăn cho nó.

Trong lúc mọi người ở đó tọa thiền, tôi lại đi kiếm thức ăn cho chó ăn. Họ tưởng là tôi tọa thiền rất trang nghiêm, kết quả tôi chạy đôn chạy đáo kiếm thức ăn cho chó. Lẽ ra tôi chỉ cho nó những bánh đã gia trì rồi mà thôi, nhưng tôi không hiểu Tiêu Bạch muốn ăn gì, đành phải đi kiếm những thứ khác, nhưng kiếm cũng không ra. Tôi tưởng là họ sẽ để lại rất nhiều thức ăn, không ngờ họ đã ăn hết, không chừa lại một chút gì.

Về sau, tôi nhìn thấy một miếng bánh, liền hỏi: “Cái này có chịu không?” Nó “Gâu! Gâu!”. Lúc đó, tôi bóc cho nó ăn, nó

ăn liền, giấy lát đã ăn sạch. Tôi hỏi tiếp: “*Thích cái này không?*” Nó vẫn ở đó “*Gâu! Gâu!*” vì hãy còn đói mà! Tôi chưa hề nhìn thấy nó như vậy bao giờ. Tôi lại vào lấy thêm miếng nữa, nhưng tôi nghĩ: “*Nếu tôi ăn bánh này, tôi nhất định quyết thêm bơ thực vật và phô mai thuần chay.*” Thế là tôi đi kiếm phô mai thuần chay. Bơ thực vật đã có rồi, phô mai lại kiếm không được vì đã bỏ trong tủ lạnh.

Học trò của tôi rất quan tâm đến tôi. Họ biết tôi thích ăn phô mai, nhưng phải là phô mai thuần chay. Có những loại phô mai không hoàn toàn thuần chay, chính mình làm mới là thuần chay. Họ sợ người khác lấy đi nên mới bỏ vào tủ đông lạnh. Lẽ ra phô mai không thể để ở trong đó. Đúng vậy! Chỉ có người Formosa mới làm như vậy, người Tây phương không làm như vậy. Miếng phô mai mà tôi lấy ra đông cứng như cục đá vậy, không cách nào cho Tiểu Bạch ăn được, tôi xin lỗi và nói với nó: “*Bơ thực vật là đủ rồi!*”

Tôi cảm giác thấy hình như nó không đủ dinh dưỡng. Bởi vì tôi nghe nói ăn thuần chay không đủ dinh dưỡng (*mọi người cười*), tôi sợ chó không đủ dinh dưỡng, nên đi kiếm những thứ khác, tìm được một chút mì căn đã muối rồi cho nó ăn. Tôi tưởng là mình thích mì căn, chó cũng sẽ thích ăn, kết quả khẩu vị của chó và người không giống nhau, nó không muốn ăn mì căn mà chỉ ăn bánh mì thôi. Cho nên từ đó, tôi khám phá ra rằng những người tu hành chúng ta cũng vậy, mỗi người đều có những pháp môn khác nhau, chúng ta không ép buộc bất cứ người nào tin bất cứ điều gì. Các đồng tu cũng không nên nói nhiều như là: “*Pháp môn của chúng ta điều gì cũng tốt.*” Có một số người quá nhiệt tâm, quá cực đoan, cho rằng chỉ có pháp môn của mình là tốt nhất, ngoài ra các pháp khác đều không tốt, cứ đi kéo người, cưỡng ép người, dùng mọi cách, một mặt phá hoại tông phái người ta, một mặt kéo người ta theo pháp môn của mình, làm cho người ta cảm thấy khó chịu. Người bị kéo khó chịu, người

đi kéo cũng khó chịu, bởi vì đôi bên đều kích động, đều không yên ổn.

Về điểm này những người tu Pháp Môn Quán Âm khác với mọi người, tôi chưa hối thúc ai, cũng không cưỡng ép bất cứ người nào phải tin theo. Những người phỉ báng hoặc những người rời bỏ tôi, cũng không bị người nào gọi điện thoại, đến nhà bấm chuông hoặc viết thư chất vấn: “Sao anh lại không đến, anh làm như vậy sẽ xuống địa ngục, như thế này, như thế kia...” Tuyệt đối không có những tình trạng này, bởi vì muốn đi là đi, không cần phải ép buộc bất cứ ai. Trước kia, tôi mới đến Formosa, Tâm Ấn không được bao nhiêu người, vì tài liệu không đầy đủ, cộng thêm trước kia tôi chỉ có giấy nhập cảnh tạm, cần phải chạy đi chạy lại, không có thời giờ chăm sóc mọi người nhiều, vả lại cũng không đủ tài liệu cho họ đọc, nên dù họ có bỏ đi hoặc phỉ báng tôi cũng không phải lỗi của họ; đều là lỗi của tôi đã không có đầy đủ tài liệu cho họ tham khảo.

Lúc đó, tôi mới đến Formosa, họ không đủ lòng tin, đồng tu cũng không nhiều, chỉ có một số ít người, không đủ lực lượng ủng hộ. Chúng ta thấy vật gì, nếu có rất nhiều người mua, chúng ta cũng mua theo, cho dù món đó không tốt lắm, chúng ta cũng không cảm thấy hoài nghi gì, có phải không? Nhưng nếu món hàng đó rất ít người mua, chỉ có chúng ta mua, chúng ta sẽ rất nghi ngờ, có phải vậy không? (*Mọi người đáp: Phải.*) Một quán ăn có những lúc nấu không ngon gì lắm, nhưng nếu có rất nhiều người đến, thì mọi người cứ đồ xô đến. Mặc dù đã hết chỗ ngồi, nhưng vẫn cứ chen vào. Một nhà hàng khác, tuy nấu thức ăn rất ngon, nhưng rất ít người đến, thì chúng ta sẽ hoài nghi nhà hàng này có thể là không ngon. Từ cửa kính nhìn vào trong, nếu thấy bên trong không có người, chúng ta liền muốn bỏ đi, có phải không? (*Mọi người đáp: Phải.*) Cho nên bất kể là đồng tu hiện tại, hoặc trước kia là đồng tu, hay bất cứ người nào phỉ báng tôi, quý vị đừng để tâm tới họ, cũng không nên sân hận. Mặc dù có

lúc chúng ta vì hộ pháp mà có những phản ứng, điều đó không sai. Nhưng điều quan trọng nhất là không có tâm sân hận. Hộ pháp nên dùng tâm từ bi, dùng trí huệ mà giải quyết công việc, như vậy mới không gặp nhiều khó khăn. Quý vị biết chúng sanh rất vô minh, khinh người, thường hay phạm lỗi lầm, chúng ta cũng nên tha thứ cho họ, có phải như vậy không? *(Mọi người đáp: Phải.)*

Hôm qua, tôi giảng tới “trí huệ”, trí huệ là những người thành Phật mới có. Hôm qua, tôi giảng phải như thế nào mới có thể thành Phật, có phải không? Thành Phật là như thế nào? Phải như thế nào để nhận biết Ngài? Một vị Phật là một vị thầy hoàn mỹ, phẩm chất gì Ngài cũng có cả: tâm nhẫn nại, khoan dung, bác ái, từ bi, trí huệ v.v... Trí huệ là quan trọng nhất, nếu không có trí huệ, giải quyết chuyện gì cũng không được hoàn mỹ cho lắm. Dùng trí huệ nhìn thế giới mà giải quyết vấn đề của thế giới mới tốt, mới hoàn mỹ. Muốn được trí huệ đó, ở thế giới Ta Bà này thì không thể được, vì ở thế giới Ta Bà này, chúng ta chỉ có được những trí huệ của thế giới này mà thôi. Nếu muốn được những trí huệ cao, thì nên đi những cảnh giới cao. Tôi lấy một thí dụ, mọi người sẽ hiểu rõ hơn, ví dụ nói chúng ta ở tiểu học, chỉ có thể học được những điều thuộc về cấp bậc tiểu học mà thôi, nếu chúng ta muốn có những trí huệ cao một chút, thì cần phải lên trung học. Nếu muốn được những học vấn càng cao thêm nữa, thì cần phải vào đại học, có phải như vậy không? *(Mọi người đáp: Phải.)* Tiểu học không cách nào học được những kiến thức của đại học. Cho nên Phật giáo có câu “*Thường tùy Phật học*”. Nếu muốn “*Thường tùy Phật học*”, cần phải lên cõi Phật, đến Phật học viện cao đẳng, mới học được những trí huệ của Phật. Dùng ngôn ngữ nói đều là không phải trí huệ của Phật, cho nên những điều tôi giảng cũng không phải trí huệ của Phật, tôi chỉ là giới thiệu một loại trí huệ của Phật mà không thể nói được. Nếu ai thích, có thể ghi danh, sau này đi đất Phật học. Cho nên Phật Thích Ca Mâu

Ni có nói: *“Ta không phải là mặt trăng, ta chỉ là người chỉ mặt trăng, các người nhìn theo ngón tay của ta sẽ thấy được mặt trăng”*, là nghĩa đó. Những người có trí huệ suy nghĩ rất nhanh, tư tưởng của họ nhanh hơn chúng ta mấy trăm ngàn lần, và sự suy nghĩ của họ rất hoàn hảo, rất chu đáo. Hôm nay đồng tu có người từ Đài Bắc, có người từ Tân Trúc đến thăm tôi, họ muốn thỉnh tôi về ăn Tết. Tôi nói: *“Tôi đã nhận lời đi Đài Nam và Bình Đông rồi, cho nên năm nay không về Đài Bắc ăn Tết, nhưng vào ngày lễ nhỏ hơn, tôi có thể về Đài Bắc.”* Vì quá khao khát tôi trở về, nên họ khóc lóc thật thảm thiết.

Họ nói với tôi là hôm trước, tôi giảng tới chuyện thay Phật gỗ khai quang điểm nhãn, họ cho là kỳ lạ, tại sao từ trước chưa hề có người nghĩ tới những chuyện này. Có phải vậy không? *(Có người đáp: Phải)* Có ai bao giờ nghĩ tới tại sao một người phạm phu lại có thể đem miếng gỗ biến thành Phật được? Rồi mọi người đều tin tưởng, có thể có như vậy. Nhưng nếu có người đã tu hành từ bao năm rồi, tuy không tự xưng mình là Phật, nhưng Ngài có thể biến người thành Phật, vậy mà không ai tin, còn cho rằng: *“Người này nói gì vậy? Thật vô lý, đó là chuyện không thể được.”* Những vị pháp sư kia có thể khai quang điểm nhãn cho Phật gỗ, đem gỗ biến thành Phật, nhưng họ lại không dám nói chính họ là Phật, họ không dám nói họ đã thành Phật, đã khai ngộ. Có ai dám nói họ đã khai ngộ rồi không? Nếu có thì nên chúc mừng họ; nếu không có, cũng là chuyện bình thường, vì họ không khai ngộ nên mới không dám nói.

Nhưng những người phạm phu không khai ngộ mà có thể tạo ra Phật, cũng có thể biến gỗ thành Phật, mà không ai nói là họ kỳ dị, mà cũng không ai nói là không hợp đạo lý. Trong khi tôi có pháp môn có thể làm người trở thành Phật, lại có nhiều người đến nói: *“Đó là chuyện kỳ lạ, chưa hề nghe qua. Chỉ có Phật Thích Ca Mâu Ni mới có thể làm được, chúng ta đều chỉ là phạm phu.”* Cho nên theo một người có trí huệ học, chúng ta mới có thể tiến

bộ nhanh một chút, nếu không dù cho chúng ta trải qua hai ngàn năm sau, vẫn nghĩ không thông đạo lý này.

Đây là chuyện quá đơn giản, chứ không phải tôi giảng những gì quá cao siêu mà quý vị với không tới, nắm không được. Tôi chỉ giảng những chuyện rất bình thường, cũng là những sự thật bày trước mắt. Tôi không giảng những cảnh giới Hoa Nghiêm như thế nào? Những thế giới khác như thế nào? Những điều này quý vị không thể chứng minh, có thể khả năng của quý vị chưa được đăng cấp đó, trừ những đồng tu của chúng tôi, có người đã được đăng cấp đó, mới biết được cảnh giới Hoa Nghiêm. Phần đông là không hiểu, cho nên tôi không nói về cảnh giới đó, mà chỉ giảng những chuyện hợp lý mà thôi. Quý vị còn chưa hiểu, sao lại có thể đi phê bình những người đăng cấp cao? Họ tu tới đăng cấp nào? Cảnh giới gì? Quý vị làm sao mà hiểu được?

Kinh điển là những thể nghiệm của hai ngàn năm trăm năm về trước, chúng ta đem về lạy, chúng ta sẽ được những công đức gì? Nhưng mọi người lại tin tưởng làm vậy sẽ có công đức. Ví dụ trong Phẩm Phổ Môn có ghi lại một đoạn liên quan tới những thể nghiệm của đệ tử Phật Thích Ca Mâu Ni, sao tôi lại biết được vậy? Bởi vì bản thân tôi có những thể nghiệm vượt qua những đăng cấp đó. Nhìn thấy Quán Thế Âm Bồ Tát, nghe thấy những loại Hải Triều Âm, Phạm Âm, Thắng Bi Thế Gian Âm, chỉ là những thể nghiệm sơ bộ mà thôi. Cho nên khi tôi đọc tới đoạn kinh này thì biết đó là thể nghiệm của người tu hành, lúc thọ Tâm Ấn được những thể nghiệm gì, rồi đem viết xuống.

Cũng như đồng tu của chúng tôi vậy, lúc tôi truyền Tâm Ấn, nếu họ nghe thấy Hải Triều Âm, Phạm Âm, Thắng Bi Thế Gian Âm, hoặc những âm thanh của những cảnh giới cao khác, hoặc nhìn thấy ánh sáng gì, họ cũng sẽ ghi chép lại. Nếu không thì sao lại hợp lý được? Ở trong Phẩm Phổ Môn vừa mới nói cảnh giới của Quán Thế Âm Bồ Tát, đột nhiên lại nói tới Phạm Âm, Hải Triều Âm, Thắng Bi Thế Gian Âm, hình như đoạn trên và

đoạn dưới không mạch lạc, người ta sẽ không hiểu, không biết tại sao lại như vậy. Bởi vì những thể nghiệm tu hành có hai phần: Một phần là nhìn thấy cảnh giới của ánh sáng, một phần là nghe được âm thanh. Cho nên những lời ghi chép trong Phẩm Phổ Môn, phần trên là cảnh giới của ánh sáng, phần dưới là những thể nghiệm của âm thanh, chỉ có vậy thôi. Pháp môn tu hành của chúng tôi cũng bao gồm hai phần: một phần là Đại Pháp Nhân Tạng, có người gọi là “*quán quang*”. Trong Huyết Mạch Luận của Bồ Đề Đạt Ma có nói đến “*Khi nhìn thấy ánh sáng còn sáng hơn mặt trời, lúc đó là được khai ngộ.*” Cho nên chúng ta phải tu hành mới có thể hiểu được kinh điển. Ví dụ một người sau khi theo tôi Tâm Ấn, đạt được những loại thể nghiệm ở trong Phẩm Phổ Môn viết. Đương nhiên, đối với họ, niệm Phẩm Phổ Môn không có gì hữu dụng, vì họ đã hiểu biết. Và lại đẳng cấp cũng như nhau, họ có còn phải về tụng niệm hay không? (Mọi người đáp: Không cần!) Cho nên Bồ Đề Đạt Ma nói: “*Được những ánh sáng đó, nhìn thấy Phật Tánh hoặc được những cảnh giới đó, không cần phải tụng kinh, cũng không cần lạy Phật*”, là nghĩa đó! Không phải là Ngài phỉ báng kinh điển, cũng không phải là phỉ báng Tam bảo. Tam bảo là gì? Thứ nhất là Phật bảo, thứ hai là Pháp bảo, thứ ba là Tăng bảo. Phật là gì? Tức là Minh Sư tại thế. Mọi người cần phải hiểu biết rõ ràng, đừng có hề nghe thấy “*Phật*” là nhạy cảm, cho rằng không thể được, sao lại không được? Đòi đòi kiếp kiếp đều có Minh Sư, những người tu hành đều hiểu được cần phải tìm Minh Sư. Nếu đệ tử tán thán một vị thầy nào: “*Sư Phụ của tôi là Minh Sư, là hay nhất! Tôi đã tìm được Minh Sư rồi.*” Có thể sẽ không có ai nói gì cả, nhưng nếu chẳng may họ không dùng chữ “*Minh Sư*”, họ dùng tiếng Phạn nói: “*Tôi tìm được Buddha rồi*”, chúng ta phiên dịch thành “*Phật Đà*”, cũng là chỉ một vị Minh Sư mà thôi, mọi người nhất định sẽ nói: “*Không được! Không được! Không thể gọi Ngài là Phật.*” Đó đều là vì còn cố chấp vào danh xưng. Nếu chúng ta phiên dịch

rõ ràng, thì đừng đem chữ “*Phật*” Thích Ca Mâu Ni (*Buddha*), trực tiếp dịch âm thành “*Phật Đà*”. Nếu chúng ta phiên dịch rõ ràng, đừng dịch là Thích Ca Mâu Ni. Nếu chúng ta phiên dịch là Thích Ca Mâu Ni Minh Sư, thì bây giờ sẽ không có nhiều phiền phức, sẽ không bị hiểu lầm, cũng sẽ không có nhiều cạnh tranh, hoặc những vấn đề nhạy cảm về tông phái. Rất đáng tiếc là việc rất nhỏ nhoi, rất đơn giản, rất bình thường như vậy, nhưng có rất nhiều người lại không hiểu. Chúng ta càng tu càng không muốn nói chuyện, nhìn thấy như thế thì sẽ lắc đầu, không muốn sửa cái gì, cũng không thể thay đổi điều gì, càng không muốn nói gì nữa, bởi vì càng tu hành, càng không nói ra được.

Mỗi lần có đồng tu thỉnh tôi đi giảng kinh hoặc bất cứ người nào thỉnh tôi đi giảng kinh, tôi rất kinh ngạc tại sao mình lại giảng được. Bởi vì tôi vốn không cần và cũng không tin tưởng có thể giảng được điều gì. Ví dụ nói chúng ta sanh trưởng trong một gia đình nông phu ở nông thôn, lớn lên ở nông thôn, cha mẹ chúng ta vốn có một cuộc sống rất đơn giản và bình thường, ở nhà lá, hàng ngày cày ruộng cuốc đất. Khi chúng ta lớn lên, cha mẹ cho chúng ta đi học đại học, nghiên cứu khoa học, hoặc học tập những môn có kiến thức cao. Sau khi chúng ta tốt nghiệp, trở về làng, chúng ta cũng không thể nói lý thuyết gì cho cha mẹ của chúng ta nghe, bởi vì họ không thể hiểu được mà! Có phải vậy không?

Chúng ta học thành bác sĩ trở về, nhìn thấy cha mẹ chúng ta có lúc dường như không chú trọng đến vấn đề vệ sinh. Không phải là chúng ta không hiểu thảo, cũng không phải là chúng ta có ý muốn phỉ báng họ, nhưng chúng ta có lúc nhìn không được, nên nói: “*Như vậy là không hợp vệ sinh, như vậy là rất nguy hiểm, dễ sanh bệnh.*” Bởi vì bây giờ chúng ta rất sợ mắc bệnh truyền nhiễm. Nhưng dù chúng ta nói cách mấy, họ cũng không hiểu, càng nói họ càng tức giận và cho rằng chúng ta mới tốt nghiệp đại học mà đã kiêu ngạo như vậy rồi. Sự thật không phải như vậy, chúng ta không phải kiêu ngạo, chúng ta chỉ học qua những

điều cao đẳng hơn xưa một chút, cho nên khi trở về, cách nhìn đã khác.

Khi chúng ta nói quá nhiều rồi mà không được chấp nhận, sẽ cảm thấy không giúp được gì nữa, không còn cách gì hơn, chỉ còn biết lắc đầu ngậm miệng không nói nữa, để cho họ tự tại. Lúc đó chúng ta cũng tự tại, chúng ta không còn thấy những chuyện nhỏ nhoi không vừa ý nữa, bởi vì bây giờ chúng ta đã học chấp nhận mọi cách thức sinh hoạt, chấp nhận những tư tưởng bất đồng, chấp nhận thời đại khác biệt giữa người già và người trẻ, chúng ta có thể chấp nhận một cách dễ dàng. Ví dụ như những người mới tu hành một chút hoặc mới được một chút kết quả, rất có thể hơi kích động, muốn sửa đổi toàn thế giới; nhưng sau khi tu hành nhiều thì sẽ biết được “*thiên hạ vốn vô sự*”. Chứ không phải trở thành không có tâm từ bi, mà là hiểu biết cao hơn một chút, biết được bất cứ chúng sanh nào cũng đều tốt cả, không có gì cần thay đổi.

Cho nên hôm qua có người mới nói: “*Không muốn sửa đổi tình trạng gì, lúc đó tức là cao đẳng nhất rồi.*” Lúc đó họ có khả năng cao hơn tôi, bởi vì họ không còn chấp, tôi hãy còn chấp ở chỗ ăn thuần chay! Có cần tôi ăn thịt gà cho quý vị xem không? Cũng có thể ăn được! Nhưng tôi không thích, hiểu không? Ăn được, nhưng ăn thịt gà để làm gì, đã có thức ăn thuần chay, tại sao còn phải ăn thịt gà vậy? Cũng như quý vị vậy, quý vị không muốn niệm Phật, niệm Phật một tiếng phải súc miệng ba ngày. Kỳ thực tôi cũng có thể niệm Phật, nếu đệ tử tôi muốn niệm Phật, tôi cũng để họ niệm, không can chi, tôi ở đây cũng niệm Phật, quý vị có thấy tôi niệm Phật A Di Đà không? Không có sao mà! Chúng ta cần phải biết đại chúng đều tu những pháp môn không giống nhau. Tôi đến đây không phải là ép quý vị tu Pháp Môn Quán Âm, nhưng chúng ta đều có trách nhiệm cống hiến những năng lực của chúng ta, tạo an vui cho xã hội. Ví dụ quý vị là bác sĩ, quý vị chịu trách nhiệm săn sóc bệnh nhân. Công nhân thì chịu trách nhiệm tu

sửa đường cống, kiến trúc sư chịu trách nhiệm xây nhà cửa; mỗi người đều phải tận lực cống hiến cho xã hội. Tôi là người tu hành, tôi chỉ biết Pháp mà thôi, cho nên tôi cũng cống hiến Pháp bảo cho mọi người tham khảo; đó là những đạo lý rất tự nhiên. Quý vị không cần phải nghe, không cần phải tin tưởng, và cũng không phải làm chuyện gì. Nhưng nếu quý vị tin tưởng, mọi người có thể cùng nhau cộng tu, không tin tưởng thì cũng không sao.

Còn nếu có người phi báng, tôi cũng không hiểu được động cơ thúc đẩy họ, nhưng tôi đã từng giảng rất rõ ràng: Họ là Bồ Tát cản đường (*hộ pháp*) mà! Quý vị có nhìn thấy trong chùa có hai vị hộ pháp không? Tướng mạo của họ rất dữ tợn, bởi vì phải dọa nạt những người không xứng đáng, để họ không dám vào. Đó là những Bồ Tát hộ pháp hữu hình. Còn những Bồ Tát hộ pháp vô hình, cũng làm người ta rất sợ hãi, hoặc có những hành động làm người ta khiếp đảm, nhưng chúng ta cần phải lấy Phật Tánh nhìn Phật, lấy Phật Tánh nhìn người, bởi vì họ cũng đều là Phật.

Tôi nói thật với quý vị, đối với tôi, bất cứ người nào cũng đều là Bồ Tát. Giả dụ con ếch nếu như không có Bồ Tát bên trong, không có lực lượng của Phật, thì nó sẽ bắt động. Cho nên khi nó chết, tuy là xác hầy còn, hầy còn giống con ếch vậy, nhưng nó đã bắt động rồi, bởi vì Phật Tánh không còn ở đó nữa, đã mất rồi. Nhưng tại sao chúng ta đều có Phật Tánh mà vẫn còn phải tu hành? Bởi vì Phật Tánh đó bị nhốt ở bên trong thân thể, cho nên chúng ta cần phải vượt qua những gò bó của thân thể, để Phật Tánh tự tại, để Tự Tánh và Phật Tánh của toàn vũ trụ hợp thành một thể. Cũng như một cái ly chứa nước biển, chúng ta đem đây ly lại, tuy trong đó cũng là nước biển, nhưng đã không có liên quan đến biển cả, bởi vì nước trong ly bây giờ không thể nào câu thông với biển cả mà đã bị biệt lập. Rồi dần dần, nước trong ly sẽ hư thối, những cá, tôm, sò bên trong cũng sẽ chết đi, hiểu ý tôi không? Giả dụ bây giờ chúng ta muốn đổ nước đó ra, nhưng lại không biết cách nào mở nắp, trong lúc vội vã rất có thể sẽ đánh

vỡ cái này (*Thanh Hải Vô Thượng Sư chỉ vào lớp vỏ ngoài của ám tích.*) Sau khi đánh vỡ lớp vỏ ngoài, ở trong hãy còn một lớp nữa, nước trong đó vẫn chưa được tự do.

Cho nên khi chúng ta rời khỏi thế giới này, để lại nhục thể này, chúng ta chưa chắc đã được tự tại, bởi vì hãy còn nhiều lớp thân thể khác, buộc chặt Phật tánh của chúng ta, do đó chúng ta vẫn chưa tự tại. Nếu muốn tự tại, cần phải biết một phương pháp, không cần phải đánh vỡ cái ly này cũng được, chỉ cần mở nắp ra là được rồi. Cái ly tuy không bị phá vỡ, nước vẫn có thể tự do lưu thông, cho nên đó là phương pháp trọn vẹn đôi đàng. Vì thế nếu chúng ta tu khổ hạnh, trừng phạt, dày vò bản thân, khiến cho thân thể gầy gò, kỳ quái, bệnh hoạn, vẫn cũng không tìm được Phật tánh, bởi vì tu khổ hạnh và Phật tánh của chúng ta không có liên quan với nhau.

Có những người biết được phương pháp tu hành, họ tìm được Phật tánh rất dễ dàng, không cần phải làm gì. Cho nên rất nhiều người hỏi tôi: “*Làm thế nào chuyển phiền não thành Bồ Đề vậy?*” Đó là chuyện rất dễ làm, phiền não tức là phiền não, Bồ Đề tức là Bồ Đề, mặc kệ nó, không thể trộn lẫn với nhau. Chúng ta kiếm Bồ Đề, đừng để ý đến phiền não, phiền não tức là phiền não, không có sao! Ví dụ như những kim cương mà phụ nữ rất ưa thích, nó vốn bị vùi ở dưới đất, chúng ta phải đào đất rất nhiều, rất sâu. Đất đương nhiên là rất nhiều, kim cương chỉ có một ít mà thôi, nhưng chúng ta đâu cần để ý đến đất. Đất vẫn là đất, không can chi! Lấy đất để qua một bên là được, chúng ta chỉ cần tìm được kim cương là được rồi. Lại lấy một thí dụ khác nữa, trên con đường dài đầy rẫy những chông gai và đá cục, nếu chúng ta muốn về nhà, chúng ta cần phải dọn dẹp những cục đá và những chông gai đó, cho mặt đường sạch sẽ, có phải là một chuyện rất phiền phức không? Điều này cũng giống như phiền não vậy, cho nên chúng ta phải làm thế nào? Chúng ta chỉ cần mang những đôi Giày lớn và dày, đi trên những sỏi đá và chông gai, là chúng ta có

thể đi về một cách dễ dàng. Nếu không, chúng ta một mặt bước trên đường, một mặt phải dọn dẹp đá và chông gai, như vậy bao giờ mới có thể về nhà được?

Cùng một lý đó, thí dụ chúng ta có pháp môn tốt, như Pháp Môn Quán Âm, tuy chúng ta vẫn còn phiền não, (*bởi vì thế giới này không thể nào vĩnh viễn không có phiền não, nếu như không có phiền não, thì không thể có thế giới này*) nhưng mà chúng ta không để ý đến phiền não, sau khi chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm, sẽ thay đổi như là không có phiền não vậy. Tuy là có, nhưng quá nhỏ, chúng ta không màng đến những chuyện đó.

Tôi lại đưa ra một thí dụ khác thực tế hơn một chút để quý vị sẽ dễ hiểu hơn. Giả dụ nói những người trẻ tuổi (*những người lớn tuổi cũng được*), lúc họ yêu nhau, bất cứ họ ở nơi nào họ đều rất vui vẻ, họ thích nhất đi những nơi tối, không có người làm ồn để họ được vui vẻ tâm tình là được rồi. Đối với những người thường, rất có thể nơi đó đen tối, không có đèn, chúng ta không thích đến, nhưng họ lại thích, bởi vì đối với họ, không để ý đến bóng tối mà họ chỉ nghĩ đến nhau.

Những người cờ bạc cũng như vậy, chúng ta thấy họ hút thuốc, đầu thuốc lá vút bừa bãi không có người trông coi, mặt đất rất bẩn cũng không có người quét; sau khi ăn no, bát đĩa bỏ đó, mấy ngày cũng không có người rửa, họ vẫn không màng, vẫn rất vui vẻ, nhất tâm chăm chú đánh bạc, họ không màng để ý đến vấn đề vệ sinh, chỉ cần có cờ bạc là được rồi, chỉ cần có bạn bè cờ bạc với nhau thì họ vui rồi, có phải như vậy không?

Những người bình thường đã như vậy, sao những người tu hành lại còn lo chi đến phiền não? Bởi vì chúng ta không tìm được những điều gì tốt hơn để có thể thu hút sức chú ý của chúng ta, đến nỗi chúng ta có thể quên mất những phiền não nhỏ nhất này, cho nên phiền não mới biến thành lớn như vậy, làm cho chúng ta không vui. Bây giờ, tôi nói kinh nghiệm của bản thân để mọi người cùng tham khảo. Thân thể của tôi thường hay bị đau

nhức, không hiểu tại sao, bác sĩ cũng không có cách nào chữa, chúng ta nói đó là bệnh nghiệp chướng. Có hiểu nghiệp chướng không? Có những lúc bệnh quá, chịu không nổi, đệ tử rất lo lắng mà nói: “*Sư Phụ, con đi mua thuốc cao dán để dán cho Sư Phụ.*” Những thuốc dán thông thường, đắp lên cũng vô dụng. Có một hôm họ nói: “*Sư Phụ! Con biết có một thứ thuốc cao dán rất tốt gọi là thuốc dán ớt.*” Tôi hỏi: “*Ớt?*” Tôi cho rằng chỉ là tên gọi mà thôi, nên nói: “*Được! Được! Thứ coi, để cho quý vị vui lòng là được rồi.*”

Bởi vì đó là tâm ý của đệ tử, họ nghĩ cách muốn giúp đỡ tôi, bảo vệ tôi, chăm sóc tôi. Nhưng càng chăm sóc thì càng tệ, càng giúp tôi lại càng bận thêm. Mỗi lần họ vào dọn phòng của tôi, đều đem đồ dùng của tôi để một nơi khác, và cho rằng để như vậy sẽ đẹp mắt hơn. Kết quả khi tôi trở về kiểm khắp nơi không thấy, bởi vì vật dụng quan trọng nhất tôi mới để ở trước mắt, có lúc tôi tiện tay bỏ xuống, kết quả bị đệ tử dọn đi rồi; lúc trở về xem ra cũng thật đẹp mắt, rất sạch sẽ, nhưng không có ích gì. Ngược lại, tôi kiểm không ra đồ dùng, cho nên họ càng giúp, tôi càng thêm bận.

Nói lại chuyện thuốc dán ớt, thuốc dán ớt đó dán lên rất khủng khiếp. Rất rất! Rất vô cùng! Rất đến mức độ khiếp đảm, so với cơn đau lúc đầu của tôi còn khiếp hơn nữa, cho nên không phải là thuốc dán ớt, mà là “*thuốc dán rát*”. Rất đến nỗi quên cả bệnh lúc ban đầu của tôi, lẽ ra tôi chỉ đau mà thôi, bây giờ lại rát, lại đau, lại khiếp. Nhưng dán lên một chút sau, thì tôi không cảm thấy đau nữa. Cũng không phải là không đau nữa! Bởi vì thuốc dán thật quá rát, quá khiếp, cho nên bây giờ hình như chỉ cảm thấy rát và khiếp, quên mất đau rồi.

Cũng tình trạng như vậy, nếu có một số sự việc có thể thu hút rất nhiều sức chú ý của chúng ta, chúng ta sẽ quên đi những phiền não khác. Cũng như quý vị là những người làm việc rất nỗ lực vậy; có người rất bận rộn, bận đến nỗi quên cả đói bụng, đến giờ rồi cũng quên cả ăn cơm, càng quên cả thời gian đã trôi đi,

rồi không đói nữa. Có những vị khoa học gia hoặc những người làm việc rất nỗ lực, thậm chí hai, ba ngày không ăn uống gì, chờ sau khi làm xong việc họ mới biết được mình đã chưa ăn gì hai, ba ngày rồi. Có những lúc, quý vị cũng như vậy, công việc quá bận là quên cả ăn cơm, đến lúc ăn cơm, cũng không thấy ngon nữa, có phải không? Cho nên nếu chúng ta có những pháp môn tốt, làm cho chúng ta cảm giác thấy bản thân rất vui vẻ, rất nhẹ nhàng, mỗi ngày có thể nhìn thấy một chút cảnh giới, nhưng một chút cảnh giới đối với chúng ta đã là quá đủ rồi. Chúng ta không tham, dù cho là đem cả cảnh giới Tây Phương cho chúng ta xem, hoặc là Thập Phương Tam Thế Phật đến trước cửa nhà gỗ cửa, chúng ta cũng không tham nhiều như vậy, có phải không? Cho nên nếu như có một vị Minh Sư, Ngài sẽ cho chúng ta một chút thể nghiệm để chúng ta được thỏa mãn, như vậy chúng ta mới có thể chịu nổi thể giới đau khổ này.

Vừa rồi có đồng tu nói, bây giờ mỗi ngày họ cảm thấy khác nhau, thấy có tiến bộ. Nhìn lại thấy mình có tiến bộ, như là có một lực lượng khuyến khích mình, để cho mình quên đi những phiền não nhỏ nhỏ. Chúng ta càng tu hành càng cảm thấy không có phiền não. Phiền não đương nhiên vẫn còn đó, nhưng chúng ta đã quên. Cũng như công việc quá nhiều thì quên đi vậy, cũng giống như mang đôi Giày lớn đi trên đường mà không cảm giác thấy sỏi đá vướng chân, phải không?

Còn có một chuyện nữa, tôi phải nói cho quý vị nghe. Ví dụ những người không tu Pháp Môn Quán Âm, hôm qua tôi dạy quý vị làm thế nào để có thể tránh khỏi tam đồ khổ? Tức là phải ráng hết sức ăn thuần chay. Nếu như tin tôi đương nhiên là rất tốt, không nhất thiết là phải theo tôi tu hành, tin tưởng là được rồi. Tin tưởng hoặc không tin tưởng đều miễn phí mà! Không nhất định phải báo cáo với tôi. Nếu quý vị tin rồi, thì âm thầm tin tưởng, nhưng cũng cần phải có đạo tâm, có tâm cầu Đạo, có tâm cầu Minh Sư; điều này rất quan trọng cần phải nhớ.

Rất có thể thời giờ của quý vị còn chưa tới, chưa muốn tu Pháp Môn Quán Âm, còn chưa muốn về nhà, còn chưa thấy chán thế giới này. Cũng không sao! Nhưng phải tránh đừng rơi vào tam đồ khổ, làm ma đói, làm súc sanh, rơi vào địa ngục, rất là đau khổ. Tôi bảo chứng với quý vị là những nơi đó rất khổ! Cho nên quý vị cần phải có đạo tâm, có lòng tin muốn cầu Đạo, mỗi ngày cầu khẩn những lực lượng tối cao bên trong của chúng ta, bảo hộ chúng ta, đừng để chúng ta rớt xuống những đẳng cấp quá thấp. Nhất định phải cầu Đạo, nếu như kiếp này còn chưa muốn cầu Đạo, còn chưa tin vị Minh Sư này, xin cho tôi kiếm một vị Minh Sư khác, hoặc là kiếp sau cho tôi tìm được một vị, v.v... Được như vậy, tinh thần cầu Đạo này sẽ phát ra một thứ lực lượng bảo hộ, không để chúng ta đọa vào tam đồ khổ.

Còn phải nhận biết có khảo nghiệm. Mỗi ngày đều có khảo, thí dụ có người đến nói với quý vị: “*À! Vị Thanh Hải Vô Thượng Sư này là ngoại đạo.*” Đó cũng là khảo nghiệm, hiểu không? Chúng ta có thể dễ dàng tin lời nhảm nhí như vậy không? Chúng ta cũng không quen biết vị Thanh Hải Vô Thượng Sư này, hễ nghe người ta nói xấu, thì lập tức tin liền, điều đó chứng tỏ chúng ta không có năng lực phán đoán, không đủ khiêm tốn, tâm cầu Đạo không đủ mạnh. Nếu là người chân chính muốn cầu Đạo, cần phải trước tiên đi thăm vị pháp sư đó, nghe họ giảng kinh trước, hoặc đọc những tài liệu giảng dạy của họ, v.v... như vậy mới có thể phán đoán tốt xấu, như vậy mới công bằng! Chúng ta có thể thử trước xem, cũng không có chuyện gì mà! Sao lại sợ hãi như vậy? Hễ nghe thấy ai phê bình là tin ngay, nếu không dùng trí huệ mà phán đoán, tức là người mù quáng.

Đó là Phật Bồ Tát đang khảo nghiệm chúng ta. Thật ra cũng không có ai xấu, mà là bản thân chúng ta xấu, bởi vì chúng ta không đủ năng lực phán đoán. Phật Bồ Tát đã cho chúng ta trí huệ thì chúng ta cần phải vận dụng trí huệ, cho nên cần phải nhận biết những lúc bị khảo. Đệ tử cũng bị khảo rất nhiều, còn nhiều

hơn và rõ rệt hơn lúc chưa tu, cho nên chúng ta cũng cần phải nhận biết. Nếu như có người phi báng ai, tốt nhất chúng ta đừng nghe, mà nên nói: *“Xin đừng nói chuyện này với tôi, những thứ đó đối với tôi là vô dụng.”* Những chuyện phiếm đó đâu có giúp ích chúng ta điều gì. Đã không giúp ích, lại còn quấy loạn đầu óc của chúng ta, chỉ nhiễm đen chúng ta mà thôi. Chỉ cần bản thân chăm chỉ tu hành là được rồi, đừng nghe người ta nói chuyện nhảm. Có đạo tâm cầu Minh Sư, có pháp môn giải thoát mới là quan trọng nhất.





Chúng ta gieo nhân nào thì sẽ gặt quả đó.
Trích từ bài thuyết giảng “Khai Quang Điểm Nhân Chân Chánh”



11

Dựa Vào Chính Mình Tức Là Dựa Vào Thượng Đế Tối Cao

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Trung tâm cộng tu Đào Viên, Formosa**

Ngày 13 tháng 7 năm 1990
(Nguyên văn tiếng Trung Hoa)

Một vị Sư Phụ có một người đệ tử. Người đệ tử này trước đó có nghe nói vị Sư Phụ của mình là người tu hành rất có trí huệ, nên xin đến học. Trước khi nhận lời, vị Sư Phụ khảo nghiệm người đệ tử đó rất nhiều. Sau khi khảo nghiệm xong thì vị Sư Phụ mới nhận lời: “*Được, ta nhận người làm đệ tử*”, và mỗi ngày dạy người đệ tử này tu hành.

Có một ngày vị Sư Phụ bảo người đệ tử này đem cơm đến một nơi khác cho một người đang bế quan ăn. Cũng như khi chúng ta bế quan vậy, cần phải có người khác bảo vệ sự bế quan, mỗi ngày đem cơm đến. Người đệ tử hỏi Sư Phụ của mình: “*Người đó bế quan ở bên kia bờ sông, con không bơi được, ở đó lại không có thuyền, con làm sao mà sang được? Con lại không có thần thông*

quảng đại như Ngài.” Vì vị Sư Phụ này là người có thần thông, và biết chữa bệnh như Hoa Đà vậy.

Vị Sư Phụ mới trả lời rằng: *“Không sao, đó là chuyện nhỏ! Lúc con đến bờ sông, nói với sông rằng: Rẽ nước ra hai bên nhanh lên để tôi qua, tôi là người của Sư Phụ tôi phải đến. Sư phụ tôi chưa hề gần gũi một người phụ nữ nào.”*

Vị đệ tử đó lắc đầu một mình, không dám để cho Sư Phụ mình nhìn thấy, bởi vì điều kiện duy nhất của Sư Phụ là bảo anh phải có lòng tin cao cường mới chịu nhận anh làm đệ tử, nếu còn hoài nghi thì sẽ bị đuổi đi. Nhưng vị đệ tử đó tự hỏi: *“Kỳ lạ! Sư Phụ của tôi có vợ, lại có ba con, sao Ngài lại nói với tôi những chuyện này? Giới luật phải chăng đã quy định là không được nói dối hay sao?”*

Lẽ ra anh muốn hỏi, về sau nghĩ đến Sư Phụ nói không được hỏi những vấn đề đó; nếu không, chứng tỏ là anh không có lòng tin, nên anh không dám hỏi. Và lại Sư Phụ đã nói như vậy, nhất định phải có lý do, cho nên anh mau mau đem cơm qua đó. Lúc đến bờ sông, anh cũng nói với nước sông là: *“Sư Phụ tôi chưa hề gần gũi một người phụ nữ nào. Ngài bảo tôi đến bờ sông này, người hãy rẽ nước ra nhanh lên để tôi đi qua.”* Sau khi nói xong, nước sông quả nhiên rẽ ra để anh đi qua đem cơm cho người bẻ quan ăn. Anh cảm thấy Sư Phụ mình hay quá, nhưng những khúc mắc ở trong lòng không cách nào xóa tan được.

Sau khi vị bẻ quan ăn xong, anh dọn dẹp chuẩn bị đi về, nhưng chợt nghĩ làm thế nào mà về nhà đây? Vừa rồi là Sư Phụ đưa mình sang, nhưng lại không dạy cách nào để về nhà, làm thế nào đây? (Mọi người cười.) Bây giờ nước đã hợp lại rồi, nên anh rất lo âu, nghĩ đi nghĩ lại không thông. Vị bẻ quan nhìn thấy vẻ mặt thiếu não buồn rầu của anh liền hỏi: *“Con làm sao vậy?”* Anh nói: *“Bây giờ con làm sao để qua sông về nhà đây?”* Vị bẻ quan đó là bạn thân của vị Sư Phụ mới nói: *“Chuyện nhỏ thôi,*

con nói với nước sông rằng: Nhanh lên rẽ nước ra để tôi đi qua, một người chưa từng bao giờ ăn cơm bảo tôi đến đây.”

Người đó nghe xong lại lắc đầu (tâm hoài nghi đã khởi dậy), trong tâm nghĩ: “Thật là kỳ lạ, ông ta mới vừa ăn cơm xong, chính tôi đích thân đem cơm cho ông ăn, tận mắt tôi nhìn thấy ông ăn no rồi, không còn dư chút nào, bây giờ ông ta lại bảo tôi nói với nước sông là ‘Tôi từ một người chưa hề ăn cơm đến đây’, những lời như vậy mình phải nói thế nào đây? Nhưng ông ta đã nói như vậy, nhất định là có lý do. Vừa rồi mình đến cũng vì tuân theo lời của Sư Phụ mình mà mới có thể sang sông, bây giờ cũng sẽ nhất định như vậy.” Cho nên anh ta lấy hết lòng tin trở lại, rồi đến bờ sông nói: “Tôi từ một người chưa từng ăn cơm qua đến đây, mau mau rẽ nước ra cho tôi đi.” Quả nhiên nước rẽ ra để anh đi về nhà.

Sau khi về nhà, người đệ tử này cảm thấy chuyện này rất là bất khả tư nghị, nhin không nổi nên hỏi Sư Phụ mình: “Sư Phụ, không phải là con không có lòng tin, nhưng con cảm giác thấy quá vi diệu, nhin không được nên muốn hỏi một vấn đề, có được không?” Vị Sư Phụ nói: “Được.” Anh hỏi: “Sư Phụ, vừa rồi Ngài bảo con lúc ở bờ sông cần phải nói như thế nào, đối với lời nói của Ngài con có lòng tin, nên có thể đi qua sông. Nhưng con nghĩ không thông, Ngài có vợ lại có ba con nhỏ, sao lại bảo con nói với nước sông là Ngài chưa hề gần gũi phụ nữ vậy? Khi con trở về, vị bé quan cũng bảo con nói với nước sông là đem nước rẽ ra bởi vì ông chưa bao giờ ăn cơm, sao lại như vậy?”

Vị Sư Phụ liền trả lời: “Con chỉ nhìn thấy bề ngoài mà thôi, con không nhìn thấy tâm của ta. Bề ngoài ta có vợ, có con nhỏ, nhưng tâm của ta không có ở đó, người của ta cũng không có ở đó. Ta có vợ, bởi vì ta vốn đã có rồi; ta có con nhỏ, bởi vì ta ở cùng với vợ, bà ta cần chứ không phải ta cần, có con hay không đối với ta không có ý nghĩa gì, ta không có lưu luyến gì. Nhưng hoàn cảnh bên ngoài có sao cũng nên chấp nhận, nên có trách

nhệm. Trách nhiệm ta cần phải làm như vậy. Khi ta bảo con, không phải ta nói dối, ta nói thật, cho nên những lời nói của ta mới có lực lượng. Bởi vì con nghe lời chỉ thị của ta, nên lực lượng đó truyền sang con cũng giống như ta vậy, hoặc là giống người bạn bé quan của ta, ông nói là chưa hề ăn cơm, đó cũng là đúng, bởi vì rất nhiều người cần ông sống, vì những người đó, ông mới bảo vệ thân thể của ông. Không phải ông tham ăn, cũng không phải ông thích ăn. Đối với ông, thức ăn ngon hay không đều không hề chi, có khẩu vị hay không cũng không cần thiết, ăn cơm như uống thuốc vậy, chứ không phải là ông ta thích ăn, tham ăn, ưa ăn. Những người trong thế giới này đa số nếu không có thực phẩm thì sẽ dẫn đến chiến tranh, rồi đánh nhau, thù hận, kén chọn cái này, kén chọn cái kia, đều cũng vì khẩu vị ăn uống, không phải là tâm vô quái ngại mà ăn, hiểu ý của ta không?”

Cho nên có những lúc chúng ta không biết những người tu hành làm gì. Có con nhỏ lại nói là không gần gũi phụ nữ, ăn no rồi lại nói là không ăn. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có nói những lời tương tự như vậy. Ngài nói: “Trong bốn mươi chín năm qua, ta không nói qua một câu nào.” Ngài nói nhiều như vậy, mọi người đều nghe cả (mọi người cười), lại có người còn viết xuống, mà Ngài lại nói Ngài không nói qua một câu nào! Đó là bởi tâm của Ngài không chấp vào chỗ đó, Ngài giảng kinh là vì người khác thích nghe, không phải là Ngài thích nói chuyện, không phải là Ngài thích lo chuyện tốt xấu của thế giới, cũng không phải là Ngài thích dạy dỗ những người khác. Vì có rất nhiều người đến hỏi Ngài, bắt buộc dĩ Ngài mới nói như vậy, không hỏi thì Ngài không nói.

Cho nên mới có câu: “Phật không thỉnh không nói, Phật không độ người không có duyên.” Các Ngài không phải là vội vã đi cứu thế giới, độ chúng sanh. Tâm các Ngài rất thanh nhẹ, có những lúc các Ngài khóc, có những lúc các Ngài cười, có những lúc các Ngài hình như tức giận hoặc hình như hoan hỷ, nhưng

tâm các Ngài vĩnh viễn là “Đạo”, vĩnh viễn như như bất động. Bất cứ tình trạng nào Ngài đều làm như người phàm vậy, nhưng Ngài lại giống như một người khác đứng bên cạnh xem mà thôi, giống như tôi nhìn quý vị khóc hoặc cười, với bản thân tôi không có quan hệ gì, có hiểu không? Quý vị người tại gia có thể có gia đình, nhưng tâm đừng chấp ở đó, đừng say mê trong bầu không khí và tình cảm gia đình, được như vậy cũng tính là người xuất gia. Cho nên tôi thường nói người xuất gia và người tại gia đều có thể tu hành, vẫn sẽ có quả vị, là ý nghĩa đó. Trái lại có một số người xuất gia mà tâm không buông bỏ được, nếu như thân mặc y phục của người xuất gia mà tâm hãy còn lưu luyến trần gian thì có ích gì? Quý vị người tại gia nếu tâm không có chấp ở đó, mỗi ngày cố gắng nhận lãnh trách nhiệm, trong lúc làm việc cũng phải có trách nhiệm, đã có con nhỏ, có vợ, không nuôi không được, nếu không vất cho ai? Quý vị một mặt làm, một mặt cần phải biết đó chỉ là trách nhiệm, không có cách gì hơn. Nhưng vẫn phải rất cố gắng, thành tâm cầu “Đạo” thì sẽ có những thể nghiệm giống nhau.

Quý vị tại gia tu hành, có người thể nghiệm cũng rất nhiều, có phải không? Đó là chứng tỏ tôi nói đúng, không phải nói dối, xem tâm của chúng ta như thế nào, chúng ta sẽ được những quả vị và kết quả như vậy. Nếu một người từ sáng đến tối chỉ có một tâm cầu “Đạo” chân thành, rất muốn tu hành, bất luận trong hoàn cảnh nào, họ đều sẽ phấn đấu, đều sẽ không bị ô nhiễm. Nếu như một người đạo tâm yếu đuối, dễ gặp phải những khảo nghiệm, thì sẽ bị lôi kéo. Chúng ta tu hành rất sợ bị ô nhiễm, nhưng nếu tâm của chúng ta rất kiên trì, đi đến đâu cũng vậy. Đương nhiên, có những người tu hành tại gia không thuận lợi như vậy, vì họ chưa đủ lực lượng, gặp phải khó khăn gì là lập tức mềm như bún, bị lôi kéo, rồi gào khóc, quên cả niệm Hồng Danh. Lúc đó niệm sáu câu, niệm tám câu (*mọi người cười*), niệm chuyện của thế giới, rối loạn lung tung, quên mất thu tâm về, quên mất đem sức chú ý

đặt ở mắt trí huệ. Bên trong chúng ta có Thượng Đế tối cao nhất, Phật Tổ tối cao, chúng ta ngày ngày phải dựa vào Ngài, tục ngữ có câu *“dựa người không bằng dựa mình”*, mình tức là chỉ vị Chủ Nhân tối cao ở bên trong, chúng ta nói đó là linh hồn, là Phật Tánh hoặc là Bản Lai Diện Mục. Chúng ta phải dựa vào Ngài, bất cứ trường hợp nào cũng phải cầu Ngài, bất cứ khó khăn gì cũng phải dựa vào Ngài giúp đỡ, Ngài nhất định sẽ giúp đỡ. Chỉ cần mình thành tâm, đưa lời cầu nguyện đi sâu vào bên trong, Ngài sẽ nhận được, nhất định sẽ giúp đỡ chúng ta.

Chúng ta gọi Ngài là Sư Phụ bên trong, tức là đại trí huệ. Nhưng có những lúc chúng ta không nắm giữ được đại trí huệ của mình, nên mới có một vị Sư Phụ bên trong, Ngài tạm ở một bên giúp đỡ khi chúng ta còn ở trên đường, chưa về tới nhà, Ngài bảo vệ, thoa dầu, xoa bóp một chút. Cho nên tôi mới nói, nhìn thấy hóa thân Minh Sư hãy còn ở nửa đường mà thôi, nhìn thấy bản tánh, hiểu biết bản tánh là ai, mới là cứu cánh.

Nhìn thấy hóa thân Sư Phụ bên trong, vẫn còn có Sư Phụ, có ta. Nếu hãy còn có người giúp đỡ, vẫn chưa phải là mình tự giúp mình. Nhưng chúng ta chưa đến trình độ đó, thì lời cầu nguyện vẫn còn chưa đưa vào bên trong được. Tại sao chúng ta không đưa vào bên trong được? Vì đa số chúng ta chưa đủ thành tâm, không có cách nào hơn. Không phải chúng ta không muốn thành tâm, mà là chúng ta không hiểu được thành tâm là gì? Tại sao chúng ta chưa hề có thói quen thành tâm này vậy? Bởi vì chúng ta quen dùng năng lực của mình phần đầu.

Ví dụ có người muốn hại chúng ta, thì chúng ta nghĩ cách hại lại họ, chống đối họ. Chúng ta chưa có thói quen cầu trí huệ bên trong ra giúp đỡ chúng ta, giải quyết bất cứ khó khăn gì của chúng ta. Khi gặp khó khăn chúng ta đều lập tức suy nghĩ, giải quyết, dùng đầu óc mà thôi. Đầu óc hãy còn là tầng bên ngoài, chưa vào bên trong Phật Tánh. Đầu óc là những phản ứng tự động, giống như một người công nhân hàng ngày sử dụng những

máy móc tự động, mỗi ngày ấn nút đó, ấn nút kia, ấn nút nào thì ra những thứ đó, nếu như sản xuất không đủ, thì cần phải tăng tốc độ ấn nút này, chạy quá chậm thì phải ấn nút khác.

Hàng ngày họ chỉ quan hệ với máy móc, không có thời giờ liên lạc với ông chủ. Nếu họ rất muốn câu thông với ông chủ, thì phải đi gặp ông chủ. Muốn yêu cầu tăng lương thêm một chút, thì cần phải tới phòng làm việc của ông chủ mới được, không thể cứ ở đó chỉ làm việc với máy móc là được. Cũng không phải nói với ông quản lý là xong, cần phải nói với ông chủ mới được. Bởi vì quý vị muốn tiền, muốn địa vị cao, quý vị nghĩ tiền của quý vị không đủ, lương hàng tháng quá ít, vậy thì quý vị cần phải đi nói với ai? Đương nhiên là phải nói với ông chủ những suy nghĩ của quý vị. Nếu quý vị không liên lạc với ông chủ, bất luận quý vị nói ở bên ngoài bao nhiêu cũng không hữu dụng, mà chỉ lãng phí thời giờ thôi, lại bị người khác hiểu lầm, bởi vì những lời truyền đạt không giống nhau. Quý vị còn chưa nói với ông chủ, những người kia khi biết được quý vị muốn tăng lương, họ đã mắng quý vị rồi, và nói: *“Không được, không được, sao lại đòi tăng lương nhiều như vậy? Người đừng nói nữa, về làm việc nhanh lên đi.”* Ma cũng như vậy, nếu chúng ta không thành tâm cầu Phật Tánh bên trong của chúng ta, cầu chủ nhân của chúng ta ra, mà chỉ lạy những thần tượng, dùng miệng khấn cầu, đó đều là nói cho ma nghe mà thôi. Cho nên có giúp đỡ cũng là ma giúp, chỉ giúp những việc không tốt mà thôi. Ma chỉ giúp đỡ chúng ta một chút nhưng đòi lại chúng ta rất nhiều, cho nên mọi người đều đòi đòi kiếp kiếp luân hồi, bởi vì không tìm được ông chủ chân chính, đều chỉ đi nói với những người bên ngoài. Phần đông người ta đi chùa bái lạy, lạy bất cứ chùa nào đều như vậy, họ không đủ thành tâm, không biết mình nói với ai, cho nên họ ở đó, dùng ước muốn tầm thường phạm phu để được điều gì đó. Những ước muốn phạm phu, hoặc những cách thức giải quyết đó, khác với Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Thượng Đế Tối Cao.

Ví dụ như đầu óc của chúng ta cho rằng phải cho một triệu mới làm cho chúng ta vui, hoặc phải dùng phương pháp gì mới có thể làm được tốt, rồi chúng ta khẩn cầu thần mà nói: *“Tôi nghĩ rằng phương pháp đó là tốt nhất, xin Ngài giúp đỡ.”* Kỳ thực đầu là ma đến giúp đỡ mà thôi, có những lúc ma giúp được, có những lúc ma không giúp được, bởi chúng ta đều đuổi theo những ước muốn của bản thân, tự mình an bài mà làm, không phải theo ý của Thượng Đế. Chúng ta thành tâm không đủ, từ sáng đến tối chỉ tìm cách riêng của mình mà làm. Có rất nhiều người theo tôi học, có những lúc họ tự an bài xong, rồi mới nói với tôi: *“Con muốn như vậy.”* Nếu như tôi nói: *“Như vậy không được, cần phải làm cách khác.”* Họ sẽ không nghe. Họ không nghe theo chỉ thị của tôi thì họ làm sẽ không thành công, hoặc sẽ gặp trở ngại, nhất định là như vậy. Bởi vì không để Sư Phụ bên trong giải quyết cho mình, mà chỉ dùng trí thông minh nông cạn nhỏ nhoi của mình để làm, kết quả đương nhiên sẽ khác nhau, rồi lại thắc mắc, tại sao không thành công? Tại sao Ngài không giúp đỡ ta? Không phải là Sư Phụ bên trong không giúp đỡ, mà là mình không nghe theo những phương thức giúp đỡ của Sư Phụ mình, hiểu không?

Đa số người tu hành không thành công, tu hành không tiến bộ, đều do dùng đầu óc quá nhiều. Chúng ta có thói quen tự mình phán đoán, dùng đầu óc nông cạn nhỏ nhoi, tệ hại của mình, nhưng từ sáng đến tối lại cho rằng rất hay. Không đủ thành tâm, chúng ta không biết thành tâm là gì, cho nên không làm cảm động bộ tổng tư lệnh bên trong của chúng ta, chúng ta sẽ không đạt được những điều tốt nhất. Không thấy ông chủ, mỗi ngày đều ở đó vừa làm công việc, vừa oán trách, than van với đồng sự, trách móc với ông cai nhỏ là: *“Công việc của tôi rất chán, tiền lương rất ít, có ngày tôi nhất định sẽ yêu cầu tăng lương.”* Từ sáng đến tối miệng cứ niệm như vậy hoài, người khác nghe rồi chỉ thấy phiền mà thôi. Chẳng may có người lại báo cáo với ông chủ: *“Người đó không tốt, cả ngày chỉ cứ than phiền”*, lúc đó thì rất phiền phức,

người chủ chưa biết được ý của quý vị thì có thể quý vị đã bị đuổi khỏi sở làm rồi.

Chúng ta tu hành cũng thế, nếu chúng ta thật sự thành tâm, quay vào bên trong tìm được năng lực cứu mạng đó, chúng ta tu hành sẽ rất nhanh. Cần phải yêu quý bảo vệ Chủ Nhân của chúng ta, phải thật sự yêu mến Ngài, thật sự yêu cầu Ngài, thật sự tưởng niệm Ngài mới được. Nếu như dùng phương pháp lo việc theo thói quen của mình thì vĩnh viễn không thấy được Chủ Nhân, đều là do đầu óc của mình làm, hoặc là ngoại lực, như là thần, ma, quỷ, các chúng sanh vô hình, v.v... những thứ đó chỉ đến quấy nhiễu chúng ta mà thôi.

Có những lúc quý vị sẽ nói, tại sao lúc Tâm Ấn có thể nghiệm rất tốt, về nhà thì hơi ít đi? Nhưng không phải mọi người đều như vậy. Trong lúc Tâm Ấn, tôi giúp đỡ một chút, trực tiếp đem quý vị vào, không qua bất cứ công cụ trung gian nào, cho nên quý vị sẽ có những thể nghiệm không giống nhau. Nhưng sau khi quý vị về nhà, dùng đầu óc nghĩ quá nhiều, càng nghĩ chướng ngại càng nhiều.

Chúng ta nghĩ bất cứ điều gì, thì những điều đó sẽ đến, ví dụ như trong tâm hoài nghi thì sẽ thêm một chướng ngại xảy ra, bởi vì “*nhất thiết vi tâm tạo*”. Tâm của chúng ta không đủ đơn thuần sẽ tạo ra rất nhiều chướng ngại cho mình. Bất cứ lúc nào chúng ta còn hoài nghi người khác, đặc biệt là hoài nghi một vị Minh Sư, thì lúc đó chúng ta biết là mình chưa có nhiều hy vọng, tâm của chúng ta chưa được đẹp đẽ, chưa được trong sạch. Đa số người nếu như vô có hoài nghi người khác thì nên biết là bản thân còn chưa đủ tốt, tu hành còn kém quá nhiều, bất kể người đó ngồi khoanh chân bao nhiêu năm, bế quan bao lâu, mỗi ngày ăn một bữa, thậm chí không ăn, cũng là vô dụng. Cần phải thành tâm muốn bảo vệ Ngài, thật sự muốn tìm thấy Ngài, muốn biết được chúng ta là ai, thật sự muốn vĩnh viễn bất sanh bất tử.

Bất sanh bất tử là gì vậy? Quý vị rất có thể nói sao tôi lại nói không đúng sự thật? Đồng tu của chúng ta chết rất nhiều, tôi lại nói là bất sanh bất tử. *(Mọi người cười.)* Những người tu hành chúng ta không chết, chỉ là vất đi bộ quần áo của thân thể mà thôi. Cho nên dù là sau khi tôi chết đi, quý vị hãy còn nhìn thấy tôi. Đó cũng là phục sinh, giống như Chúa Giê-su Ki-tô vậy, thân thể của Ngài không phải nhục thân, nhưng cũng có thể biến thành nhục thân.

Có một câu chuyện rất giống như Chúa Giê-su Ki-tô phục sinh vậy. Có một người rất muốn theo một vị Minh Sư học, vừa đúng lúc hôm đó vị Minh Sư đi ngang qua nhà, thì ông ta mới bái lạy xin vị Minh Sư đó nhận làm đệ tử. Vị Minh Sư đó hẹn là tuần lễ sau tới nhà của Ngài, Ngài sẽ dạy cho. Đến tuần lễ sau, người sắp làm đệ tử tới nhà vị Minh Sư, thì vừa lúc Ngài mới qua đời, mọi người đã bắt đầu hỏa táng Ngài rồi, và ai cũng khóc lóc. Các đệ tử cũng ở đó bái lạy. Vị đệ tử tương lai cảm thấy rất thất vọng, thầm nghĩ: *“Vị Minh Sư này chắc không phải là Minh Sư chân chính, ông không biết được hôm nay ông chết, lại lừa dối mình tới đây, đi đường xa xôi như vậy, mà ông ta đã chết rồi, không có nói với mình, vậy có lẽ mình tìm lầm người rồi.”*

Lúc vị đệ tử tương lai này đi đến cửa chuẩn bị về nhà, thì gặp một người cưỡi ngựa rất nhanh tới bảo rằng: *“Này, hãy đi theo tôi nhanh lên, có việc quan trọng. Bạn thân của ông đang ở đằng kia chờ.”* Vị đệ tử đó không hiểu đầu đuôi ra sao, nhưng vẫn bán tín bán nghi đi theo. Khi đến một nơi nọ, người cưỡi ngựa bỏ mũ xuống, bỏ áo đang mặc ra, thì hóa ra là vị Minh Sư đó. Tại đây vị Sư Phụ dạy cho ông pháp môn tu hành, lúc đó ông mới biết rằng thì ra vị Minh Sư không có chết, Ngài muốn chết thì chết, muốn sống thì sống.

Chúng ta đều có ảo tưởng một người chết đi thì sẽ chết luôn, nhưng những người tu Pháp Môn Quán Âm có một hệ thống trong vũ trụ sẽ không chết. Tôi cũng không có cách nào giải thích với

quý vị, mà chỉ biết được cách làm thế nào sẽ không bị chết. Điều này rất khó giảng, nhưng tôi sẽ nghĩ cách. *(Mọi người vỗ tay.)* Chúng ta đều biết cách làm kem như thế nào. Kem cũng không có gì lạ lùng cả, chỉ là nước thêm vào một số hương vị, sữa, đường mà thôi. Sữa thì là sữa, nước tất nhiên là nước, hương vị là hương vị, đó không phải là kem. Nhưng chúng ta biết cách làm như thế nào, có thể đem những thứ này hợp lại thì sẽ trở thành những khẩu vị khác nhau. Hoặc chúng ta làm nước đá cục, nước lẽ ra là mềm, lưu động, nhưng sau khi đem đi đông lạnh, thì biến thành cứng rắn, lạnh lạnh, làm cho người ta ngậm thấy rất mát, nhất là đang mùa nóng thì đặc biệt ngon miệng. Và lại còn có thể dùng trong nhiều trường hợp khác, để trong tủ lạnh, có thể giữ những thứ trong đó được lâu không bị hư. Có lúc trẻ con bị sốt, có thể chườm đá lạnh lên trán, cơn sốt sẽ giảm đi. Hoặc chỗ nào của thân thể chúng ta bị nóng, đem đá lạnh đặt ở chỗ đó cũng rất hay.

Đá lạnh có rất nhiều công dụng, có những lúc có người bị thương, một cánh tay bị đứt lìa, nếu mau mau đem cánh tay đó bỏ trong tủ lạnh, rồi nhanh chóng đem người đó đến bệnh viện, bác sĩ sẽ đem cánh tay bị đứt đó may lại. Nếu không có đá lạnh, lúc chờ đến bệnh viện, cánh tay bị đứt đó sẽ bị hỏng mất thì không có cách nào nối lại được nữa.

Nước thì không có công dụng này, nhưng nước đá thì từ nước mà chế tạo ra, chúng ta biết cách làm, cũng biết cách làm thế nào để cục nước đá tan ra thành nước, rồi từ nước kết thành đá cục, lại từ cục nước đá làm tan ra thành nước. Đó đều là những chuyện rất dễ làm, nhưng người không biết sẽ cảm thấy rất là ảo diệu, những người biết làm cho rằng không có gì đặc biệt. Cũng như có một số bộ lạc ở nội địa Phi Châu, họ không hiểu cách chế tạo này. Họ ở những nơi rất xa xôi, chưa hề biết được những quá trình chế tạo hóa học này. Nếu họ thấy chúng ta làm như vậy, sẽ cho rằng chúng ta là Thượng Đế rất tuyệt vời, thật sự, chúng ta cảm thấy không có gì.

Cũng vậy, Pháp Môn Quán Âm tức là những năng lực cầu sanh, cho nên mọi người khi bước vào pháp môn này là trường sanh bất tử rồi. Thời xưa họ cho rằng luyện tiên đơn cần phải ở trong lò nấu rất nhiều thứ phức tạp mới có thể luyện thành được tiên đơn, làm như vậy là không hiểu biết. Sự thật, tiên đơn của chúng ta là ở chỗ này (*mắt trí huệ*), chúng ta mỗi ngày dùng lửa của chúng ta, tức là dùng ánh sáng luyện tiên đơn đó, dùng những âm thanh khác nhau, thối đi thối lại, rồi sẽ biến thành những tiên đơn trường sanh bất lão.

Những gì người xưa nói đều là dùng phương pháp ẩn dụ. Chúa Giê-su Ki-tô cũng nói như vậy, Ngài không thể cả ngày nói Thượng Đế, tu hành, Pháp Môn Quán Âm, nghe âm thanh, quán quang, như vậy mọi người nghe sẽ rất chán. Cũng như vậy, tôi giảng kinh hai, ba năm, cũng đều giảng về Pháp Môn Quán Âm, về tu hành. Tôi đã kể bao nhiêu mẫu chuyện và bao nhiêu cuộn băng âm, băng hình, mỗi lần nội dung đều khác nhau, nhưng chỉ giảng những chuyện giống nhau, quảng cáo một thang thuốc mà thôi; đổi tên chứ không đổi thuốc. Cho nên vào thời xưa, những vị được gọi là Minh Sư giảng rất nhiều kinh điển, chẳng qua chỉ là muốn quảng cáo thang thuốc này mà thôi. Nếu chúng ta không biết, sẽ cho rằng các Ngài giảng rất nhiều. Hôm nay giảng Kinh Pháp Hoa, ngày mai giảng Kinh Lăng Nghiêm, ngày sau nữa giảng Kinh Kim Cang, ngày sau sau nữa giảng Kinh A Di Đà, ngày sau sau sau nữa giảng Kinh Dược Sư, Kinh Hoa Nghiêm, v.v... thật ra không có kinh gì cả.

Dùng cách thức giống nhau, có thể lấy những ẩn dụ không giống nhau, để mọi người hiểu biết. Cũng như trong Thánh Kinh, Chúa Giê-su Ki-tô cũng giảng rất nhiều dụ ngôn, đều vì muốn cho mọi người hiểu Ngài giảng điều gì. Trong Thánh Kinh Ngài kể những mẫu chuyện nhỏ, tôi đã kể cho quý vị nghe mấy hôm trước, nếu quý vị muốn nghe, có thể thỉnh những băng ghi âm về nghe. Tuy là mẫu chuyện nhỏ, nhưng ý nghĩa cũng rất tốt, rất

minh bạch. Tôi lại dùng một thí dụ rất ngắn để dẫn chứng. Ví dụ có một nông phu chuyên môn gieo trồng những hạt giống bắp; có những hạt rơi trên mặt đá sỏi, có những hạt rơi trên đường đi bị chim ăn mất, có những hạt rơi trong đám cỏ bị cỏ đè, lớn không được, có những hạt rơi trên đất phì nhiêu thì sẽ mọc rất cao lớn.

Khi Chúa Giê-su Ki-tô đi giảng kinh, cũng vậy; có người nghe hiểu, có người phỉ báng, có người nghe xong rồi lại quên mất. Nhưng cũng có người nghe xong thì theo Ngài học, và được lợi ích. Ngài giảng rất nhiều mẫu chuyện, đều cùng ý nghĩa, đều là vì muốn cho mọi người hiểu Ngài muốn giảng những gì, Ngài muốn quảng cáo những bánh gì; Ngài giảng toàn là pháp môn trị bách bệnh, một liều thuốc trị bách bệnh.

Tại sao chúng ta không bị chết? Chúng ta lẽ ra không phải chết, chỉ là vì chúng ta không biết điều này, nên mới không phá vỡ được sự ảo tưởng về sanh tử này. Sau khi phá vỡ rồi thì sẽ biết rằng không có sanh không có tử, cho nên mới nói là bất sanh bất tử, bất tịnh bất cấu, bất tăng bất giảm. Đó đều là vì cách nhìn của chúng ta không giống nhau mà thôi, hiểu không?

Một câu chuyện khác là mẫu chuyện của Phật giáo. Có một vị công chúa, nàng là cô công chúa được vua cha cưng chiều nên rất hư. Cô ở trong cung, bất cứ châu báu, mã não, bảo thạch gì đều có cả. Quốc vương và hoàng hậu chiều chuộng quá nên cô rất hư, vì là công chúa duy nhất nên thứ gì cũng đều có. Một hôm, cô ở trên lầu thấy bên ngoài mưa, mưa rơi trên mặt hồ, tạo ra rất nhiều bong bóng, lúc bong bóng nổi ra, vừa đúng có một chút ánh nắng chiếu vào, có những lúc dù có mặt trời nhưng trời vẫn mưa, khi ánh mặt trời soi trên mặt hồ, thì những chiếc bong bóng hiện ra rất nhiều màu sắc rất đẹp để lóng lánh. Sau khi công chúa thấy được liền nói với quốc vương là: *“Con muốn những bong bóng đó làm dây chuyền”*, quốc vương nói: *“Không được, nếu con muốn châu báu, cha có những hạt to nữa cho con được không?”* Công chúa nói: *“Không, không!”* Quốc vương lại nói: *“Nếu con*

muốn kim cương, cha cũng có thể cho con nhiều hơn.”, nhưng công chúa cứ nhất định không chịu.

Quý vị cũng biết những loại trẻ con được nuông chiều quá nên hư, bảo gì cũng không nghe. Quốc vương không có cách nào, đành phải triệu bá quan đến giúp đỡ, bá quan cũng bó tay, không ai biết cách nào để làm vừa lòng công chúa, bởi vì cô quyết định không lấy bất cứ món trang sức nào, chỉ lấy những bong bóng nước đó mà thôi. Cô khóc lóc, bỏ ăn, bỏ uống, bị gầy đi rất nhanh, rồi bị bệnh. Quốc vương đành phải truyền lệnh ra ngoài, dán cáo thị kêu gọi nếu ai có thể chữa khỏi bệnh của công chúa, quốc vương sẽ đem nửa giang sơn thưởng cho họ. Mọi người đều không nghĩ ra biện pháp nào, những lương y giỏi nhất cũng đành bất lực trước cơn bệnh của công chúa.

Một hôm, có một ông lão bước vào nói ông có cách. Quốc vương triệu ông vào. Ông yêu cầu được gặp công chúa trước và nói với công chúa là ông có biện pháp có thể thỏa mãn lời yêu cầu của công chúa, dùng bong bóng nước xâu thành dây chuyền đeo cổ biểu cho cô. Công chúa nghe xong, mừng rỡ nhảy lên, hết bệnh liền. Rồi ông lão đó nói: *“Nhưng vì tôi già rồi, mắt nhìn không rõ, không biết bong bóng nước nào đẹp nhất, thôi công chúa xuống lựa những cái thật đẹp cho tôi, tôi sẽ xâu nó lại cho cô, được không?”*

Hai người, một già một trẻ, cùng nhau đến bên cạnh hồ. Công chúa lấy tay bắt bong bóng nước, nhưng bắt hoài thế nào cũng không được. Những cung phi mỹ nữ ở bên cạnh đều không dám cười lớn tiếng. (Mọi người cười.) Họ chỉ dám cười lên. Công chúa hơi sượng mặt nói với quốc vương: *“Phụ vương! Con không lấy những bong bóng nước, con chỉ lấy châu báu và kim cương là được rồi, những bong bóng nước này con bắt không được.”* Phụ vương thấy cô rất đáng thương nên nói: *“Phải rồi! Cha đã nói với con mà, đó chỉ là bong bóng nước mà thôi.”* Sau đó mọi người trở vào trong cung, và từ đó công chúa cũng hết bệnh luôn.

Cũng vậy, chúng ta cho rằng có sanh có tử là vì chúng ta không hiểu biết sanh tử là gì? Điều là ảo tưởng mà thôi, giống như chúng ta thấy trong sa mạc có nước, sự thật, đó cũng là ảo tưởng. Có những lúc quý vị lái xe nhanh ngoài xa lộ, xem ra hình như có nước ở trước mặt, nhưng đó không phải là nước, mà chỉ là những ánh sáng phản chiếu mà thôi. Có những lúc trong sa mạc nhìn thấy rất nhiều người, rất nhiều ngựa, rất nhiều cung điện, hoặc ra ngoài biển cả nghe thấy những âm thanh gì, nhìn thấy những cung điện gì, người cá đẹp, cá người đẹp (*Thanh Hải Vô Thượng Sư có ý chơi chữ, mọi người cười*), thì cho rằng đó là thật. Thực ra, đó đều là những ảo tưởng, bởi vì không gian quá lớn, mọi người nhìn đều hoa cả mắt. Hoặc có những lúc mặt trời chiếu xuống trên đường lộ, bốc hơi nước lên, trông cũng giống như nước vậy.

Lúc tôi còn nhỏ cũng từng bị lừa như vậy. Tôi đi bộ đi học, nhìn thấy trước mặt có nước, liền chạy nhanh đến xem. Kết quả khi đến nơi thì không có nước, nhìn về đằng trước thì lại có nước nữa, đến khi chạy tới lại không có; về sau tôi biết được tình trạng đó là giả mà thôi. Cũng vậy, chúng ta ở thế giới này, đời đời kiếp kiếp luân hồi, lấy cái này bắt cái kia, chấp bên này chấp bên kia, bởi vì chúng ta hãy còn mê, vẫn chưa biết đó đều là ảo tưởng. Nhưng có một ngày chúng ta sẽ biết, chúng ta sẽ gặp những tình trạng để cho chúng ta tỉnh ngộ lại. Chúng ta chỉ cần để cho linh hồn chuyên tâm luyện tập, một ngày linh hồn sẽ tỉnh lại.

Hiện tại, vì vẫn chưa được chuyên tâm, nhưng mà vẫn có thể luyện tập. Giống như quý vị học lái xe vậy, lúc mới học thì chưa biết, lâu rồi sẽ có thể lái rất nhanh, hoặc giống như đi xe đạp vậy, lúc mới học sẽ bị ngã qua ngã lại, nhưng có một ngày sẽ đạp được rất nhanh. Cưỡi ngựa hoặc cưỡi gì cũng vậy, chỉ cần luyện tập nhiều là thông thạo. Khi luyện tập, có những lúc sẽ cảm thấy chán nản, sao tập luyện lâu như vậy mà vẫn chưa biết được? Nhưng mà có một ngày sẽ học được.

Lúc nhỏ chúng ta tập viết chữ cũng rất khó, rất vất vả, không dễ gì viết được chữ, thầy giáo lại nói: “*Vẫn còn viết chưa đẹp.*” Bây giờ quý vị không cần tập viết nữa, mắt nhắm lại cũng có thể viết rất nhanh. Chúng ta cũng không biết lúc nào chúng ta đã học được vậy, chúng ta đã quên mất rồi, có phải không? Cũng vậy, nếu chúng ta tu hành mà có tâm nhẫn nại, có lòng thành tâm, thế nào cũng có ngày sẽ thành tựu; và lại có thầy ở bên cạnh khuyến khích, giúp đỡ, sửa chữa những chỗ không đúng của chúng ta, chúng ta nhất định sẽ thành công.

Phật Thích ca Mâu Ni thành “*Đạo*” được, tại sao chúng ta lại không được? Ngài tu sáu năm là thành Phật, ít ra chúng ta cũng có thể mười sáu năm sẽ thành Phật, hoặc là sáu mươi năm. Ngài sáu năm, chúng ta sáu mươi năm cũng không phải muộn. Nhưng tôi nghĩ rằng Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không có gì là giỏi lắm, tôi đã giảng qua rồi, Ngài cũng đã ăn uống vui chơi suốt hai mươi chín năm rồi mới muốn tu hành. Quý vị ít ra còn tốt hơn Ngài, bởi vì trước khi Ngài tu hành thì chưa hề thấu hiểu sự đau khổ của thế giới bên ngoài, cho nên Ngài mới ăn uống vui chơi.

Rồi có một ngày Ngài xuất cung là liền được khai ngộ, Ngài biết thế giới này không phải là vĩnh cửu, tánh mạng này không phải là trường sanh bất lão, liền thức tỉnh lại, vội vã đi tìm Minh Sư tu hành. Trong tâm Ngài khá vội vàng, rất thành tâm, nhìn thấy những cảnh ngộ bên ngoài, đối với Ngài thật quá xúc động. Ngài chưa hề biết những tình trạng đau khổ như vậy, Ngài cho rằng cuộc sống của mọi người giống như trong hoàng cung vậy, hòa bình thoải mái, ngày ngày ca hát nhảy múa. Mùa đông có cung điện mùa đông, mùa hè có những cung điện mát mẻ, mùa thu, mùa xuân lại có những thứ khác biệt. Ngài sống trong sự hưởng thụ này suốt hai mươi mấy năm. Quý vị thấy lần đầu tiên Ngài gặp những cảnh ngộ bên ngoài, bị xúc động đến độ Ngài có thể nhanh chóng xả bỏ tất cả như vậy.

Bình thường hàng ngày chúng ta tiếp xúc với mọi người, có lúc thấy người ta vui mừng, có lúc thấy người ta đau khổ, cho nên chúng ta không thấy xúc động gì lắm. Nhìn thấy đồng tu của chúng ta qua đời, hoặc là những bạn bè, họ hàng chúng ta hôm qua hãy còn đây, hôm nay đột nhiên qua đời; hoặc có những lúc chúng ta gặp phải khó khăn, ví dụ như bạn bè đối với chúng ta không tốt, hoặc là bạn hàng buôn bán phản bội chúng ta, lừa dối chúng ta; hoặc về tình yêu, danh lợi, tiền bạc bị lừa, chúng ta đều sẽ rất khó chịu, những lúc đó chúng ta đột nhiên sẽ có lòng thành muốn tu. Cho nên sanh, lão, bệnh, tử, khổ là để nhắc nhở chúng ta tu hành. Chúng ta sống trong thế giới này đều là ảo tưởng, những ảo tưởng đó cũng có thể là nhắc nhở chúng ta. Khi chúng ta gặp phải những khó khăn hoặc những tình trạng không vừa ý, đừng nên trách ông Trời, mà phải cảm ơn Ngài. Đó là Ngài muốn truyền đạt tin tức đến chúng ta, là tình thương của Ngài, muốn nhắc nhở chúng ta, bảo chúng ta đừng ngủ nữa, đừng lãng phí thời gian nữa, trong một đời chúng ta có bao nhiêu thời gian, bao nhiêu năm, bao nhiêu cơm áo, đều đã được định sẵn rồi, chỉ cần coi chúng ta dùng ở đâu mà thôi. Ví dụ chiếc xe của quý vị lái từ Đài Bắc đến Cao Hùng cần hai trăm đồng tiền xăng. Nếu quý vị không trực tiếp chạy đến Cao Hùng mà chạy bừa bãi ngoài đường, vòng đi vòng lại, hai trăm đồng tiền xăng dùng hết rồi, quý vị vẫn chưa tới Cao Hùng, hiểu không? Nếu chúng ta không khéo nắm lấy thời gian tu hành, cũng sẽ lãng phí một đời vậy. Nhưng rồi sẽ có một ngày, mọi người sẽ thức tỉnh. Cho nên dù là nhìn thấy những người đau khổ, quý vị cũng đừng nóng ruột, họ có thời giờ của họ, chúng ta trước kia cũng trải qua như vậy, Thượng Đế sẽ chăm sóc họ. Đương nhiên chúng ta có thể nhắc nhở được ai thì cứ nhắc, nếu họ không nghe, cũng đừng nên quá đau lòng, khổ tâm, hoặc nóng ruột. Cũng không nên cưỡng bách họ, Thượng Đế bên trong sẽ chăm sóc họ, hiện tại họ chưa cảm thấy tu hành là cần thiết lắm.

Quý vị đã nhìn thấy con chó và người chủ chưa? Chó chạy lung tung, nhưng chủ nhân của nó có một sợi dây rất dài, tròng vào cổ của nó, để cho nó vẫn có thể chạy loanh quanh, đi tới những con chó khác cãi nhau, hoặc đi cướp bạn gái của những chó khác, rồi đi khắp nơi đại tiện tiện, chạy qua chạy lại, sủa gâu gâu với người khác. Chuyện gì nó cũng làm, nó cho rằng nó rất là tự do, bởi vì sợi dây đó rất dài, chủ nhân của nó lúc ở nơi rộng rãi, để cho nó tự tại một chút. Nhưng khi đến giờ, nó vẫn bị kéo trở lại, không về cũng không được.

Bên trong mỗi chúng ta đều có một vị Chủ Nhân, lúc nào chúng ta cần đến Ngài, thành tâm khẩn cầu Ngài, Ngài sẽ chăm sóc chúng ta. Giống như con chó kia, nếu nó chạy lung tung cũng không sao, vĩnh viễn có Minh Sư bên trong nhưng chẳng may nó bị thương hoặc là bị chó khác cắn bị thương, chủ của nó sẽ lập tức giúp đỡ nó, bảo vệ nó.

Cũng như vậy, chúng ta luôn luôn có Sư Phụ bên trong giúp đỡ chúng ta, cho nên chúng ta đừng sợ. Ngài lúc nào cũng nhìn thấy, lúc nào cũng bảo vệ chúng ta, nhưng vì chúng ta, có những lúc chỉ làm theo cách của mình suy nghĩ, cho nên mới xa lìa Ngài, có hiểu không? Cũng như chủ của con chó gọi nó về, không những nó không chạy thẳng về, mà còn chạy lung tung, cho nên sợi dây ở cổ sẽ bị quấn vào cây hoặc cột điện, thậm chí còn vướng chân người khác. Thật là phiền phức, người ta sẽ chịu không nổi, sẽ đá cho nó một cái. Nếu như lúc đầu nó biết được chủ của nó đang kéo dây, mà chạy thẳng về, thì sẽ không có chuyện. Nếu nó vẫn còn chạy lung tung theo ý của nó, đương nhiên là sẽ hơi trễ, chờ đến khi chủ của nó đến giúp nó, nó đã chạy vòng mấy lần rồi, làm phiền cho chính nó.

Có những lúc quý vị gặp phải những tình trạng này. Ví dụ có một căn nhà, chung quanh bốn bề đều đóng cửa kín mít, có một con vật bị kẹt ở trong, chúng ta nghĩ cách muốn cứu nó ra,

mục đích là muốn thả nó ra, chứ không phải là muốn hại nó. Kết quả con vật vùng vẫy rất nhiều, vùng vẫy quá dữ dội, nên bị gãy cánh, gãy chân. Đó không phải là lỗi của chúng ta, có những lúc chúng ta muốn cứu chúng nó, còn phải nói là: *“Ta chỉ muốn cứu người mà thôi, người đừng có ồn ào như vậy!”* (Mọi người cười.) Đương nhiên chúng không nghe lời cho lắm, có con sẽ nghe, có con sẽ không nghe, vẫn còn vùng vẫy, cứ như là chúng ta ở đó đánh trận, muốn cướp vật gì của chúng.

Cũng vậy, có lúc một vị Minh Sư muốn cứu người cũng rất khó, người được cứu, bản thân đã gặp khó khăn, nhưng khi Minh Sư đến cứu họ, họ lại tưởng là đến lấy gì của họ, muốn lợi dụng họ. Trong tình trạng của họ như thế, còn có thể lợi dụng gì nữa? Trong Tam Giới đều là nơi dơ bẩn, yếu kém, vô minh, chúng ta có gì để cho Ngài lợi dụng? Những người đã tự tại rồi, thứ gì họ cũng đều có cả, họ còn cần gì nữa đâu?

Nhưng loài vật có cách nghĩ của loài vật, người có cách nghĩ của người, Bò Tát có cách nghĩ của Bò Tát. Chúng ta, người và Bò Tát không giống nhau, cũng như người và loài vật cũng khác nhau vậy. Lẽ ra chúng ta muốn cứu con vật đó, nhưng nó không hiểu tâm của người được, cứ vùng vẫy, bay qua bay lại, làm cho người ta rất khó cứu nó, thậm chí vì tranh qua tranh lại nên gãy cả cánh. Người thấy như vậy lại thêm khổ tâm mà thôi, nói với nó: *“Ta đã nói với người rồi, ta muốn cứu người, đừng có vùng vẫy, người không nghe, bây giờ gãy một cánh, làm sao mà bay được?”* Dù cho là cứu ra rồi, cũng rất là phiền phức, vì vẫn còn phải bảo vệ nó.

Nếu chúng ta hãy còn hoài nghi Minh Sư, hoài nghi người khác, cho rằng họ muốn lợi dụng chúng ta, chúng tỏ chúng ta hãy còn quá vô minh, không có đạo tâm, không hiểu chúng ta vốn là không, còn có chỗ nào có thể để bị lợi dụng? Nhưng vì thế giới này có ma có Phật; Phật thì chỉ soi sáng, cứu người, cho người ta

sự thoải mái, khoái lạc, nhẹ nhàng; mà thì chuyên tạo những sự tương phản. Ví dụ Phật biến ra một đóa hoa hồng, mà ở bên cạnh cảm thấy vô vị, sợ người ta nói nó không có công lao, cho nên thêm vào một ít gai. Phật tạo ra mặt trời cho người ta cảm thấy thoải mái, vui vẻ, còn ma lại tạo ra màn đêm tối tăm, nhìn không thấy gì cả.

Ma cũng muốn sáng tạo, nhưng vì nó quá ngu, nên làm không được. Ví dụ Phật tạo ra tình thương, để người này nhìn thấy người kia là thương yêu; mà ở bên cạnh thấy rất vô vị, nên thêm vào tình dục. Từ tình dục đó sinh ra ghen tị, thù hằn, khổ não, dục vọng; tình dục quá nhiều, thân thể trở nên yếu đuối, hoặc sanh con cái quá nhiều, để rồi tự trói lẫn nhau. Nếu như nhân loại chỉ có tâm yêu thương, thì sẽ không có những chuyện đó.

Từ xưa đến nay, tình dục đã khiến cho nhiều người giết hại lẫn nhau. Quý vị đều biết vì tình mà bao nhiêu ông vua bị mất ngôi, bao nhiêu quốc gia bị tan nát, bao nhiêu phong tục tập quán tốt bị tiêu diệt, bao nhiêu người sát hại lẫn nhau, lãng phí rất nhiều giấy và mực của văn nhân, thi sĩ.

Chúng ta muốn tu hành không phải bởi vì chúng ta hư hỏng, cũng không phải là vì tự trách mình. Cần phải niệm Hồng Danh nhiều, nghĩ đến Sư Phụ bên trong, nghĩ đến Thượng Đế, Phật Bồ Tát để bảo vệ chúng ta khỏi bị nguy hại bởi những tình trạng này. Không phải là để chúng ta tiêu trừ nghiệp chướng mà thôi, chúng ta không nhất định có nhiều nghiệp chướng như vậy. Tôi đã từng giảng qua, dù quý vị là người lái xe giỏi cách mấy, xe của quý vị là xe rất mắc tiền, quý vị lái xe giỏi, lại không uống rượu, nhưng có một người khác ở đằng sau lái xe đâm vào quý vị, quý vị vẫn tránh không nổi.

Tuy tôi không lái xe, nhưng chiếc xe tôi ngồi cũng đã từng bị người khác đâm phải, bởi vì đối phương lái không giỏi, họ uống rượu hoặc đang có vấn đề gì. Cho nên xảy ra tai nạn xe cộ, không

nhất định là quý vị phạm pháp, thường thường là do người khác gây ra. Thế giới cũng vậy, dù là chúng ta không xấu, chúng ta vẫn phải tu hành, nếu không chúng ta sẽ chịu không nổi những áp lực và ô nhiễm của thế giới này. Cho nên có những lúc tâm hồn của chúng ta rất là thanh thản, có những lúc tâm hồn chúng ta bị ô nhiễm, đó cũng không hoàn toàn là lỗi của mình, cho nên cũng đừng quá tự trách, rồi suốt ngày hành hạ mình, không ăn uống, muốn tuyệt thực, suốt ngày ngồi xếp bằng, không muốn động đậy, khiến người ta phải kéo quý vị ra.

Chúng ta tu hành nên bình thường là tốt. Sống trong thế giới này, tâm hồn của chúng ta không tránh được những lúc tốt xấu, nhưng chỉ cần có đạo tâm, thành tâm muốn cầu cứu là được rồi. Những quyển nhật ký tu hành của tôi phát cho quý vị là muốn quý vị tự kiểm thảo xem mình bị ô nhiễm bao nhiêu? Hoặc có chỗ nào không đúng, chứ không phải muốn quý vị khiển trách chính mình. Nhật ký tu hành cũng như cái thắng của quý vị vậy, lúc có nguy hiểm mới thắng xe, nhìn thấy những chỗ không đúng, hoặc nhìn thấy người ta lái quá nhanh, lúc có nguy hiểm là thắng xe, gặp đèn đỏ cũng phải thắng xe. Không phải vì có thắng thì cứ từ sáng đến tối là thắng xe. Có những lúc chúng ta bị người khác lái xe tông ở đằng sau, chúng ta không kịp thắng xe, cũng không nên trách mình, những tình trạng đó xảy ra rất nhiều.

Cho nên tốt nhất là chúng ta tu hành, đừng lo đến những tốt xấu của mình, hãy đem tất cả những tốt xấu trao cho Minh Sư bên trong lo giùm, trao cho linh hồn của chúng ta lo liệu, trao cho Chủ Nhân của chúng ta, Ngài sẽ giúp đỡ chúng ta, hãy nói với Ngài: *“Tình trạng của con là như vậy, con không thể tự giúp mình, cầu xin Ngài giúp đỡ con. Con đã cố gắng hết sức rồi, mọi việc tốt xấu xin Ngài đều chăm sóc.”* Mỗi ngày đều cầu nguyện như vậy, cầu cho đến một ngày, gặp đúng lúc tâm chúng ta rất thành thì lời cầu nguyện của chúng ta sẽ được truyền vào trong,

hôm đó có thể chúng ta thấy ánh sáng rất lớn, cảnh giới rất cao, hoặc bay tới những nơi rất vui vẻ. Thôi, nói nhiều như vậy, thật ra cũng giống nhau, chỉ nói về Pháp Môn Quán Âm mà thôi.
(Mọi người vỗ tay.)





“Phật pháp bất ly thế gian pháp” – đệ tử tôi yêu thích tôi, không phải hoàn toàn vì Pháp Môn Quán Âm, mà còn vì tôi biết nấu ăn ngon, biết chế biến rất nhiều cách nấu ăn ngon.

Trích từ bài thuyết giảng “Pháp Môn Đồi Giày Lớn”





12

Vũ Trụ Bao Gồm Chúng Ta

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đạo tràng Tây Hồ, Formosa**

Ngày 17 tháng 10 năm 1988
(Nguyên văn tiếng Trung Hoa)

Chúng ta vì có quá nhiều tâm phân biệt cho nên tu không thành Phật. Trong tâm chúng ta thường nghĩ: “*Đó là của người, không phải của ta*”, bởi vậy mới không thể thành Phật. Có rất nhiều người tu hành, nhưng quả vị rất nhỏ, tiến bộ rất chậm, bởi vì họ chỉ cầu khẩn tôi giúp đỡ người nhà của họ, hoặc giúp đỡ cho cha của họ, rồi không bao lâu lại nói với tôi: “*Mẹ con rất tội nghiệp, ông chú cũng có bệnh, cháu con..., cầu Sư Phụ giúp đỡ tất cả, v.v...*” (Mọi người cười.) Hễ nhớ được người nào thì liệt kê ra người ấy.

Có những người phụ nữ từ Đài Bắc hoặc từ những nơi rất xa nào đó đến nói với tôi: “*Chồng con mới chết, con nhìn thấy ông trở về rất đau khổ, có thể thỉnh Sư Phụ giúp đỡ ông được không?*” Tôi trả lời: “*Lúc ông còn tại thế, cô không giúp đỡ họ, bây giờ muốn tôi giúp điều gì?*”

Lúc ông ấy còn tại thế, có mấy lần tôi gọi ông đến thọ Tâm Ấn, ông cũng có đến, nhưng mỗi lần đến như vậy, ông đều không đủ kiên nhẫn chờ, đợi lâu một chút thì nổi nóng đòi về. Vợ của ông đôi với ông “*quá tốt*”, không những không khuyên ông ở lại, mà còn nói: “*Thôi, nếu anh không muốn thọ Tâm Ấn thì đi về, không sao cả!*” Như vậy đương nhiên là ông không nóng giận nữa, nhưng mà ông cũng không được thọ Tâm Ấn.

Tình trạng như vậy xảy ra đã mấy lần, không bao lâu thì chồng của bà chết bất ngờ. Bây giờ đợi chồng chết rồi mới chạy đến làm phiền tôi, nói với tôi là chồng bà đau khổ quá. Tôi trả lời: “*Toàn thế giới đều đau khổ, sao cô cứ để ý đến một người? Lúc ông ta còn tại thế, cô không khuyên ông ấy, bây giờ người ta đã chết rồi, dù có muốn giúp đỡ cũng không kịp nữa.*”

Đa số chúng ta đều như vậy, lúc người thân còn tại thế, đối với họ không tốt, không nhắc nhở họ về phương diện tu hành, lại không chăm sóc tinh thần của họ. Nếu đông con, lẽ ra cần phải khuyên chúng ăn thuần chay, vậy mà đã không nấu thức ăn thuần chay cho chúng ăn, lại còn kiếm cớ nói: “*Trẻ em ăn thuần chay không đủ dinh dưỡng.*” Về sau khi có người thân chết đi hoặc gặp phải tai nạn gì thì lập tức chạy đến cầu tôi giúp đỡ.

Cứu người nên cứu linh hồn, đừng lo đến xác thân này quá nhiều. Bản thân quý vị cũng biết có rất nhiều trẻ em con của đồng tu, từ trong bụng mẹ đã bắt đầu ăn thuần chay, sau khi sanh ra khoẻ mạnh như thế nào. Trong bản tin của chúng ta đều tường thuật rất rõ ràng, mọi người không biết hay sao? Sao đến bây giờ vẫn còn có đồng tu cản chồng, con, vợ tu hành chỉ vì sợ ăn thuần chay không đủ dinh dưỡng?

Bản thân ăn thuần chay, tu hành, nhưng lại ngăn cản người trong gia đình đến tu với tôi, chứ không phải là họ không muốn tu hành. Thí dụ họ phản đối không muốn tu, vì nguyên cớ này mà ngăn cản người khác, đó cũng không đáng là gì. Nhưng có người muốn tu hành, muốn cùng người trong gia đình cộng tu,

những người đồng tu của chúng ta lại ngăn cản họ, quý vị thấy những đồng tu đó “tốt” như thế nào? Thí dụ bản thân chúng ta biết những điều gì tốt, nhưng lại không chia sẻ cho người khác, còn ngăn cản họ đến lầy, như vậy là tạo nên nghiệp chướng quá nhiều, tu không được; tốt hơn là thôi đi, đừng tu hành nữa, về nhà sống như người thân của mình là được rồi.

Những người có tu hành, nhưng trái lại phước báu không bằng người nhà của họ muốn tu hành nhưng lại bị cản. Những người muốn tu hành, tuy chưa thọ Tâm Ấn, nhưng rất thành tâm, tôi cũng sẽ chăm sóc họ. Còn đối với những đồng tu đã thọ Tâm Ấn, tu hành, nhưng lại ngăn cản người nhà tu hành, tôi cũng rất khó mà lo cho người nhà của quý vị.

Những người tu hành bình thường không chăm sóc gia đình, chờ khi có khó khăn thì lại phiền đến tôi, bất kể toàn thế giới đau khổ như thế nào. Tôi đã nói mấy lần rồi, tâm của chúng ta càng lớn, lực lượng của chúng ta càng lớn, tu hành không phải chỉ để ý đến một, hai người. Đối với những người thân trong gia đình chúng ta, đương nhiên là nên độ họ, khuyên họ ăn thuần chay, làm việc thiện, bảo họ tu hành, sống một cuộc sống có đạo đức, như vậy mới là cứu họ. Không phải là chờ cho họ chết rồi, mới đến đây ăn cấp phước báu của tôi, hiểu không?

Tuy họ là những người trong gia đình chúng ta, nhưng không phải vì vậy mà chúng ta sẽ không màng đến thế giới, chỉ vì những người trong thế giới chúng ta chăm sóc không nổi, không cách nào độ hết từng người một, cho nên trong lúc chúng ta cầu nguyện, nên cầu cho thế giới hòa bình, mọi người đều liễu thoát Tam Giới. Nhưng những người thân của chúng ta cũng phải độ họ, chúng ta có thể trực tiếp độ, khuyên họ cùng nhau tu hành. Đương nhiên những người thân đã qua đời của quý vị, tôi sẽ chăm sóc. Nhưng những người thân bị quý vị ngăn cản mà không có cách nào tu hành, sau khi chết đi, tôi không nhất định có thể chăm sóc được, bởi vì đã bị quý vị ngăn cản. Có hiểu ý của tôi không?

Quý vị cầu khẩn, tôi mới có thể giúp đỡ; quý vị không cầu, khi thời gian qua đi rồi, có những lúc tôi muốn giúp đỡ cũng không tiện. Ở thế giới này có nhân là có quả, bởi vì họ bị ngăn cản quá lâu, cho nên cần phải chờ đợi thêm mấy trăm năm, mấy nghìn năm sau, mới có thể được giúp đỡ tiếp. Đã tạo “*nhân*” rồi, thì cần phải chịu đựng cái “*quả*” đó. Bây giờ hoa đã nở rồi, quả đã có rồi, cần phải để cho trái chín mùi. Đến khi nào quả đó rụng xuống rồi mới có thể nở lại một bông hoa khác, rồi lại kết một quả khác. Những người tu hành chúng ta nên vì sự hòa bình của vũ trụ, vì mọi chúng sanh, kể cả nhân loại, loài vật, cây cỏ, đá sỏi, khoáng vật, v.v... như vậy chúng ta mới gọi là người tu hành. Rất nhiều người không thành Phật, bởi vì khẩn cầu những phương diện vật chất. Có người viết thư cho tôi nói vợ của họ bệnh, xin cứu giúp, tôi cũng đã trả lời thư rồi, kết quả khi họ gặp tôi, lại nói thêm một hai lần nữa.

Những chuyện nhỏ mọn đó nên cầu với Sư Phụ bên trong giúp đỡ là được rồi, không cần đến nói với tôi. Đương nhiên chúng ta phải quan tâm đến người thân của chúng ta, nhưng tốt nhất là để Sư Phụ bên trong chăm sóc họ. Chúng ta có thể nói bên trong: “*Sư Phụ, con giao tất cả họ hàng, bạn bè, cho Ngài, xin Ngài lo cho họ như thế nào cũng được.*”

Bình thường chúng ta chỉ lo cho người thân của chúng ta, không có nghĩa là chúng ta không nên quan tâm đến họ, nhưng nếu chúng ta chỉ có lo lắng cho họ không thôi là không đúng; chúng ta quên mất những đau khổ của cả thế giới, quên mất lòng độ lượng của chúng ta cần phải mở rộng nhiều ra một chút, cần phải bao gồm tất cả các chúng sanh, như vậy mới là người có đạo đức chân chánh, có tu hành.

Nếu chúng ta chỉ quan tâm đến bạn bè, họ hàng của mình, như vậy có khác gì phàm phu, có khác gì loài vật đâu? Người bình thường chỉ để ý đến người trong gia đình của họ, có những lúc vì gia đình của họ mà đánh nhau với người khác. Mở rộng

ra một chút, vì quốc gia của mình mà có chiến tranh với nước khác; càng mở rộng một chút, thì sẽ vì các tinh cầu này đấu tranh với tinh cầu khác, cho nên thế giới không thể hòa bình, vũ trụ không thể hòa bình. Rất nhiều người không thể thành Phật bởi vì tâm quá hẹp hòi. Từ sáng đến tối chỉ giới thiệu với tôi những họ hàng, bạn bè của họ; hề gặp tôi là nói: “*Cha con đã chết mười năm rồi*”; lần thứ hai gặp tôi lại nói: “*Mẹ con vừa mất được hai năm*”; lần thứ ba gặp tôi lại nói: “*Người bà con xa của gia đình con, con của họ được năm tuổi thì chết rồi*”; lần thứ tư, lúc đến lại nói một người khác, mỗi lần đều đòi tôi đặc biệt chăm sóc người thân của họ.

Chúng ta cần phải có tâm từ bi, điều này không sai, nhưng không nên lợi dụng lực lượng tu hành của người khác, hoặc dùng những phương thức ngược đãi, ép buộc một người tu hành. Chúng ta ngược đãi những lực lượng tu hành của người khác thì cũng như chúng ta ngược đãi những tài sản của họ vậy. Thấy người đó có lòng tốt, là từ sáng đến tối chạy tới yêu cầu giúp đỡ, bản thân không hề nghĩ rằng mình có xứng đáng không? Người đó đã cho mình rất nhiều rồi, mỗi tháng họ cho chúng ta một số tiền để sinh sống, chăm sóc chúng ta rất vất vả. Chúng ta thấy họ có lòng tốt như vậy, chúng ta lại tới yêu cầu quá đáng, như vậy rất tệ.

Tôi nói rõ cho quý vị hay, đừng nên làm những loại người như vậy. Chúng ta nên biết mãn túc, cần phải biết được thế nào là đầy đủ. Sư Phụ bên trong sẽ chăm sóc chúng ta. Ngài sẽ biết tâm của chúng ta cầu gì, bất luận bên trong chúng ta nói gì, Ngài đều hiểu rõ. Không nên quá ngược đãi nhục thể của Ngài, mỗi người đều đến nói những chuyện nhằm nhí, nghe những chuyện đó sẽ uổng phí rất nhiều thời giờ, có hiểu không?

Thí dụ như tổng thống của chúng ta chăm sóc toàn quốc gia. Trước tiên, ông đã phân phối xong những chuyện như nhiệm vụ của cảnh sát, nhiệm vụ của quân nhân, nhiệm vụ của vị bộ trưởng,

v.v... Tất cả đều có an bài, chúng ta cần những cơ quan nào giúp đỡ thì trực tiếp đến đó. Ví dụ chúng ta cần cảnh sát, thì chúng ta đi tìm cảnh sát, không phải mỗi chuyện nhỏ nào cũng đều chạy đi kiếm tổng thống, có phải như vậy không? Ví dụ chúng ta rất nghèo, chính phủ cũng có thiết lập những cơ quan cứu trợ, hoặc chúng ta bị mất cắp hoặc bị người ta áp bức, thì chúng ta chạy tới ty cảnh sát là được rồi, không nên vì những chuyện nhỏ nhặt từ sáng đến tối kiếm vị tổng thống làm phiền.

Cũng vậy, quý vị đều làm sai! Quý vị lợi dụng nhục thể của tôi quá nhiều, làm cho tôi quá mệt mỏi, cho nên có những lúc tôi không cách nào làm được việc khác. Thân thể quá mệt mỏi thì không thể chăm sóc chu đáo tinh thần của quý vị, tôi cũng cảm thấy rất áy náy. Cũng bởi vì số ít người đó, từ sáng đến tối yêu cầu tôi đủ điều, quý vị không biết, có những người việc của mình lo còn chưa xong, lại đi lo những chuyện của người khác, rồi lại tới “*niệm*” cho tôi nghe, tạo bầu không khí kích động não nhiệt, giống như họ là “*cái rốn của vũ trụ*”. Quý vị chưa xem qua bài tôi giảng “*Những loại đệ tử của thời đại mạt pháp*”, trong đó tôi phân loại đệ tử ra làm nhiều loại, trong đó có một loại gọi là “*cái rốn của vũ trụ*”, biểu thị là nếu không có họ, vũ trụ sẽ bị tan vỡ, toàn thể giới sẽ bị nhiễu loạn, đó là những đệ tử “*cái rốn của vũ trụ*”. Họ quá quan trọng hóa bản thân mình, từ sáng đến tối đi lo chuyện của vũ trụ; làm như Thượng Đế không biết làm thế nào, Phật Bồ Tát đều đi ngủ cả rồi, chỉ có một mình họ là tỉnh thôi, mọi người đều phải kiếm họ, làm họ từ sáng đến tối bận bịu như vậy. Làm như vậy chỉ gây rắc rối cho mình mà thôi, rồi cảm thấy mình rất là quan trọng. Kết quả không giúp được gì, lại đến quấy rầy tôi, gây ồn ào não nhiệt, vội vã kể chuyện cho tôi nghe những chuyện họ làm, làm tôi càng bận thêm. Tôi lại không nỡ nói họ, la họ, bởi vì họ “*tâm tốt*” như vậy!

“*Lòng tốt*” đó trái lại hại người ta rất nhiều. Người tu hành chúng ta tâm phải nên thanh tịnh một chút, và phải biết rằng “*thế*

giới vốn vô sự”. Chúng ta chỉ cần ráng hết sức làm xong những chuyện nhỏ của mình là được rồi, có hiểu không? Nói thí dụ có những người cần chúng ta giúp đỡ, giúp xong rồi thì nên quên đi. Bất cứ ai cần giúp đỡ, chúng ta lập tức làm. Đó là chuyện quá nhỏ, không nên biến nó thành rất quan trọng, rất long trọng. Chúng ta vì toàn vũ trụ mà tu hành, không phải vì một hay hai người, để từ sáng đến tối chạy đến làm phiền tôi. Đến chỗ này cứ niệm những loại bệnh hoạn, hoặc những người đã chết, suốt ngày tôi đều phải nghe những chuyện này, không những mệt mỏi mà còn lãng phí rất nhiều thời gian. Những thời gian đó, tôi có thể dùng để nghỉ ngơi, tọa thiền hoặc để tôi chăm sóc những yêu cầu bên trong của người khác. Chăm sóc người là chỉ Sư Phụ bên trong chăm sóc, nhưng nếu nhục thể này không tồn tại, thì sẽ không có Sư Phụ bên trong, có hiểu không? (*Mọi người đáp: Hiểu.*)

Nếu như quý vị tận dụng nhục thể của tôi, dùng đến nỗi bị hư hỏng đi, sau này không có nhục thể của tôi, thì Sư Phụ bên trong sẽ không còn nữa. Có nhục thể của Minh Sư, mọi người mới được thọ Tâm Ấn, mới có thể có hóa thân của Minh Sư chăm sóc. Sau khi nhục thể đi mất, thì không thể truyền Tâm Ấn nữa, chăm sóc người khác cũng không thuận tiện, ngay cả những người đã Tâm Ấn nhưng mang tâm hẹp hòi, cũng không cách nào chăm sóc được.

Cho nên từ xưa đến nay, những nhà đại tu hành đều ẩn trốn để tu, họ rất sợ người. Sợ gì vậy? Sợ những người hay ngược đãi người; họ không phải vì “Đạo” mà đến, không phải vì cầu Vô Thượng Đạo, mà chỉ vì những chuyện thế tục của họ. Ví dụ như muốn con học thành tài thuận lợi, muốn vợ có thể sanh con trai, muốn cha mẹ vợ bệnh chóng khỏi, v.v... Thậm chí không phải họ hàng của mình, chỉ cần họ biết được người nào có vấn đề gì là tới báo cáo với tôi. Đó đều là lợi dụng những phước báu tu hành của người khác. Thật không hiểu “Đạo” là gì! Không hiểu được mục đích của tu hành phải như thế nào mới là chánh đáng!

Chúng ta tu hành để được liễu thoát sanh tử, để sau này thành Phật có thể độ chúng sanh, và có thể gia trì cho toàn cõi vũ trụ, có hiểu không? Thêm một người tu hành, vũ trụ sẽ sáng sủa thêm, vui vẻ thêm. Tu hành không phải vì một nhóm người nhỏ của chúng ta, cho nên từ xưa đến nay, mọi người mới tôn trọng người xuất gia. Bởi vì người xuất gia có thể buông bỏ đoàn thể nhỏ của họ; lý tưởng của họ tức là muốn sau khi thành Phật có thể độ chúng sanh, độ toàn vũ trụ. Họ nhìn bất cứ người nào cũng là họ hàng, bạn bè của họ vậy, đó tức là lý tưởng của người xuất gia.

Nếu như xuất gia là để lợi dụng cúng dường của người khác, vì muốn được người khác tôn trọng, hoặc vì muốn có một cuộc sống thanh nhàn, thoải mái, v.v... những thứ đó đều không thuộc phương diện xuất gia, không xứng đáng được người ta cung kính, có hiểu không? Rất nhiều người tu hành mà không hiểu biết những mục đích của sự tu hành, tâm hãy còn quá hẹp hòi.

Không phải là chúng ta bỏ bê người thân của chúng ta, lúc họ khổ vì bệnh, chúng ta đương nhiên có thể cầu Sư Phụ bên trong giúp đỡ. Nhưng lúc cầu khẩn nên nói như thế này: *“Sư Phụ, Ngài biết người thân của con bây giờ có bệnh, nếu như đối với họ tốt, xin thỉnh Ngài giúp đỡ họ. Những gì tốt nhất cho họ, xin Sư Phụ cứ làm, bởi vì Ngài có trí huệ cao nhất, hiểu biết nên làm như thế nào, con hoàn toàn giao phó họ cho Ngài chăm sóc. Bất luận Ngài đối với họ như thế nào đều tốt cả.”* Như vậy mới là những khẩn cầu chân chánh. Không phải ở đó mà cưỡng ép: *“Ngài nhất định phải cứu họ, Ngài phải nhanh chóng giúp đỡ họ, nếu không con sẽ thoái tâm, con sẽ lập tức ăn mặn, không còn tu hai tiếng rười đồng hồ nữa, v.v...”* (Mọi người cười.) Như vậy là không đúng. (Có người nói: Đó gọi là uy hiếp.) Phải! Đó là sự khẩn cầu gì? Như là cầm một con dao ép người ta và nói: *“Nhanh lên, đi cứu họ!”* Đó giống như là bọn cướp ăn cắp tiền, dọa nạt người ta: *“Cầm tiền ra đây, nếu không ta sẽ lấy mạng của ngươi!”*, hai hành động này đều có ý nghĩa giống nhau thôi!

Có nhiều người cũng như vậy, cầm một con dao ra và chỉ vào tôi và nói: “*Phước báu đâu? Đem ra đây cho con. Lực lượng tu hành của Ngài đâu? Mang ra nhanh lên.*” (Mọi người đều cười.) Như vậy sao lại gọi là người tu hành? Cứ như là những tên trộm cướp vậy! Cường bách người ta lấy tài sản ra cho mình dùng, đây không phải khẩn cầu mà là cưỡng bách, nghe những lời uy hiếp đó thật đáng ghét. Nếu một người cầu khẩn như vậy, tôi sẽ rầy la họ, và quý vị sẽ cho rằng tâm của tôi sao lại lạnh lùng như vậy? Nhưng quý vị không hiểu bên trong của họ thật đáng chán như thế nào.

Cầu khẩn một vị Phật Bồ Tát sao lại có thái độ cưỡng bách như vậy? Đó chỉ là dùng miệng niệm mà thôi, một chút thành tâm cũng không có. Như là buôn bán, làm ăn vậy, miệng cứ niệm, cứ niệm ép người ta mua hàng của họ. Quý vị có biết trường hợp này hay không?

Có những lúc quý vị ra ngoài dạo phố mua sắm, quý vị không muốn mua, người bán hàng ở đó cứ niệm hoài, niệm đến nỗi đầu của quý vị cũng nhức luôn. Tuy tiền là của quý vị, quyền lợi là của quý vị, nhưng họ cứ dùng lời lẽ ám chỉ để ép quý vị mua, cuối cùng quý vị cảm thấy phiền, bắt buộc phải mua. Về nhà hề nhìn thấy món hàng đó lại càng chán, bực mình nói: “*Lạ thật! Sao mình lại bị người ta dụ dỗ, mua những thứ hàng mà chính mình không muốn mua?*” Có phải như vậy không? Các bà cao niên, nhất định phải có kinh nghiệm này! (Mọi người cười.) Cho nên chồng của quý vị thường nhìn thấy ở nhà bà vợ mua sắm quá nhiều, nhưng lại không hiểu nên dùng để làm gì? Khắp nơi đều chứa đầy đồ đạc, trong nhà đồ đạc còn nhiều hơn người, ngay cả người cũng gần hết chỗ ở, đó đều là bởi vì ra ngoài bị người ta ép mua.

Có những lúc người bán hàng rất biết niệm, chúng ta không muốn mua nhưng cũng nể mặt không đi khỏi, muốn đi cũng không thể đi được, hình như có một sợi dây vô hình trói buộc ở

đó, không di động được, hình như họ đã cho tay của họ vào túi của mình để lấy tiền ra (*mọi người cười*), hoặc hình như họ nắm tay chúng ta, thọc vào túi, rồi móc tiền ra.

Đồng tu chúng ta có người cũng giống như vậy. Nếu quý vị thấy mình cũng là một trong những người đó, nên mau sửa đổi. Nếu không, sống với tôi không được bao lâu đâu! Ít nhất một trong hai chúng ta sẽ có người chết sớm! (*Mọi người cười*). Giải pháp cuối cùng là, tôi và người đó dứt khoát mỗi người một ngã, có thể tôi không đánh tâm làm như vậy, chỉ còn cách vãng sanh sớm hơn một chút, bởi vì thân thể quá mệt mỏi rồi!

Tôi vừa mới nói, từ xưa đến nay những nhà đại tu hành rất sợ người, rất ít người muốn truyền pháp cho người khác. Hèn chi chúng ta chẳng biết Pháp Môn Quán Âm là gì? Đó là chuyện rất tự nhiên, cho nên quý vị thấy người ta phỉ báng tôi, hoặc không tin tưởng tôi, cũng không nên sân si với họ. Thế giới này, những người vô minh rất nhiều, không phải chỉ những người đó mà thôi; những người đó lộ diện cho chúng ta xem cho vui, còn có người khác âm thầm phỉ báng, quý vị không sao biết được. Nghĩ lại xem, toàn thế giới đều vô minh, có bao nhiêu người muốn tu Pháp Môn Quán Âm? Có bao nhiêu người biết được danh từ “*Quán Âm*”? Đều là từ sáng đến tối cúng quỹ thần, sùng bái những khúc gỗ, cục đá nào đó, dù có bảo họ không lay cũng không được. Có những người còn một bước một lay, ba bước quỹ lay ba lần, muốn cầu khẩn phước báu gì đó, để cho mọi người biết được họ tu hành “*tốt*” như thế nào, để cả nước đều biết, toàn thế giới đều biết, bởi vì họ một bước một lay, ngay cả đài truyền hình cũng chiếu nữa. Những người đó thật là tội nghiệp!

Nhớ có một lần, tôi từ Đài Đông giảng kinh trở về, gặp một hai người lay ở trên đường. Lúc tôi nhìn thấy họ mà giật mình, không hiểu họ lay gì. Khi xe của tôi đi qua bên cạnh họ, tôi từ kính chiếu hậu nhìn họ, thấy họ không hề nhìn tôi, cứ lay trên lề đường, mắt chỉ nhìn lề đường. Tôi nói: “*Ái chà, chỗ đáng lay lại*

*không lạy!” (Mọi người cười và nhiệt liệt vỗ tay.) Nhìn thấy họ mù quáng cứ lạy hoài, quý vị có thể tưởng tượng được không? Thật là chỗ đáng lạy lại không lạy! (Mọi người cười.) Cuối cùng, xe của chúng tôi chạy chậm lại một chút, đệ tử ngồi bên cạnh tôi nói: “*Sư Phụ, xin Ngài xuống xe nói với họ một câu, giảng kinh cho họ nghe.*” Tôi trả lời: “*Nói cũng không có ích lợi gì, thôi đi mau!*”*

Họ làm như vậy cũng có phước báu chứ không phải là không có, nhưng không có công đức. Công đức là bản thân tu hành giải thoát mới có, phước báu là của nhân thiên, nếu chúng ta làm những phước báu lớn thì chúng ta phải làm thiên nhân, hưởng thụ những thế giới vô thường ấy mấy trăm năm, mấy ngàn năm. Sau khi hưởng hết phước báu lại rơi xuống làm sâu bọ, làm ma, hoặc là làm người trở lại. Bởi vì chúng ta có những phước báu lớn như vậy, cho nên phải trở lại hưởng thụ, không thể liễu thoát sanh tử.

Có phước báu cũng phải trở lại, có nghiệp chướng cũng phải trở lại, cho nên nghiệp chướng và phước báu đối với tôi mà nói đều gần giống nhau, đều là ràng buộc chúng ta ở đây, không thể giải thoát. Cũng như đem chim non để ở trong lồng, tuy là một cái lồng làm bằng vàng, một cái lồng làm bằng sắt, nhưng cả hai đều là lồng. Có phải quý vị sẽ chọn ở trong cái lồng làm bằng vàng không? Đẳng nào cũng ở trong lồng rồi, thà ở cái lồng tốt một chút, có phải không? Kỳ thực cả hai đều giống nhau. Nhưng những con chim non ấy không thích ở trong lồng vàng, thà rằng chúng ở bên ngoài, trong rừng núi, tự do, tự tại bay qua bay lại.

Trong sách của Trang Tử có một câu chuyện, đại ý như thế này: Có một vị quốc vương phái hai đại thần đi thỉnh Trang Tử ra làm quan. Trang Tử nói: “*Tôi không đi.*”, vị đại thần hỏi lại: “*Tại sao? Người không thích vinh hoa phú quý sao?*” Trang Tử kể cho đại thần nghe một câu chuyện như sau: “*Ở trong hoàng cung có bày xác một con rùa rất lớn và đẹp; tuy là được bày ở đó, nhưng đã chết rồi. Người nói cho ta nghe con rùa đó có phải thà bị giết*

chết để được đặt ở trong hoàng cung đẹp để đó không? Hoặc thà ở biển lớn mà tự tại sống thêm vài trăm năm nữa?” Đại thần đáp: “Đương nhiên là thà ở trong biển cả mà được tự tại sống thêm vài trăm năm nữa, chứ đâu có ai thích để bị giết rồi được treo trên tường của hoàng cung.”

Đời sống trong hoàng cung tuy rất vinh hoa phú quý, nhưng bị chết để mà được treo ở đó thì có ích lợi gì? Mọi người mỗi ngày nhìn thấy con rùa đó đều nói: *“Ái chà, một con rùa chết thật đẹp, thật là có phước báu, được treo trong hoàng cung! Có bao nhiêu con rùa được treo ở đây? Không phải ai cũng có thể vào được hoàng cung, trái lại con rùa lại có phước báu như vậy!”* (Mọi người cười.) Vị đại thần nói: *“Đương nhiên con rùa cũng không thích chết sớm như thế.”* Trang Tử liền nói với đại thần: *“Tôi cũng vậy, tôi không thích làm quan bị người khác cai quản, làm nô lệ cho người khác. Tôi thà một mình ở nơi hoang dã rất tự tại, rất tự nhiên, muốn làm gì thì làm”,* nói xong thì ông ta đi mất.

Bất luận chúng ta đi thắp hương, hoặc chúng ta bước một bước, lạy một bước hoặc lạy núi, lạy nước, quỳ tiền xây chùa miếu, cúng dường hoặc bố thí, v.v... đều có phước báu, nhưng chúng ta cần phải trở lại để thụ hưởng những phước báu này. Cho nên, nếu chúng ta muốn tu hành, cần phải thận trọng lựa chọn, nên biết đoàn thể đó dạy người làm gì? Dạy pháp tu của thế giới hoặc pháp siêu thế giới? Sau khi hiểu rõ rồi mới học, nếu thấy họ chỉ dạy người làm phước báu, đó là pháp của thế giới; dạy người ta pháp giải thoát, tức là pháp siêu thế giới.

Nhưng chúng ta, những người tu pháp siêu thế giới, cũng có bố thí, không phải là không có; chẳng qua chúng ta coi sự bố thí không có gì quan trọng, chúng ta xem việc bố thí là chuyện quá đơn giản, quá bình thường, như chúng ta ăn cơm, đi ngủ, chăm sóc bản thân vậy. Chăm sóc người khác giống như chăm sóc mình vậy, không có gì đáng nói, cũng không cần nghi thức gì long trọng để cho mọi người đều biết tới, có hiểu không? Những

người tu pháp siêu thế giới chúng ta cũng có tu pháp của thế giới. Nhưng chỉ có tu pháp thế giới mà thôi thì không bao gồm pháp siêu thế giới. So sánh như vậy, tu pháp thế giới thật thiếu quá nhiều. Tu pháp siêu thế giới thì bao gồm rất nhiều phương diện, ví dụ như cần phải làm người vợ tốt, người chồng tốt, con cái tốt, v.v... điều này tôi đều đã dạy. Nhưng những đoàn thể hoặc tông phái khác thì chỉ dạy những điều đó mà thôi, họ đa số chỉ chú trọng những điều bên ngoài của xã hội, không tìm kiếm, cầu sự giải thoát của siêu thế giới.

Pháp môn của tôi bao gồm rất nhiều phương diện, từ tu thân, tề gia đến trị quốc, bình thiên hạ, tôi đều dạy. Chúng ta có những đồng tu làm quan lớn, làm nghị viên, v.v... sau khi thọ Tâm Ấn cũng vẫn tiếp tục thi hành những trách nhiệm của họ, so với trước kia, làm còn tốt hơn nhiều. Tôi không dạy họ phải từ bỏ chức vị của họ, đến đây theo tôi xuất gia. Tất cả đều do nhân duyên của cá nhân, có phải là đã định sẵn để đi tu hoặc làm quan, hoặc làm nông phu, quý vị muốn làm gì thì làm, rất tự tại.

Nhưng cũng cần phải biết làm bất cứ điều gì cũng chỉ vô thường mà thôi, dù làm tu sĩ cũng là vô thường, chẳng qua lý tưởng của tu sĩ khác với người thường. Lý tưởng của người xuất gia là giúp đỡ toàn thế giới, lý tưởng của quan lớn là giúp đỡ quốc gia của họ. Giúp đỡ quốc gia cũng rất là tốt, khả năng trách nhiệm của họ cần phải như vậy, chứ không phải nói làm quan có gì là không tốt.

Thật ra, không phải ai cũng xuất gia được, cũng có sẵn những lý tưởng đó. Giả dụ xuất gia tu hành không xong, thà tu tại gia còn hơn. Chúng ta tu tại gia làm tròn trách nhiệm của mình, còn hơn người xuất gia tu hành mà tệ (*Mọi người cười.*) Quý vị có hiểu không? (*Mọi người đáp: Hiểu.*) Người tại gia, ngoại trừ hết sức chăm sóc những người trong gia đình, cũng cần phải vì thế giới mà tu hành, cần phải biết rằng thêm một người tu hành, thế giới càng thêm được giúp ích.

Cho nên khi chúng ta cầu khẩn, trong tâm phải cầu cho toàn thể giới được hòa bình, mọi người đều liễu thoát sanh tử, vượt Tam Giới, đừng có chỉ cầu khẩn Phật Bồ Tát cứu một hai người. Thân nhân của chúng ta, chúng ta cũng phải thay họ mà cầu khẩn, nhưng cũng đừng quên người khác. Nếu chúng ta cần Minh Sư giúp đỡ toàn thể giới, có thể nào Ngài quên thân nhân của chúng ta không? *(Có người đáp: Không.)* Đương nhiên, bởi vì thân nhân của chúng ta cũng nằm trong thế giới, Ngài đương nhiên là sẽ chăm sóc thân nhân của chúng ta trước, điều đó Ngài biết. Bản thân của chúng ta còn không quên thân nhân của chúng ta, huống chi Sư Phụ bên trong sao lại quên được thân nhân của chúng ta? Có những người đến đây hỏi tôi một cách khiêu khích, ví dụ như: *“Ngài có năng lực giúp đỡ những thân nhân quá cố của tôi không?”*, hoặc là *“Tôi có phải đi kiếm những pháp sư khác siêu độ hay không?”* *(Mọi người cười.)* Hễ nghe tới những câu hỏi này, tâm của tôi rất là “mở” - nghĩa là muốn nứt vỡ ra *(mọi người cười lớn)*, tâm rất đau, gần như bị vỡ ra, nứt ra. Không phải là tâm cõi mở mà là nứt vỡ. Đệ tử của tôi có rất nhiều loại, đa số thuộc loại “phù pháp”, không phải “hộ pháp”. *(Mọi người cười.)* Cũng giống như đa số “đồ đệ” lại giống như “thổ đệ” vậy *(mọi người cười)*, vừa dại vừa bướng, không hiểu tôi, số người đó lòng tin rất ít, tâm rất hẹp. *(Trên đây, Thanh Hải Vô Thượng Sư chơi chữ bằng tiếng Quan Thoại, dùng những âm giống nhau nhưng ý ngược nhau.)*

Quý vị đừng cho rằng mọi người tu hành đều giống nhau. Có những người tu hành tâm danh lợi còn rất nặng, có những người tu hành tâm còn rất hẹp, có những người tu hành lòng tin còn chưa đủ cao cường. Nhưng những tình trạng này đều có thể tha thứ, vẫn để họ cùng nhau từ từ tu hành, ngoại trừ có một số quá hư, không cách nào tu sửa, bất đắc dĩ mới vất đi. Nhưng cũng không phải là vất đi đâu, mà là dùng một pháp môn khác dạy.

Dùng những pháp môn nhu hòa không được chỉ còn cách dùng pháp môn cứng rắn hơn.

Điều này cũng như quý vị ở nhà giáo dục con cái vậy, có những đứa bé ngoan ngoãn, đương nhiên là quý vị đối với chúng rất tốt, rất hiền hòa, rất thương yêu. Còn những đứa bé khác nghịch ngợm, tuy quý vị cũng vẫn rất yêu nó, nhưng phải dùng một cách khác giáo dục nó, có phải không? Có những lúc cố ý lạnh nhạt với nó một chút, hoặc ngăn cách một chút, hoặc hơi nghiêm khắc một chút, như vậy nó mới nghe lời. Quý vị làm như vậy đều là tốt cho nó, cũng là tốt với bản thân của quý vị. Nếu không mỗi ngày quý vị sẽ rất đau đầu, mà cũng không thể dạy nó điều gì, cho nên mới phải dùng những phương cách nghiêm khắc để dạy dỗ, chứ không phải là quý vị đem vất nó đi, có hiểu không?





13

Trăm Ngàn Úc Hóa Thân

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đạo tràng Tây Hồ, Formosa

Ngày 15 tháng 10 năm 1988
(Nguyên văn tiếng Trung Hoa)

Hôm nay, tôi giảng thêm về trăm ngàn ức hóa thân của Như Lai. (*Mọi người nhiệt liệt vỗ tay.*) Quý vị có biết một vị Phật làm sao có trăm ngàn ức hóa thân không? Ngài biến hóa như thế nào? (*Mọi người đáp: Không biết.*) Có phải Ngài đem thân của Ngài xẻ ra thành nhiều mảnh hay không? (*Mọi người cười.*) Rồi sau đó tung ra ngoài giống như Tôn Ngộ Không nhổ lông của mình, rồi thổi “phù” một cái, biến thành rất nhiều Tôn Ngộ Không, có phải Phật cũng hóa thân như vậy không? Không phải! Những hóa thân do Tôn Ngộ Không dùng lông biến hóa ra chỉ một lát sau là hết, một hồi sẽ biến lại thành lông, điều này quý vị đã biết! Nếu Tôn Ngộ Không còn muốn biến hóa, thì phải tiếp tục dùng sức nhổ lông mới có thể biến nữa, vì vậy nếu muốn thành trăm ngàn ức hóa thân thì e rằng lông trên thân Tôn Ngộ Không không còn một cọng nào nữa.

Còn trăm ngàn ức hóa thân của Phật là sự biến hóa tự nhiên, không cần phải dùng sức, giúp quý vị Tâm Ấn cũng là chuyện tự nhiên. Sau khi Tâm Ấn, hóa thân Minh Sư hai mươi bốn tiếng đồng hồ đều tồn tại, Ngài ở bên cạnh chúng ta. Nếu chúng ta cần điều gì là Ngài lập tức giúp đỡ, không cần phải chờ Ngài từ trên trời ném xuống vật gì cho chúng ta.

Quý vị đã xem qua cuốn phim “*Thượng Đế có lẽ không điên*” chưa? Có những người châu Phi chưa hề nhìn thấy máy bay, không biết gì hết, khi nhìn thấy cái chai từ trên không rơi xuống thì tưởng lầm là quà của Thượng Đế cho; một chai Coca Cola cũng cho rằng của Thượng Đế cho họ (*mọi người cười*), rồi cầm cái chai đó đi khắp nơi nói là quà của Thượng Đế cho. (*Mọi người cười.*) Thế giới có rất nhiều người cũng gần giống như người châu Phi đó vậy. (*Mọi người cười.*) Ví dụ có một số người ở bên ngoài học được chú Lăng Nghiêm, hoặc chú gì đó, trở về tụng niệm sơ qua, rồi lập tức đi siêu độ người khác; tình trạng này so với người châu Phi kia cũng tương tự thôi. Hoặc có người được thứ pháp cụ rơi xuống trên người họ, thì cho rằng Quán Thế Âm Bồ Tát thưởng cho họ, rồi đi ra ngoài hoàng pháp. Formosa có rất nhiều người tự xưng là pháp sư, đồng thời cũng có rất nhiều người chạy theo làm “*thổ đê*”. (*Mọi người cười.*) (*Thanh Hải Vô Thượng Sư chơi chữ, dùng từ đồng âm “đồ đê” và “thổ đê”*) thật là những chuyện phức tạp, không biết phải nói thế nào, người ta khó mà biết được thật hay giả. Rất nhiều người tọa thiền, có một chút thể nghiệm thì cho rằng họ đã hay lắm rồi, muốn mau mau ra ngoài hoàng pháp.

Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm cũng giống như những người học khoa học cao đẳng nhất vậy, không có gì khác biệt. Ví dụ trong Kinh A Di Đà có nói, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, người ta nói chuyện với nhau không cần dùng ngôn ngữ; hai người muốn nói với nhau điều gì, một người chỉ cần nghĩ trong tâm, người kia lập tức biết ngay. Điều này không phải là Tha Tâm

Thông, mà là sức chấn động của họ trở nên giống nhau, họ không phân biệt tôi nói hay người khác nói, họ đều là đồng nhất thể, có hiểu ý của tôi không? Bất cứ những cảnh giới cao nào đều như vậy, không phải chỉ có thế giới Tây Phương Cực Lạc mà thôi, rất nhiều cảnh giới đều như vậy, cho nên họ không cần nói chuyện gì, họ không dùng ngôn ngữ. Chúng ta sử dụng ngôn ngữ của thế giới này, có lúc chỉ chuốc thêm phiền hà mà thôi, chuyện chỉ mới nói có một nửa đã bị hiểu lầm rồi. (*Mọi người cười.*) Ngôn ngữ của thế giới chúng ta không những khó hiểu, mà còn có rất nhiều thứ tiếng, thường thường là nói với nhau không hiểu. Ở cảnh giới cao không cần đối thoại, mọi người đã đồng nhất thể với nhau. Tình trạng này giống như chúng ta ở nhà dùng máy thu thanh vậy, chỉ cần tổng đài hoặc đài phát thanh phát tin ra là máy thu thanh liền tiếp nhận được. Bởi vì chúng có những sức chấn động giống nhau, những tần số giống nhau. Tình trạng của cảnh giới cao là như vậy.

Nhưng bởi vì chúng ta không phải là máy thu thanh mà là người, cho nên sau khi tu hành sẽ biết được bản thân chúng ta là gì. Chúng ta đương nhiên không phân biệt chúng ta hoặc người khác, nhưng chúng ta sẽ biết được mình là ai, nhưng máy thu thanh thì không biết như vậy được. Chúng ta là người có cảm giác, nhưng máy thu thanh không có cảm giác, giữa chúng ta và máy thu thanh khác nhau ở điểm này.

Cho nên sau khi chúng ta tu hành rồi, tuy là biến thành đồng nhất thể, nhưng mà không đồng nhất thể. Không đồng nhất thể nhưng mà đồng nhất thể. Bởi vì ngôn ngữ của thế giới chúng ta quá hạn hẹp, quá nghèo nàn, quá thiếu thốn, cho nên chúng ta không cách nào dùng ngôn ngữ mà diễn tả, giới thiệu những cảnh giới cao đẳng đó, chỉ có thể nói sơ qua mà thôi.

Sau này khi chúng ta đi lên, chúng ta sẽ biết được hoàn toàn. Tuy bây giờ chúng ta chưa đi lên, chúng ta cũng có thể biết được thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ví dụ có những lúc quý vị ở nhà

ngĩ gì, tôi lập tức biết được, lập tức giúp đỡ, bất kể là bao nhiêu người cùng nhau cầu khẩn, đầu óc này của tôi cũng sẽ không bị loạn, sẽ không nói: “*À, nhiều người cầu quá, bận quá đi, làm sao bây giờ?*” (*Mọi người cười.*)

Cho nên chúng ta mới xưng tụng Quán Thế Âm Bồ Tát là “*thiên thủ thiên nhãn*” (*ngàn tay ngàn mắt*), chứ không phải là Ngài có ngàn cánh tay, ngàn cặp mắt. Dù cho thật là có ngàn tay ngàn mắt cũng không đủ để hình dung Ngài. Tuy nói là trăm ngàn ức hóa thân cũng không đủ hình dung, phải nói là vô số ức hóa thân mới phải, cho nên chúng ta mới nói Phật A Di Đà “*Quang trung hóa Phật, vô số ức*” (*Trong hào quang hóa ra vô số ức Phật*). Cái “*hào quang*” này là gì vậy? Tức là sức chấn động của bản thân Ngài, những tần số của bản thân Ngài. Chúng sanh muốn gì, lực chấn động của Ngài lập tức sẽ biến thành những lực chấn động giống như người đó vậy, rồi Ngài mới hiểu được tâm của người đó.

Sự cải biến này rất nhanh, trong một sát na, thậm chí không đến một sát na đã làm xong rồi, hệ thống này tự động. Nếu tôi còn phải tiếp thu những tiếng nói của người, rồi phiên dịch thành quốc ngữ (*mọi người cười*), có những lúc ngay cả quốc ngữ cũng không hiểu, lại phiên dịch ra Anh ngữ. Giả sử bên trong cứ dịch qua dịch lại như vậy, quý vị sớm đã vãng sanh rồi. (*Mọi người cười.*) Đặc biệt là lúc xảy ra tai nạn xe hơi, nếu tôi còn phải chờ phiên dịch mới hiểu ý của quý vị, thì không kịp rồi, có hiểu không? Vận tốc chuyển đạt ý niệm này nhanh hơn so với âm thanh, ánh sáng của bất cứ siêu thế giới nào, cho nên mới nói Phật cũng như chúng sanh vậy, bởi vì Ngài với chúng sanh đồng nhất thể.

Nếu Phật và chúng sanh khác nhau, sao Ngài lại có thể lập tức hiểu được những lời cầu khẩn của chúng sanh? Tôi đã từng giảng qua, khi cánh tay của chúng ta bị thương, chúng ta mới lập tức biết được đau là gì. Nếu tay của người khác bị thương, tuy

chúng ta cũng có nhìn thấy, nhưng chúng ta không có cảm giác thấy đau, có biết không? Hoặc chúng ta cũng không nhìn thấy, chờ họ nói rồi chúng ta mới biết được. Nếu là những đau đớn của chính bản thân, dù có nhắm mắt ngủ cũng biết được. (*Mọi người cười.*) Ví dụ có người lấy kéo cắt cánh tay của chúng ta, chúng ta không cần dùng mắt nhìn cũng nhất định lập tức biết được, không cần dùng tai cũng biết được, bởi vì do quan hệ đồng nhất thể, hiểu không?

Tuy cánh tay và mắt của chúng ta không giống nhau, nhưng đều là của bản thân chúng ta, bất kể những bộ phận xấu xí nào của bản thân chúng ta, đều là của chúng ta, bề ngoài khác nhau, nhưng bất cứ chỗ nào cũng đều là đồng nhất thể. Tuy Phật và chúng sanh có những lúc nhìn bề ngoài không giống nhau, nhưng vì đồng nhất thể, Ngài có thể đem chúng sanh biến thành một phần của bản thân, cho nên chúng sanh khi nghĩ gì thì Phật lập tức biết ngay, chúng ta mới nói Ngài là trăm ngàn ức hóa thân.

Ngài là trăm ngàn ức hóa thân, nhưng Ngài không phải những trăm ngàn ức hóa thân đó, quý vị biết tại sao không? Ngài đem những sức chấn động của bản thân Ngài biến đổi thành giống như chúng sanh, bản thân Ngài bất động, cho nên mới gọi Ngài là Như Lai, bởi vì Ngài không đến và cũng không đi. Ngài ở một nơi, nhưng bất cứ nơi nào chúng ta cũng có thể nhìn thấy Ngài, cho nên mới nói Như Lai trăm ngàn ức hóa thân, Ngài không phải biến hóa ra ngoài một, hai hoặc ba thân thể.

Lúc thọ Tâm Ấn chúng ta đã được ảnh hưởng của Ngài, chúng ta câu thông với Ngài thành đồng nhất thể, như là dính với nhau vậy. Lúc đó quý vị cầu gì, Ngài lập tức biết ngay. Giống như máy thu thanh, máy truyền hình, sau khi cắm điện rồi, khi chúng ta ấn nút là có thể thu nghe được các tiết mục phát ra trên đài truyền thanh, hoặc trên đài truyền hình đang diễn những vở kịch gì, chúng ta ở nhà cũng có thể nhìn thấy, nhưng chúng ta không nắm giữ được những người đang diễn bên trong, những hình ảnh

đó không phải là người thật, không thể giúp đỡ chúng ta được gì. Giả sử chúng ta hỏi những người diễn kịch đó: “*Năm nay người bao nhiêu tuổi?*”, họ cũng không trả lời, chúng ta muốn mời họ uống trà, họ cũng không cách nào uống được. Ở những cảnh giới cao đẳng hoặc những trường hợp trăm ngàn ức hóa thân thì có thể như vậy được.

Phật từ nơi Ngài ở trực tiếp thay đổi sức chấn động và tần số của Ngài thành giống như của chúng ta, cho nên chúng ta không có cảm giác thấy tách rời, chúng ta lập tức có thể nhìn thấy Ngài. Sau này, nếu những máy thu thanh, máy thu hình của chúng ta càng ngày càng văn minh, nếu giống như những cảnh giới cao, thì ngay cả những máy thu hình chúng ta cũng không cần tới nữa, chúng ta muốn xem gì chỉ cần dùng đầu óc để nghĩ, những diễn viên, minh tinh đó sẽ trực tiếp tới phòng khách để chúng ta xem. Ở những cảnh giới cao đều như vậy, đó là những chuyện của trăm ngàn ức hóa thân.

Chứ không phải Phật đi từ nơi này đến nơi kia, mà là sức chấn động của Ngài thay đổi giống như của chúng ta, rồi Ngài và chúng ta cùng ở một nơi giống nhau, không có không gian, không có thời gian; thời gian và không gian đều đã bị lực chấn động hóa giải. Cho nên có người nói thế giới Tây Phương Cực Lạc là ở bên trong chúng ta, vì lúc quý vị tọa thiền, Sư Phụ của quý vị sửa đổi sức chấn động của quý vị, cho nên sức chấn động của quý vị với Phật Bồ Tát gần giống nhau, lúc đó quý vị sẽ có thể nhìn thấy được nơi của Phật Bồ Tát. Chứ không phải nói chúng ta từ nơi này tới những nơi của Phật Bồ Tát, tuy nhiên có những lúc chúng ta có cảm giác hình như là đi ra, nhưng đây cũng là ảo tưởng mà thôi.

Sự thật chúng ta không đi đâu cả, chỉ là hóa giải những sức chấn động của chúng ta. Tất cả vấn đề chỉ là sức chấn động và tần số, không có gì khác. Trước kia nhân loại chưa phát minh ra máy truyền hình, lúc đó chúng ta chưa biết những chuyện về tần

số, sau khi biết rồi, từ Formosa cũng có thể thấy được nước Mỹ đang xảy ra việc gì. Sau này nếu càng vẫn minh, thậm chí không cần máy móc cũng có thể nhìn thấy được, chỉ cần dùng tần số, dùng tư tưởng là đủ rồi, cho nên tu hành mới là chuyện khoa học nhất. Trước kia, tôi đã giảng qua thuật tàng hình, đó cũng là sự thay đổi của sức chấn động. Ví dụ có rất nhiều người ở bên cạnh mình, mỗi người đều có những sức chấn động và từ trường khác nhau. Mình trực tiếp hóa giải từ trường của mình, đem góc cạnh này biến thành như bên kia, góc cạnh kia hóa thành như bên nọ, góc cạnh khác cũng cải biến thành như bên đó vậy, đem hóa giải toàn bộ từ trường thì sẽ không ai nhìn thấy mình. Thuật tàng hình là như vậy, có hiểu không?

Đó cũng là một loại thần thông, trong vũ trụ có rất nhiều thứ chúng ta có thể học, có rất nhiều thứ chúng ta có thể làm, cho nên nếu chúng ta làm những phước báu nhỏ, những công đức nhỏ, cũng đừng cho rằng có gì là hay lắm. Có quá nhiều công việc có thể làm được, chúng ta chỉ làm một chuyện nhỏ như vậy, có gì là đáng kể đâu? Cho nên tôi mới dạy quý vị không nên kiêu ngạo, có một chút tài năng gì hoặc những phẩm chất gì đặc biệt, hoặc một chút thiên tài nào đó cũng không nên kiêu ngạo. So với vũ trụ, chúng ta chẳng là gì cả, thật là quá nhỏ, quá nhỏ. Vũ trụ lớn như vậy, mọi thứ nhiều như vậy, chúng ta chỉ biết có một tí tí thôi, mà đã loạn như vậy, đã kiêu ngạo như vậy, đương nhiên tu hành sẽ không được tốt. Nếu chúng ta cố chấp ở những nơi đẳng cấp thấp, cảm thấy mình rất giỏi, chúng ta sẽ ngừng ở chỗ đó, không có cách nào học tiếp nữa, có phải không? Cũng vậy, giả dụ một đứa trẻ, sau khi tốt nghiệp tiểu học, cảm thấy mình rất giỏi, hình như nó là độc nhất vô nhị trên thế giới. (*Mọi người cười.*) Như vậy đương nhiên là nó không thể lên trung học được, bất luận người khác khuyên gì, đứa bé đều không nghe, mà chỉ ôm chặt bằng tốt nghiệp tiểu học mà ngủ, cho rằng như vậy là được rồi. Đa số những người trên thế giới đều mù quáng như vậy,

cho nên quý vị xem đa số đều không thành tâm muốn bái những người khác làm thầy, mọi người đều là “*duy ngã độc tôn*”, đều muốn làm vua, có một chút thần thông lập tức đăng báo ra cho mọi người xem, rồi còn khiêu khích người khác: “*Người có thần thông không?*” (*Mọi người cười.*) Chúng ta đều biết khoa trương thần thông là điều không nên, chúng ta có thần thông giấu còn chưa kịp, huống chi là khoe ra cho người ta biết?

Quý vị theo tôi tu hành, có những tình trạng khỏi bệnh, tôi đều bảo quý vị: “*Đừng nói nữa!*” Tôi sợ người ta chỉ vì muốn khỏi bệnh, không phải vì “*Đạo*” mà đến, cho nên tôi mới không cho phép quý vị nói. Giả sử bệnh tình chuyển tốt, thân thể so với trước càng khoẻ mạnh, hoặc đời sống so với trước càng giàu có, v.v... tôi cũng không muốn quý vị nói ra. Nhưng ở những nơi khác thì không giống như vậy, hơi có năng lực một chút là khoe thật lớn, có thể cứu được những người nào, chữa những bệnh gì, đều nói ra, quảng cáo rất rõ ràng trên báo chí, để mọi người biết đến. Đích thân quý vị xem thì rõ, nơi nào là tà đạo, nơi nào là chánh đạo.

Tu hành nên vì “*Đạo*” mà đến, vì cầu Vô Thượng Đạo, vì muốn liễu thoát sanh tử, đó mới gọi là tu hành chân chánh. Vì chữa bệnh mà đến thì không tốt, hoặc những người có một chút năng lực, có một chút thần thông, lập tức khoe ra, đó là chứng tỏ họ còn chưa thành “*Đạo*”. Bởi vì vũ trụ rất lớn, có nhiều thứ đến vô tận, mới được có một chút đã khoe ra, như vậy họ phải ngừng ở chỗ đó, không cách nào liễu thoát đẳng cấp nhỏ bé của mình. Giống như con chim bị nhốt trong lồng vàng vậy, trở thành cố chấp, buông bỏ không được, bởi vì nghĩ rằng rất khó được ở trong lồng vàng, nên không dám bay ra; nó cho rằng lồng vàng không dễ gì mà được, cho nên không bỏ được.

Rất nhiều người bởi lạc đường mà sa vào tà đạo, đều bởi vì buông bỏ không được những chuyện nhỏ này, không thể phân biệt thật giả, không thể phân biệt nơi nào là chánh, nơi nào là tà.

Chánh tà có thể phán đoán được khá dễ dàng, không để cho người ta giải thoát là tà, chỉ kêu gọi người ta làm những nhân thiên phước báu, cầu thần thông, hô phong hoán vũ, chữa bệnh, v.v... tất cả đều là không đúng. Người trên thế giới rất nhiều, nhưng rất ít người có thể tu Pháp Môn Quán Âm, đa số đều bị những thần thông nho nhỏ mê hoặc.

Bây giờ quý vị đã hiểu thế nào là trăm ngàn ức hóa thân rồi, nên hàng ngày phải luyện tập, sau khi luyện xong là biến thành Như Lai, đơn giản như vậy, hiểu không? Hàng ngày phải tọa thiền, luyện tập biến hóa những sức chấn động của mình. Vì thay đổi sức chấn động, cho nên có lúc quý vị nhìn thấy hào quang mà trước kia không nhìn thấy. Còn nữa, lẽ ra không có cách nào nhìn thấy thân thể trong suốt sạch sẽ, nhưng bây giờ cũng có thể thấy được, hoặc lẽ ra không thể nhìn thấy thân thể vô hình, bây giờ có thể thấy được, điều này chứng tỏ chúng ta đã có thể nghiệm, nếm được một chút khẩu vị Như Lai là gì. Nhưng đó chỉ là một chút ít mà thôi, một lát nữa lại biến mất rồi (*mọi người cười*), ngày mai còn cần phải chuyên cần tọa thiền trở lại mới có thể có.

Tình trạng này cũng giống như Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong Kinh Pháp Hoa: “*Lúc đào giếng, chỉ cần nhìn thấy có một chút đất ướt xuất hiện, là biết được mạch nước rất gần, có thể an tâm tiếp tục đào xuống.*” Quý vị còn muốn đào nữa hay không? (*Mọi người đáp: Muốn.*) Đương nhiên nên đào, đã gần mạch nước như vậy, không đào thật đáng tiếc quá!

Quý vị từ sáng đến tối bị người ta lừa gạt mà không biết, nghe thấy người nào có thần thông, người nào giỏi, hoặc mỗi ngày chỉ ăn một bữa, là chạy đi xem, trong tâm nghĩ: “*Phải chăng người này còn cao cường hơn Sư Phụ mình? Nếu bỏ lỡ thì thật là đáng tiếc!*” (*Mọi người cười.*) Tâm không vững chắc, đi khắp nơi tìm kiếm, kiếm không được thì hỏi lén tôi: “*Người kia có phải là vị đạo sư cao cấp hay không?*” Tôi cũng không nỡ nói là họ không tốt, có hiểu không? Quý vị quá mù quáng, không thể phán đoán.

Có những lúc vì quý vị, tôi đành phải nói thật, sợ quý vị đã tu hành tiến bộ tốt như vậy, rồi lại bị kéo đi thì đáng tiếc quá. Ma chướng là như vậy, thấy chúng ta tu hành cao một chút, thì tìm mọi biện pháp, dùng đủ mọi cách kéo chúng ta xuống, có những lúc dùng những phương thức rất êm dịu thu hút chúng ta đi về tà đạo, muốn chúng ta rời khỏi Minh Sư, không tu Pháp Môn Quán Âm; điều này đều là tà đạo. Ma chướng là như vậy, quý vị không phải chờ những ma quỷ đầu trâu đến, làm những bộ mặt xấu xí cho quý vị nhìn, những loại ma quỷ này rất dễ đối phó, hiểu không? Bởi vì chúng ta nhìn thấy những gương mặt xấu xí thì biết được đó là quỷ, đương nhiên chúng ta sẽ không chấp nhận, bất luận là chúng nói điều gì, chúng ta đều sẽ không nghe.

Nhưng nếu chúng dùng những bộ mặt đạo đức hoặc thần thông để ngụy trang, thì chúng ta sẽ không dễ gì mà nhận biết được. Những lúc đó, chúng ta rất dễ bị lừa, bị kéo đi. Chúng ta đã tu được nửa đường, lại bị kéo đi, thật quá đáng tiếc! Cho nên có những lúc, tôi vì giúp đỡ quý vị tu hành tiến bộ, bắt buộc dĩ mới nói thật, nhưng cũng vì có người hỏi, tôi mới nói, không phải tôi cố ý nói ra, tôi vốn không thích nói những chuyện của người khác. Nhưng quý vị quá lầm lạc, vẫn không hiểu, tu đến cảnh giới tốt như vậy, mà vẫn bị lôi kéo một cách dễ dàng, cho nên thế giới mới rất ít người thành Phật.

Tuy tu Pháp Môn Quán Âm, nhưng vẫn bị ma kéo đi, bởi vì chúng ta không đủ định lực, chúng ta còn chưa có những năng lực phân biệt thật giả, chúng ta còn chưa có thể hoàn toàn sử dụng những trí huệ của chúng ta, cho nên mới cần có Minh Sư, bởi vì chúng ta còn “vô minh”. Có những lúc chúng ta “sáng”, có lúc bị “tối”, có những lúc nửa sáng nửa tối, cho nên mới cần thiện trí thức. Nếu chúng ta tu hành mà lập tức hoàn toàn hiểu biết thì không cần. Vì còn chưa hoàn toàn hiểu biết, cho nên trên con đường tu hành, mới cần phải nhắc nhở quý vị là đồng tu rất quan trọng, Minh Sư cũng rất quan trọng.

Những băng ghi âm của tôi giảng kinh rất nhiều, nhưng quý vị vẫn nghe không hết, có phải không? Không có ai hoàn toàn nghe hết. Có một số quý vị còn chưa nghe qua, nếu như nghe qua, lúc gặp chướng ngại thì biết cách giải quyết thế nào, vấn đề hôm nay cũng sẽ không xảy ra nữa. Quý vị đều cho rằng lâu lâu đến thăm tôi một lần, hoặc mỗi một tuần lễ tới đây nghe tôi khai thị một lần là đủ rồi, cho rằng tôi đã giảng hết rồi; kết quả khi tôi đi những nơi khác cộng tu, giảng những chuyện khác, quý vị đều không biết. Có người âm thầm tại gia tọa thiền, rồi cho rằng lúc nào rảnh rồi, tới đây thăm tôi là đủ rồi.

Có những người một tuần lễ tới thăm tôi một lần, hoặc một tháng tới một lần, dự một buổi thiền thất, thiền bát, “*thiền thất bát (lung tung)*” (*mọi người cười*), thì cho rằng bản thân đã hiểu biết tất cả, kết quả khi bị khảo nghiệm thì mới biết được, hóa ra mình còn chưa hiểu biết bao nhiêu; không những không hiểu, mà còn bị những người bên ngoài kéo đi, cho nên mới phân vân như vậy, không biết nên làm thế nào, trong tâm bắt đầu có chút hoài nghi, có một chút thoái tâm. Bản thân có những thể nghiệm tốt, cũng biết đồng tu đều có những thể nghiệm rất tốt, như vậy mà còn thoái tâm, hướng chỉ những người ngoài, không có thể nghiệm? Họ không có thể nghiệm, không hiểu những giáo lý của tôi nên phi báng tôi, là những chuyện đương nhiên.

Ở thế giới này thật rất khó tu, rất khó tu! Tôi thấy quý vị tu hành khó như vậy, tôi cũng rơi nước mắt, không dễ giữ tâm mình lại, chẳng mấy chốc lại đi lưu lạc rồi. Cái “*nghề*” độ người của tôi thật không dễ làm! (*Mọi người cười và vỗ tay.*) Việc buôn bán này không vững vàng. Người khác buôn bán là mua một, bán ra một là có thể lấy lại tiền. Nhưng việc buôn bán của tôi không nhất định là có lời, bán ra một cái, chờ một lát họ tới trả lại, không biết được lúc nào sẽ “*lỗ vốn*”. (*Mọi người cười.*) Nhưng không sao cả, bởi vì tôi không phải buôn bán thật, mà là hoàn toàn miễn phí, biểu không cho quý vị, cho nên sẽ không mất gì,

ngược lại những người có duyên được độ thì tốt, độ không được thì thôi vậy!





Chúng ta tu hành nên bình thường là tốt.
Trích từ bài thuyết giảng "Dựa Vào Chính Mình Tức Là Dựa Vào Thượng Đế Tối Cao"



14

Hòa Bình Bắt Đầu Từ Chúng Ta

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Malaysia (Video #99)

Ngày 1 tháng 10 năm 1989
(Nguyên văn tiếng Anh)

Thưa quý bà, quý ông, quý bạn, ở bất cứ nơi nào, trước khi bắt đầu giảng kinh, trong thâm tâm tôi cũng thường nghĩ làm thế nào để giảng cho được hoàn hảo, cống hiến cho người nghe những lợi ích tốt nhất? Cho nên mỗi lần trước khi giảng kinh, tôi đều cầu khẩn với Thượng Đế, với Phật, xin các Ngài từ bi giúp đỡ tôi, dùng tôi để giảng kinh, để tất cả mọi chúng sanh khắp nơi, bao gồm trời, người, quỷ và tất cả những chúng sanh tại hội trường, đều có thể trong hai tiếng đồng hồ, nghe kinh của tôi giảng, mà thu nhận được nhiều lợi ích lớn nhất.

Cho nên hôm nay, tôi cầu khẩn rất thành tâm. Tôi không đến các chùa miếu hoặc giáo đường để cầu khẩn, nhưng tôi cầu nguyện từ giáo đường trong tâm của tôi. Tôi dùng thân thể

quý báu này như một giáo đường, đền thờ, để cầu nguyện với Thượng Đế, với Phật Trời. Tôi muốn trong lúc quý vị nghe tôi giảng kinh, được những lợi ích lớn nhất và có được một thời gian đáng nhớ nhất. Mỗi lần khẩn cầu như vậy, tôi đều được gia trì và lợi ích. Đó là nguyên nhân tại sao chúng ta phải cầu nguyện hàng ngày.

Chúng ta đến giáo đường cầu Thượng Đế, đến thánh đường Hồi giáo cầu Thánh A-la, hoặc đến chùa cầu Phật, bởi vì chúng ta cảm nhận được lợi ích. Chúng ta cảm nhận được sự gia trì của Phật, Thượng Đế, Thánh A-la hoặc bất cứ danh xưng nào mà quý vị sùng bái. Vì căn cơ của chúng ta khác nhau, văn hóa khác nhau, chúng ta dùng những danh xưng khác nhau để gọi Đấng Tạo Hóa. Chúng ta gọi lực lượng tối cao, lực lượng mà yêu thương chúng ta rất nhiều bằng những danh xưng khác nhau. Có người gọi đó là Thượng Đế, có người gọi là Phật Tánh, có người gọi là “Đạo”, và có người gọi là Thánh A-la. Cho nên chúng ta không cần phải tranh luận, chúng ta tin tưởng tôn giáo nào cũng không sao. Dù quý vị là tín đồ Cơ Đốc giáo, Hồi giáo, Phật giáo, hoặc Đạo giáo, mọi người đều tin tưởng tôn giáo của mình là hữu ích nhất. Tôi cũng như vậy, bất cứ điều gì đối với chúng ta tốt nhất, tức là có ích cho chúng ta.

Có những lúc chúng ta khát khao gặp vị giáo chủ của chúng ta. Ví dụ chúng ta là tín đồ Phật giáo, chúng ta muốn gặp hoặc tiếp xúc được với Phật Bồ Tát, Phật Thích Ca Mâu Ni, hoặc Quán Thế Âm Bồ Tát. Nếu là tín đồ Cơ Đốc giáo, cũng có lúc chúng ta muốn liên lạc với Thượng Đế, với Chúa Giê-su, với Thánh mẫu Maria, hoặc bất cứ những vị Thánh nhân nào mà hàng ngày quý vị cầu khẩn. Tôi không biết quý vị có giống như tôi, lúc nào cũng muốn nhìn thấy Thượng Đế hoặc Phật không? Tôi đã từng rất muốn gặp Phật và tôi rất muốn gặp Thượng Đế. Tôi muốn trực tiếp đàm thoại với Thượng Đế, đàm thoại với Phật, nói với Ngài tất cả nỗi lòng khát vọng, nghi hoặc, và tất cả những đau

khổ trong tâm tôi mà cá nhân tôi và những người đau khổ khác đã từng trải qua.

Trước khi khai ngộ, ngày nào tôi cũng đến giáo đường, đến chùa chiêm khấn cầu. Nếu tôi thấy giáo đường thì tôi đi vào cầu khấn. Nếu tôi thấy chùa thì vào chùa bái lạy, cầu khấn với Phật. Tôi nhớ là tôi chỉ có hai lời cầu khấn. Lúc tôi tới giáo đường, tôi nói với Thượng Đế rằng: *“Thượng Đế kính yêu, nếu như Ngài thật sự hiện hữu, xin hãy cho con nhìn thấy Ngài, bất luận dưới phương thức nào. Xin hãy cho con có một ngày được nhìn thấy Ngài, con chỉ muốn nhìn thấy Ngài, con không muốn gì khác hơn”*. Đó là lời cầu nguyện đầu tiên. Có một ngày, ở trong một ngôi chùa, tôi cầu khấn với Phật: *“Phật kính yêu, nếu như Ngài thật sự hiện hữu, xin Ngài hiện thân cho con, cũng như những người khác nhìn thấy Ngài. Xin để chúng con nhìn thấy Ngài, để chúng con biết được sự vi diệu của Ngài, chúng con mới có thể càng tin tưởng hơn vào lòng từ bi và lực lượng của Ngài, từ đó trong tâm chúng con mới cảm thấy an lòng”*. Cứ vậy, tôi cầu khấn rất là nhiều lần, nhưng đều không thấy Thượng Đế hoặc Phật.

Một ngày nọ, tôi cảm thấy hơi chán nản và tôi khóc. Đó là vào một buổi sáng, khi tôi đọc xong bài tụng sáng. Quý vị có biết các Phật tử tụng kinh sáng như thế nào không? Quý vị có một cái mõ bằng gỗ, một cái chuông, rồi đánh chuông, gõ mõ như vậy: *“cốc, cốc, cốc, tụng; cốc, cốc, cốc, tụng...”* (Thanh Hải Vô Thượng Sư diễn tả), đồng thời phải niệm chú, ví dụ niệm chú Đại Bi *“Nam Mô Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa”*, v.v... Sau đó, quý vị niệm danh hiệu của Quán Thế Âm Bồ Tát *“Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát”*, hoặc là của Phật A Di Đà *“Nam Mô A Di Đà Phật”*, giống như vậy, niệm rất nhiều lần. Hôm đó, sau khi tụng kinh sáng như vậy xong, tôi vẫn chưa nhìn thấy Phật, sau khi đã cầu nguyện nhiều lần rồi, tôi bắt đầu khóc giống như một đứa bé. Quý vị biết đó, khi không được cái gì đó, mình vừa giậm chân, vừa nói: *“Tại sao con không nhận được?”* (Mọi người cười.) Tôi

khóc rất thương tâm và tôi nói: *“Phật ơi! Không phải chúng con không tin Ngài, mà là chúng con không nhìn thấy Ngài. Trong tâm chúng con cảm thấy rất khát khao. Nếu chúng con không nhìn thấy Ngài, làm sao Ngài có thể hy vọng mọi người sẽ tin tưởng Ngài?”* (Mọi người vỗ tay.)

Tôi đã khóc và khóc nức nở đến nỗi một người hàng xóm bên cạnh phải chạy đến gõ cửa và hỏi: *“Chuyện...chuyện gì vậy? Cô có làm chuyện gì dại dột không?”* Tôi trả lời: *“Không đâu! Sao tôi lại làm chuyện dại dột được?”* Bà ta nói: *“Tôi nghe tiếng cô khóc cả buổi sáng!”* Bà ta tưởng tôi đang làm chuyện gì dại dột đây. Tôi chỉ khóc với Phật, khóc một cách thương tâm, lớn tiếng đến nỗi tôi đánh thức cả xóm dậy. Tôi cảm thấy xấu hổ quá! Nhưng từ hôm đó trở đi, tôi nhận thấy rằng dù hàng ngày tôi cầu khẩn, hàng ngày tụng kinh sáng, tụng kinh tối, niệm kinh lạy Phật, nhưng trong tâm không thể nào được viên mãn, vì tôi không nhìn thấy bất cứ dấu hiệu nào của Phật. Vì vậy hôm đó, tôi quyết định phải đi. Tôi phải đi và làm cái gì đó. Vì cách này không hiệu quả. Tôi phải tìm phương pháp khác. Tôi không thể chỉ ở đó và không tiến tới đâu hết.

Bởi tôi rất khát khao gặp Phật, cho nên tôi đi khắp mọi nơi, cầu nguyện ở từng ngôi chùa. Trên thế giới, bất cứ chỗ nào có chùa chiền, có tăng ni, có giáo đường, tôi đều đến lễ bái. Hễ nghe nói ai có một chút khai ngộ, hoặc có danh tiếng, thì tôi liền đến đánh lễ họ, cầu họ cho tôi một chút thể nghiệm của khai ngộ. Cứ như vậy đã nhiều năm trôi qua, tôi vẫn không được bao nhiêu. Tôi có được một chút ít *“cảm ứng”* theo như cách quý vị gọi, nghĩa là một loại hồi âm trực giác quý vị nhận được lúc cầu nguyện với Phật hoặc với Thượng Đế.

Một ngày nọ, tôi nhìn Phật A Di Đà thật lâu - tôi vừa là tín đồ Phật giáo, vừa là tín đồ Thiên Chúa giáo, tôi nói với Phật: *“Tại sao Ngài không dẫn con đi thế giới Tây Phương Cực Lạc?”* (Mọi người cười.) Rồi tôi lại nói: *“Xin Ngài cho con một chút cảm*

ứng!” Và Ngài cho thật! Tôi rất thành tâm và cũng rất khổ tâm, khiến Ngài cảm thấy tôi đáng được một chút cảm ứng, nên Ngài nhắc tôi lên rất cao. Đột nhiên, tôi cảm giác bên dưới không có vật gì hết, nên bắt đầu sợ hãi, tôi nói: “*Không, không! Xin thả con xuống!*” Tôi cảm thấy như là mình đang bay vậy! Quý vị có biết qua chưa? Chưa à? Quý vị có thể nghiệm này chưa? Nếu quý vị thành tâm cầu khẩn, tự nhiên quý vị sẽ trở nên nhẹ nhàng. Quý vị sẽ được một chút hồi âm, một chút cảm ứng từ Phật. Có lúc quý vị sẽ đi vào trạng thái nhập định. Chúng ta gọi đó là “*Niệm Phật Tam Muội*” (theo tiếng Trung Hoa), nghĩa là khi quý vị niệm danh hiệu của Phật, quý vị trở nên phấn chấn, hỷ lạc, đó tức là nhập định. Quý vị ngồi đó và cảm nhận vô cùng tốt đẹp, hỷ lạc, thanh tịnh, quên hết mọi phiền não của thế tục. Trạng thái này tiếng Phạn gọi là “*nhập định*”, tiếng Trung Hoa gọi là “*Tam Muội*” (*San Mei*). Ở Tây Phương, họ cũng gọi là “*nhập định*” (*samadi*), tức là quý vị bước vào trạng thái của đầu óc hỷ lạc, rất thanh tịnh, quý vị sẽ không còn phiền não, lo âu, sợ hãi. Chúng ta gọi đó là là “*nhập định*”. Ở trong trạng thái của nhập định, chúng ta sẽ cảm thấy hoàn mỹ. Chúng ta cảm thấy trên thế giới này không còn gì có thể quấy nhiễu chúng ta, thế giới không có chuyện gì cả, tất cả đều hoàn mỹ. Đôi lúc chúng ta bước vào trạng thái này sẽ cảm thấy thế giới có trật tự hoàn hảo. Lúc Lão Tử bước vào nhập định, Ngài thốt lên rằng: “*Thiên hạ vốn vô sự*”, ý nói là dưới bầu trời, vốn không có bất cứ vấn đề gì, tất cả đều vận hành một cách hoàn hảo.

Đó cũng là một chút thể nghiệm khi tôi rất thành tâm cầu nguyện với Thượng Đế, với Phật. Nhưng cũng chỉ có vậy mà thôi, không có gì khác. Vì Phật cho tôi ít quá, tôi cảm thấy không đủ, nên càng ngày tôi càng khao khát. Quý vị có biết khi mình có thức ăn ngon thì thế nào không? Nếu người ta chỉ cho quý vị ném thử một chút, dĩ nhiên quý vị cảm thấy thất vọng và quý vị muốn nữa. Tôi đã muốn thêm nữa. Cho nên tôi tiếp tục đi đây đi đó để tìm giải pháp.

Chỉ sau khi tôi được khai ngộ, ý tôi nói là thật sự khai ngộ, đại khai ngộ, chứ không phải tiêu khai ngộ, thì tôi biết được tất cả vốn đã hiện hữu ở bên trong chúng ta, không cần chúng ta phải chạy thật nhanh hay đến nơi nào đó để tìm kiếm. Chỉ cần chúng ta yên tĩnh, thật yên, thì có thể tìm thấy. Đa số chúng ta đều cho rằng Phật sẽ ban cho chúng ta những gì chúng ta cầu xin. Không, không phải vậy, chúng ta vốn đã có rồi. Chỉ là chúng ta không biết chúng ta có sẵn mà thôi.

Lúc chúng ta thành tâm nỗ lực cầu khẩn, ngã chấp của chúng ta, đầu óc của chúng ta đều biến mất. Chúng ta không cảm thấy sự chia cách với lực lượng vĩ đại nhất mà chúng ta gọi là Thượng Đế, Đấng Tạo Hóa, “Đạo”, hoặc là Phật Tánh, bởi vì chúng ta không bị chia cách với lực lượng này. Đột nhiên lúc đó, chúng ta trở nên sáng suốt hơn, chúng ta nhìn sự việc rõ ràng hơn, biết được chúng ta đã có những thứ này. Chúng không phải từ trên trời rơi xuống mà vốn đã có sẵn ở trong kho công đức của chúng ta.

Tại sao tôi lại nói những chuyện này vậy? Bởi vì tôi muốn nhắc nhở quý vị, nếu trong đời sống của chúng ta có những điều kiện không được tốt. Nếu mọi thứ chúng ta khát khao không xảy ra, đó là vì chúng ta quên tìm kiếm cái chúng ta muốn. Ví dụ, Phật là hiện hữu, Chúa Giê-su cũng ở đó, Thượng Đế hiện hữu, Thánh A-la hiện hữu, bất cứ vị nào mà quý vị cầu nguyện đều hiện hữu. Nhưng chúng ta không nhìn thấy Ngài, vì chúng ta quên tìm Ngài hoặc quên tìm các Ngài. Không những Phật, Thượng Đế, Chúa Giê-su, hoặc bất cứ vị nào quý vị tin tưởng vẫn còn hiện hữu, mà mọi thứ, từng thứ chúng ta muốn, vốn cũng đã hiện hữu ở trong kho công đức của chúng ta; nếu không, chúng ta sẽ không muốn nó. Chúng ta sẽ không có khái niệm muốn bất cứ thứ gì.

Ví dụ ở châu Phi, có những bộ lạc còn chưa khai hóa, trước đây họ chưa hề thấy truyền hình, ba mươi năm về trước, hoặc mấy trăm năm về trước. Ý nghĩ xem truyền hình chưa bao giờ có trong đầu óc của họ bởi vì không có sự tồn tại của truyền hình

trong ký ức của họ. Cho nên bất cứ những thứ gì chúng ta muốn có trong cuộc sống này, ví dụ như sự giàu có, hạnh phúc, sự vui sướng, hoặc tiếp xúc với Thượng Đế, Phật, v.v... vốn đã tồn tại trong kho của chúng ta. Ký ức của chúng ta từ nhiều kiếp trước vốn đã ghi nhận những hình ảnh này nên bây giờ chúng ta muốn có nó. Nếu không, chúng ta sao lại muốn có những thứ này? Chúng ta muốn chúng, bởi vì chúng ta biết chúng ta đã từng có.

Cho nên khi chúng ta khai ngộ hoặc chúng ta đạt được đại trí huệ, chúng ta sẽ phát hiện những thứ đó ở trong kho của chúng ta. Phật không phải chưa cho chúng ta. Thượng Đế không phải sẽ không ban cho chúng ta. Các Ngài vốn đã cho chúng ta rồi, chỉ là chúng ta quên sử dụng. Đó là lý do chúng ta phải có cách để nhận biết tình thương của Thượng Đế, nhận biết sự từ bi của Phật, đó là phải lắng xuống, yên lặng để nghe những gì Thượng Đế hay Phật chỉ bảo chúng ta.

Sự luyện tập hàng ngày cần phải bao gồm hai phần: Phần thứ nhất là cầu khẩn những gì chúng ta muốn, phần thứ hai là lắng nghe những gì Thượng Đế hoặc Phật Bồ Tát chỉ bảo chúng ta. Nếu chúng ta chỉ đòi hỏi mà không chịu lắng nghe và tiếp nhận thì chúng ta sẽ không nhận được. Hầu hết thời giờ, chúng ta quá bận rộn cầu khẩn mà không quan tâm những điều gì Thượng Đế muốn chỉ bảo cho chúng ta. Ví dụ, chúng ta đến gặp một người thầy giáo để hỏi họ một số vấn đề về Anh văn, chúng ta cần phải yên lặng và lắng nghe họ trả lời. Phải vậy không?

Cho nên nếu bây giờ chúng ta cầu xin một số vấn đề với Thượng Đế hoặc Phật; cầu mỗi ngày, sáng cầu, tối cầu, trưa cầu; chỉ “*chúng ta*” nói thôi, đương nhiên chúng ta sẽ không biết được câu trả lời của Thượng Đế là gì, và Phật muốn chỉ bảo chúng ta nên làm như thế nào. Đó là lý do tại sao cuộc sống của chúng ta không cải thiện nhiều. Mặc dù Thượng Đế luôn từ bi muốn giúp đỡ chúng ta, mặc dù Thập Phương Chư Phật vẫn chăm sóc chúng ta, muốn cho chúng ta rất nhiều chỉ dẫn như là làm sao thích ứng

với cuộc sống của chúng ta, làm sao giải quyết những khó khăn chúng ta ngày thường gặp phải, làm sao đạt được trí huệ lớn nhất để có thể tiếp tục sống ở thế giới này; đồng thời cũng hướng dẫn chúng ta cách vượt qua các thế giới với nhiều đẳng cấp khác nhau trong toàn cõi vũ trụ.

Cho nên có những lúc chúng ta cần phải tịnh lại, chúng ta gọi đó là “*thiền định*”. Bây giờ, nếu chúng ta ngồi ở đó, đầu óc lại nghĩ về những chuyện khác thì không phải là thiền định. Đó chỉ là “*nói chuyện trong im lặng*”. Cho nên chúng ta cần phải biết thế nào là tọa thiền, thế nào là thật sự ngồi yên lặng. Đó là những điều tôi muốn cống hiến cho quý vị. Có một phương pháp để thực hiện một cách đúng đắn và phù hợp để chúng ta có thể tiếp nhận thông điệp từ Thượng Đế, Phật, Thánh A-la hoặc vị nào mà quý vị tin tưởng nhất. Đôi khi, chúng ta cần phải yên tịnh để tiếp nhận thông điệp. Không phải Thượng Đế không nghe chúng ta, không phải Phật A Di Đà không nghe chúng ta, mà là chúng ta không lắng nghe các Ngài.

Đó là lý do trong sách của tôi, tôi nói rằng, nếu quý vị niệm danh hiệu của Phật hoặc Thượng Đế thì cũng vô dụng. Tôi không có ý nói Thượng Đế hoặc Phật Bồ Tát không lắng nghe chúng ta. Nhưng chúng ta quá ồn ào, chúng ta nói quá nhiều, và chúng ta không lắng nghe. Cho nên có một cách để giải quyết vấn đề này. Hàng ngày chúng ta vẫn cầu khẩn với Phật, chúng ta vẫn cầu nguyện Thượng Đế nhưng sau đó chúng ta phải dành chút thời giờ để tịnh tọa, để lắng nghe những thông điệp của Thượng Đế muốn cho chúng ta, hoặc Phật muốn chỉ dạy chúng ta. Điều này không phải là hợp lý hay sao? Đúng không? Cám ơn.

Bây giờ, tôi nói đến phần thứ hai: Thế nào là tịnh tọa. Hầu hết chúng ta không tĩnh lặng; khi chúng ta ngồi xuống, tình trạng lại càng khó khăn hơn, có phải như vậy không? Nếu quý vị không tin tôi, tối nay sau khi về nhà, thử ngồi yên tĩnh, để đầu óc trống rỗng trong năm phút thôi. Nếu quý vị làm được, quý vị là thầy

của tôi rồi. (*Mọi người cười.*) Điều này rất, rất khó khăn. Quý vị có thể tự giam mình trong một cái hộp, nhưng đầu óc của quý vị vẫn cứ nghĩ lung tung. Đó không phải là những phương pháp tọa thiền, không phải là những phương pháp lắng nghe thông điệp của Thượng Đế hoặc của Phật.

Bây giờ, có một phương pháp tốt hơn. Chúng ta có thể cầu khẩn Phật hoặc Phật Tánh bên trong của chúng ta; hoặc cầu khẩn cùng với sự từ bi, phẩm chất thánh thiện nội tại, mà người Trung Hoa gọi là “*tánh bản thiện*”, nghĩa là con người vốn thiện lành. Cho nên nếu chúng ta tin tưởng Thượng Đế, chúng ta nên cầu nguyện với Thượng Đế. Nếu chúng ta tin tưởng Phật, chúng ta cầu với Phật. Nếu chúng ta tin tưởng “*tánh bản thiện*”, nghĩa là sự thiện lành bên trong chúng ta thì chúng ta cầu với thiện tánh nội tại của chúng ta. Nhưng nhất định phải cầu với những lực lượng tối cao nhất ở bất cứ nơi nào có thể. Luôn cầu nguyện với lực lượng tối cao nhất, cầu Thượng Đế cao nhất, Phật cao nhất, đừng nên cầu những vị thần nhỏ. Người Trung Hoa gọi là quỷ thần, hoặc những vị được gọi là thổ địa (*thần địa phương*) bởi vì lực lượng của họ là “*local*” (*thuộc về địa phương*) (*Mọi người cười*). Đó là lý do chúng ta không nên cầu thần địa phương, nhưng phải cầu vị Thượng Đế tối cao nhất, như vậy chúng ta mới có thể nhận được những lực lượng cao nhất, lớn nhất. (*Mọi người vỗ tay lớn.*)

Chúng ta cầu những gì chúng ta muốn nhưng phải là lời cầu nguyện tốt đẹp. Tôi không có ý nói khi quý vị cầu giết người, hoặc cướp ngân hàng, Thượng Đế sẽ giúp quý vị thành công. Không, không, không phải như vậy, cầu như vậy cũng vô dụng. Ý của tôi là những cầu xin của quý vị cần phải dựa trên sự từ bi của nhân loại, sự hợp lý và có thể giúp ích cho hòa bình của đời sống nhân loại. Quý vị có thể cầu xin lòng từ bi, hòa bình, hoặc những chỉ dẫn từ lực lượng tối cao nhất, làm cho cuộc sống của quý vị, cuộc sống của hàng xóm hoặc quốc gia của quý vị được

phồn thịnh, sáng suốt, yên bình. Sau đó, Thượng Đế sẽ chỉ dẫn chúng ta hàng ngày, Phật sẽ dạy chúng ta là thế nào. Nhiều thứ sẽ thay đổi nhanh chóng. Nhiều việc sẽ trở nên tốt đẹp hơn, suôn sẻ hơn và quý vị làm việc sẽ càng hữu hiệu hơn trước. Quyết định của quý vị sẽ nhanh hơn, sáng suốt hơn. Lúc đó, quý vị sẽ biết rằng Thượng Đế đang chỉ bảo quý vị.

Sau khi làm được như vậy, quý vị sẽ thấy có sự khác biệt. Quý vị sẽ thật sự biết được có một lực lượng vĩ đại hơn não bộ của mình mà quý vị gọi là Thượng Đế, Phật Tánh hay “Đạo”. Tôi không bận tâm quý vị gọi là gì bởi vì chúng ta có tự do để đặt tên khác nhau. Đó là làm thế nào chúng ta lắng nghe Thượng Đế hay Phật. Nếu hàng ngày chúng ta không làm điều này, chúng ta sẽ không nhận được nhiều thông điệp từ Thượng Đế và từ Phật. Và rồi chúng ta không biết Thượng Đế có hiện hữu hay không, Phật có hiện hữu hay không và các Ngài có thương yêu chúng ta không.

Nếu quý vị thấy pháp thiên quý vị đang tu tập không có lợi ích, tôi có một phương pháp khác giúp đỡ quý vị nhận thức tình thương của Thượng Đế, Đấng Tạo Hóa hoặc Trời Phật. Khi quý vị nhìn thấy những bông hoa khác nhau, nhìn vào nhụy hoa, nhìn chúng đẹp làm sao, hương thơm ngào ngạt làm sao. Đó là mục đích mà chúng tồn tại. Đó là vì Thượng Đế, Phật, “Đạo” hoặc là Thánh A-la rất yêu thương chúng ta. Ngài sáng tạo ra những bông hoa tươi đẹp này cho chúng ta có được sự tươi mát, cho cuộc sống của chúng ta càng tốt đẹp, càng dễ chịu đựng, càng thoải mái hơn. Khi chúng ta nhìn vào mắt của em bé, quý vị sẽ thấy ánh mắt của chúng long lanh, tràn đầy sự thông minh, yêu thương, ấm áp và mong cầu hiểu biết; và hàng ngày, các em gửi đến chúng ta qua tình yêu thương gia đình. Đó là cách Thượng Đế hoặc Phật bày tỏ sự từ ái của Ngài đối với chúng ta. Nếu không, chúng ta sẽ không có những thứ này như là sự yêu mến của trẻ thơ, hoặc những bông hoa và vẻ đẹp của bầu trời, trăng sao, mặt trời và cuộc sống của chúng ta sẽ rất thảm thương.

Cho nên, dù là trước khi chúng ta biết có sự hiện hữu của Thượng Đế, Phật hoặc Thánh nhân hay không, chúng ta đã cảm giác thấy có một thứ tình thương vô điều kiện, không biết từ đâu tới. Có sự tồn tại của tình thương vô điều kiện dành cho mọi người và muôn loài ở thế gian này. Thượng Đế không những chỉ thương yêu nhân loại, Ngài cũng thương yêu loài vật. Phật không những chỉ chăm sóc chúng ta, Ngài còn chăm sóc tất cả vạn vật. Cho nên quý vị thấy đó, cò được tạo ra cho bò, chim mái được tạo ra cho chim trống, mật hoa được tạo ra cho ong, v.v...

Trong Kinh Thánh của Cơ Đốc giáo có nói: *“Thượng Đế đã sáng tạo ra những vật dụng riêng biệt cho sự cần thiết của chúng.”* Trong kinh Phật, Đức Phật giảng giải rằng: *“Phật Bồ Tát có lúc sẽ hóa thân làm loài vật, chim, hoa, nước, v.v... vì phải phục vụ và giúp đỡ chúng sanh.”* Tất cả đều có ý nghĩa giống nhau nhưng được diễn đạt bằng ngôn ngữ khác nhau trong những kinh điển khác nhau.

Cho nên để biết được tình thương của Thượng Đế hoặc của Phật dành cho chúng ta, chúng ta cần phải biết ơn những sáng tạo xung quanh chúng ta. Chúng ta phải cần thận hơn, chăm chú hơn, và biết ơn hơn những thứ chúng ta đang sử dụng. Nếu không, chúng ta sẽ dễ dàng quên mất, dễ biến thành vô ơn. Đấng Tạo Hóa và Phật không màng chúng ta có tri ân các Ngài hay không, các Ngài không cần lòng biết ơn của chúng ta. Chỉ là nếu chúng ta quên tri ân, thì chúng ta sẽ mất đi nhận thức về sự cao quý của mình. Chúng ta quên mất có một lực lượng vĩ đại hơn đang chăm sóc tất cả. Trong tình trạng đó, chúng ta sẽ cảm thấy rất cô đơn, rất tuyệt vọng, rất đau khổ.

Ở bên ngoài, chúng ta phải cảm tạ tất cả những thứ chúng ta nhận được. Ở bên trong, đôi lúc chúng ta phải dành thời gian để tịnh tọa để biết được Phật hiện hữu, để nghe Ngôi Lời bên trong, Ngôi Lời tĩnh lặng, Ngôi Lời của Thượng Đế hoặc Ngôi Lời của Phật. Nếu hàng ngày chúng ta làm như vậy, chúng ta sẽ thấy sự

khác biệt lớn lao về việc giải quyết những sinh hoạt thường ngày của chúng ta với người khác, về trí thông minh và những cách nhìn nhận sự việc. Chúng ta gọi đó là “*toạ thiên*”.

Thật quá dễ dàng nếu chỉ cần chúng ta ngồi thiền, lắng nghe Ngôi Lời của Thượng Đế thì nhận được nhiều điều. Cho nên có một số điều kiện nho nhỏ, chúng ta cần phải chú ý. Những điều kiện này nằm trong những quyển sách để bên ngoài. Trước tiên, tôi sẽ nói một chút về những quyển sách này. Những quyển sách nhỏ, kỳ thực không phải là sách của tôi, mà là sách của các đệ tử tôi. Tôi không viết bất cứ cuốn sách nào, tôi cũng không biết viết chữ Trung Hoa, tất cả đều là tác phẩm của đệ tử tôi. Tôi chỉ giảng, rồi họ ghi chép lại những lời nói này, xuất bản và để tên tôi trên bìa. Vì vậy mà tôi nổi danh, và bị rất nhiều phiền hà.

Tôi đã ở Fomorsa, đi đi về về trong năm năm chưa bao giờ gặp bất cứ phiền hà gì. Tôi đến bất cứ nơi nào cũng đều được hoan nghênh và được thương yêu, được cho tiền, cho thức ăn, cho quần áo mặc, bởi vì tôi là một ni cô, một ni cô không nổi danh, cho nên không có bất cứ phiền hà gì.

Sau này, có một số người Formosa kéo tôi ra, bắt tôi giảng về một số sự việc, và dạy họ Pháp Môn Quán Âm, cho nên tôi đã làm. Rồi họ ghi chép những lời dạy của tôi xuống. Lẽ ra, tôi chỉ nói với họ, chỉ giảng cho họ nghe mà thôi, bởi vì đẳng cấp của mỗi người khác nhau. Đôi khi quý vị có thể nói điều này với người này nhưng không thể nói với người khác được. Có phải như vậy không? Sau đó, họ chỉ đem in tất cả mọi thứ một cách mù quáng, công khai phát hành nên tôi bắt đầu bị phiền hà. Đó là cách quý vị nhận biết được và cũng là lý do tôi bị phiền hà. Hầu hết những người đã yêu thương tôi trước đây bây giờ trở thành người chống đối nhưng không thành vấn đề. Nếu so sánh với những lợi ích mà mọi người đạt được, đó chỉ là sự phiền hà nhỏ, cho nên tôi cũng không ngại sẽ bị bất cứ phiền hà gì.

Đệ tử của tôi rất tốt bụng, chính họ được lợi ích nên họ cũng muốn người khác được như họ. Hành động của họ tốt, cho nên tôi không thể ngăn cấm họ. Nếu tôi ngăn cấm họ, thì chứng tỏ rằng tôi không có tâm từ bi giống họ. Do đó tôi để cho họ làm những việc mà họ cảm thấy có lợi ích cho người khác.

Trong những cuốn sách bằng tiếng Trung Hoa và tiếng Anh “*Bí quyết Tức Khắc Khai Ngộ*”, tôi có giảng cho đệ tử làm thế nào để được tiến bộ trên con đường tu hành. Ví dụ như hàng ngày, chúng ta làm thế này- ngồi thẳng, nhắm mắt lại; giống như hình dáng của Phật vậy thì chưa đủ, rồi mọi người biết quý vị là người đại tu hành. (*Mọi người cười.*) Như vậy thì không đủ, chúng ta phải đem việc tọa thiền hòa hợp vào cuộc sống. Ví dụ, lúc chúng ta tọa thiền, chúng ta sẽ tiếp xúc được với lực lượng của Thượng Đế hoặc của Phật; rồi chúng ta phải đem lực lượng này ứng dụng hàng ngày trong lúc giao tiếp với người khác bằng cách trở nên yêu thương hơn. Đó là bằng chứng chúng ta có tiến bộ.

Nếu như muốn chứng minh chúng ta có nhiều tình thương, thì chúng ta phải làm nhiều việc thiện, giúp đỡ người nghèo, đôi với cha mẹ càng hiếu thảo, chăm sóc người già, trẻ em và góa phụ; đồng thời chúng ta đừng nên quá chìm đắm trong sự hưởng lạc. Phải xem sự đau khổ của tạo vật như là đau khổ của riêng mình. Do đó đối với loài vật không nên sát hại tùy thích và ăn thịt chúng. Đó là những lý do tại sao chúng ta phải ăn thuần chay. Nếu quý vị không muốn ăn thuần chay, vì sợ phiền hà, vì việc buôn bán, vì vợ không nấu thức ăn thuần chay, vì thế này..., vì thế kia..., (*mọi người cười*) thì có một cách thay thế.

Ví dụ, lúc Phật Thích Ca lần đầu tiên tiếp nhận một số hòa thượng làm đệ tử xuất gia của Ngài, những hòa thượng này cũng như đệ tử tại gia đã có thói quen ăn mặn. Bởi vì ở quốc gia của họ, rau cỏ không sống nổi, cho nên Phật nói: “*Thôi được, các con từ từ thay đổi chuyển từ ăn mặn sang ăn chay*”. Tôi cũng căn cứ vào cách làm của Phật, cũng cho quý vị một lựa chọn thay thế. Ví dụ,

bất cứ khi nào thuận tiện, quý vị cần phải cố gắng ăn thuần chay, chúng ta cố gắng càng nhiều càng tốt, tận dụng mọi lý do để ăn thuần chay, chứ không phải kiếm cớ để ăn mặn. Đó là ý tôi muốn nói về khuynh hướng càng ngày càng có tâm từ bi, dần dần khai triển tình thương đến tất cả sinh vật.

Bất cứ tôn giáo nào cũng đều nhắc đến chúng ta nên đem tình thương mở rộng tới tất cả chúng sanh, không phải chỉ đối với nhân loại mà thôi. Cho nên dù chúng ta tin hay không tin bất cứ tôn giáo nào, chúng ta đều có thể tin tưởng vào “*tánh bốn thiện*” của chúng ta, tin tưởng sự từ bi lương thiện vốn có ở trong tâm của chúng ta. Chúng ta phải cố gắng cứu nhiều sinh mạng. Nhưng đó không phải là nếu quý vị bỏ ăn một ít miếng thịt thì nhiều chuyện thay đổi được; đó chỉ là một nguyên tắc huấn luyện tâm của chúng ta hướng về sự từ bi. Để cho tâm từ bi của chúng ta tăng trưởng thay vì bị băng hoại. Chính mục đích này mới là điều quan trọng nhất.

Có một số đoàn thể tu hành, nhưng không ăn thuần chay, bởi họ cho rằng ăn thuần chay rất bất tiện. Họ phải giao thiệp hàng ngày, kết bạn, làm ăn buôn bán với người khác và họ nghĩ rằng không tiện ăn thuần chay. Bởi vậy họ quyết định nhịn ăn một hoặc hai ngày trong tuần, để giảm thiểu lượng thịt, dấu hiệu tiến tới tâm từ bi đối với tất cả chúng sanh. Cho nên chúng ta nghe người khác nói “*Đoàn thể này hay đoàn thể kia nhịn ăn năm ngày, hoặc tôn giáo nọ nhịn ăn mỗi tháng một lần, mỗi năm một lần*”. Đó đều là những truyền thống từ rất cổ xưa còn lại nhưng rất hiệu quả.

Tín đồ Phật giáo cũng có rất nhiều những người ăn chay như vậy, ví dụ ăn chay trường, hoặc hàng tháng ăn chay hai ngày, hay mỗi tháng ăn chay bốn ngày, hoặc sáu ngày, v.v... để mọi người quen với việc ăn chay hơn. Nhưng tôi cảm thấy phương cách này đối với quý vị có chút phiền phức. Ví dụ chúng ta là tín đồ Phật giáo Đông phương, có một giới luật rất nghiêm khắc để trì chay.

Ví dụ, ngày mùng một, rằm hay ba mươi âm lịch mỗi tháng là phải ăn chay. Nếu quý vị là một người rất bận rộn với công việc, ví dụ như quý vị buôn bán hoặc làm ký giả, quý vị không thể luôn xem ngày âm lịch. Thậm chí lịch của quý vị có thể không có ngày âm lịch, mà chỉ có ngày dương lịch thôi, rất khó mà biết được hôm nay là ngày mấy. Vì vậy, tôi đề nghị với mọi người, để bày tỏ lòng từ bi của quý vị đối với tất cả chúng sinh, bất kể là ngày nào, chỉ cần quý vị nhớ ra hoặc tiện cho việc ăn thuần chay thì ăn thuần chay. Làm được như vậy thì đã tốt hơn nhiều lắm rồi, có được không? Được hả? Cảm ơn.

Làm theo cách này, tâm trí chúng ta thư thái hơn nhiều. Tại sao vậy? Bởi vì khi chúng ta ăn thịt, không thể tránh việc tiếp nhận những cảm giác thù hận, đau đớn của loài vật trước khi chết, cảm giác này sẽ lưu lại trong tiềm thức của chúng ta, rồi nội tâm của chúng ta sẽ bất an, ban đêm khi ngủ, chúng ta gặp ác mộng. Khi loài vật nhìn thấy chúng ta, chúng sẽ sợ hãi và bỏ chạy. Và khi chúng ta bị bệnh, cũng rất khó chữa trị, bởi vì những uất khí oán hận và sự phẫn nộ vẫn còn quanh quẩn trong miếng thịt chúng ta ăn. Cho nên càng ăn thuần chay, lương tâm càng dễ chịu hơn. Trong tiềm thức, chúng ta càng không có mặc cảm tội lỗi, ban đêm sẽ ngủ được ngon giấc hơn, hiếm khi gặp ác mộng. Quý vị cần phải thử ăn thuần chay xem. Làm vậy, đối với đầu óc, tâm hồn và sức khỏe, tất cả đều có dễ chịu hơn.

Tôi không xem nhiều báo chí như quý vị, trừ khi tôi đang du hành, ngồi trên máy bay mười lăm, hai mươi, ba mươi tiếng đồng hồ, không có chuyện gì làm, lại không thể ngủ nhiều hoặc tọa thiền lâu, tôi mới lấy một số báo để xem. Mỗi lần tôi xem báo, đều thấy trong đó không có chuyện gì tốt cả. *(Mọi người cười.)*
“Không có tin tức nào là tin tức tốt.”

Lần trước, trên đường từ Hồng Kông về Formosa, tôi xem tạp chí Newsweek và Time, tôi thấy đủ các loại thảm họa và tai ương như là: giông bão, rớt máy bay, giết người và bệnh tật. Có

những bệnh có thể đến nay chưa từng nghe qua trong lịch sử. Ví dụ gần đây, có một loại bệnh giun, là loại bệnh không thể chữa trị được. Loại giun này sẽ từ trong thân thể ăn thủng một cái lỗ rồi chui ra. Nếu quý vị thử hình dung toàn thân thể chứa đầy giun thì thế nào? Các bác sĩ đều bó tay, không chữa nổi. Lúc tôi đọc bài tường trình này cảm thấy rất ghê sợ, muốn buồn nôn, không phải vì cảnh tượng đáng sợ này, mà là vì tôi cảm thấy thương xót những bệnh nhân đó, không thể chịu đựng nổi. Thông thường nếu trong dạ dày chúng ta có giun đã là chuyện rất khó chịu rồi. Nếu bây giờ toàn thân thể bên trong đều là giun và chúng có thể ăn thủng một cái lỗ và chui ra bất cứ lúc nào để cho quý vị nhìn thấy; trong não, trong máu, trong thịt toàn là giun... Quý vị có thể tưởng tượng được đó là một tình trạng sống như thế nào không?

Cho nên, tôi nghĩ chúng ta có thân thể khỏe mạnh, tình trạng tài chánh tốt, thì cần phải cầu xin Thượng Đế đừng để chúng ta lâm vào tình cảnh này. Chúng ta cũng cần phải chuẩn bị cho bản thân của mình càng thanh sạch, càng có thể tiếp nhận những sự bảo vệ của Thượng Đế, để chúng ta vĩnh viễn không phải lâm vào những tình cảnh đáng thương này. Nhưng phương pháp tốt nhất là tránh gián tiếp sát sanh, chẳng hạn như tránh ăn thịt. Nếu chúng ta không ăn thịt thì sẽ không có người sát sanh.

Phật giáo có nói: *“Nhân quả báo ứng, tơ hào không sai.”* Bất cứ gì quý vị làm cho người khác sẽ có báo ứng lại cho chúng ta, theo phương thức này hay phương thức khác. Không phải chỉ riêng Phật giáo, mà Cơ Đốc giáo cũng nói như vậy: *“Các người gieo hạt giống gì, sẽ thu hoạch quả đó.”* Nếu quý vị để ý kỹ sẽ thấy bất cứ tôn giáo nào cũng đều nói đến luật nhân quả: *“Quý vị làm bất cứ chuyện gì đều sẽ đích thân nhận quả báo.”* Không Tử cũng nói: *“Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân.”* Ngài cũng biết được luật nhân quả, tức là quý vị làm việc gì sẽ nhận được kết quả đó, tốt hay xấu. Nếu quý vị không muốn chịu ác quả, thì phải bắt đầu

làm việc tốt, như vậy mới có thể nhận được quả tốt. Tôi không muốn nói quá nhiều chuyện về Thiên Đàng và địa ngục; tôi chỉ nói cho quý vị một số vấn đề thực tế, cuộc sống hàng ngày của quý vị.

Nếu chúng ta muốn có tinh thần sáng suốt, thân thể tráng kiện, lương tâm trong sáng, giấc ngủ an lành, thì chúng ta nên từ bi đối với người khác và đối với loài vật nhiều hơn nữa. Nếu chúng ta mang đến cho người khác sự hòa bình và an toàn, thì chúng ta cũng sẽ nhận được sự hòa bình và an toàn.

Từ nhỏ, tôi đã không sát sanh, thậm chí không giết cả con kiến, con giun hoặc chim. Tôi cũng không thích xem người khác sát sanh. Cho nên quý vị thấy, dù Âu Lạc có nhiều tai họa như vậy, người ta bị giết hại, khó khăn, nhưng tôi có thể tránh khỏi. Tôi chưa từng lưu lạc trên thuyền, hoặc gặp phải những khó khăn gì. Tại sao lại như vậy? Bởi vì trong đời của tôi chưa từng có oán hận, chưa từng sát sanh, chưa từng làm việc gì xấu, cho nên mới nhận được sự an bài tốt đẹp. Từ kinh nghiệm của bản thân, tôi có thể nói với quý vị, dù quý vị có làm chuyện gì tốt cho người khác, cuối cùng đều là chính mình sẽ được nhận lại. Không phải vì bây giờ tôi là ni cô, hoặc tu Pháp Môn Quán Âm tôi mới nói như vậy. Không! Trước đó, tôi đã nhìn thấy được kết quả của sự từ bi rồi.

Ví dụ ở nước tôi, đôi lúc có những trẻ em bắt chim non từ trong tổ, hoặc ăn thịt chim non, v.v...; nhưng tôi không hề tham dự. Tôi luôn ghét những chuyện này, bảo họ đừng nên làm. Mỗi lần nhìn thấy chim non bị thương thì tôi đem về nhà chăm sóc, chờ chim non bình phục rồi lại đem ra phóng sanh. Tôi nghĩ có thể vì vậy, nên loài vật rất là thân thiện với tôi.

Lúc tôi còn ở Đức, có một hôm, sau khi tôi niệm Phật xong đi ra, có một con chim nhỏ bay đến trước mặt tôi. Tôi hỏi nó: “*Ngươi muốn gì?*” thì con chim nhỏ đó kêu chít chít như muốn nói chuyện với tôi. Nó ở đó khá lâu, tôi và nó nói chuyện hết

nửa tiếng đồng hồ. Tôi không biết chim non có hiểu lời nói của tôi không? Nhưng tôi không hiểu nó nói gì. *(Mọi người cười.)* Tuy nhiên cả hai cứ ở đó nói chuyện, người và chim đối thoại rất sống động vì chúng tôi đứng rất gần nhau, giống như vậy, chim non không bay đi. Nhiều người thấy chúng tôi nói chuyện nên vây lại nhìn hiện tượng kỳ lạ này. Khi chim non nhìn thấy có nhiều người nên bay mất. Nó sợ những người đó, nhưng nó lại không sợ tôi.

Khi tôi ở Ấn Độ, sống trên rặng Hy Mã Lạp Sơn- nơi tôi ở không phải là một căn phòng tốt, mà là trong một căn nhà làm bằng đất. Ngôi nhà đất này chỉ có một số tảng đá làm mái nhà, những tảng đá đó bất cứ lúc nào cũng có thể rơi xuống trúng tôi, bởi vì chồng lên nhau không vững. Trên tường đất có hàng ngàn cái lỗ, gió có thể thổi vào, ánh sáng của trăng sao cũng có thể chiếu vào, tất cả loài vật cũng có thể bò vào, làm bạn với tôi.

Mỗi sáng, khi tôi tọa thiền xong đứng lên, đều phát hiện có ít nhất năm con bò cạp ở xung quanh tôi, cùng tọa thiền với tôi. *(Mọi người cười.)* Quý vị có biết con bò cạp thế nào không? Con bò cạp có một cái đuôi nhọn. Nếu nó cắn quý vị một cái thì quý vị xong rồi. Mỗi ngày đều có bò cạp, rần vây xung quanh tôi tọa thiền. Khi tôi đứng dậy, nhìn thấy có quá nhiều bạn như vậy, tôi nghĩ đó không phải là một nơi thích hợp với chúng, bởi nếu tôi đi lại không cẩn thận sẽ giẫm phải chúng. Vì vậy mỗi ngày, tôi phải dùng một cái lọ to, bỏ chúng vào trong đó, rồi đem ra ngoài đường thả trên một tảng đá lớn, rồi sau đó chúng biến mất.

Tôi nghĩ bởi vì tôi đối với loài vật rất thân thiện, cho nên chúng đối với tôi cũng rất hiền lành. Quý vị có thể tưởng tượng những loài vật thân thiện như thế nào không? Nếu chúng ta đối với mọi người thân thiện, đối với tất cả chúng sanh đều thân thiện, thì thế giới sẽ không còn chiến tranh nữa. Cho nên ngay từ hôm nay, hoặc là ngày mai chúng ta cần phải bắt đầu những “*phương thức hòa bình*” của chúng ta.

Mọi người đều đang nói về hòa bình. Họ làm thái quá, đến khách sạn lớn, ngồi bên chiếc bàn to để nói chuyện về hòa bình nhưng chẳng đi tới đâu hết. Chúng ta cần phải bắt đầu hành động bằng cách căn bản là sự ngăn chặn sát sanh, chúng ta phải bắt đầu từ sự bảo vệ tất cả các sanh mạng trong khả năng của mình. Hòa bình phải được khởi đầu từ bản thân chúng ta, bắt đầu từ tôi, từ quý vị, như vậy toàn thế giới mới có được nền hòa bình. Chúng ta không thể nào ngồi yên một chỗ chờ đợi, xem có một vị tổng thống hay một vị sứ giả hòa bình nào hoặc bất cứ ai vì chúng ta mà đến nói chuyện về hòa bình. Không thể. Chúng ta cần phải tự quyết định.

Cho nên tôi nghĩ nếu chúng ta tọa thiền, cố gắng giảm thiểu ăn thịt đến mức độ thấp nhất, như vậy nội tâm của chúng ta sẽ trở nên an bình hơn. Và vì chúng ta an bình hơn, thì chúng ta sẽ tỏa ra một từ trường an bình, dù chúng ta không thể nhìn thấy ở xung quanh chúng ta; từ trường này tự nhiên sẽ ảnh hưởng tới mọi người. Như vậy, dù là chúng ta không làm hòa bình, nhưng cũng sẽ có hòa bình; chúng ta tuy không cổ vũ hòa bình, nhưng vẫn có hòa bình, quý vị có đồng ý không? *(Mọi người đáp: Đồng ý!)* Cảm ơn! *(Mọi người vỗ tay lớn)*

Đúng, nếu như chúng ta tịnh hóa bản thân, thì chúng ta có thể gần gũi Thượng Đế hơn hoặc gần gũi bất cứ lực lượng nào mà chúng ta tin tưởng, nếu chúng ta tin tưởng Phật Bồ Tát, tịnh hóa bản thân, chúng ta sẽ gần gũi với Phật Bồ Tát hơn. Chắc chắn là như vậy. Tôi đã thử qua rồi nên trình bày để quý vị biết. Thật sự, không phải là tôi đang thông báo với quý vị, quý vị vốn đã biết rồi, hôm nay tôi chỉ nhắc nhở quý vị mà thôi để quý vị không quên rằng chúng ta có phẩm chất tốt đẹp ở bên trong. Đừng quên rằng chúng ta có Thượng Đế ngự trong thân thể này, đừng quên mất Phật tại tâm, đừng quên rằng bên trong chúng ta có Thượng Đế. Chúng ta có Phật tánh ở bên trong. Hãy tìm kiếm và lay tỉnh

lực lượng đó thức dậy giúp đỡ chúng ta. Quý vị sẽ được giúp đỡ, được gia trì. Nguyên xin tất cả quý vị được gia trì.



Truyền Tâm Ấn cũng không hẳn là truyền Tâm Ấn... quý vị chỉ đến đây để cho tôi giúp quý vị tự cứu chính mình. Tôi không phải đến đây để dạy quý vị trở thành tín đồ.... Tôi đến đây để dạy cho quý vị trở thành Minh Sư.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Mọi người cũng đều biết cách thức ngồi thiền, nhưng lại thiền quán những điều sai lạc. Có người thiền quán về những cô gái đẹp, có người quán về tiền tài, có người quán về công việc làm ăn. Mỗi khi quý vị cố gắng tập trung sức chú ý vào một việc gì tức là quý vị đang thiền. Tôi chỉ chú ý vào lực lượng bên trong, vào tình thương, vào lòng từ bi và ân điển của Thượng Đế.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Khi được thọ Tâm Ấn là bắt đầu cho một đời sống mới trong một trật tự mới. Điều đó có nghĩa là tôi đã chấp nhận quý vị để trở nên một phần tử trong hàng thánh nhân. Khi đó quý vị không còn là một người thường nữa, đẳng cấp quý vị đã được nâng lên cao. Thời xưa họ gọi đó là “Lễ Rửa Tội” hay là “Sống trong sự che chở của Minh Sư”.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Truyền Tâm Âm: Pháp Môn Quán Âm

Những người thành tâm mong cầu Chân Lý sẽ được Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền dạy Pháp Môn Quán Âm. “*Quán Âm*” theo tiếng Trung Hoa có nghĩa là thiền quán, là lắng nghe chân động lực của Âm Thanh. Pháp môn này bao gồm việc thiền định về Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Những thể nghiệm nội tại này đã được ghi chép lại trong kinh điển của tất cả những tôn giáo trên thế giới từ thời cổ xưa. Ví dụ, Thánh Kinh của Thiên Chúa giáo viết rằng: “*Khởi đầu là Ngôi Lời, Ngôi Lời ở với Thượng Đế và Ngôi Lời chính là Thượng Đế.*” (Gio-an 1:1) Ngôi Lời chính là Âm Thanh nội tại. Âm Thanh này còn được gọi là Logos, Shabd, Đạo, Suối Âm, Nước Nguồn Sống hay Tiếng Nhạc Trời. Thanh Hải Vô Thượng Sư nói rằng: “*Âm Thanh này tạo nên chân động lực trong mọi sự sống và bao trùm khắp vũ trụ. Âm Thanh nội tại này có thể chữa lành mọi vết thương, thỏa mãn mọi ước muốn và khát vọng của thế gian. Âm Thanh này là sức mạnh vạn năng của muôn vàn tình thương. Và chúng ta được cấu tạo bởi Âm Thanh này nên khi giao tiếp được với nó chúng ta sẽ có được sự an lành và mãn nguyện trong tâm. Sau khi nghe được Âm Thanh này, con người chúng ta sẽ cải biến, toàn bộ thế giới quan của chúng ta sẽ được cải biến mạnh mẽ và trở nên tốt đẹp hơn.*”

Ánh Sáng bên trong, Ánh Sáng của Thượng Đế, cũng là Ánh Sáng được đề cập đến trong danh từ “*khai ngộ*”. Cường độ của Ánh Sáng tăng dần từ những tia sáng yếu ớt đến Ánh Sáng của hàng triệu mặt trời. Chính nhờ vào Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại mà chúng ta cấu thông được với Thượng Đế.

Lễ truyền Tâm Ấn để tu theo Pháp Môn Quán Âm không phải là một nghi thức huyền bí hoặc một nghi lễ sơ khởi nào để bước vào một tôn giáo mới. Trong buổi lễ truyền Tâm Ấn, người thọ Pháp sẽ nhận được sự hướng dẫn đặc biệt về cách ngồi thiền để quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Thanh Hải Vô Thượng Sư sẽ chăm lo cho việc “*truyền đạt tâm linh*”. Những thể nghiệm đầu tiên về sự hiện hữu của Thánh Linh sẽ được diễn ra trong tĩnh lặng. Thanh Hải Vô Thượng Sư không cần phải hiện diện bằng nhục thân để mở “cánh cửa” này cho chúng ta. Việc truyền đạt này là phần chính yếu của pháp môn. Kỹ thuật ngồi thiền sẽ đem lại kết quả không đáng kể nếu không có ân điển của một vị Chân Sư.

Và quý vị có thể nghe được Âm Thanh nội tại và thấy được Ánh Sáng nội tại ngay lập tức sau khi được truyền Tâm Ấn, nên việc này đôi khi còn được gọi là “*đốn ngộ*” hay “*tức khắc khai ngộ*”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư chấp nhận tất cả mọi người muốn được Tâm Ấn, không phân biệt quá khứ hay liên hệ tín ngưỡng của họ. Chúng ta không cần phải thay đổi tôn giáo hay tín ngưỡng hiện tại của mình. Chúng ta cũng không cần phải tham gia vào bất kỳ tổ chức hay sinh hoạt nào mà chúng ta cảm thấy không thuận lợi cho đời sống hiện tại của mình. Tuy nhiên chúng ta cần phải giữ chế độ dinh dưỡng thuần chay. Việc cam kết thuần chay suốt đời là điều kiện tiên quyết để được Tâm Ấn.

Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền Tâm Ấn hoàn toàn miễn phí.

Hàng ngày tu thiền theo Pháp Môn Quán Âm và giữ năm giới luật là điều kiện duy nhất đối với những ai đã được Tâm Ấn. Những giới luật này là kim chỉ nam giúp chúng ta tránh gây phương hại cho mình cũng như những sinh vật khác. Việc tu hành sẽ giúp chúng ta có được sự giác ngộ sâu sắc và vững vàng hơn so với những thể nghiệm khai ngộ lúc ban đầu và cho phép chúng ta đạt mức độ cao nhất của khai ngộ hay là đại khai ngộ. Nếu không tu hành mỗi ngày, quý vị sẽ gần như quên đi sự khai ngộ của mình và trở lại đấng cấp tâm thức bình thường.

Mục đích của Thanh Hải Vô Thượng Sư là dạy cho chúng ta cách tự chăm sóc mình. Vì thế Ngài chỉ dạy một phương pháp mà bất kỳ ai cũng có thể thực hành được, tự thực hành mà không cần sự nâng đỡ hay trợ giúp nào khác. Ngài không có ý tìm kiếm tín đồ, đệ tử hay những người tôn kính Ngài hoặc thành lập một tổ chức mà hội viên phải đóng lệ phí. Ngài không nhận cúng dường, sự lễ bái hay quà tặng của chúng ta, nên chúng ta không cần dâng lên cho Ngài những thứ đó. Ngài chấp nhận lòng thành tâm của chúng ta trong đời sống thường nhật và việc tu thiền sẽ giúp chúng ta có khả năng thăng tiến lên bậc Thánh nhân.





Ngũ Giới

1. Không gây phương hại đến sự sống của các chúng sinh*
2. Không nói những điều không thật
3. Không lấy những gì không phải của mình
4. Không tà dâm
5. Không dùng những chất gây nghiện**

** Giới luật này đòi hỏi phải triệt để thuần chay. Không được dùng thịt, cá, gia cầm, sữa, trứng (kể cả trứng đã được thụ tinh và trứng chưa được thụ tinh trong bánh ngọt, bánh quy, kem, v.v...) hay bất kỳ sản phẩm nào có nguồn gốc động vật.*

*** Bao gồm việc tránh xa những sản phẩm độc hại như rượu, ma túy, thuốc lá, cờ bạc, phim ảnh, sách báo, trò chơi điện tử bạo lực và có nội dung thiếu lành mạnh.*

*M*ột thánh nhân hoàn hảo là một người hoàn hảo. Một người hoàn hảo là một thánh nhân hoàn hảo. Hiện tại chúng ta chỉ là một nửa con người. Chúng ta làm việc gì cũng do dự. Chúng ta làm việc gì cũng có sự cao ngạo. Chúng ta không tin rằng chính Thượng Đế đã sắp xếp mọi việc cho chúng ta hưởng thụ, cho chúng ta học hỏi. Chúng ta phân biệt tội lỗi và đức hạnh. Chúng ta quan trọng hóa mọi việc, và sau đó phán đoán chính chúng ta và những người khác. Chúng ta đau khổ vì sự hữu hạn của mình, về những điều Thượng Đế phải làm. Có hiểu không? Thật ra, Thượng Đế ở bên trong chúng ta và chúng ta tự giới hạn Ngài. Chúng ta muốn vui vẻ và chơi đùa, nhưng lại không biết phải làm sao. Chúng ta chỉ biết nói với người khác: “À, anh không được làm như vậy.” và nói với chính mình: “Tôi không nên làm như thế này. Tôi không nên làm như thế nọ. Vậy tại sao tôi lại phải ăn thuần chay?” Đúng rồi, tôi biết. Tôi ăn thuần chay vì Thượng Đế bên trong tôi muốn như vậy.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*K*hi thân, khẩu, ý, của chúng ta được thanh tịnh, dù chỉ trong một giây khắc, thì tất cả thần thánh, Thượng Đế, và thiên thần hộ pháp sẽ trợ giúp chúng ta. Ngay lúc đó toàn thể vũ trụ đều thuộc về chúng ta và ủng hộ chúng ta, và ngôi báu cũng sẵn sàng để cho chúng ta ngự trị.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

GIỚI THIỆU ÁN PHẨM

NHỮNG TUYỂN TẬP THƠ NHẠC DO THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ SÁNG TÁC



- NGÀY NỚ NGÀY NI
(diễn ngâm bằng tiếng
Âu Lạc): MP3-M027



- MỘT CHỨT HƯƠNG
(những nhạc phẩm do
các ca sĩ tài danh trình
diễn bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M029



- XIN GIỮ MÃI
(diễn ngâm bằng
tiếng Âu Lạc):
MP3-M028



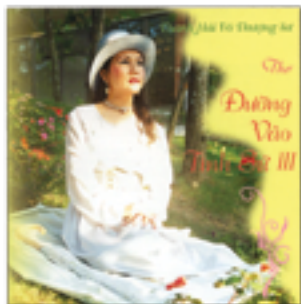
- DỊU DÀNG BÊN NHAU
(những nhạc phẩm
được trình bày
bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M032



- NGỦ NGON EM NHÉ
(những nhạc phẩm
được trình bày bằng
tiếng Anh):
MP3-M037



- **ĐƯỜNG VÀO TÌNH SỬ**
(những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3)



- **NHỮNG VẾT TIÊN THÂN**
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3); DVD 531 & MP4



* Những thi phẩm và nhạc phẩm (những thi phẩm được phổ nhạc) trong Đường Vào Tình Sử, Tình Xưa, Khuất Nêo Thời Gian, Mơ Đêm, Xin Giữ Mãi, Ngày Nở Ngày Nở, Những Vết Tiên Thân, Những Văn Thơ Ngọc, Đóa Sen Vàng, Ngủ Ngon Em Nhé và Dịu Dàng Bên Nhau do Thanh Hải Vô Thượng Sư diễn ngâm hoặc trình bày.



- **KHUẤT NẸO THỜI GIAN**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M031, DVD 765 & MP4



- **TÌNH XƯA**
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M036, DVD 801 & MP4



- **MƠ ĐÊM**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M030, DVD 764 & MP4



- **CA KHÚC TÌNH THƯƠNG**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc và Anh):
DVD 761 & MP4



- **NHỮNG VẦN THƠ NGỌC**
(những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M034, DVD 769 & MP4



- **NHỮNG NHẠC PHẨM DO THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ SÁNG TÁC**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc, Trung Hoa và Anh):
MP3-M009, DVD 389 & MP4



- **ĐỎA SEN VÀNG**
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M305, DVD 770 & MP4
Kính mời quý vị thưởng thức những vần thơ tuyệt tác của Hòa thượng Thích Mãn Giác cùng hai thi phẩm “Đóa Sen Vàng” và “Sayonara” do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác riêng tặng Hòa Thượng, qua giọng ngâm trầm ấm của Ngài.



- **KỶ NIỆM VÀNG THAU**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **GIẤC MƠ CỬA BƯỚM**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **NHỮNG VẾT TIÊN THÂN**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh

- **MỘT THỜI XA XƯA**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **THƠ VÔ TỪ**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh

- **KỶ NIỆM VÀO QUÊN**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **GIÔNG LỆ ÂM THẦM**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa/Anh, Đức/Pháp/Anh, Philippines, Hàn Quốc, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha



- **NGƯỜI TÌNH THIÊN CỔ**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Tây Ban Nha



• MP4 & DVD-1010

Lấy cảm hứng từ thi tập sâu sắc *Giờng Lệ Âm Thâm* do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác, vở nhạc kịch tuyệt diệu này đưa chúng ta du hành trên chuyến xe lửa thần kỳ đến 16 quốc gia qua 6 lục địa. Chúng ta đồng hành với cô Joy – người mẹ đau xót vì mất con, và Pete – chàng trai mới lớn, ham mê vật chất. Với sự dẫn dắt của vị trưởng tàu vui tính và thần bí, họ dần bước vào hành trình của cuộc đời – mỗi người tìm thấy cho mình sự an bình mới. Tại mỗi điểm đến, hãy thưởng thức các tiết mục âm nhạc đặc sắc và hấp dẫn do các nhà soạn nhạc từng đoạt giải Oscar, Grammy, Tony và Emmy sáng tác, với phần trình diễn của những ngôi sao nhạc trẻ và Broadway, các ca sĩ quốc tế hàng đầu, cùng 48 vũ công xuất sắc và dàn nhạc sống!

Được điều khiển bởi đạo diễn từng được đề cử giải Tony, Vincent Paterson (đạo diễn chuyển lưu diễn vòng quanh thế giới của Michael Jackson và Madonna), với phần biên đạo múa của Bonnie Story, người đoạt giải Emmy (Nhạc Kịch Trung Học 1, 2 và 3), buổi ra mắt quốc tế phi thường này với sự góp mặt của đội kỹ thuật viên gồm 217 người, được thu hình bởi 21 máy quay phim và 96 bảng tần thu âm điện tử, đã diễn ra vào ngày 27 tháng 10 năm 2012 tại Đại Hy Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ. Chương trình kỷ niệm 19 năm Ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư, vinh danh tinh thần hòa bình và từ thiện mà vị Thầy tâm linh nổi tiếng thế giới, nhà nhân đạo, thi sĩ kiêm nghệ sĩ đã nêu gương.

Bộ DVD 4 đĩa này bao gồm băng hình chào mừng của Thi Sĩ, phần trao quà từ thiện, các cuộc phỏng vấn nghệ sĩ và nhiều đoạn phim phụ trội đặc sắc.

Giờng Lệ Âm Thâm chắc chắn sẽ mang lại cho chúng ta nguồn cảm hứng để đi tìm sự an bình nội tại!



• MP4 & DVD-999

NHẠC KỊCH CHÂN TÌNH

Bộ DVD 3 đĩa này gồm các tiết mục rất đặc sắc như những câu chuyện thật hấp dẫn của Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hy Mã Lạp Sơn, những cuộc phỏng vấn phía sau hậu trường, tường trình của giới truyền thông, những nhân vật nổi tiếng trên thảm đỏ và những cảnh diễn tập.

QUYỀN SÁCH CHÂN TÌNH ĐẠT VỊ TRÍ SỐ MỘT TRÊN AMAZON.COM

Lấy cảm hứng từ câu chuyện đời thực của Thanh Hải Vô Thượng Sư, Nhạc kịch *Chân Tình* là trải nghiệm đầy xúc động, khi chúng ta du hành cùng với Thanh – một cô gái hiền lành – trên con đường kiếm tìm bí quyết khai ngộ. Bên cạnh đó, quyển sách *Chân Tình* – tuyển tập bao gồm ca từ và ký âm của các bản nhạc trong nhạc kịch cũng đạt vị trí hàng đầu trong danh sách Những Quyển Sách Bán Chạy Nhất trên Amazon.com ở cả hai thể mục Sách và Thơ.

“Tình thương là điều quý giá nhất trong thế giới vật chất này. Vì thế chúng ta nên bảo vệ tình thương... Nếu chúng ta có tình thương, mọi điều tốt đẹp sẽ đến với chúng ta... Ân thuận chạy, tạo hòa bình. Và yêu thương. Đó là tất cả những gì chúng ta cần làm.”

– Thanh Hải Vô Thượng Sư, ngày 27 tháng 8 năm 2011 - Pasadena, California, Hoa Kỳ
Kỷ Niệm 5 Năm Thành Lập Truyền Hình Vô Thượng Sư: Chân Tình

NHỮNG BÀI THUYẾT GIẢNG TÂM LINH CỦA THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

SÁCH

- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Khai Thị:**
Tiếng Âu Lạc (1-16), Trung Hoa (1-10), Anh (1-5), Pháp (1-2), Phần Lan (1), Đức (1-2), Hungary (1), Indonesia (1-5), Nhật Bản (1-4), Hàn Quốc (1-11), Mông Cổ (1, 6), Bồ Đào Nha (1-2), Ba Lan (1-2), Tây Ban Nha (1-3), Thụy Điển (1), Thái (1-6) và Tây Tạng (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Vấn Đáp:**
Tiếng Âu Lạc (1-4), Trung Hoa (1-3), Bungary (1), Tiệp Khắc (1), Anh (1-2), Pháp (1), Đức (1), Hungary (1), Indonesia (1-3), Nhật Bản (1), Hàn Quốc (1-4), Bồ Đào Nha (1), Ba Lan (1) và Nga (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Thiên Thất Năm 1992:**
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư vào năm 1992 trong kỳ thiên thất tại Tam Địa Môn, Formosa.
Tiếng Anh và Âu Lạc
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu Năm 1993:**
Tuyển tập 6 cuốn bao gồm những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu năm 1993.
Tiếng Anh (1-6) và Trung Hoa (1-6)
- **Thư Tín Thấy Trò:**
Tiếng Anh (1), Trung Hoa (1-3), Âu Lạc (1-2) và Tây Ban Nha (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Thần Kỳ Cảm Ứng (1-2):**
Tiếng Âu Lạc và Trung Hoa
- **Sư Phụ Kể Chuyện:**
Tiếng Anh, Trung Hoa, Tây Ban Nha, Âu Lạc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Thái
- **Thượng Đế và Nhân Loại – Những Câu Chuyện Thánh Kinh:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Thượng Đế Chăm Sóc Mọi Việc – Bộ Sách Tranh Đây Trí Huệ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Nhật Bản và Hàn Quốc
- **Chuyện Vui Khai Ngộ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Hào Quang Chật Quá:**
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Tò Điểm Đời Sống:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Bí Quyết Thanh Thân Tu Hành:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa

- **Trực Tiếp Câu Thông Thượng Đế – Cách Tiến Đến Hòa Bình:**
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Châu Âu năm 1999.
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Ta Xương Tìm Em Dưới Cõi Trần:**
Tiếng Ả Rập, Âu Lạc, Bungary, Tiệp Khắc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Indonesia, Ý, Hàn Quốc, Mông Cổ, Ba Lan, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, La Mã và Nga
- **Sống Trong Thời Đại Hoàng Kim**
Ý Thức Về Sức Khỏe – Trở Về Lối Sống Tự Nhiên và Đạo Đức:
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Lời Pháp Cam Lồ:**
Viên ngọc của trí tuệ vĩnh hằng do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa, Tây Ban Nha/ Bồ Đào Nha, Pháp/ Đức, Hàn Quốc, Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Gia Chánh Vô Thượng (1) – Các Món Ăn Thuần Chay Quốc Tế:**
Bộ sưu tập những món ăn chọn lọc trên khắp thế giới do đồng tu giới thiệu.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa, Âu Lạc và Nhật Bản
- **Gia Chánh Vô Thượng (2) – Khẩu Vị Gia Đình Chọn Lọc:**
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Một Thế Giới Hòa Bình Qua Âm Nhạc:**
Bộ sưu tập những buổi phỏng vấn và tác phẩm âm nhạc từ buổi hòa nhạc trình diễn năm 1998 tại Đại Hý Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa
- **Bộ Sưu Tập Các Sáng Tạo Nghệ Thuật Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Tuyển Tập Hội Phẩm:**
“Tự Tính người họa sỹ hiển lộ qua các hội phẩm. Quý vị sẽ cảm động sâu sắc bởi tính đơn thuần của trẻ thơ và tình thương bao la của bậc từ mẫu ở Người đã đạt giải thoát.”
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Thiên Y S.M.:**
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Những Chú Chó Trong Đời Tôi:**
Quyển sách gồm 500 trang này là một phần những mẩu chuyện có thật do Thanh Hải Vô Thượng Sư kể về những bạn khuyến đồng hành của Ngài.
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Ba Lan và Đức
- **Những Chú Chim Trong Đời Tôi:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Nga và Indonesia

- **Loài Hoang Dã Cao Quý:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Mông Cổ, Hàn Quốc, Pháp và Đức
- **Nghệ Thuật Thiên Đàng:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Từ Khủng Hoảng Đến Hòa Bình – Thuận Chay Hữu Cơ Là Giải Đáp:**
Tiếng Âu Lạc, Anh, Trung Hoa, Hà Lan, Pháp, Hungary, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Na Uy, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Nga, La Mã, Tây Ban Nha, Thụy Điển và Thái.
- **Suy Ngẫm Về Đời Sống và Tâm Thức:**
Tác giả: Tiến sĩ Janez Drnovsek.
Tiếng Trung Hoa

MP3, DVD VÀ MP4

MP3, DVD và MP4 các bài thuyết giảng, âm nhạc và những buổi hòa nhạc của Thanh Hải Vô Thượng Sư hiện có bằng tiếng Ả Rập, Armenia, Âu Lạc, Bungary, Campuchia, Quảng Đông, Trung Hoa, Croatia, Tiệp Khắc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Philippines, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Do Thái, Hungary, Indonesia, Ý, Nhật, Hàn Quốc, Malaysia, Mông Cổ, Nepal, Na Uy, Quan Thoại, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Ba Tư, Romani, Nga, Srilanka, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thái, Thổ Nhĩ Kỳ và Zulu.

Danh mục sẽ được gửi theo yêu cầu. Hoan nghênh quý vị đặt mua trực tiếp các ấn phẩm của Thanh Hải Vô Thượng Sư trên mạng:

<http://www.thecelestialshop.com>

Hoặc tải xuống miễn phí:

<http://www.edenrules.com>

<http://www.smchbooks.com>

<http://magazine.godsdirectcontact.net>

HOẶC LIÊN LẠC:

Nhà Xuất Bản Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư
Đài Bắc, Formosa

Tel: (886) 2-23759688 / Fax: (886) 2-23757689

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

TÀI VỀ MIỄN PHÍ SÁCH BIỂU
BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ (VỚI HƠN 80 NGÔN NGỮ)

<http://sb.godsdirectcontact.net>

<http://www.direkter-kontakt-mit-gott.org/booklet>

• **LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ**

Nhằm mở ra Kim niên 5 (2008) đầy hy vọng, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đã ban tặng cho thế giới tuyệt phẩm *Loài Hoang Dã Cao Quý* như một món quà năm mới. Hầu hết những tấm hình minh họa trong sách về chuyến thám hiểm của Ngài nơi vùng ngọc hồ, do Ngài tự tay chụp và sáng tác, là sự kết hợp kỳ diệu giữa sự thể hiện cảm xúc đầy thi vị với những hình ảnh vô cùng hấp dẫn về thiên nhiên và đời sống nơi vùng hoang dã kỳ vĩ, khiến quyển sách trở thành một tác phẩm nghệ thuật vô cùng diễm tuyệt!

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415233/> (bìa mềm)
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415225/> (bìa cứng)



- **LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ**
 MP4 & DVD 800
 (nói tiếng Anh,
 phụ đề 21 ngôn ngữ)



• **NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI**

Qua quyển sách được minh họa bằng những hình ảnh xinh đẹp, *Những Chú Chim Trong Đời Tôi*, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đưa chúng ta bước vào thế giới nội tâm của loài vật. Đó là, khi chúng ta thương yêu loài vật vô điều kiện, chúng ta sẽ được đáp lại bằng một tấm lòng rộng mở không chút đắn đo. Đây là một quyển sách thật tuyệt vời, mỗi trang sách đều chan chứa tình thương và sự hòa hợp. Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư giúp chúng ta liễu ngộ rằng loài vật có một tâm hồn rất đẹp và cao quý. Quyển sách thật thú vị! Loài vật chính là bạn tốt của chúng ta. Những mong các độc giả yêu quý đều có dịp chiêm ngưỡng quyển sách tuyệt vời này.

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/dp/9866895149/>
 Chúng tôi sẽ gửi sách đến tận nhà quý vị, hãy đặt mua và bắt đầu thể nghiệm tình thương chan hòa trên từng trang sách.



• **NHỮNG CHÚ CHÓ TRONG ĐỜI TÔI (1-2)**

“Tôi hy vọng có thể giúp quý độc giả thường thức đời nét về lối sống đáng yêu của các bạn khuyến đang đồng hành với chúng ta trên Địa Cầu này, qua đó hiểu thêm về đời sống của những chúng sinh khác.” ~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

SÁCH CÓ THỂ MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:

Những Chú Chó Trong Đời Tôi (1):
<http://www.amazon.com/dp/9866895076/>
Những Chú Chó Trong Đời Tôi (2):
<http://www.amazon.com/dp/9866895084/>

(ẤN BẢN TIẾNG TRUNG HOA)

CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN KINGSTONE:
<http://www.kingstone.com.tw>

CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN ESLITEBOOKS:
<http://www.eslitebooks.com/>
CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN:
<http://www.books.com.tw>



- **NHỮNG CHÚ CHÓ VÀ NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI**
 MP4 & DVD 780
 (nói tiếng Anh, phụ đề 28 ngôn ngữ)

• **NGHỆ THUẬT THIÊN ĐÀNG**

Nghệ Thuật Thiên Đàng là một tuyển tập xuất sắc, trong đó tác giả thể hiện sự sáng tạo nghệ thuật từ phương diện tâm linh để phản ánh chân, thiện, mỹ của Thiên Đàng. Nhẹ gót bước vào thế giới nghệ thuật vô biên của Thanh Hải Vô Thượng Sư, quý độc giả sẽ được thăng hoa bởi sự giao hòa với Đấng Thiêng Liêng, bởi hồi xúc động bởi những rung động sâu kín trong tâm hồn của một nhà thơ, những cảm giác tinh tế của một họa sĩ, những ý tưởng đặc sắc của một thiết kế gia và trái tim lãng mạn của một nhạc sĩ. Hơn thế nữa, được chiêm ngưỡng trí tuệ cùng lòng bác ái của một bậc thầy tâm linh vĩ đại là ân điển vô cùng lớn lao đối với mỗi chúng ta.



SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:

<http://www.amazon.com/Celestial-Art-Supreme-Master-Ching/dp/9866895378>

BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ

SÁCH BIỂU

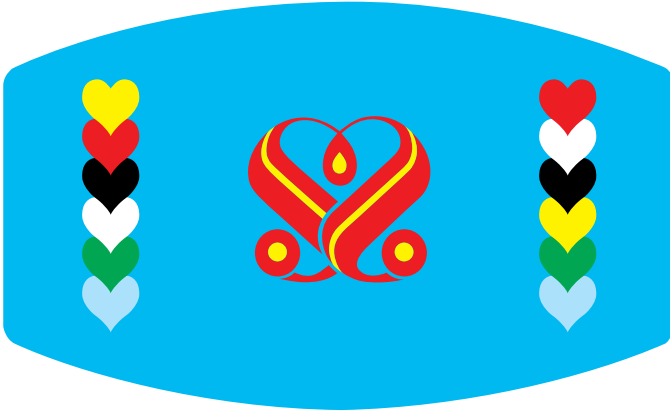
Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ là ấn phẩm giới thiệu giáo lý của Thanh Hải Vô Thượng Sư. Độc giả khắp thế giới có thể đọc trực tuyến *Sách Biểu* hay tải về miễn phí dưới dạng eBook. Viên ngọc trí huệ này hiện đã được chuyển dịch sang 80 ngôn ngữ, từ tiếng Afrikaans đến tiếng Zulu, từ tiếng Bengal đến tiếng Urdu, Macedoni, Mã Lai và nhiều ngôn ngữ khác.

Trong *Sách Biểu*, quyển sách này, Thanh Hải Vô Thượng Sư nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thiền định trong đời sống hàng ngày và giảng giải các cảnh giới tâm linh cao đẳng hơn. Ngài cũng giải thích những lợi ích của lối sống thuần chay, cũng như thông tin về việc truyền Tâm Ấn theo học Pháp Môn Quán Âm, là con đường tối hậu và tối thượng nhất. Những thông điệp thăng hoa của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong quyển sách *Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* đã thấp sáng niềm hy vọng cho những người mong cầu Chân Lý.

Như Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị: *“Khi có được sự an bình nội tại, chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Chỉ khi nào tìm thấy Thiên Quốc bên trong, liễu ngộ được sự hòa hợp vĩnh hằng, trí huệ tối cao và lực lượng toàn năng của mình, chúng ta mới có thể đạt được viên mãn, thỏa nguyện những khát vọng của cõi đời cũng như cõi trời. Bởi vì tất cả mọi thứ đều đến từ Thiên Quốc. Nếu không có được những điều này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy mãn túc, dù có nhiều tiền bạc, quyền lực hay địa vị cao sang đến đâu.”*

Để trực tiếp tải về *Sách Biểu*, xin truy cập:
<http://sb.godsdirectcontact.net>

Trang mạng này cung cấp bản dịch *Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* của Thanh Hải Vô Thượng Sư bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Hãy tham gia cùng chúng tôi để mang món quà ý nghĩa nhất đến cho thế giới bằng cách chia sẻ thông điệp của Thượng Đế và thăng hoa tâm thức nhân loại. Nếu quý vị thấy ngôn ngữ bản xứ hay ngôn ngữ chính của quý vị chưa có trong danh sách và muốn chuyển dịch *Sách Biểu*, xin liên lạc với chúng tôi theo điện thư: divine@Godsdirectcontact.org.



Màu vàng: Chúng tộc da vàng
Màu đỏ: Chúng tộc da đỏ
Màu đen: Chúng tộc da đen
Màu trắng: Chúng tộc da trắng
Màu xanh lá cây: Thiên nhiên,
loài vật, chim muông, v.v...
Màu xanh dương: Nước và
những sinh vật sống dưới nước.
Hình dáng: Địa Cầu
Nền: Bầu trời

*Biểu trưng SM trên lá cờ là để
đánh thức bản tính Thượng Đế
đang còn yên ngủ của chúng ta,
nhắc nhở chúng ta phát triển
phẩm chất sáng ngời bên trong.
Mỗi bên là những hình trái tim đa
màu sắc liên kết với nhau, tiêu biểu
cho sự kỳ vọng của Thượng Đế đối
với những chúng sinh Địa Cầu:
Gạt bỏ mọi sự kỳ thị, muôn loài
nên yêu thương và chăm sóc lẫn
nhau, sống trong hoan ca và
hòa bình dưới bầu trời xanh.*

**LÁ CỜ XINH ĐẸP VÀ Ý NGHĨA NÀY LÀ DO
THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ ĐÍCH THÂN THIẾT KẾ
CHO ĐOÀN THỂ CHÚNG TA. Ý NGHĨA TIÊU BIỂU VỀ MÀU SẮC
CỦA MỖI HÌNH TRÁI TIM ĐÃ ĐƯỢC NGÀI GIẢI THÍCH NHƯ TRÊN.**

CÁCH LIÊN LẠC VỚI CHÚNG TÔI

HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

P.O. Box 9, Hsihu Hsiang, Miaoli Hsien, Formosa (36899), ROC
P.O. Box 730247, San Jose, CA 95173-0247, U.S.A.

TRUYỀN HÌNH VÔ THƯỢNG SƯ

E-mail: peace@SupremeMasterTV.com
Tel: 1-408-218-2635 / Fax: 1-408-273-6412
<http://www.suprememastertv.com>

BAN KINH SÁCH

E-mail: divine@Godsdirectcontact.org
(Hoan nghênh quý vị tham gia cùng chúng tôi phiên dịch kinh sách của Thanh Hải Vô Thượng Sư sang những ngôn ngữ khác.)

NHÀ XUẤT BẢN HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org
Tel: 886-2-23759688 / Fax: 886-2-23757689
<http://www.smchbooks.com>

CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN

<http://www.theCelestialShop.com>
<http://www.EdenRules.com>

BAN BÁO CHÍ

E-mail: lovenews@Godsdirectcontact.org

BAN HƯỚNG DẪN TÂM LINH

E-mail: lovewish@Godsdirectcontact.org

CÔNG TY TRANG SỨC THIÊN ĐÀNG

smclothes123@gmail.com; vegan999@hotmail.com
Tel: 886-3-4601391 / Fax: 886-3-4602857
<http://www.smcelestial.com>
<http://www.sm-celestial.com>

CÔNG TY QUỐC TẾ LOVING HUT

Tel: 886-2-2239-4556 / Fax: 886-2-2239-5210

E-mail: info@lovinghut.com

<http://www.lovinghut.com/tw/>

**LOVING FOOD – CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN
CHO LỐI SỐNG THUẬN CHAY BỔ DƯỠNG**

<http://www.lovingfood.com.tw>

MẠNG LƯỚI QUÁN ÂM

TRỰC TIẾP CÂU THÔNG THƯỢNG ĐỂ –

TRANG MẠNG TOÀN CẦU CỦA

HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

<http://www.Godsdirectcontact.org.tw/eng/links/links.htm>

Truy cập danh mục của mạng lưới Quán Âm toàn cầu,
quý vị có thể lựa chọn để xem bằng nhiều ngôn ngữ.

Quý vị có thể tải về hoặc ghi danh để nhận
được *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư* dưới dạng eBook
hay ấn phẩm. Ấn bản đa ngôn ngữ của *Sách Biểu Bí Quyết*
Tức Khắc Khai Ngộ cũng có sẵn để quý vị tải về.

Lối Sống Mới

Một Vài Thực Phẩm Thuận Chay Bổ Dưỡng Không Cần Sết Sinh:

Thực Phẩm	Tỷ Lệ Chất Đạm (theo trọng lượng)
Đậu phụ (tử đậu nành)	16%
Mì càn (tử bột mì)	70%
Bắp	13%
Gạo	8,6%
Đậu nành, đậu tằm, đậu garbanzo, đậu lăng, v.v.	10 - 35%
Hạt hạnh nhân, hạt hồ đào, hạt điều, hạt phỉ, hạt thông, v.v.	14 - 30%
Hạt bí, hạt mè, hạt hướng dương, v.v.	18 - 24%

- Thực phẩm sết sinh từ dạng viên cũng là nguồn vitamin, chất khoáng và chất chống oxy hóa tốt.
- Rau và trái cây có nhiều chất dinh dưỡng như vitamin, chất khoáng, chất chống oxy hóa, chất xơ có hàm chất cao giúp tăng cường sức khỏe và tuổi thọ.
- Lượng chất đạm cần thiết mỗi ngày là 50 gram (hàm lượng trung bình đối với người Việt).
- Thịt càn từ rau để hấp thụ hơn chất càn từ sữa.

- Để giảm thiểu nguy cơ dịch cúm gia cầm lan tràn khắp thế giới
- Để tránh hiểm họa bệnh bò điên và cúm heo, v.v.
- Để chấm dứt sự tàn sát đang diễn ra hàng ngày đối với hàng tỷ gia súc, sinh vật biển và chim muông hiền lành



Chuyển sang thuần chay là điều sáng suốt.
 Thuận chay khỏe mạnh Thuận chay từ bi
 Thuận chay tốt khỏe Thuận chay hòa bình
 Thuận chay tốt cho môi sinh Thuận chay cao thượng



Cần ăn kiêng này để cứu các loài.
 Để biết thêm chi tiết, xin truy cập:
<http://AL.Godsdirectcontact.org.tw>
<http://www.vegsource.com>
<http://www.veg.org>
<http://www.vegoc.org>
 hoặc gọi điện tới: 1-800-441-6666 hoặc 1-800-441-6666
Supreme Master Television
 Truyền hình trực tiếp của một thế giới mới
www.SupremeMasterTV.com

Danh Nhân Trường Chay và Thuận Chay trên Thế Giới:

Các Bậc Hiền Triết & Lãnh Đạo Tinh Thần: Patanjali (Đạo Sư Ấn Độ), Socrates (triết gia Hy Lạp), Chúa Giê-su, Khổng Tử (triết gia Trung Quốc), Phật Thích Ca, Lão Tử (triết gia Trung Quốc), Thánh Francis Assisi (Thánh Cơ đốc giáo Y), Thích Nhất Hạnh (thiền sư kiêm tác giả Phật giáo Ái Lạc), Yogi Maharishi Mahesh (Đạo Sư Ấn Độ), Leo Tolstoy (triết gia Nga), Pythagoras (nhà toán học và triết gia Hy Lạp), Tền tử Zoroaster (Sáng lập Hỏa giáo Ba Tư), Muhammad Rahim Bawa Mubaiyadeen (Thánh Hồi giáo Sufi kiêm tác giả Sri Lanka), v.v.

Văn Nghệ Sĩ: Leonardo Da Vinci (bậc sĩ Y), Ralph Waldo Emerson (văn thi sĩ Hoa Kỳ), George Bernard Shaw (văn sĩ Ái Nhĩ Lan), John Robbins (tác giả Hoa Kỳ), Mark Twain (tác giả Hoa Kỳ), Albert Schweitzer (triết gia, bác sĩ kiêm nhạc sĩ Đức), Voltaire (văn sĩ Pháp), Sadegh Hedayat (nhà văn Ba Tư), v.v.

Khoa Học Gia, Nhà Phát Minh & Kỹ Sư: Charles Darwin (nhà thiên nhiên học Anh), Albert Einstein (khoa học gia Đức), Thomas Edison (khoa học gia kiêm nhà phát minh Hoa Kỳ), Isaac Newton (khoa học gia Anh), Nikola Tesla (khoa học gia kiêm nhà phát minh Xc-tv & Hoa Kỳ), Henry Ford (Người sáng lập công ty Ford Motors Hoa Kỳ), v.v.

Chính Trị Gia, Chính Khách & Nhà Hoạt Động Xã Hội: Susan B. Anthony (nhà lãnh đạo phong trào ủng hộ quyền bầu cử nữ giới Hoa Kỳ), Mahatma Gandhi (nhà lãnh đạo dân quyền Ấn Độ), Coretta Scott King (nhà lãnh đạo dân quyền kiêm nhà hoạt động xã hội Hoa Kỳ & phu nhân của Tiến sĩ Martin Luther King, Jr.), Tền sĩ Janez Drnovsek (Tổng thống Slovenia đệ nhị), Tền sĩ Manmohan Singh (Thủ tướng Ấn Độ), Dennis J. Kucinich (Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ), v.v.

Diễn Viên & Người Mẫu: Pamela Anderson (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Ashley Judd (nữ diễn viên Hoa Kỳ), John Cleese (diễn viên Anh), David Duchovny (diễn viên Hoa Kỳ), Danny DeVito (diễn viên Hoa Kỳ), Daryl Hannah (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Dustin Hoffman (diễn viên Hoa Kỳ), Steve Martin (diễn viên Hoa Kỳ), Ian McKellen (diễn viên Anh), Tobey Maguire (diễn viên Hoa Kỳ), Joaquin Phoenix (diễn viên Hoa Kỳ), Steven Seagal (diễn viên Hoa Kỳ), Jerry Seinfeld (diễn viên Hoa Kỳ), Naomi Watts (nữ diễn viên Úc), Kate Winslet (nữ diễn viên Anh), Christie Brinkley (siêu người mẫu Hoa Kỳ), v.v.

Nhạc Sĩ: George Harrison – Paul McCartney – Ringo Starr (Ban nhạc Beatles), Bob Dylan (nhạc sĩ Hoa Kỳ), Morrissey (ca sĩ Anh), Olivia Newton John (ca sĩ Anh - Úc), Steved O'Connor (ca sĩ Ái Nhĩ Lan), Pink (ca sĩ Hoa Kỳ), Prince (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Tina Turner (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Shania Twain (ca sĩ Hoa Kỳ), Vanessa Williams (ca sĩ nhạc pop Hoa Kỳ), v.v.

Lịch Sĩ: Billie Jean King (vô địch quần vợt Hoa Kỳ), Carl Lewis (lịch sĩ Hoa Kỳ), 9 lần đạt huy chương vàng điền kinh Thế Vận Hội), Edwin C. Moses (lịch sĩ Hoa Kỳ), 2 lần đạt huy chương vàng điền kinh Thế Vận Hội), Alexander Dargatz (lịch sĩ, vô địch thể hình, bác sĩ Đức), v.v.

và còn nhiều vị nữa... xin viếng: <http://AL.Godsdirectcontact.org.tw/vp-vlp>

Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 7

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
(Dịch từ nguyên bản tiếng Trung Hoa và tiếng Anh)

THIẾT KẾ VÀ TRÌNH BÀY:

Diệp Quốc Bình

PHIÊN DỊCH:

Ban Kinh Sách Âu Lạc

NHÀ XUẤT BẢN:

The Supreme Master Ching Hai
International Association Publishing Company
Rm. 16, 8F., No. 72, Sec. 1, Zhongxiao
W. Road., Zhongzheng Dist.,
Taipei City 100, Formosa, R.O.C.
Tel: 886-2-23759688 / Fax: 886-2-23757689
www.smchbooks.com
E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

SÁCH IN:

Ấn bản lần thứ nhất: Tháng 12 năm 1993

SÁCH ĐIỆN TỬ:

Ấn bản: Tháng 7 năm 2016; Tháng 4 năm 2019

Thanh Hải Vô Thượng Sư © 1993-2019

Tác Giả giữ bản quyền.

Quyển sách này có thể trích dịch và tái bản
nếu được sự chấp thuận của nhà xuất bản.

Chúng tôi, các đệ tử của Thanh Hải Vô Thượng Sư, nhận thức được rằng hành trình tìm Vô Thượng Đạo vô cùng gian nan; và chúng tôi cũng hiểu rằng thật là khó mà tìm được một vị Chân Sư hoàn toàn giác ngộ, giảng dạy Pháp Môn Trời Thượng hầu giúp cho nhân loại nhận thức được trí huệ nội tại và tìm ra Chân Lý. Pháp Môn Quán Âm là Pháp Môn Trời Thượng đã được các bậc Chân Sư giảng dạy từ thời xa xưa, và đã giúp chúng tôi đạt được vô vàn lợi ích trong khi tu tập, cho nên chúng tôi đã thu thập những bài Khai Thị từ khắp nơi trên thế giới của Thanh Hải Vô Thượng Sư để in thành sách, hầu giúp cho những người đang mong tìm Chân Lý, ước nguyện được Một Đời Giải Thoát, cũng như cho những người đang thức mắc về chuyện Sinh Tử được Nâng Cao Tâm Thức và Giác Ngộ Chân Lý.